

PIERLUIGI CAMERONI

ARTEMIDE ZATTI

SALÊDIÊNG SỨ HUYNH

lên trời bằng xe đạp



ELLEDICI

Collana SANTI E FIGURE DELLA FAMIGLIA SALESIANA

Gabriele Amorth, **Dietro un sorriso.** *Beata Alexandrina Maria da Costa*

Claudio Russo, **Don Bosco, un grande!** *I suoi ragazzi lo raccontano*

Giuseppina Bellocchi, **Nino Baglieri, l'atleta di Dio**

Pierluigi Cameroni, **Come stelle del cielo.** *Figure di santità in compagnia di Don Bosco*

Maria Collino, **La grazia di un sì tutto donato.** *Maria Troncata missionaria nella foresta amazzonica*

Teresio Bosco, **Maddalena Morano.** *Madre per molti*

Pierluigi Cameroni, **Don Silvio Galli.** *Prete delle beatitudini*

André Ravier, **San Francesco di Sales**



www.ELLEDICI.org

© Ottobre 2022 – Editrice ELLEDICI

Via Maria Ausiliatrice, 32 -10152 Torino

o 011 9552111 info@elledici.org

ISBN 978-88-01-06822-1

LỜI NÓI ĐẦU

Lễ phong thánh cho Chân phước Artemide Zatti do Đức thánh cha Phanxicô cử hành vào Chúa Nhật 9 tháng 10 năm 2022 là lý do để vui mừng và tạ ơn. Sư huynh Zatti là tu sĩ Dòng Salêdiêng Don Bosco, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1880 tại Boretto (Ý) và qua đời ngày 15 tháng 3 năm 1951 tại Viedma (Argentina). Trong Gia đình Salêdiêng, trong Giáo hội Argentina, cách riêng tại giáo phận Viedma, tại Boretto, Ý, quê hương của ngài và trong giáo phận Reggio Emilia, đây là một biến cố ân sủng thúc đẩy canh tân quyết tâm sống thánh thiện được cảm hứng từ chứng từ Tin Mừng và Salêdiêng của vị thánh mới Artemide Zatti.

Tiểu sử do cha Pierluigi Cameroni, Tổng Thánh Viên, biên tập, là một ấn phẩm giúp hiểu được câu chuyện nhân bản và thiêng liêng của người con này của Don Bosco. Những trang này phác họa những nơi mà Artemide đã sống, những cử chỉ và ngôn ngữ mà thầy nhập thể vào đó thông điệp về lòng trắc ẩn của Tin Mừng và niềm vui người Salêdiêng. Việc đọc bản văn này cung cấp cho chúng ta một số đường nét giải thích về sự thánh thiện của Artemide Zatti, một con người có trái tim nhạy cảm với ân sủng, có đôi tai chú ý lắng nghe tiếng Chúa và ý muốn của Ngài, có đôi mắt mở rộng trước những nhu cầu và nỗi khổ đau của biết bao anh chị em.

Làm chứng cho niềm hy vọng cho thời kỳ đầy bi kịch mà chúng ta đang sống, thời kỳ bị đánh dấu bởi đại dịch, bởi nhiều cuộc chiến tranh, bởi tình trạng khẩn cấp về khí hậu và trên hết bởi cuộc khủng hoảng và sự từ bỏ đức tin nơi nhiều người, Artemide Zatti khuyến khích chúng ta sống niềm hy vọng như một nhân đức và như thái độ sống trong Thiên Chúa. Câu chuyện của thầy nhắc nhở chúng ta rằng con đường hướng tới sự thánh thiện thường đòi hỏi một sự thay đổi về

hướng đi và tầm nhìn. Ấn phẩm này cho phép chúng ta tận mắt chứng kiến Artemide, trong những giai đoạn khác nhau của cuộc đời, đã khám phá ra nơi Thập Giá cơ hội tuyệt vời để tái sinh và bắt đầu lại như thế nào:

- khi còn là một cậu bé, trong công việc vất vả và mệt nhọc ở đồng quê, cậu đã học ngay cách đối mặt với những vất vả và trách nhiệm mà sẽ luôn đồng hành cùng cậu trong những năm tháng trưởng thành;
- khi ở tuổi 17, cậu cùng gia đình di cư đến Argentina để tìm vận may tốt hơn;
- khi là một người trẻ khao khát đời sống Salêdiêng, cậu bị mắc bệnh lao phổi, lây nhiễm từ một linh mục trẻ mà cậu đang giúp đỡ chỉ vì thấy ngài bị bệnh quá nặng. Chàng thanh niên Zatti trải nghiệm trong chính xác thịt của mình thảm kịch bệnh tật, không chỉ là sự mong manh và đau khổ của cơ thể, mà còn là điều gì đó chạm đến trái tim, gây nên nỗi sợ hãi và nhân lên nhiều chất vấn, đặt ra câu hỏi sâu xa về ý nghĩa của mọi thứ xảy ra và tương lai nào sẽ dành cho mình, nhận ra rằng những gì mình mơ ước và những gì mình mong mỏi bỗng nhiên thất bại. Trong đức tin, thầy hướng về Thiên Chúa, tìm kiếm một ý nghĩa mới và một hướng đi mới cho cuộc sống mà không có câu trả lời ngay lập tức hay dễ dàng. Nhờ sự hiện diện khôn ngoan và đầy khích lệ của cha Cavalli và cha Garrone và bằng cách đọc các hoàn cảnh sống trong tinh thần phân định và vâng phục, thầy đã trưởng thành ơn gọi Salêdiêng của mình như một anh em Sư huynh, cống hiến cả cuộc đời mình cho việc chăm sóc vật chất và thiêng liêng cho những người bệnh tật và giúp đỡ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn. Thầy quyết định ở lại với Don Bosco, sống trọn vẹn ơn gọi độc đáo của người Sư huynh;
- khi thầy phải đương đầu với những thử thách, hy sinh và nợ nần để thực hiện sứ mệnh phục vụ người nghèo và người

bệnh, đang khi điều hành bệnh viện và nhà thuốc, luôn tin tưởng vào sự giúp đỡ của Chúa Quan Phòng;

- khi thầy nhìn thấy bệnh viện mà thầy đã cống hiến biết bao tâm huyết và nguồn lực bị phá bỏ để xây một bệnh viện mới; khi thầy bị ngã từ trên thang vào năm 1950 và các triệu chứng của một khối u xuất hiện, được chính thầy chẩn đoán thấy rõ, khối u dẫn đến cái chết của thầy vào ngày 15 tháng 3 năm 1951: tuy nhiên, thầy vẫn tiếp tục tham gia sứ mệnh mà thầy đã cống hiến hết mình, chấp nhận đau khổ trong quãng đời cuối cùng này.

El pariente de todos los pobres - *Người thân của tất cả mọi người nghèo.* Artemide Zatti đã tận hiến cuộc đời mình cho Chúa để phục vụ người bệnh và người nghèo, những người trở thành kho báu của thầy. Là người đứng đầu Bệnh viện San José ở Viedma, với chiếc xe đạp không thể tách rời, thầy mở rộng vòng của những người được trợ giúp bằng cách tiếp cận tất cả những người bệnh trong thành phố, đặc biệt là những người nghèo nhất. Thầy quản lý rất nhiều tiền, nhưng cuộc sống của thầy lại vô cùng nghèo: trong chuyến đi Ý dịp lễ phong thánh Don Bosco, người ta phải cho thầy mượn bộ đồ, mũ và vali. Thầy được các bệnh nhân yêu mến và quý trọng; các bác sĩ cũng yêu mến và hết lòng tin tưởng, họ vâng phục đứng trước ảnh hưởng phát sinh từ sự thánh thiện của thầy. Bí mật của sự ảnh hưởng ấy từ đâu? Đây: đối với thầy, mỗi người bệnh đều là chính Chúa Giêsu. Theo đúng nghĩa đen! Về phần thầy, thầy không nghi ngờ điều đó: thầy đối xử với mọi người bằng sự dịu dàng như chính thầy sẽ đối xử với Chúa Giêsu, thầy nhường chỗ trong phòng riêng của mình trong những trường hợp khẩn cấp, hoặc thậm chí đặt một thi thể ở đó trong những lúc cấp thiết. Thầy không mệt mỏi tiếp tục sứ mạng giữa những người bệnh với sự thanh thản cho đến cuối đời, không bao giờ nghỉ ngơi.

Với thái độ ngay chính của mình, thầy mang lại cho chúng ta một tầm nhìn Salêdiêng về việc “biết cách ở lại” trên mảnh đất truyền giáo của chúng ta để soi sáng những người có nguy cơ mất hy vọng, củng cố đức tin của những người cảm thấy mình thất bại, trở thành dấu chỉ tình yêu của Thiên Chúa khi “dường như” Thiên Chúa vắng mặt trong cuộc sống hằng ngày.

Tất cả những điều này khiến thầy nhận ra sự đặc thù của mỗi bệnh nhân, với phẩm giá và sự mỏng manh của họ, biết rằng bệnh nhân luôn quan trọng hơn bệnh tật, và vì lý do này, thầy đã quan tâm lắng nghe các bệnh nhân, nghe câu chuyện của họ, những lo lắng của họ, nỗi sợ hãi của họ. Thầy biết rằng ngay cả khi không thể chữa trị được thì luôn có thể chăm sóc, luôn có thể an ủi, luôn có thể làm cho mọi người cảm thấy gần gũi, thể hiện sự quan tâm đến người đó trước cả khi quan tâm đến bệnh của họ. Thầy dừng lại, lắng nghe, thiết lập mối tương quan trực tiếp và cá vị với người bệnh, cảm thông và cảm động vì người bệnh, để mình tham gia vào nỗi đau khổ của người bệnh đến mức lãnh trách nhiệm phục vụ họ.

Artemide trải nghiệm sự gần gũi như một biểu hiện tình yêu của Chúa Giêsu Kitô, Người Samari nhân hậu, Đấng với lòng trắc ẩn, đã trở nên gần gũi với mọi người bị tổn thương vì tội lỗi. Thầy cảm thấy được kêu gọi để có lòng thương xót như Chúa Cha và đặc biệt yêu thương những anh chị em bệnh tật, yếu đuối và đau khổ. Zatti đã thiết lập một giao ước giữa mình và những người cần được chăm sóc, một giao ước dựa trên sự tin tưởng và tôn trọng hồ tương, sự chân thành, sự sẵn sàng, để vượt qua mọi rào cản phòng thủ, đặt phẩm giá của người bệnh làm trung tâm. Đối với Zatti, mỗi tương quan này với người bệnh có nguồn động lực và sức mạnh vô tận trong đức ái của Chúa Kitô.

Và thầy đã trải nghiệm sự gần gũi này, ngoài tính cách cá

nhân, còn dưới hình thức cộng đoàn. Thật vậy, thầy đã tạo ra một cộng đoàn có khả năng chăm sóc, không bỏ rơi bất kỳ ai, trên hết là quan tâm và tiếp đón những người mong manh nhất. Chứng tá của Artemide là một người Samari nhân hậu, có lòng thương xót như Chúa Cha, một cách nào đó đã là một sứ mệnh và một phong cách lôi cuốn tất cả những người dân thân phục vụ bệnh viện: các bác sĩ, y tá, những người chịu trách nhiệm hỗ trợ và chăm sóc người bệnh, các tu sĩ, những tình nguyện viên đã cống hiến thời gian quý báu cho những người đau khổ. Tại trường của Zatti, việc phục vụ của họ bên cạnh người bệnh, được thực hiện bằng tình yêu và năng lực, đã trở thành một sứ mệnh. Zatti biết và khắc sâu ý thức rằng bàn tay của tất cả những người ở với mình đã chạm vào thân xác đau khổ của Chúa Kitô và phải là dấu chỉ của bàn tay thương xót của Chúa Cha.

Người Salêdiêng Sư huynh. Diện mạo đáng mến của Artemide Zatti là một lời mời gọi để đề xuất cho người trẻ sự hấp dẫn của đời sống thánh hiến, tính tận căn của việc theo Chúa Kitô vâng phục, nghèo khó và thanh khiết, tính tối thượng của Thiên Chúa và Thánh Thần, đời sống huynh đệ trong cộng đoàn, sự hiến thân hoàn toàn cho sứ mệnh. Ơn gọi của Salêdiêng Sư huynh là một phần diện mạo mà Don Bosco muốn mang đến cho Tu hội Salêdiêng. Nó nở hoa dễ dàng hơn khi ơn gọi tông đồ giáo dân được cổ vũ nơi giới trẻ và khi họ được cống hiến một chứng từ vui tươi và nhiệt tình về sự thánh hiến tu trì, như chứng từ của Artemide Zatti.

Thánh Artemide Zatti! Trong năm này kính nhớ Thánh Phanxicô Salê, người khẳng định và thúc đẩy ơn gọi nên thánh cho mọi người, chứng tá của Artemide Zatti nhắc nhở chúng ta, như Công đồng Vatican II đã tuyên bố, rằng: «tất cả các tín hữu thuộc mọi bậc sống và hoàn cảnh đều được Chúa kêu gọi, mỗi người theo cách riêng của mình để nên thánh, nên hoàn

thiện như Cha trên trời.” Cả Thánh Phanxicô Salê, Don Bosco và Artemide đều biến cuộc sống hằng ngày thành một sự diễn tả tình yêu Thiên Chúa, tình yêu đã nhận được và đáp lại. Các thánh của chúng ta muốn đưa mối tương quan với Thiên Chúa đến gần hơn với cuộc sống và đưa cuộc sống đến gần với mối tương quan với Thiên Chúa. Đó chính là đề xuất về “sự thánh thiện ở ngay bên cạnh” hay “lớp người dân già thánh thiện”, mà Đức thánh cha Phanxicô đầy tâm tình nói với chúng ta.

Chúng ta hãy chuẩn bị đón nhận ân sủng và sứ điệp mà Giáo hội truyền đạt cho chúng ta qua chứng từ thánh thiện Salêdiêng của người anh em hội viên Sư huynh này. Cũng nhờ cuốn tiểu sử này, diện mạo Artemide Zatti tạo thành một sự kích thích và cảm hứng để biến chúng ta thành những dấu chỉ và những người mang tình yêu Thiên Chúa cho giới trẻ và người nghèo. Đây là hình thức ngôn sứ chính yếu của Kitô giáo: gây ngạc nhiên với sự lựa chọn triệt để của tình yêu, dũng cảm chống lại mọi sự mơ hồ, kiên quyết chống lại sự ác làm hạ nhục con người. Chúng ta bị thách đố phải xem lại sứ điệp được truyền tải bằng đời sống cá nhân và cộng đoàn của chúng ta như một Tin Mừng được mở ra trong thời gian, và là sự kéo dài cuộc đời và hành động của Chúa Giêsu. Tóm lại, đó sự thánh thiện của chúng ta!

Như tôi đã viết trong Hoa thiêng năm nay – có tựa đề “Làm mọi việc vì tình yêu, không gì vì cưỡng bách”, nhân dịp kỷ niệm 400 năm ngày qua đời của Thánh Phanxicô Salê “Chúng ta cũng vậy, với tư cách là một Gia đình Salêdiêng, cần phải làm rõ “Đặc sủng thăm viếng”, như một ước muốn mà chúng ta mang trong lòng để loan báo, không đợi người khác đến với chúng ta, đi đến những không gian và những nơi chốn có nhiều người ở, mà với những người ấy, một lời nói tử tế, một cuộc gặp gỡ, một cái nhìn đầy sự tôn trọng có thể mở ra những chân trời hướng tới một cuộc sống tốt đẹp hơn”. Artemide Zatti là “người thăm viếng”, mang Chúa Giêsu trong

lòng, nhận ra Người và phục vụ Người nơi các anh em bệnh tật và nghèo khó của mình với niềm vui và lòng quảng đại. Xin thầy chuyển cầu cho tất cả chúng ta!

Don Angel Fernandez Arttime

Bề Trên Cả

GIỚI THIỆU

Ký sự của trường Salêdiêng ở Viedma viết lại rằng, theo tập tục, vào buổi sáng ngày 15 tháng 3 năm 1951 người ta đổ chuông, tiếng chuông thông báo chuyển bay lên thiên đàng của người anh em Sư huynh Artemide Zatti. Và ký sự tường thuật những lời tiên tri này: «Trong nhà bớt đi một người anh em và thêm một vị thánh trên trời.»

Ấn phẩm này được xuất bản nhân dịp phong thánh cho Artemide Zatti, bằng việc rảo qua những giai đoạn căn bản trong đời sống nhân bản và thiêng liêng của vị thánh mới, muốn thu lượm hồng ân ân sủng, chứng tá về sự thánh thiện mà Chúa ban cho chúng ta qua người anh em này, người đã sống cuộc sống của mình trong tinh thần gia đình, đặc trưng của đặc sủng Salêdiêng, nhập thể tình huynh đệ đối với anh em hội viên và cộng đoàn Salêdiêng, và sự gần gũi với người nghèo, người bệnh và với bất kỳ ai thầy gặp trên đường.

Về khía cạnh tiểu sử, tôi đã lấy cảm hứng và kín múc từ *Positio super virtutibus*¹ – trình bày về các nhân đức và đặc biệt là cảm hứng từ tiểu sử được viết bởi cha Luigi Fiora, là Tổng Thỉnh viên² vào thời điểm đó, theo trình tự thời gian và minh họa tất cả các giai đoạn trong cuộc đời của Artemide Zatti: thời thơ ấu và thời kỳ thiếu niên ở Boretto, nước Ý; việc gia đình di cư và ở lại Bahia Blanca, Argentina; vào đệ tử viện

¹ CONGREGATO DE CAUSIS SANCTORUM (Prot. N. 1316). VIEDMEN. Canonizationis Servi Dei Artemidis Zatti, Laici Professi Societatis s. Francisci Salesii, 1880- 1951 - *POSITIO SUPER VIRTUTIBUS*, Roma, Tipografia Guerra s.r.l. Piazza di Porta Maggiore, 2.1990. Tiểu sử từ trang. 16 tới tr. 203.

² Cha Luigi Fiora, sinh tại New York ngày 9/6/1914 và qua đời tại Torino ngày 24/4/2006, thọ 91 tuổi, 74 năm khăn dòng và 63 năm linh mục. Làm Giám tỉnh 6 năm, 12 năm là Tổng Cố vấn và 14 năm là Tổng Đại diện và Tổng thỉnh viên phong thánh.

Salêdiêng ở Bernal; căn bệnh và việc chuyển đến Viedma, nơi sẽ là vùng trung tâm: đào luyện và khẩn dòng như một Salêdiêng Sư huynh; sứ mạng trong 40 năm trước tiên tại *Bệnh viện San José* và sau đó tại *Quinta San Isidro*; những năm cuối đời và cái chết được trải nghiệm như một cuộc gặp gỡ với Chúa của Sự sống.

Trong khi nhắc lại các sự kiện tiểu sử, chúng ta sẽ nêu bật việc thực thi các nhân đức một cách anh hùng, với tác động thanh luyện và biến đổi của Chúa Thánh Thần, tác nhân mọi sự thánh thiện. Thánh Artemide Zatti là mẫu gương, là người chuyển cầu và đồng hành trong đời sống Kitô hữu, gần gũi với mỗi người. Thực vậy, cuộc phiêu lưu của thầy cho chúng ta thấy thầy là người đã trải qua cuộc đấu tranh sinh tồn hàng ngày với những thành công và thất bại. Chỉ cần nhớ đến cuộc chia ly khỏi quê hương để di cư sang Argentina là đủ; căn bệnh lao phổi ập đến như một cơn cuồng phong trong cuộc đời non trẻ của thầy, làm tan nát mọi ước mơ và mọi viễn cảnh về tương lai; chứng kiến bệnh viện mình đã xây dựng với biết bao hy sinh và đã trở thành cung thánh của lòng thương xót Chúa, nay bị phá bỏ. Nhưng Zatti luôn tìm thấy nơi Chúa sức mạnh để đứng dậy và tiếp tục cuộc hành trình.

Chứng từ của Artemide Zatti soi sáng chúng ta, thu hút chúng ta và cũng chất vấn chúng ta, bởi vì đó là “Lời Chúa” được nhập thể trong lịch sử và gần bên chúng ta. Thầy đã biến đổi cuộc sống mình thành quà tặng, hoạt động với lòng quảng đại và trí thông minh, vượt qua mọi khó khăn với sự tín thác không lay chuyển vào Chúa Quan Phòng. Bài học về đức tin, đức cậy và đức ái mà thầy để lại cho chúng ta, nếu được biết đến và thúc đẩy một cách thích hợp, sẽ trở thành một công việc can đảm nhằm bảo vệ và phát huy những giá trị nhân bản và Kitô giáo đích thực nhất.

Hiếu biết và trân trọng những nơi Artemide đã sống và

trưởng thành trong hành trình nên thánh của mình, bên trong các cộng đoàn Kitô giáo ở Boretto trước tiên và sau đó là Bahia Blanca, rồi tới thành phố Viedma nơi thầy đã dành phần lớn cuộc đời mình với tinh thần truyền giáo vĩ đại, không phải là một tư tưởng xa lạ với đức tin, nhưng đúng hơn là điều kiện làm cho có thể, để hồng ân nhân đức và ân sủng của Bí tích Rửa tội có thể được sinh ra và phát triển. Thật vậy, Ngôi Lời Thiên Chúa đã trở thành xác thịt và đến sống ở một nơi cụ thể. Cũng vậy, mọi con đường nên thánh đích thực không được thực hiện ở một phạm vi ngoài trái đất, nhưng ở những địa điểm lịch sử và hoàn cảnh trần thế mà mọi Kitô hữu được mời gọi sống. Những nơi mà Artemide sống nhắc nhở chúng ta rằng ân sủng được nhập thể: và do đó, trao trách nhiệm và sự năng động cho một thực tại địa phương có nghĩa là góp phần một cách hiệu quả vào việc lan toả Tin Mừng của Chúa Kitô.

Qua dụ ngôn cuộc đời của Artemide Zatti, nổi bật lên hơn cả là kinh nghiệm của thầy về tình yêu vô điều kiện và nhưng không của Thiên Chúa. Trước hết không phải là những công việc thầy đã hoàn thành, mà là sự ngạc nhiên khi khám phá ra mình được yêu và đức tin vào tình yêu quan phòng này trong mọi biến chuyển của cuộc đời.

Chính từ sự xác tín sống động này mà tuôn trào việc hiến thân hoàn toàn cho người lân cận vì tình yêu Thiên Chúa. Tình yêu nhận được từ Chúa là sức mạnh biến đổi cuộc đời thầy, mở rộng trái tim thầy và thúc đẩy thầy yêu thương. Với cùng một Thánh Thần - thần khí thánh thiện, tình yêu chữa lành và biến đổi chúng ta - từ khi còn là một cậu bé, thầy đã lựa chọn và thực hiện những cử chỉ yêu thương trong mọi tình huống và với mọi anh chị em mà thầy gặp, bởi vì thầy cảm thấy được yêu thương và có sức mạnh để yêu:

- khi còn là một thiếu niên ở Ý, thầy nếm trải những khó

khăn của nghèo đói và lao động, nhưng đã đặt nền móng cho một đời sống Kitô giáo vững chắc, đưa ra bằng chứng đầu tiên về lòng bác ái quảng đại của thầy;

- khi cùng gia đình di cư đến Argentina, thầy biết cách bảo vệ và phát triển đức tin của mình, chống lại một môi trường thường vô đạo đức và phản Kitô giáo và trưởng thành lên, nhờ cuộc gặp gỡ với các Salêdiêng và sự đồng hành thiêng liêng của cha Carlo Cavalli, ước vọng tới cuộc sống Salêdiêng, khi đã hai mươi tuổi thầy chấp nhận trở lại ngôi ghế nhà trường để học với những đứa trẻ mười hai tuổi;

- sẵn sàng giúp đỡ một linh mục mắc bệnh lao và rồi bị nhiễm bệnh, không một lời phàn nàn hay trách cứ, nhưng trải qua bệnh tật như một thời gian thử thách và thanh luyện, mang lấy bệnh tật với lòng dũng cảm và thanh thản;

- được chữa lành một cách phi thường, nhờ sự chuyển cầu của Đức Maria Phù hộ các Giáo hữu, sau khi hứa hiến mạng sống cho người bệnh và người nghèo, thầy sống đời thánh hiến tông đồ của mình như một người Salêdiêng Su huynh với sự triệt để Tin Mừng và niềm vui Salêdiêng;

- sống nhịp sống thường ngày của mình một cách phi thường: thực hành đời sống tu trì một cách trung thành và đầy xây dựng trong tình huynh đệ vui tươi; hy sinh phục vụ mọi lúc và với tất cả những phục vụ khiêm tốn nhất dành cho người bệnh và người nghèo; liên tục đấu tranh chống đói nghèo, tìm kiếm nguồn lực và ân nhân để trả nợ, đang khi tin tưởng hoàn toàn vào Chúa Quan Phòng; sẵn sàng đón nhận mọi bất hạnh của con người cần đến sự can thiệp của thầy; chịu mọi khó khăn và chấp nhận mọi trường hợp bất lợi; sự tự chủ và sự thanh thản vui vẻ và lạc quan được truyền đạt đến tất cả những ai đến gần Thầy.

Bảy mươi một năm của cuộc sống này đối với Thiên Chúa và đối với loài người là một cuộc sống được trao hiến với

niềm vui và lòng trung thành cho đến cùng, làm chứng về một sự thánh thiện có thể đạt được và ở trong tầm tay của mọi người, như Thánh Phanxicô Salê và Don Bosco dạy: không phải là một mục tiêu không thể đạt được, tách biệt khỏi cuộc sống đời thường, nhưng được nhập thể trong cuộc sống đời thường, trong các khu bệnh viện, trên xe đạp qua các đường phố Viedma, trong những vất vả của cuộc sống cụ thể để đương đầu với những đòi hỏi và nhu cầu đủ loại, trải nghiệm mọi việc mỗi ngày với tinh thần phục vụ, với tình yêu mà chẳng gây ồn ào, không đòi hỏi bất cứ điều gì, với niềm vui hiến dâng, nhiệt tình sống ơn gọi của người Salêdiêng Sơ huynh và trở thành một phản ánh rạng ngời của Chúa.

Don Pierluigi Cameroni SDB
Tổng Tỉnh viên

Roma, ngày 27 tháng 8 năm 2022

1. BORETTO QUÊ HƯƠNG KHÔNG THỂ QUÊN (1880-1897)

Những người dân, người lao động, Kitô hữu tốt lành

Artemide Zatti sinh ngày 12 tháng 10 năm 1880 tại Boretto, một miền quê thuộc tỉnh Reggio Emilia, nơi đã đạt được quyền tự trị thành phố vào năm 1860. Miền quê này thuộc vùng Emilia, có tên là *Bassa Padana* và trải dài theo bờ bên phải sông Po. Vào thời điểm Artemide còn nhỏ, Boretto có khoảng 4000 cư dân, phân bố ở nhiều thôn khác nhau không tính ở khu Trung tâm. Vùng quê chủ yếu là nông nghiệp với đất đai rất màu mỡ, trồng trọt đồng cỏ và ngũ cốc. Khi ấy không có những cánh đồng lớn của chủ nào mà chỉ có những tài sản vừa và nhỏ, do chính chủ sở hữu canh tác hoặc giao cho khoán và cho thuê. Không thiếu người lao động và những người sống bằng nghề đánh cá và chuyên chở trên sông Po. Đa đa số dân chúng, trừ những người giàu có, có nguồn phúc lợi khiêm tốn, nhưng an toàn. Gia đình của những tá điền và những người làm thuê có hoàn cảnh kém tốt hơn, trong khi rất ít người phải trải qua cảnh nghèo đói cùng cực. Mặc dù nằm ở Emilia, một khu vực khá sôi động bởi các phong trào chính trị và xã hội, thì miền quê Boretto khá yên bình, có chính quyền dân sự khôn ngoan và không có xung đột đảng phái. Ngay cả từ quan điểm tôn giáo, người dân Boretta cũng ở trong tình thế ưu biệt, bởi vì họ tỏ ra là những người rất thực hành và gắn bó với các linh mục của mình. Ở trung tâm vùng này là Vương cung thánh đường kính thánh Marco tác giả Tin mừng, có lẽ do mối tương quan mà Boretto có với Venice thông qua vận tải đường sông. Khi đó mỗi thôn đều có một nhà thờ hoặc nhà nguyện nhỏ riêng, được cử hành ít nhất vào một số dịp trong năm.

Vào cuối thế kỷ 19, Boretto cũng phải gánh chịu hậu quả

của cuộc khủng hoảng kinh tế xảy ra ở phần lớn nước Ý và bệnh ngoài da hoành hành khắp Thung lũng sông Po. Trong thảm họa chung này, hiện tượng di cư tạm thời xảy ra trong các gia đình không khá giả, khi không có nhu cầu việc làm tại địa phương: hiện tượng di cư lâu dài ít nổi bật hơn, chủ yếu hướng tới các nước Mỹ Latinh.

Gia đình Zatti sống ở thôn Santa Croce, tại đường Viazza số 99, và họ là người thuê nhà của chủ sở hữu Ferdinando Bacchi. Như xảy ra ở mọi gia đình đông con, trong khi một nhóm của gia đình làm ruộng của mình hoặc làm trên đất thuê, thì một số trẻ em lại được đưa đi làm thuê cho người chủ khác. Đây là điều đã xảy ra với Artemide và một số anh chị em khác trong nhà. Gia đình Zatti rất sùng đạo, như đã thấy khi họ di cư đến Argentina. Việc tham gia vào đời sống của cộng đoàn Kitô hữu, những mối tương quan thân tình với các linh mục, cầu nguyện chung tại gia đình, việc thường xuyên lãnh nhận các bí tích chắc hẳn phải xuất phát từ một thói quen truyền thống của đời sống Kitô hữu, vốn cũng chống lại ảnh hưởng, bất kể điều gì không có tính xây dựng đạo đức, của những người Ý di cư khác. Artemide lớn lên trong một môi trường Kitô giáo, làng quê và gia đình tuyệt vời, môi trường này có tác động rất tích cực đến nền giáo dục nhân bản và Kitô giáo của thầy.

Gia đình Zatti đã chuyển đến Argentina và ký ức về Boretto sẽ luôn sống động trong họ. Trong lá thư mà Artemide, lúc đó là vào năm 1947, viết cho người bạn thời trẻ Vittorio Bernazzoli, người ta cảm nhận được tất cả nỗi nhớ quê hương của thầy. Thầy cũng gửi thư đến dân Boretto mời họ đi đến Argentina, nhưng luôn nhất quán với chính mình, thầy viết: "rằng cần phải là những người tốt, những người lao động, và trên hết, phải là những Kitô hữu tốt lành và những

người Công giáo nhiệt thành".³

Một miếng bánh Polenta và công việc trên cánh đồng

Cha mẹ của Artemide là Luigi Zatti và Albina Vecchi, họ kết hôn ở Boretto vào ngày 20 tháng 5 năm 1875. Họ có tám người con: Pompeo, Ildegarda, Artemide, Eliseo, Teresa, Erminio, Florinda và Delfina. Artemide, đứa con thứ ba, sinh ngày 12 tháng 10 năm 1880 và được cha Genesio Righi rửa tội cùng ngày, với những tên là Artemide, Gioachino, Desiderio, có cha mẹ đỡ đầu là Paolo Vecchi và Luigia Savini. Trong sổ rửa tội không thấy tên "Maria" mà chúng ta tìm thấy lần đầu tiên trong đơn xin khẩn trọn đời. Gia đình cậu sống ở Borgo Santa Croce, không xa sông Po. Một cháu gái của Zatti sẽ cho biết: «Gia đình rất nghèo. Họ không có nhà riêng và họ làm việc ngoài đồng. Cha mẹ của Artemide là những Kitô hữu thực tế. Một chi tiết tôi nhớ về cuộc sống của họ, là khi họ đi làm ngoài đồng, họ đi chân trần và mang theo giày là để đi khi trở về.»⁴

Gia đình Zatti, giống như nhiều gia đình thời đó, là một gia đình nghèo cố gắng sống cuộc sống hàng ngày một cách có phẩm giá, công khai tin tưởng vào phúc lành của Chúa. Ngay cả trong hoàn cảnh nghèo khó, gia đình vẫn tiếp tục huấn luyện và duy trì tính nhân văn đặc biệt của mỗi dây liên hệ của họ, lưu tâm đến tình cảm, mối ràng buộc thể hệ, gia đình là những giá trị không thể thiếu và là trường học đích

³ Từ một lá thư của Artemide Zatti không ghi ngày tháng, nhưng chắc chắn là trong năm 1947. *Bút ký của Đầy tớ Chúa*, trong Văn khố lịch sử Salêdiêng Nam Argentina, trụ sở Bahia Blanca, AR AHS ARS/BB. Bahía Blanca, Argentina, số. 98, trg. 88.

⁴ Chứng từ của Giuseppe Reggiani, cháu của Zatti, con của chị gái Ildegarda, trong khoảng 40 năm từ khi còn thiếu niên cho tới lúc chết anh này biết cậu Zatti. *Positio - Summarium*, trg. 234-235, § 950.

thực về nhân bản.

Sơ Elisa Zatti, con gái của ông Eliseo, kể lại một chi tiết khác: “Lúc 4 giờ sáng, với một miếng bánh polenta (làm từ khoai tây), tất cả họ đều ra đồng làm việc”.⁵ Họ không có đất đai riêng mà làm tá điền cho gia đình Ferdinando Bacchi. Dù gia đình không có nguồn lực vật chất, họ sống một đời sống Kitô hữu mãnh liệt. Việc tham dự thánh lễ Chúa nhật, cầu nguyện buổi sáng và buổi tối, đọc kinh khi bữa ăn là những thực hành đơn giản và thông thường, nhưng do đức tin sâu xa, họ đã hình thành thói quen cầu nguyện nơi chàng thanh niên Artemide.

Nền giáo dục tôn giáo mà Artemide nhận được khi còn nhỏ và khi còn thiếu niên ở Ý hẳn là rất được chú trọng và điều đó giải thích những thái độ thiêng liêng mà thầy đã duy trì trong suốt cuộc đời. Những thói quen tốt và sự nhạy cảm về tôn giáo được thể hiện sau này ở Bahia Blanca không thể là tình cờ có được.

Đối với thời kỳ ở Ý, người ta biết rằng cậu đã được lãnh Thêm Sức tại Boretto vào ngày 8 tháng 9 năm 1887 bởi Đức cha Prospero Curti, giám mục của Guastalla. Mẹ của Artemide đã đưa cậu đi hành hương đến các đền thánh, giúp cậu đọc kinh Mân Côi. Một nền giáo dục đơn giản, bình dân, gắn liền với các thói quen của đời sống gia đình và do đó đậm rễ sâu xa trong tinh thần của Artemide: từ đó việc thực hành cụ thể của đời sống Kitô hữu tự phát sinh, một tiền đề chắc chắn cho những dẫn thân thiêng liêng cao cả hơn.

Một đứa trẻ sống động và tinh nghịch

Có nhiều tình tiết khác nhau được lưu truyền về giai

⁵ Chứng từ của Elisa Zatti, cháu của Zatti, con gái của ông Eliseo, Nữ tu Con Đức Mẹ Phù Hộ. *Positio - Summarium*, trg. 197, § 804.

đoạn đầu tiên trong cuộc đời của Artemide. Augusta Borettini, góa phụ của ông Eliseo, em trai Artemide, nhớ lại những sự kiện được kể trong gia đình: «Cậu ấy hiếu động và tinh nghịch; lúc còn bé, mẹ cậu là Albina đã ôm cậu trong tay khi bà làm việc nhà và đưa trẻ trèo lên vai bà và trượt xuống lưng mẹ, rơi chúi đầu xuống đất; do cú té khủng khiếp, cái đầu nhỏ bé bắt đầu sưng lên; sợ chồng trách mắng, người phụ nữ đội mũ cho cậu chiếc mũ vải, nhưng cố giấu cũng vô ích: đầu cậu sưng tấy và khi người cha đi làm ruộng về, ông đã nhận ra ngay; họ đã làm cho cậu những chữa trị cần thiết và đưa trẻ đã bình phục.”⁶

Từ năm sáu tuổi, tức là từ năm 1886 đến năm 1889, Artemide đã học tiểu học. Hiển nhiên, như đã xảy ra với tất cả các cậu bé nhà quê vào thời điểm đó, cậu cũng phải luân phiên đi học và đi làm ngoài đồng theo mùa, đặc biệt vì trong gia đình có rất nhiều miệng ăn và mọi người, dù cả trẻ nhỏ, đều phải đóng góp sức lao động của mình.

«Có lần cậu đi cùng cha vào vườn cây ăn trái. Đó là thời gian cắt tỉa. Họ mang theo những cái thang để trèo cây và có thể dễ dàng chặt những cành cao. Anh chàng nhỏ bé bắt đầu leo trèo trên một trong các thang đó. Đôi chân bé nhỏ không chắc chắn của cậu bé leo lên cho đến khi chạm đến bậc thang cuối cùng. Khi đã lên đến đỉnh cao thì không đủ can đảm để đi xuống. Cậu la hét. Các em nhỏ chạy đi báo tin cho cha cậu. Người cha chạy lại. Ông nhận ra mối nguy hiểm đang đe dọa Artemide. Con người tốt lành đó hiểu rằng nếu mắng cậu lớn tiếng, cậu sẽ sợ hãi và ngã sẽ nguy hiểm tính mạng. Vì vậy, với sự khôn ngoan thực tế, ông mời cậu bằng những lời trìu mến để bắt đầu đi xuống từ từ, chậm rãi. Đứa trẻ làm điều đó. Như

⁶ Lá thư của Augusta Borettini, vợ của ông Eliseo, em trai của Zatti, gởi cha Entraigas ngày 29 tháng Hai 1952. *Positio - Documenti*, số 42, ptrg. 363-365.

vậy, cậu đã có thể tiếp cận mặt đất một cách an toàn. Khi đến đó, bố Luigi đã đánh đòn vào mông cậu bé đến mức, về sau cậu bé sẽ không bao giờ dám mạo hiểm với sự nguy hiểm với thang nữa".⁷

Nhưng mọi chuyện sẽ không như vậy. Trong một hoàn cảnh khác, việc trèo cây có thể đã gây tử vong cho cậu. «Bà chủ nhà, một phụ nữ người Venezia rất tốt bụng, đã nói với bọn trẻ rằng chúng có thể ăn tất cả trái cây có trong ngôi nhà ở nông thôn của bà, ngoại trừ một số quả mơ to và đẹp mà bà muốn tặng bạn bè; thế mà một ngày nọ, trong giấc ngủ trưa, thời điểm dành cho những trò đùa lớn nhất của trẻ con, Artemide quyết định cùng các em họ của mình đi thăm cây mơ; Artemide ở trên cao đang cắt những trái ngon nhất, những đứa em họ của cậu ở bên dưới thì thu lượm trái cây vào mấy cái vạt áo, chờ đợi một bữa tiệc trái mơ - thì bất ngờ

⁷ Cf. RAUL ENTRAIGAS, *El Parente de todos los pobres – Người thân của tất cả mọi người nghèo*, Editorial Don Bosco, Buenos Aires, 1960² (1953), trg. 10. Cha Entraigas là tác giả của cuốn tiểu sử đầu tiên viết về Artemide Zatti. Ngài sinh năm 1901 tại San Javier, thuộc vùng Viedma, và tuổi trẻ ngài trải qua tại Viedma. Ngài hoàn tất thần học ở Ý. Trở lại Argentina, cho tới năm 1944 ngài là thư ký của đức cha Nicola Esandi, GM Viedma. Sau đó gần như ngài hoàn toàn sống ở Buenos Aires, qua đời tại đây năm 1977. Ngài nổi bật như là văn sĩ với ý định, qua những chuyên đề khác nhau, viết về lịch sử Saledieng tại Patagonia. Ngài in 34 cuốn. Ngài có những điều kiện thuận lợi nhất là khi viết về tiểu sử Artemide Zatti. Thật vậy, ngài biết thầy rất rõ, vì ngài xuất xứ tại Viedma, biết môi trường và người dân ở đây; ngài có tương quan cá nhân với Zatti, cũng có một thời gian là cha giải tội của thầy, trong những năm làm việc mạnh mẽ và khó khăn nhất (giữa năm 1934 và 1944). Ngài biết về các thân nhân, bạn bè của Zatti, biết hoàn cảnh đặc biệt của Bệnh viện và do đó biết đến Zatti ở tại Viedma. Ngài có thể thu thập tin tức trực tiếp từ những người quen biết Sư huynh Zatti, ngài còn có thể tham khảo các tài liệu của Bệnh viện San José mà sau đó bị thất lạc nhiều. Ngài tạo nên cung cách thuật truyện trong tiểu sử viết, thường xuyên sử dụng nhiều hình ảnh, những nét nhấn mạnh về đặc điểm, sự tổng quát hoá một số những chi tiết, đưa ra giữa những điểm đối chọi, một điểm nhân trong những thời khắc quan trọng. Thầy Zatti trong tiểu sử của cha Entraigas là một y tá chính hiệu bình dân của Bệnh viện San José, vai chính sinh động bác ái tại vùng Patagonia.

một tiếng động cực lớn, mạnh đến nỗi đánh thức người phụ nữ đang ngủ trưa trong nhà, cách đó chừng ba mươi mét. Hiểu được tiếng động ấy, người phụ nữ lập tức đứng dậy, đau khổ bà đưa đứa trẻ bất tỉnh lên giường và đưa cho nó một ly rượu mạnh để tỉnh lại”.⁸ Chính những cái thang sẽ gây nguy hiểm cho Artemide cho đến cuối đời, khi do cú ngã từ trên thang, khối u sẽ được phát hiện, mà là khối u dẫn đến cái chết của thầy.

Người ta còn nhớ đến một trò nghịch ngợm khác: một gia đình, nhân dịp Thánh lễ đầu tiên, đã để dành một quả dưa ngon lành. Khi họ đi đến để bưng ra bàn thì không tìm thấy, vì Artemide và một đứa bạn của cậu đã mang đi và ăn vui vẻ, đang khi những vị khách mời thất vọng.

Tuy nhiên, cuộc sống thật khó khăn và khắc khổ nên cậu bé Artemide bị bệnh nứt da do trời lạnh vào mùa đông, nhưng dù vậy, điều này không cản trở cậu chạy chân trần trên tuyết giữa mùa đông: và cậu đã chữa bệnh nứt da của mình như vậy!

Một cậu bé chăm chỉ và đạo đức

Sau khi học hết lớp tiểu học vào năm 1889, lúc 9 tuổi, Artemide được gửi đi làm công việc đồng ruộng cho một gia đình giàu có, như đã từng xảy ra với các anh chị em khác. Cậu làm việc trong trại của một gia đình nơi họ cho cậu chỗ ở, thức ăn và một khoản lương nhỏ. Nhớ lại những khoảng thời gian này trong một lá thư đề ngày 20 tháng 12 năm 1915, thầy viết rằng tất cả anh em thầy đã trở về nhà "để tổ chức một buổi lễ ở gia đình, mang theo rượu nho ngon, bánh chiên, bánh

⁸ *Thư của Augusta Borettini*, vợ của ông Eliseo, em của Artemide, gửi cha Entraigas ngày 29 tháng Hai 1952. *Positio - Documenti*, số. 42, trg. 363-365.

nướng, và cá lươn".

Đời sống tôn giáo và luân lý của chàng thanh niên Artemide tích cực về mọi mặt: "Cậu ấy luôn ngoan đạo, vui vẻ và chăm chỉ".⁹ Giuseppe Reggiani, cháu trai của thầy, làm chứng: «Từ mẹ tôi là Ildegarda, tôi biết được rằng cậu ấy là một đứa bé khiêm tốn, bình lặng và rất tình cảm [...]. Ngoài việc nói với tôi rằng cậu ấy là một đứa bé giỏi, mẹ tôi còn nói với tôi rằng cậu ấy rất ngoan đạo [...]. Tôi biết cậu ấy luôn vâng lời và kính trọng cha mẹ. Với cả gia đình, cậu ấy là người đáng yêu và tình cảm [...] cậu ấy gương mẫu trong mọi việc. Mẹ tôi luôn khen và lấy cậu ấy làm gương cho chúng tôi".¹⁰

Cũng thật thú vị khi biết rằng những năm tháng ở Boretto đã để lại trong lòng Zatti một nỗi nhớ nhung mãnh liệt. "Boretto thật khó quên", thầy thốt lên trong một lá thư đề ngày 21 tháng 3 năm 1904 gửi gia đình; và trong lá thư ngày 20 tháng 12 năm 1915, khi vui vẻ hồi tưởng lại những Giáng sinh bên gia đình trong những năm làm việc vất vả ở Ý, thầy viết: "Ôi những kỷ niệm ngọt ngào"; lời chào rất thân thương thầy gửi đến người bạn Vittorio Bernazzoli vào năm 1947 đề cập nhiều đến các địa điểm và con người ở quê hương. Thật thú vị khi lưu ý rằng hồi ức của cõi lòng về Boretto này luôn đi kèm với một tư tưởng tôn giáo sống động và một lời khích lệ về một đời sống Kitô giáo nhiệt thành: một dấu hiệu cho thấy những năm tháng ở Ý đã được sinh động bởi một tâm tình Kitô giáo chân thành và mãnh liệt. Khi trở lại Ý vào năm 1934 dịp lễ phong thánh Don Bosco, thầy muốn trở về quê hương, tham dự và phục vụ Thánh lễ và cầu nguyện tại nhà thờ giáo xứ San Marco.

Trong giai đoạn này của cuộc đời cậu trẻ Artemide,

⁹ *Ibidem.*

¹⁰ Chứng từ của Giuseppe Reggiani. *Positio - Summarium*, trg. 236, § 955.

chúng ta tìm thấy những tiền đề cho việc dâng hiến trong tương lai của cậu cho Chúa. Trong công việc vất vả ngoài đồng, cậu sớm học được cách đối mặt với những vất vả và trách nhiệm tông đồ sẽ chờ đợi thầy ở Mỹ Châu. Cậu đã thể hiện tính cách thanh thản và vui vẻ mà sau này sẽ là một trong những nét nổi bật trong nhân cách của thầy. Vào năm 1904, khi những ấn tượng về nước Ý vẫn còn sống động, khi mời cha mẹ đến chào nhiều người bạn khác nhau thời ở Boretto, thầy đã thốt lên: «Hãy thay mặt con chào họ và bảo họ cầu nguyện cho con để Đấng 3 chữ S+S+S (Thánh Thánh Thánh) làm cho con nên một chữ S [thánh]".

2. GIA ĐÌNH ZATTI DI CƯ SANG ARGENTINA

Một vùng đất đấu tranh: Bahia Blanca (1897-1900)

Vào tháng 1 năm 1897, chúng ta không biết là do một quyết định đột ngột hay sau một quá trình suy nghĩ khó khăn hay do một biến cố cụ thể nào đó của gia đình, ông Luigi Zatti, người đứng đầu gia đình, đã quyết định rời khỏi nước Ý và cùng vợ con di cư đến Argentina.

Vào cuối thế kỷ 19, sự di cư của người Ý sang Mỹ châu là một hiện tượng có tỷ lệ lớn và có nhiều lý do biện minh cho điều đó: các cuộc khủng hoảng kinh tế ở châu Âu, thiếu việc làm ổn định, sự lệ thuộc của người làm công hoặc nông dân tá điền và những người làm mướn cho chủ đất, sự ngờ vực không biết cuộc sống sẽ có khá lên không. Người ta không thấy từ Boretto nhiều người khởi hành đến Mỹ châu, nhưng cũng có những người di cư đã ở đó: trong số những gia đình đã đi, có gia đình Zatti và gia đình Vecchi, là họ hàng với nhau. Có thể là do lời mời của một người chú, là ông Giovanni Zatti, người đã ở Argentina trước, tại thành phố Bahia Blanca mới thành lập và đã tìm được một công việc tử tế ở đó với tư cách là người quản lý công nhân thành phố, có thể ông này đã ảnh hưởng đến quyết định. Artemide thường nói rằng họ đã đến Argentina là vì *vaca se habia quebrado la pata* (vì con bò đã bị gãy chân).

Luigi Zatti cùng gia đình lên chiếc tàu hơi nước tên là Victoria, ở khoang hạng ba. Chú Giovanni đã ứng trước chi phí cho chuyến đi và sau đó được hoàn trả bằng công sức lao động của mọi người. Việc xa quê hương đã mở ra cho Artemide khả năng tận dụng trong một thế giới mới không chỉ công việc lao động, mà còn hơn thế nữa là nguồn năng lượng tinh thần của một nền giáo dục Kitô giáo vững chắc. Đường như thế cậu đang đi gặp cái chưa biết và thay vào đó

lại đang đi theo con đường được Chúa vạch ra cho cậu.

Vào ngày 9 tháng 2 năm 1897, gia đình Zatti đến Buenos Aires và vào ngày 13 cùng tháng, bằng tàu hỏa, họ đến Bahia Blanca, một thành phố được thành lập vào năm 1828. Lúc đầu nó là một pháo đài quân sự, được xây dựng trên một vịnh lớn mở ra đại dương Đại Tây Dương. Nó nằm ở cuối vành đai pháo đài được cho là để bảo vệ lãnh thổ Buenos Aires khỏi sự xâm nhập của người bản xứ, cách thủ đô 700 km về phía nam. Vị trí đẹp, bến cảng thuận lợi cho các hoạt động thương mại, sự màu mỡ của lãnh thổ và thực tế là nơi diễn ra hoạt động chinh phục miền nam Argentina đã khiến nhiều người di cư thuộc nhiều quốc tịch khác nhau hội tụ ở Bahia Blanca: người Tây Ban Nha, Người Ý, người Đức, người Ba Lan. Năm 1895, dân số lên tới hơn 14.000 người và nhóm đông nhất là người Ý.

Nếu tình hình kinh tế có sự trì trệ nhất định, thì tình hình đạo đức tôn giáo mới thật đáng lo ngại. Cha truyền giáo Salêdiêng Domenico Milanesio, viết cho cha Michele Rua, Bề trên Cả của các Salêdiêng, vào ngày 23 tháng 6 năm 1890 nói: “Dường như họ đã mất đức tin nhiều năm”. Và Đức cha Cagliero cũng không ngoại lệ khi nói về “tình trạng đáng buồn của thành phố hư hỏng đó”.

Những người Salêdiêng đầu tiên đến Bahia Blanca vào năm 1890 để tiếp quản giáo xứ Đức Mẹ Nhân Lành, họ đã tiếp quản giáo xứ từ vị linh mục giáo phận, người đã buồn bã bỏ rơi giáo xứ này khi thấy rằng không còn việc gì tốt có thể làm được nữa.

Bức tranh Cha Feliciano Lopez viết về nó rất chính xác: «Khi cuộc nhập cư châu Âu bắt đầu, một số lượng rất lớn người đã đến, đặc biệt là người Ý. Hầu hết trong số họ đều thấm nhuần những lý tưởng cách mạng của phong trào Phục

Hưng của Ý và một chủ trương chống giáo sĩ mạnh mẽ, được nuôi dưỡng bởi các Hội Tam điểm. Ở Bahia Blanca có ít nhất ba Chi bộ Tam điểm ảnh hưởng mạnh mẽ [...]. Câu chuyện trên cho chúng ta cái nhìn thoáng qua về những hậu quả luận lý và tôn giáo kéo theo sau đó: tràn lan các nhà chứa, những nơi đầy rẫy những kẻ say rượu; và báo chí cuồng tín về các ý tưởng chính trị, xã hội và tôn giáo vào cuối thế kỷ này đã tiến hành rao truyền mang tính phá hoại tôn giáo không ngừng.”¹¹

Số người đến nhà thờ chỉ đếm trên đầu ngón tay; khi những người Salêdiêng cố gắng thực hiện cuộc rước đầu tiên thì gần như xảy ra một trận chiến trên đường phố. Báo chí tràn ngập những lời công kích chống tôn giáo và vu khống dữ dội chống lại các linh mục quản xứ. Cha Michele Borghino đã viết cho Đức cha Cagliero vào ngày 6 tháng 5 năm 1891: «Trong những hoàn cảnh mà mọi người đều giận dữ tấn công tôi: những người Tam điểm với những lời vu khống, những người theo chủ nghĩa tự do với những lời châm biếm và vu khống, và những chủ nợ với những tài khoản không thể tránh được, tôi không còn biết phải làm gì, cư xử thế nào trong tất cả những chuyện này. Quả là một thánh giá thực sự, một thánh giá khủng khiếp”.¹²

¹¹ Chứng từ của cha Feliciano Lopez, Salêdiêng, biết Zatti từ 1914 tới 1951. Một số năm ngài ở trong cùng một cộng đoàn và trong những năm cuối cùng, từ 1948, là giám đốc và là người kế thừa việc quản trị Bệnh viện. Ngài dõi theo Zatti trong cơn bệnh cuối cùng và ban các Bí tích cho thầy. *Positio Summarium*, trg. 154, § 628.

¹² MICHELE BORGHINO, *thư gửi Đức cha Gioan Cagliero*, trong Văn khố Salêdiêng trung ương, Roma, Cartas Borghino, E.B. Cha Michele Borghino, nhà truyền giáo Salêdiêng, sinh năm 1855 và qua đời năm 1929. Ở Argentina, ngài là giám đốc tại Bahia Blanca và rồi làm Giám tỉnh. Là một người có lòng đạo đức sâu xa và đầy nhiệt huyết. Một ngày nọ ngài thấy một gói hàng từ Torino gửi tới, địa chỉ viết trên gói hàng đúng là chữ của cha Rua. Ngài mở gói ra và thấy một hộp mật với một mảnh giấy: “Đây này, don Borghino thân mến của cha, con hãy dùng một thìa mật tất cả mọi buổi sáng, don Rua”. Cha Borghino sau đó sẽ là một Bề

Bất chấp những khó khăn này, các Salêdiêng đã không từ bỏ lập trường của mình. Được các nữ tu Con Đức Mẹ Phù hộ các Giáo hữu hợp lực, họ đã thành lập một Hiệp hội Tương trợ Công giáo giữa các công nhân, chăm sóc những người di cư, thành lập hai trường học và các nguyện xá nam nữ, đồng thời tăng cường đời sống giáo xứ. Các phần tử chống tôn giáo không biến mất và đời sống tôn giáo do thói quen thâm căn cố đế bắt đầu chậm chạp, nhưng kẻ thù của đức tin không còn là chủ nhân trong lĩnh vực này nữa.

Về vấn đề này, thật là thú vị đoạn văn từ một lá thư mà vào năm 1888 Đức cha Gioan Cagliero, người sau này sẽ là hồng y, đã viết cho Đức cha Gioan Battista Scalabrini,¹³ giám mục Piacenza, người đang đặt ra vấn đề hỗ trợ người di dân:

trên đầy năng lượng, nhưng trên hết là một Salêdiêng tốt lành.

¹³ Gioan Scalabrini sinh ở Fino Mornasco, thuộc tỉnh và giáo phận Como, ngày 8/7/1839, con thứ ba trong tám người con. Ngài vào chủng viện năm 1857, chịu chức linh mục ngày 30/5/1863, ngài xin được nhận vào Chủng viện Lombardo để đi truyền giáo nước ngoài, nhưng Đức Giám mục giữ ngài lại trong giáo phận, trước tiên làm giáo sư và làm phó hiệu trưởng, rồi làm giám đốc tiểu chủng viện Como. Năm 1870 được bổ nhiệm làm cha xứ thánh Bartolomeo tại Como, nhưng 5 năm sau được bổ nhiệm làm giám mục Piacenza: được truyền chức ngày 30/1/1876, khi chưa được 36 tuổi. Trong 30 năm kế tiếp, ngài gởi tới giáo phận 60 thư mục vụ và thực hiện 5 cuộc kinh lý tới tất cả mọi giáo xứ. Cùng với việc giảng dạy huấn giáo, ngài quan tâm nhiều tới các vấn đề xã hội; trên hết là vấn đề di dân. Qua các văn liệu và bài nói chuyện, huấn đức, ngài làm cho nhiều người được đánh động và hình thành nên hai Hội đồng nam và nữ, Các thừa sai thánh Carlo, để chăm sóc mục vụ cho người Ý ở Hải ngoại. Ngài qua đời ngày 1/6/1905 tại Piacenza. Đức thánh cha Gioan Phaolo II phong chân phước cho ngài ngày 9/11/1997. Ngày 21/5/2022, Đức thánh cha Phanxicô lắng nghe ý kiến của các Hồng y và Giám mục thành viên của Bộ phong thánh, đã miễn chuẩn phép lạ thứ hai. Khi tuyên thánh cho Gioan Baotixita Scalabrini, Đức thánh cha Phanxicô muốn chỉ ra cho Giáo Hội khuôn mẫu về một giám mục không chỉ hiến thân trọn vẹn cho thiện ích của dân của mình, mà còn nói rộng trái tim của mình tới các anh chị em mà vì lý do cuộc sống đã bị đẩy xa nhà. Scalabrini được Đức thánh cha Phanxicô phong hiển thánh cùng với Artemide Zatti vào ngày 9/10/2022. Cả hai cùng hiệp nhất với nhau trong một hành trình: người thứ nhất là bổn mạng của các di dân, người thứ hai bổn mạng di dân từ Ý sang Argentina.

«Những người cùng quê hương chúng ta, ngay cả những người thuộc về những vùng dân chúng sùng đạo nhất nước Ý, khi đến đây, dường như họ đã thay đổi bản chất. Sự ham hố công việc quá mức, sự thờ ơ tôn giáo chiếm ưu thế ở những quốc gia này, những gương xấu ghê sợ rất thường xuyên ở đây, nơi mà châu Âu thả cặn bã, sự xảo quyệt và bạo lực của các giáo phái quyền lực nhiều hơn trong thế giới mới so với thế giới cũ, chúng tạo ra một sự biến đổi đáng kinh ngạc trong tinh thần và trái tim của những người nông dân và người lao động tốt lành của chúng ta, những người để đổi lấy một vài sự che chở để kiếm được tiền, họ đánh mất đức tin, phong hoá, đạo giáo”.¹⁴

Trong bối cảnh này, về mặt tôn giáo, gia đình Zatti là một ngoại lệ trong môi trường nhập cư của thành phố. Tôi không nói rằng có lẽ chỉ mình họ và họ là độc nhất, nhưng chắc chắn là họ nằm trong số ít người.”¹⁵

Nhà máy “Fratelli Zatti”

Gia đình Zatti, đến Bahia Blanca vào ngày 13 tháng 2 năm 1897, sống trong ngôi nhà do chú họ tên Giovanni đã chuẩn bị ở đường Lavallo số 327. Mọi người ngoại trừ những đứa con nhỏ nhất (Erminio, Florinda và Delfina) ngay lập tức bắt đầu làm việc: người cha là Luigi làm *placero en la Municipalidad*, nghĩa là chăm sóc các quảng trường, công viên và đường lộ và sau đó được thuê làm người gác cửa tại Trường Quốc gia; người mẹ và con gái Teresa lo việc nhà; Pompeo, Eliseo và Artemide đến làm việc tại xưởng gạch ngói của ông Tissot. Gia đình Zatti sẽ trở thành chuyên xây dựng gạch và ống bê tông, mở một nhà máy riêng của họ lấy tên Zatti ở đường

¹⁴ GIOVANNI CAGLIERO, *Thư gửi Đức cha Giovanni Battista Scalabrini* trong văn khố Trung ương, Roma, A9120102.

¹⁵ Chứng từ của cha Felidano Lopez, *Positio - Summarium*, trg. 155, §§ 631-632.

Patagones.

Gia đình họ rất hợp nhất, giữa anh em trong nhà không có khó khăn gì; đặc biệt, Artemide có lòng bác ái đối với anh chị em và tôn trọng cha mẹ, nêu gương về tính chính trực, nghiêm túc và sốt sắng đạo đức. Trong gia đình Zatti, có một bầu khí tự do đích thực được thể hiện trong tinh thần phục vụ: cha mẹ tin tưởng con cái và thể hiện cho chúng lòng thấy lòng trung thành với ơn gọi làm vợ chồng. Mỗi ngày họ đều cảm nghiệm được sự hiệp nhất, bình an, niềm vui trong sự kiên trì, nhờ đó làm chứng rằng Thiên Chúa là tình yêu.

Mọi người đều ngưỡng mộ, nhìn nhận sự ngay thẳng, lòng sùng đạo của gia đình Zatti và sự kiên trì thực hành tôn giáo của họ, dù phải đi xa rời khỏi truyền thống của Boretto và môi trường Kitô giáo hoàn toàn khác của Bahia Blanca. Cuộc thăm viếng đầu tiên của gia đình Zatti là tại giáo xứ Salêdiêng, nơi mà kể từ đó họ sẽ gắn bó. Bà mẹ rước lễ hàng ngày và mỗi tối sau bữa ăn, cả nhà cùng đọc kinh Mân côi.

Carlo Cavalli: một người cha, một vị giải tội và linh hướng

Giáo xứ mà gia đình Zatti thuộc về là giáo xứ Đức Mẹ Nhân Lành, là giáo xứ lâu đời và duy nhất, lúc đó do các Salêdiêng chăm sóc, và linh mục quản xứ của giáo xứ này là Cha Carlo Cavalli, một người Piedmonte, trước đó đã là phụ tá của cha xứ là Michele Borghino. Ngài là một linh mục tốt lành, nhiệt thành, đặc biệt quan tâm đến người nghèo và người bệnh, một cố vấn được nhiều người tìm kiếm. Ngài đã có can đảm xây dựng một nhà thờ mới rộng lớn, nay là nhà thờ chính tòa của giáo phận. Ngài đã thu hút được thiện cảm của mọi người và cùng với người tiền nhiệm, đã thành công để sinh động bầu khí dân chúng về mặt tôn giáo. Ngài là một linh mục vĩ đại và vào thời của ngài là một linh mục quản xứ gần như huyền thoại, người đã mang lại sự hoán cải thực sự

và những thay đổi sâu xa ở thành phố Bahia Blanca.

Hơn ai hết và thân thiết hơn hết, chàng thanh niên Artemide đã có mối tương quan thiêng liêng và cộng tác với cha Cavalli, nuôi dưỡng lòng kính trọng và tình con thảo lớn lao đối với ngài. Anh dành thời gian rảnh rỗi ở giáo xứ như thể đó là nhà của mình. Đối với Artemide, cha Cavalli là một người cha, vị giải tội và cố vấn tinh thần. Trước khi đi làm, hàng ngày Artemide đến giáo xứ, nguyện ngắm và tham dự Thánh lễ, rước lễ.

Cha Cavalli giúp chàng thanh niên Artemide phân định hoạt động của Chúa Thánh Thần và đáp lại một cách trọn vẹn, để hoàn thành hành trình trưởng thành Kitô giáo trọn vẹn; chính nhờ sự hướng dẫn khôn ngoan mà dần dần Zatti từ bước khởi đầu của đời sống thiêng liêng đạt đến một đời sống Kitô hữu sâu xa và tròn đầy. Là người giản dị và dễ dạy, Artemide đón nhận những lời khuyên và xin sự giúp đỡ từ người có sự khôn ngoan có thể hướng dẫn tâm hồn mình, khi thì để phòng ngừa những nguy hiểm, khi thì xin gợi ý những phương thế chữa trị phù hợp, và để trong mọi khó khăn bên trong và bên ngoài ngài sẽ dẫn dắt cậu đúng đắn.

Các nhân chứng đều nhất trí khi nhấn mạnh ảnh hưởng tinh thần to lớn của cha Cavalli đối với chàng thanh niên Artemide và hiệu quả mà ngài đã thực hiện khi dẫn dắt cậu đến một việc đào luyện ngày càng cao hơn và đưa dẫn cậu vào con đường nên thánh. Dưới gương sáng và sự khích lệ của vị linh hướng, Artemide đã kết hợp việc đào luyện của mình với ước muốn làm điều tốt và vì lý do này, cậu đã theo ngài đi thăm người bệnh, lo tang lễ, phục vụ Thánh lễ, làm chức năng người lo phòng thánh. Cậu đã làm tất cả những điều này một cách tự phát, không cần thù lao, như một sự phục vụ đầy tình mến và quảng đại đối với Chúa và mọi người.

Ở đây chúng ta thoáng thấy những tiền đề của một việc

tông đồ mà sẽ kéo dài suốt đời, trong việc tham gia tích cực vào phụng vụ và yêu thương người bệnh. Cuộc sống này và thái độ nội tâm này kéo dài trong khoảng ba năm, kể từ khi cậu đến Bahia Blanca năm 1897 đến năm 1900, khi đó việc lựa chọn ơn gọi của cậu đã chín muồi.

Ơn gọi Salêdiêng

Ơn gọi Salêdiêng hẳn đã nảy sinh một cách tự phát trong cuộc đời của Artemide, như một sự kiện gần như tự nhiên. Sự nghiêm túc trong cam kết thiêng liêng của thầy và ý muốn phục vụ Chúa và những người khác đã dẫn đến điều này. Mặt khác, khi sống tiếp xúc hàng ngày với cha Cavalli và các Salêdiêng khác thuộc cộng đoàn Bahia Blanca làm việc chăm chỉ, chàng thanh niên Zatti đã nhận được sự khích lệ tốt nhất để thánh hiến cuộc đời mình trong một Dòng tu và trở thành linh mục. Cha Cavalli đã gây ấn tượng cho anh về lòng nhiệt thành và lòng tốt cũng như lời khuyên khôn ngoan của ngài; hơn nữa, toàn bộ môi trường Salêdiêng thân thiện và đầy đạo đức chắc hẳn đã phát huy được sức hấp dẫn của nó. Thêm vào đó là uy tín của công cuộc của các Salêdiêng ở Patagonia, vốn tạo nên một lý tưởng hấp dẫn hơn bất kỳ triển vọng nào khác. Cha Carlo Cavalli được coi là một linh mục thánh thiện, nhiệt thành, đầy lòng nhân từ, đặc biệt còn là một người bạn của những người Ý vì lòng nhiệt thành linh mục.

Cha Cavalli, một người hiểu biết về tâm hồn con người, qua việc linh hướng và tiếp xúc hàng ngày đã trực cảm được những phẩm chất tích cực và hạt giống ơn gọi của Artemide, đã chủ động và lấy trách nhiệm đề xuất với chàng thanh niên chọn ơn gọi Salêdiêng: một đề nghị dừng cảm, đòi hỏi theo tinh thần phúc âm và đồng thời mang tính nhân bản sâu sắc, không hề giảm nhẹ hay khô cứng. Một đề nghị chạm đến đời sống của chàng thanh niên Zatti vì nó đáp ứng những mong

đời của anh, vì nó đến từ một người bạn, đáng tin cậy, một con người nhất quán và trung thực và khiến anh cảm thấy mình là người tham gia vào đời sống thánh hiến Salêdiêng, với các hoạt động, linh đạo, đặc sủng, đời sống huynh đệ, lối sống theo Chúa Kitô của đời sống ấy.

Artemide rất phấn khởi trước đề xuất đó. Cha Cavalli nói chuyện này với cha mẹ của anh. Người mẹ trả lời: "Con sẽ rất vui nếu đây là ơn gọi của nó, nhưng nó phải suy nghĩ kỹ vì nếu phải trở về nhà sẽ rất buồn".¹⁶ Và cha Cavalli đảm bảo một cách tiên tri: «Ông bà đừng lo lắng. Artemide sẽ trung thành cho đến chết!»¹⁷

Khát vọng quảng đại của chàng thanh niên hoàn toàn phù hợp với cảm thức tôn giáo của một gia đình Kitô hữu cũng như với sáng kiến can đảm và khôn ngoan của cha Cavalli. Lúc này không có khó khăn hay sự đối kháng nào đối với ơn gọi của anh, nhưng thời điểm thử thách cũng sẽ sớm đến với Artemide.

Đối với lời đề nghị này, Artemide đã trả lời thật mau mắn và quảng đại. Không chút ngần ngại, với phong thái đầy hương vị Tin Mừng, anh quyết định và bắt đầu hành trình ơn gọi. Lúc ấy anh đã 20 tuổi và không thể lãng phí thời gian, cần quay lại ngay với việc học, một việc rất khó khăn. Mặt khác, thế giới bên ngoài không còn sức hấp dẫn nào đối với anh nữa và sự thoát ly trong nội tâm đã dứt khoát và trọn vẹn. Trong lễ hội hóa trang cuối cùng diễn ra ở Bahia Blanca, các anh em trai của Artemide đã mời anh đến vui chơi. Anh nói với họ: "Anh và các em đi đi, em sẽ xem sau." Nhưng sau đó, anh rời

¹⁶ Chứng từ của Elena Reggiani, cháu của Zatti, là con gái của chị gái Ildegarda. Cô này biết về cậu từ lúc còn nhỏ và cho đến cuối đời của thầy vào năm 1951. *Positio - Summarium*, trg. 243, § 979.

¹⁷ RAÚL ENTRAIGAS, *Người thân của tất cả mọi người nghèo*, trg. 17.

khỏi nhà và thay vì đi xem lễ hội hóa trang, anh lại đi bộ qua những con phố vắng vẻ và lần hạt Mân Côi. Tương tự như vậy, mẹ anh muốn anh đến Đệ tử viện Bernal sau đám cưới sắp diễn ra của chị gái Ildegarda, nhưng anh không muốn để ý gì về chuyện đó.

Lá thư do cha Cavalli viết cho cha giám đốc Đệ tử viện Salêdiêng ở Bernal, vào ngày 27 tháng 1 năm 1902, đã tóm tắt rất hay về thời kỳ sống tại giáo xứ mà Artemide đã trải qua ở Bahia Blanca. Sự lạc quan nhiệt tình của cha xứ tốt lành Cavalli không mâu thuẫn với những dữ liệu thực tế, trái lại còn cho thấy là một nhận định tiên tri và phân định khôn ngoan của vị linh mục quản xứ tốt lành.

Chúc tụng Thánh Gia và các thành viên.

Bahia Blanca - 27 tháng 1 năm 1902

Người ký tên dưới đây tuyên bố rằng thanh niên ARTEMIDES ZATTI trong những năm cư trú tại thành phố Bahia Blanca này và là tín hữu của giáo xứ Đức Mẹ Nhân Lành này, đã có cách cư xử hoàn hảo, tức là cần cù, tiết kiệm, nhã nhặn, khiêm tốn, vâng lời, nhiệt thành vì vinh quang của Thiên Chúa, nơi công cộng cũng như nơi riêng tư tuyên bố mình là người Công giáo, thường xuyên lãnh nhận các Bí tích với lòng sùng kính đến mức, tất cả những ai nhìn thấy anh, họ đều muốn bắt chước, cuối cùng, tôi có thể nói với những người khác, đây là Thánh Lu-y thứ hai; tôi hy vọng sẽ còn hơn nữa, nhưng nếu không may là không được như vậy nữa, thì chúng ta phải nói rằng cái tên quý Mandinga đã khiến đổ gãy những cây tùng ở Liban và cũng làm thế với Artemide tội nghiệp, nhưng không được thất vọng, anh ấy sẽ trở về tín thác vào Chúa nhân từ giống như thánh Phêrô với những giọt nước mắt.

Ký tên: Im. CARLO E. CAVALLI
cha phó giáo xứ¹⁸

¹⁸ x. *Positio - Documenti*, số. 8, trg. 320-321.

Đó là một lời giới thiệu có giá trị lớn lao vì diện mạo luân lý và thiêng liêng nói về chàng thanh niên Zatti cho thấy những khía cạnh và thái độ sẽ đặc trưng cho toàn bộ cuộc đời thầy, như là một Kitô hữu tốt và một công dân lương thiện, tham gia vào đời sống dân sự, giáo hội và cộng đồng; chăm chỉ và vâng phục, gương mẫu trong mọi việc và can đảm làm chứng cho đức tin Kitô giáo.

3. TU SINH SALÊDIÊNG TẠI BERNAL (1900-1902)

Một anh chàng hai mươi tuổi giữa những đứa trẻ mười hai tuổi

Artemide Zatti vào Đệ tử viện tại Bernal thuộc tỉnh Buenos Aires ngày 19 tháng 4 năm 1900 có mẹ anh cùng đi. Mẹ anh đã trao anh cho vị giám đốc là cha Bartolomeo Molinari, với những lời này, những lời mà có lẽ không mấy cảm hứng từ lòng thương mến Salêdiêng: «Thưa cha, đây là con trai của con. Nó cũng khá tốt và con nghĩ nó sẽ ngoan ngoãn, nhưng nếu nó cư xử không tốt, con xin cha cứ lấy roi mà đánh»¹⁹. «Artemide là một chàng thanh niên 19 tuổi, cao, gầy, có khuôn mặt vui vẻ và đáng vẻ con người chân chất, với đôi chân đủ lớn để đi bộ suốt cuộc đời và đôi bàn tay cũng to được tạo ra để quảng đại cống hiến suốt cuộc đời»²⁰.

Nhà Salêdiêng ở Bernal đã được thành lập vào năm 1895 và nhằm mục đích tiếp nhận các tu sinh trẻ, các tập sinh và tư giáo là sinh viên triết học và có trường trung học. Ngôi nhà như vậy rất phức tạp và trong lần sắp xếp đầu tiên, nó đã phải đối mặt với nhiều khó khăn, đặc biệt là về vấn đề nhân sự. Năm 1900, cha Bartolomeo Molinari là giám đốc. Ngài một linh mục xuất sắc, mặc dù không giỏi trong việc điều hành. Một tinh thần tu trì tốt đẹp ngự trị trong cộng đoàn, cũng nhờ sự hiện diện mang tính xây dựng của một số anh em hội viên mà sau này nổi bật trong lịch sử Salêdiêng Argentina: Luigi Vaula, Serafino Santolini, Lorenzo Massa, Nicola Esandi.

Cha Feliciano Lopez mô tả hoạt động đào luyện vào thời điểm đó như sau: «Trong nhà đào luyện, các tu sinh sống dưới

¹⁹ RAÚL ENTRAIGAS, *Người thân của tất cả mọi người nghèo*, trg. 17.

²⁰ *Ibidem*.

sự cai quản của một trường đầy tình cha! [...]. Các tu sinh đều theo một chương trình học ở trong nhà, dành cho những người có trình độ văn hóa ngang với trình độ của Artemide, mà ở Ý tương đương với lớp 4, bao gồm các môn thời tiểu học và học tiếng Latinh. Những học sinh này là những đứa trẻ khoảng 12 tuổi và Artemide với chiều cao của một anh chàng 20 tuổi được đặt vào chung với chúng. Việc học xen kẽ với việc thực hành đạo đức: Thánh lễ hàng ngày với những lời cầu nguyện, có thể lãnh nhận các Bí tích. Buổi chiều chầu phép lành Mình Thánh Chúa. Sau bữa tối, có cầu nguyện buổi tối, sau đó là một tư tưởng có tính chất tu đức, thường được giám đốc trong nhà công bố.”²¹

Từ việc học tập và thực hành lòng đạo đức, chuyển sang các công việc nhà, như thông lệ ở tất cả các nhà đào luyện là vì lý do giáo dục hơn là để tiết kiệm nhân công được trả lương: dọn dẹp phòng ăn, phòng ngủ, sân, công việc chân tay. Điều gây khó khăn là thiếu thốn về dinh dưỡng và độ ẩm của môi trường.

Chàng thanh niên Artemide, bị chi phối bởi ước muốn dẫn thân theo đuổi ơn gọi của mình, đã bước vào nhịp sống của Bernal với đầy thiện chí. Anh chấp nhận, không hề mặc cảm, dù anh đã hai mươi tuổi, ngồi trên ghế dài giữa những đứa trẻ 11-14 tuổi; anh đã tự mình đảm nhận mọi công việc, có lẽ là những công việc tế nhị và mệt nhứt mà các bề trên phải giao phó cho anh, như thể anh là một người *factotum* – làm hết mọi sự, vì nhìn thấy sự trưởng thành và sẵn sàng của anh trong mọi việc; anh đắm mình vào việc học để bù đắp thời gian đã mất, không phàn nàn về công việc thể lý làm ảnh hưởng đến việc học tập của anh; dù tầm vóc thể chất của mình, anh chắc chắn không yêu cầu thêm thức ăn so với

²¹ Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Summarium*, trg. 159, §§ 647-648.

những người bạn nhỏ hơn của mình.

Việc hiện thực ơn gọi của mình là suy nghĩ trên hết trong mọi suy nghĩ của anh và anh không để mình bị phiền toái bởi những khó khăn, anh đã cố gắng khai thác những nguồn lực mà Chúa đã dành sẵn cho anh trong cộng đoàn đó. Artemide muốn hiện thực giấc mơ mà Thiên Chúa dành cho anh, biến cuộc đời anh thành một món quà tình yêu, bởi vì trái tim anh hướng về Thiên Chúa và anh biết cách nhận ra tiếng nói của Người và làm theo ý muốn của Người: một giấc mơ sẽ được hiện thực giữa những thử thách và biến động, được nâng đỡ bởi lòng can đảm làm theo ý muốn của Thiên Chúa, và lời mời gọi của Người luôn thúc đẩy ra khỏi, hiến thân, tiến xa hơn.

Ở nền tảng của đời sống đức tin và sự lựa chọn ơn gọi là một Salêdiêng Don Bosco, đó là một cách cơ bản, anh chọn Thiên Chúa và tình yêu của Người. Chính thực tại này sẽ tác động đến anh đặc biệt trong những thời điểm khó khăn nhất và sẽ làm cho anh sẵn sàng với những gì ý Chúa và hoàn cảnh sống sẽ kêu gọi anh. Đối với anh những lời sau đây sẽ thành quen thuộc: «*Dios es el primero, Dios es el único!* – *Thiên Chúa là Đấng đầu tiên, Thiên Chúa là Đấng duy nhất*»²² và như một lời nguyện tắt từ trái tim phát ra trên môi, thầy thường lặp lại “*Chớ gì mọi sự đều vì tình yêu Thiên Chúa!*”²³

Những lá thư gửi cho gia đình mà chị gái Ildegarda của thầy đã hết sức cẩn thận gìn giữ, làm chứng rõ ràng về thái độ nội tâm của Artemide. Lạc quan, vui vẻ gắn bó với đời sống

²² Chứng từ của cha Antonio Pigat, linh mục giáo phận. Ngài biết Zatti từ năm 1935 đến 1951. Khi còn là chủng sinh đã thường hay tiếp xúc với Zatti. Ngài làm việc trong Đại chủng viện và tại giáo xứ Viedma, làm cha xứ từ năm 1947. *Positio - Summarium*, trg. 26, § 94.

²³ Chứng từ của cha Antonio Fernandez Prieto. *Positio - Summarium*, trg. 66, § 252.

cộng đoàn, vâng phục bề trên một cách thân tình và trung thành, có cảm thức tôn giáo sâu xa và đồng thời thực tế trong mọi sự, khiêm tốn phó thác cho thánh ý Thiên Chúa, thanh thản trước mọi thử thách: đó là những đặc tính mà thư từ của thầy cho thấy. Ngữ pháp và cú pháp có điều gì đó chưa được mong đợi do đã quá quen thuộc với tiếng Ý, nhưng nhân cách được khắc sâu thành những đặc điểm không thể nhầm lẫn và sâu sắc sẽ tồn tại suốt đời. Nỗ lực của chàng thanh niên này, người đang phấn đấu để đạt được mục tiêu của đời sống tu trì với tư cách là một tu sinh hướng tới chức linh mục, thật cảm động và đáng khích lệ.

Về sự tiến bộ trong việc học trong hai năm tại Bernal, cha Feliciano Lopez nói: «Việc học của thầy ấy, đối với tôi là quá rõ, hiển nhiên tôi đã đối xử với thầy ấy như một người trưởng thành: từ một lớp bốn khốn khổ ở một thị trấn nhỏ, thầy đã tiến bộ tới mức có khả năng viết, nói trôi chảy về nhiều chủ đề khác nhau cách logic, không mắc lỗi khi dùng tiếng Tây Ban Nha; trong hai năm học tại chủng viện với đám trẻ em, từ vốn tiếng Latinh nghèo nàn thầy đã hiểu được tiếng Latinh phụng vụ và ghi nhớ được nhiều câu kinh thánh bằng tiếng Latinh. Tôi biết điều này bởi vì bản thân tôi đã nhiều lần nghe thầy ấy đọc các cụm từ trong Kinh thánh một cách dễ dàng và dễ hiểu, chẳng hạn như khi dùng tác giả *Rodriguez* để đọc sách thiêng liêng, trong đó có những câu trích dẫn rất hay bằng tiếng Latinh; thầy sử dụng thành thạo cuốn *Liber Usualis* để hát hoặc cầu nguyện. Ngoài ra, tôi còn chứng kiến cách thầy xen kẽ các cụm từ tiếng Latinh vào cuộc trò chuyện mà thầy ấy coi là thành quả của việc đọc sách của mình [...]. Thầy không gặp khó khăn gì về trí tuệ vì tôi đã kiểm tra thầy ấy và thấy thầy là một con người thực sự thông minh và dễ tiếp thu

khi học.”²⁴

Ở đây tôi sống sống hạnh phúc!

Để biết về sự tiến bộ thiêng liêng, những lá thư vẫn bằng tiếng Ý gửi cho gia đình thầy là nguồn duy nhất, nhưng quý giá – đơn sơ và trực tiếp. Cùng với những tin tức luôn tốt về sức khỏe, xin quần áo và lời cảm ơn, không bao giờ quên những lời chào rất thân tình và những lời chúc mừng bốn mạng, kể ra các sự kiện trong trường và một số câu vui đùa, còn có rất nhiều yếu tố rất giá trị cho thấy cái nền hoàn toàn thiêng liêng của tâm hồn và lòng nhiệt thành tông đồ của thầy. Trong khi đáp lại bằng sự quảng đại trọn vẹn, rõ ràng có sự đồng điệu với một môi trường tuyệt vời ngày càng nâng thầy ngày càng lên gần Chúa. Ngay cả việc lặp đi lặp lại những lời nguyện tắt và những lời cảm thán thiêng liêng cũng cho thấy nền tảng sâu xa của cuộc đời thầy: “Hoan hô Chúa Giêsu, Thánh Giuse và Đức Trinh Nữ Maria Nhân từ!”, “Hoan hô Chúa Giêsu, Thánh Giuse, Đức Mẹ Maria, Don Bosco!”, “Tất cả mọi người đều khỏe mạnh hồn xác!”.

Lá thư đầu tiên thầy viết về gia đình bộc lộ một tâm trạng sẽ không bao giờ thay đổi: “Ở đây con sống hạnh phúc”; và cho đến cuối những năm sống ở Bernal, khi phổi của thầy đã bị ảnh hưởng bởi bệnh lao,²⁵ thầy vẫn nói rằng tình trạng sức

²⁴ Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Summarium*, trg. 160, § 652.

²⁵ Bệnh lao là một căn bệnh gây viêm và lây nhiễm, do một loại vi khuẩn, *Mycobacterium tuberculosis*, thường được gọi là “khuẩn cầu Koch”. Thông thường nó tấn công phổi, nhưng cũng tấn công những phần khác của thân thể và nếu không điều trị có thể dẫn đến cái chết. Nó lan truyền qua đường không khí, qua nước miếng, hắt hơi và kho, nhưng chúng có thể tồn tại dưới một số điều kiện cơ bản. Người bệnh phải bị nhiễm vào phổi; vi khuẩn phải ở mức độ cao; người bệnh không được chữa trị và không khí ít được thay đổi hay ngộp khí. Ngày nay bệnh lao vẫn còn là một trong 10 nguyên nhân gây nên cái chết trên thế giới. Năm 2017, có 10 triệu người trên thế giới bị bệnh lao và căn bệnh này đã giết chết 1,6 triệu người.

khỏe của mình rất tuyệt vời. Không bao giờ là nỗi lo lắng hay báo động đối với người thân trong gia đình: thầy một mình đối mặt với những thử thách của cuộc sống, phó thác mình cho Chúa.

Bernal, ngày 23 tháng 4 năm 1900

Cha mẹ thân yêu

Đã 5 ngày con sống tại trường này, con đã nghĩ đến việc viết thư cho cha mẹ để cho cha mẹ biết rằng con rất hài lòng khi được ở đây: hiện tại, tạ ơn Chúa, con khỏe mạnh và con hy vọng cả nhà đều cũng vậy. Thứ Năm tuần trước, khi ở Almagro, con đã viết cho cha mẹ vài dòng và con hy vọng cha mẹ đã nhận được, trong đó con đã nói với cha mẹ rằng do không có thời gian nên con đã không báo cho cha mẹ bất cứ điều gì, nhưng con sẽ trình bày cho cha mẹ sau; nhưng để nhanh chóng con muốn nói với cha mẹ rằng ở đây có đủ mọi thứ công việc, và ai bước vào đây sẽ ngạc nhiên khi thấy hơn 200 đứa trẻ đang làm việc rất cẩn thận. Ở đây có một máy điện, và vào buổi tối nhà thờ luôn được chiếu sáng và trên bàn thờ chính trong vòm có thể thấy bảy bóng đèn điện làm thành vương miện cho Đức Trinh Nữ Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội. Về phần con, hiện tại con rất hài lòng: con đã đi học rồi; các bề trên rất tốt và các học sinh rất vui vẻ; và thế là con sống một cuộc sống hạnh phúc. Ở trong trường này cũng có cha Nicolas Esandi và em trai của ngài, ngoài ra còn có con trai của ông Inasio; và hầu hết ở đây là người Ý. Con chào cha mẹ và dặn mẹ hãy luôn vui vẻ và đừng nghĩ gì về con vì con ổn cả. Con xin chào cha mẹ một lần nữa và cha mẹ cho con gửi lời chào chú Ferdinando và gia đình; anh Gioan và gia đình; Clotilde và gia đình Bron-Mingon cùng tất cả họ hàng, bạn bè: con của cha mẹ yêu dấu.

Con ZATTI ARTEMIDE²⁶

Vào ngày 27 tháng 6 năm 1900, thầy viết một bài giảng

²⁶ *Bút ký của Đầy tớ Chúa*, trong Văn khố lịch sử Salêdiêng Nam Argentina, trụ sở Bahia Blanca. AR AHS ARS/BB. Bahia Blanca, Argentina, số. 1, trg. 1.

ngần mà đầy đủ cho cha mẹ và anh chị em của mình.

Bernal, ngày 17 tháng 6 năm 1900

Cha mẹ và anh chị em thân yêu

Con hồi âm lá thư của gia đình mà con nhận được vào những ngày đầu tháng này và con được an ủi khi biết rằng sức khỏe của tất cả mọi người đều tốt, như con đảm bảo với cả nhà về con lúc này. Con cũng nhận được trong lá thư đó kỷ niệm hay đúng hơn là lời cảm ơn về cuộc hôn nhân của chị gái với Pietro. Nếu người mẹ không thay đổi, con nghĩ bà sẽ không vui, tuy nhiên trong cơn gian nan của chị ấy, con sẽ gửi cho chị ấy một lời khuyên qua tờ giấy này, đó là hãy chạy đến Đức Trinh Nữ và Thánh Giuse; và hãy nghĩ rằng chúng ta từ trời mà đến và sẽ trở về trời. Nhưng trong lúc này!... trong lúc này, chúng ta sống lữ hành trên trái đất này, còn xa... xa... quê hương cõi trời của chúng ta, thường xuyên gặp nguy cơ không vào được thiên đàng, nếu chúng ta bèn bỏ trước cuộc thử thách khắc nghiệt mà chúng ta đang phải đối mặt ở đây trên trần gian. Luôn mang trên mình thập giá, và luôn có đau khổ, chúng ta đếm năm... đếm tháng... và thậm chí cả những ngày mà có lẽ chúng ta vẫn còn trải qua ở dưới trần gian này mà khao khát thiên đàng. Giờ đây hãy nghĩ rằng niềm vui của chúng ta là thập giá, sự an ủi của chúng ta là chịu đau khổ, cuộc sống của chúng ta là những giọt nước mắt, nhưng ở bên chúng ta có người bạn đồng hành luôn thân thiết và không thể tách rời, niềm hy vọng đến được thiên đường xinh đẹp, khi chúng ta hoàn tất cuộc lữ hành trên trái đất.

Tuy nhiên, trong cuộc đấu tranh khủng khiếp của khát vọng liên li về một hạnh phúc vĩnh cửu tương lai, bị gấn chặt và bị cuốn vào một cuộc sống hết sức khó khăn đau khổ liên tục, tất cả chúng ta hãy đến với Mẹ Maria và Thánh Giuse, để ánh mắt của các Ngài hướng về phía chúng ta. Và với niềm tin tưởng được nhận lời, chúng ta sẽ được nghe từ miệng Thánh của các Ngài “Hỡi những người lữ hành của Ta, hãy can đảm lên, đừng nản lòng hay bỏ cuộc: Thiên đàng sẽ là của các con; hãy chịu đau khổ thêm một

chút nữa”. Cả nhà hãy nhìn lên Chúa Giêsu của chúng ta, Đấng đầy lòng yêu thương gia đình chúng ta, đang chờ tất cả trên Thiên đàng!

ZATTI ARTEMIDE²⁷

Việc luôn nhìn chăm chú vào Chúa Giêsu, nhất là trong giờ thử thách và trong đêm tối thiêng liêng, sẽ là sức mạnh giúp thầy không trở thành tù nhân cho những suy nghĩ và nỗi sợ hãi của chính mình, thay vào đó nhận ra nơi mỗi anh em, chị em, trong mọi người, đặc biệt là những người nghèo khó và thiếu thốn, những người mà thầy sẽ gặp, như một *món quà*: Artemide sẽ có thể nhìn thấy khuôn mặt rạng ngời của Chúa Giêsu nơi mỗi người trong số họ. Biết bao nhiêu lần thầy sẽ kêu lên khi tiếp nhận một người nghèo hoặc người bệnh: «Chúa Giêsu đến! Chúa Kitô tới!».²⁸

Vào ngày 21 tháng 9, sau khi xác nhận rằng mình đang hạnh phúc ở Bernal, thầy nói rằng “thật là hảo huyền cái tin đồn rằng Tissot [chủ nhà máy Bahia Blanca nơi Artemide đã làm việc] đang đợi con làm việc trở lại, để con ở lại Bahia Blanca, bây giờ con không hề có ý định quay lại».

Và thầy thêm những kỷ niệm này cho những người thân yêu của mình, nó giống như đúc kết tuần tĩnh tâm: «Ghi nhớ thứ nhất: hãy tránh dịp tội. Ghi nhớ thứ hai: hãy tránh tội. Và cuối cùng là ghi nhớ của Don Bosco: “Cái gì không sinh ích cho sự sống đời đời, thì đều hư hỏng”.²⁹

Ngày 19 tháng 8 năm 1901, thầy kể một câu chuyện truyền giáo mang tính giáo huấn và sau đó đưa ra lời khuyên

²⁷ Ivi, số. 2, trg.2.

²⁸ Chứng từ của cha Antonio Pigat. *Positio - Summarium*, trg. 22, § 73.

²⁹ *Bút ký của Đầy tớ Chúa*, trong Văn khố lịch sử Salêdiêng Nam Argentina, trụ sở Bahia Blanca. AR AHS ARS/BB. Bahia Blanca, Argentina, số. 4, trg. 5.

chân thành và thực tế với các anh em của mình:

Ôi!... các anh em thân mến của em, anh em hãy biết bảo vệ mình khỏi con quái vật tội lỗi này bằng cách tránh những dịp tội, hơn nữa tránh bạn bè với những kẻ lệch lạc thể tục, dù họ là cùng quê hay người nước ngoài, hãy tránh họ như tránh hoạ ngục nếu thấy điều đó, và về lý do thì đó là chúng chẳng khác gì ma quỷ trong xác thịt con người, những kẻ lừa dối tuổi trẻ và những kẻ quyền rũ tâm hồn. Ôi!... các anh em của em, em xin các anh em, đừng theo những câu châm ngôn của thế gian mà nói: “Chúng ta còn trẻ; hãy hưởng thụ, sau này chúng ta sẽ làm điều tốt”, Đừng! [...]. Nếu cho tới bây giờ anh em nào chưa bắt đầu, thì hãy bắt đầu ngay: vâng lời cha mẹ, bác ái với mọi người, nhưng chính yếu là với những người trong gia đình, và như em đã nói, hãy tránh xa những người bạn xấu và tai tiếng, những kẻ phạm thượng, những kẻ theo chủ nghĩa xã hội, và cuối cùng là khỏi tất cả những người chế nhạo các linh mục, nữ tu, giám mục và Giáo hoàng, bởi vì đây là những đồ đệ và sứ giả của hoạ ngục. Do đó, em khuyên các anh em nên thường xuyên suy nghĩ về những lời cầu nguyện ban đêm "a gomm in man Dio d'adorer, on'alma de salvare e naa mort de ferr" "Thiên Chúa thì phải tôn thờ, linh hồn thì phải cứu rỗi và cái chết thì phải đối diện" và như vậy các anh em sẽ kiên trì trong sự tốt lành cho đến chết" [= lời về cầu nguyện theo lối thổ âm romagnolo]"³⁰

Vào ngày 13 tháng 10 năm 1901, thầy nói tới một mẫu gương khác và, khi khuyến khích các anh em của mình tránh tìm kiếm sự nể trọng nhân loại khi làm việc, thầy đã củng cố thẩm quyền lời nói của mình bằng một câu trích dẫn Latinh: «*Pergite quo [sic] coepistis* [Anh em hãy tiếp tục điều anh em đã khởi sự]».

Vào ngày 15 tháng 9 năm 1901, thầy nói về tình trạng sức khỏe tốt của mình, "kèm theo một niềm vui khôn tả", và

³⁰ *Ivi*, số 7, trg. 7.

không tiếc một câu trích dẫn tiếng Latinh, một dấu hiệu cho thấy thầy thích tiếng Latinh và là tiên báo cho cách nói văn chương mà thầy sẽ dùng sau này.

Em tin rằng em đang làm một điều gì đó thích hợp (nghĩa là cần thiết), khi đặc biệt khuyên nhủ các anh em bác ái đối với cha mẹ, nói với các anh em hãy vâng lời các ngài, và đối với nhau anh em hãy bao dung. Trong khi chờ tin các anh em, em kết thư bằng lời khuyên anh em hãy tránh bạn bè xấu, dù là dân làng hay người thân quen, hãy kiên trì trong điều thiện cho đến chết vì “*perseverantibus dabitur corona*”: triều thiên sẽ được trao cho những ai bền đỗ. Gửi đến các anh em lời chào thân thương nhất của em và của các Bê trên, con ký tên, đứa con yêu của gia đình.

ARTEMIDE ZATTI

Con gửi lời chào đến cô Dada và mẹ của cô cùng với R. P. Parenti và những người quen biết. Gửi lời chào đến Nino Vecchi, cha Cavalli, Soldano, và những người ở trường Don Bosco. Tạm biệt. Tạm biệt.

Vào ngày 2 tháng 12 năm 1901, thầy nhắc nhở cha mẹ mình rằng, ở Ý, do không khai báo nghĩa vụ quân sự nên thầy đã bị coi là kẻ trốn tránh. Và thầy bình luận: «Theo ý hướng của con, bỏ nước Ý và nghĩa vụ quân sự sang một bên, với ân sủng của Thiên Chúa và sự giúp đỡ của Đức Maria Rất Thánh, con sẽ đi theo ơn gọi của mình»³¹. Lúc này, như người ta nói, thầy đã cắt đứt tương quan với quá khứ, và chúng ta sẽ thấy mức độ và sức mạnh của quyết định này.

³¹ *Ivi*, số 10, trg.14-15.

4. BỆNH TẬT

Giấc mơ tan vỡ

Tuy nhiên, vào tháng 1 năm 1902, một điều gì đó bất ngờ và gần như bí ẩn đã xuất hiện trong cuộc đời của Artemide. Trước đó không lâu, thầy đã xin Cha Cavalli từ Bahia Blanca giấy chứng nhận hạnh kiểm tốt và cha đã đáp lại bằng tuyên bố nhiệt tình nói trên vào ngày 27 tháng Giêng. Vào ngày 19 tháng 1, cậu xin cha mẹ giấy chứng nhận Rửa tội. Đó là những giấy tờ rất có thể phải được trình lên để được mặc áo giáo sĩ và để bắt đầu tập viện. Nhưng chính về việc này, Artemide viết: «Về việc mặc áo, con vẫn chưa chắc chắn».

Tại trường Bernal, linh mục trẻ Ernesto Giuliani bị bệnh lao và sẽ qua đời vào ngày 4 tháng 1 năm 1902 sau vài tháng đau đớn. Vì một y tá khác qua đời, nên việc chăm sóc bệnh nhân, được giao cho Zatti và thầy mắc căn bệnh này ngay sau đó. Sự việc này đã được nhiều người biết đến và bình luận trong các nhà Salêdiêng ở Patagonia. Có lẽ hành động bác ái này đã đưa tới điểm ngã đổ của một tình thế từ lâu đã chuẩn bị. Ở Bernal, trong những năm đó, Zatti đã dồn hết sức mình cho việc học để bù lại thời gian đã mất; thầy cũng đã làm rất nhiều công việc trong nhà, mà có lẽ đều là những việc nặng nhọc; chuyển từ khí hậu trong lành của Bahia Blanca sang nơi có khí hậu không thuận lợi ở Bernal; việc ăn uống đúng ra đã phải dành điều gì đó dành cho một người ở độ tuổi đang tăng trưởng như thầy. Mọi thứ, mà do sự dè dặt không nói của Artemide, đều có thể dẫn đến một sự suy yếu dù không thấy hay không lộ ra ngay lập tức, đã khiến thầy dễ bị lây nhiễm. Vì bệnh lao vào thời điểm đó thực tế được coi là không thể chữa khỏi, nên chúng ta nghĩ rằng việc mặc áo giáo sĩ của thầy đã bị đình hoãn và do đó việc bắt đầu tập viện đối với thầy cũng đã bị đình chỉ.

Tất cả những điều này là kết quả của việc thực thi lòng bác ái anh hùng từ phía người tu sinh trẻ, người biến cuộc sống của mình thành một món quà tình yêu dành cho anh em, không tiếc nuôi chính mình. Một câu chuyện về tình yêu và sự hy sinh, câu chuyện về đau khổ và đức tin, ẩn trong câu chuyện tối tăm của một căn bệnh - bệnh lao - căn bệnh mà lúc bấy giờ không tha mạng và đã cướp đi biết bao nạn nhân. Zatti vào trong trận chiến đấu với cái chết trong chiến hào đức ái, nơi thầy sẽ kiên trì cho đến hơi thở cuối cùng của cuộc đời.

Như thế người ta có thể giải thích tại sao trong lá thư ngày 19 tháng 1, Artemide lại nói rằng thầy không chắc chắn về việc mặc áo giáo sĩ, có lẽ vì việc kiểm tra sức khỏe đang được tiến hành: để không ngay lập tức tạo ra sự lo lắng trong gia đình, với thói quen cần trọng thầy bảo rằng mình có tình trạng sức khỏe tuyệt vời. Người ta không biết làm thế nào, khi nào và thông qua những sự kiện nào mà người ta biết chắc chắn về căn bệnh này. Tuy nhiên, người ta biết rằng nếu đã có sự thiếu thận trọng khi giao nhiệm vụ điều dưỡng cho Zatti, thì rồi các bề trên đã rất lưu tâm đến tình cảnh của thầy. Mặc dù khi ấy thầy chưa phải là Salêdiêng, nhưng các vị đã làm cho thầy những gì họ có thể làm cho một người anh em hội viên. Lòng tốt và lòng quảng đại mà thầy đã thể hiện trong hai năm ở Bernal, và ai biết được, vì hy vọng thầy sẽ hồi phục sức khỏe, và do đó có hy vọng đi theo ơn gọi, đều đáng các ngài phải dành tất cả sự quan tâm. Cha Giám tỉnh Giuseppe Vespignani, có lẽ được giám đốc thúc giục, đã quyết định gửi thầy đến Junin de los Andes, một địa phương xa xôi nhưng khí hậu dễ chịu thuộc Andina, nơi có một ngôi nhà Salêdiêng: cũng trong những năm đó chân phước Laura Vicuna đã ở nơi này, tại nhà của các Con Đức Mẹ Phù hộ.³² Lúc đó, và trong một thời gian

³² Laura Vicuna sinh tại Santiago (Cile) năm 1891. Từ nhỏ đã nếm cảnh tha hương

dài, người ta thường tin rằng độ cao giúp làm nhẹ bệnh, nếu không muốn nói là chắc chắn sẽ giúp phục hồi cho các bệnh nhân lao.

Cha Vespignani đưa cho thầy 60 peso cho chuyển đi. Artemide rời Bernal, nhưng thật không may - như chính thầy kể lại - tại nhà ga *Constitución* ở Buenos Aires, khi thầy chuẩn bị lên xe lửa, thầy bị ho ra máu khiến thầy chết nhiều hơn là sống.

Căn bệnh và việc rời khỏi Bernal là sự kiện quyết định cuộc đời của Artemide. Có lẽ thầy có thể đã nghĩ rằng con đường khát vọng sâu xa nhất của thầy: trở thành một người Salêdiêng đã thay đổi và dứt khoát bị chấm dứt. Cha Entraigas, luôn chính xác trong việc kể lại các sự kiện và luôn cẩn thận xem xét kỹ lưỡng và bày tỏ những tâm trạng đi kèm

vì cuộc cách mạng xảy ra trong nước và, sau khi mất cha, cô phải di chuyển sang Argentina. Người mẹ, trong khi tìm phương thế để sinh sống, đã nghe theo đề nghị cung cấp công việc và chung sống với một người giàu có có nhiều gia súc, gởi hai con gái (Laura và Giulia Amanda) vào trong trường của các Nữ tu Con Đức Mẹ Phù Hộ tại Junin de los Andes. Năm sau Laura được rước lễ lần đầu với cảm thức sốt sắng và những quyết tâm như Đaminh Savio, mà cô đã chọn làm mẫu gương của mình. Sau đó một thời gia, cô đã vào Hội Con Đức Mẹ. Trong một lần học giáo lý, cô biết được tình trạng tội lỗi mà mẹ cô đang sống và từ lúc đó cô gia tăng cầu nguyện và hy sinh xin cho mẹ được hoán cải. Ngay cả đến mức, với sự cho phép của cha giải tội, cô quyết định hiến dâng mạng sống mình vì phần rỗi của mẹ. Của lễ được chấp nhận. Tiêu hao vì hy sinh và bệnh tật, cô bị đánh đập bởi người chung sống với mẹ, vì đã từ chối ông ta. Cô chết tại Junin de los Andes (Argentina) ngày 22 tháng 1 năm 1904, lúc 13 tuổi. Trong đêm cuối cùng, cô đã tâm sự với mẹ lý do cô sẽ chết, và bà đầy xúc động, đã thề sẽ thực hiện điều mà con gái bà đã yêu cầu bà và trong ngày lễ an táng của Laura, bà đã trở lại lãnh nhận các bí tích và bắt đầu cuộc sống mới. Ngày 3 tháng 9 năm 1988 trên Ngon đồi các Mối phúc của người trẻ, tại Castelnuevo Don Bosco, Đức thánh cha Gioan Phaolo II đã phong chân phước cho cô và đã đề ra cho người trẻ như là mẫu gương sự nhất quán theo tin mừng tới mức hiến dâng mạng sống, vì sứ mệnh cứu rỗi. Xác của cô được đặt trong nhà nguyện các Nữ Tu Con Đức Mẹ Phù hộ tại Bahia Blanca (Argentina). Phụng vụ cử hành lễ nhớ Laura Vicuna ngày 22 tháng 1.

với các sự kiện ấy, đã viết về hành trình của Zatti từ Buenos Aires đến Bahia Blanca: «Người ta có thể tưởng tượng ra tâm trạng của thầy... Chiếc bình sành chứa đựng lý tưởng ấp ủ nhất của thầy đã tan vỡ mãi mãi! Tương lai mong ước đã bị cắt đứt! Hy vọng của cha mẹ thầy đã đổ vỡ! Một thất bại đáng xấu hổ trước mặt những người thân quen! Và kinh khủng trước mắt là cái chết đáng sợ cận kề. Đây là những ý tưởng sôi sục trong đầu thầy mỗi khi ho, đang khi trên đường tới Bahia Blanca."³³

Tuy nhiên, nếu trạng thái tâm trí này của chàng thanh niên Zatti là có thể hiểu được và chính đáng, thì cần lưu ý rằng từ miệng thầy không bao giờ thốt ra lời than thở về những gì đã xảy ra: không than thở vì căn bệnh, không phàn nàn bề trên, cũng chẳng trách hoàn cảnh mà thầy gặp phải. Cha Lopez, người bạn tín cẩn lâu năm của thầy, khi nói chuyện với thầy về những chuyện đã xảy ra chỉ thấy thầy mỉm cười, sau bao nhiêu kinh nghiệm ở bệnh viện, trước phương pháp điều trị mà mọi người lúc bấy giờ áp dụng cho bệnh nhân lao; nhưng thầy không hề tỏ ra cay đắng vì những gì đã xảy ra cho mình; thầy nói "sin amargura" (không cay đắng). Ngay từ lúc đó, thầy đã chỉ nhìn thấy ý Chúa trong mọi việc.

Chàng thanh niên Zatti đang trải qua một trong những thời gian kịch tính nhất trong cuộc đời; thầy không biết điều gì đang chờ đợi mình. Dần dần, thầy học cách đọc được những dấu chỉ của thời gian, để nhìn xa hơn tấm màn khó chịu, để thấy rằng bên trong những gì thầy đang trải qua, dù thể nào chẳng nữa, vẫn có một lời hứa hạnh phúc. Thầy cảm thấy trong xác thịt mình rằng giờ chết, giờ gặp gỡ vĩnh viễn với Chúa có thể đã gần kề. Thực vậy, điều làm cho bệnh lao thành thử thách nghiêm trọng lại chính là tất cả những gì thầy đã

³³ RAÚL ENTRAIGAS, *Người thân của tất cả mọi người nghèo*, trg. 26.

nghĩ mình sở hữu một cách chắc chắn: sức khỏe, nhận được tình cảm, tương lai là một người Salêdiêng... Ai có thể nghĩ rằng những gì dường như chắc chắn đối với thầy, nếu không bị lấy mất, lại có thể đột nhiên bị đặt vấn đề? Đây là cách Artemide học cách sống cái hôm nay, nhưng là cái hôm nay hướng tới ngày mai, hướng tới cuộc gặp gỡ đó: ngày hôm nay chất chứa đức cậy. Thầy học cách nhận ra lời hứa hạnh phúc mà Thiên Chúa đã đặt trong mọi giây phút của cuộc sống, trong mọi cử chỉ, ánh nhìn, nỗi đau, thất bại, khủng hoảng và thậm chí cả cái chết. Với Thiên Chúa, cái hiện tại chứa đựng một lời hứa: lời hứa về một sự sống tròn đầy. Nụ cười luôn tỏa sáng trên khuôn mặt của Zatti là biểu tượng của một cuộc sống trong sự trông cậy không thất đảm.

Ở Bahia Blanca và Viedma

Rất có thể Artemide đã từ Bernal đến Bahia Blanca vào nửa cuối của tháng 2 năm 1902. Gia đình đã đón nhận thầy với nỗi đau và tình yêu thương mà người ta có thể tưởng tượng. Hơn hết, khi nhìn thấy tình trạng vô cùng yếu sức của thầy, mẹ thầy đã dành hết tình yêu thương sẵn có để thầy có thể phục hồi sức lực và sức khỏe, và muốn tự mình chăm sóc thầy. Người phản đối giải pháp này chính là Artemide, vì thầy, giờ đây đã cảm thấy mình ràng buộc với các Salêdiêng, muốn tuân theo những gì Bề trên tại Bernal đã quyết định và thầy đi đến Junin de los Andes để chăm sóc sức khỏe. Ý nghĩ chủ đạo mà thầy không thể từ bỏ được nữa là ước muốn theo đuổi ơn gọi mà thầy đã bước vào, trở thành một linh mục Salêdiêng và, bất chấp bóng tối về tương lai của mình, vì điều này thầy sẽ phải đối mặt với mọi khó khăn và hy sinh: thầy cũng có ý định từ bỏ cả sự chăm sóc của mẹ và gia đình vì sợ họ có thể ngăn cản ý định của mình. Thầy đã gặp Chúa Giêsu, Đấng thầy đã nghe thấy tiếng gọi của Người, thầy muốn đi theo Người, cho dù có lẽ điều đó sẽ không theo cách mình nghĩ

và mong muốn.

Cha mẹ của thầy, để giải quyết vấn đề của con trai mình, đã tìm đến vị cố vấn của gia đình là cha Carlo Cavalli. Cha này đã dứt khoát can ngăn và do sự quan phòng, cha khuyên không nên gửi Artemide đến Junin, một nơi quá xa so với sức lực yếu kém của thầy. Thay vào đó, vì trong những năm đó danh tiếng như là bác sĩ của cha Evasio Garrone đã lan khắp ở Viedma, nên cha Cavalli đã rất khôn ngoan khi nghĩ rằng tốt hơn hết là giao phó thầy cho cha Garrone để được điều trị tốt. Ngay cả quãng đường chỉ 500 km nhưng xét với phương tiện di chuyển thời đó, ngài cũng ưa chuộng giải pháp này. Gia đình chấp nhận, vị linh mục quản xứ tốt bụng trả tiền cho chuyến đi trên chiếc xe *Galera* của ông Mora và Artemide, được vị linh hướng thuyết phục, khởi hành đi Viedma.

Galera, một loại xe ngựa kéo, là phương tiện giao thông công cộng duy nhất vào thời điểm đó để đi từ Bahia Blanca đến Viedma, băng qua sông Colorado. Ngoài ra còn có một trở ngại là chiếc xe Galera bị lạc đường nên hành khách đã phải ngủ trong thời tiết mưa gió và đến nơi vào thứ Ba chứ không phải thứ Hai như dự kiến. Cuộc hành trình chắc hẳn rất đau đớn, ngay cả khi Artemide “che đậy mọi thứ bằng sự lạc quan của một vị thánh khao khát được hiến tế mình. Nhưng con người tội nghiệp đó đã phải chịu đựng điều gì thì chỉ có Chúa mới biết”.³⁴

Đây là nội dung lá thư Artemide viết cho gia đình thầy ngay sau khi đến Viedma.

³⁴ Ivi, trg. 28.

Cha mẹ và anh chị em thân yêu.

F.G.G.M. Don Bosco
Viedma, 5/3/1902

Con tới Viedma vào sáng hôm qua, sau chuyến hành trình vui vẻ trên xe «Galera», hôm nay con nhân cơ hội này viết thư cho gia đình, để cho biết rằng con đã hành trình tốt đẹp, như con đã nói, vì «Galera» không có nhiều người và hàng hóa, điều duy nhất khác con sẽ nói với gia đình là chúng con phải đến Patagones vào thứ Hai, nhưng bị lạc đường nên chúng con đã phải ngủ trong cánh đồng ngoài trời và đến nơi vào sáng thứ Ba, nơi con đã rất vui gặp được anh em Salêdiêng của con. Về sức khỏe của con, bác sĩ R. D. Garrone đã khám cho con và hứa rằng trong một tháng nữa con sẽ hoàn toàn khỏe mạnh. Với sự phù hộ của Mẹ Maria rất thánh, Mẹ nhân lành của chúng ta, và của Don Bosco, chúng ta luôn hy vọng những điều tốt đẹp nhất. Xin gia đình cầu nguyện cho con và con sẽ cầu nguyện cho gia đình và con luôn là của gia đình.

ARTEMIDE ZATTI
tạm biệt tất cả mọi người³⁵

Lá thư này là một kiệt tác về niềm hy vọng, một sự cô đọng của niềm lạc quan Tin Mừng: nó là một dụ ngôn về sự sống, ở đó, mặc dù bóng của cái chết đang rình rập và nguy cơ lạc đường, vẫn có một chân trời mở ra đến vô tận. Chính vào đêm đó, khi nằm ngoài cánh đồng của vùng đất Patagonia để chiêm ngưỡng các vì sao, chàng thanh niên Artemide đã thoát khỏi sự xáo trộn, khỏi chán nản. Thoát khỏi cái nhìn chỉ hướng xuống dưới, thầy có thể ngược mắt lên nhìn bầu trời để đếm các vì sao; thoát khỏi nỗi buồn và nỗi sợ không có tương lai, thoát khỏi nỗi sợ cô đơn, sợ chết, thầy cảm nghiệm được rằng lòng nhân lành của Thiên Chúa bao la như bầu trời

³⁵ *Bút ký của Đầy tớ Chúa*, trong Văn khố lịch sử Saledieng Nam Argentina, trụ sở Bahia Blanca, AR AHS ARS/BB. Bahia Blanca, Argentina, số 12, trg. 16.

đầy sao và những ân sủng có thể vô tận, như những vì sao. Vì vậy, vào buổi sáng, thầy đến Viedma như đến miền đất hứa, nơi thầy “rất vui” được chào đón bởi những người mà thầy đã coi là anh em hội viên, nơi thầy nghe những lời và lời hứa nói về sự chữa lành, nơi thầy hoàn toàn tin tưởng vào “sự phù hộ của Mẹ Maria rất thánh, Mẹ nhân lành của chúng ta, và của Don Bosco”, thầy đến thành phố nơi thầy sẽ toả lan lòng bác ái dồi dào suốt cuộc đời còn lại của mình. Khi thầy đã vượt qua những khúc cạn của sông Colorado, niềm hy vọng về sức khỏe và tương lai của thầy cũng lại tái sinh.

5. SỰ MỆNH SALÊDIÊNG TẠI PATAGONIA

Campana del Desierto: cuộc chinh phục Patagonia

Vì Artemide Zatti đã trải qua toàn bộ cuộc đời Salêdiêng của mình ở Viedma, từ năm 1902 đến năm 1951, và thực hiện một hoạt động ở đó có ảnh hưởng sâu đậm, không chỉ trong thành phố mà còn trong lãnh thổ rộng lớn hơn của Rio Negro, nên cần thiết phải phác họa về diện mạo và công cuộc của thầy bên trong các sự kiện lịch sử Argentina ở Patagonia.

Cho đến giữa thế kỷ 19 và sau đó nữa, chính quyền trung ương Cộng hòa Argentina đã thực thi quyền lực thực tế trên một vùng đất rộng lớn ở phía nam Buenos Aires. Toàn bộ phần phía nam rộng lớn của lãnh thổ quốc gia trên thực tế do người bản địa cai trị, được chia thành nhiều bộ lạc khác nhau, đứng đầu là những tộc trưởng rất có năng lực chiến tranh và có khả năng khai thác tình hình yếu kém của địa phương để có lợi cho họ. Trong số tất cả tộc trưởng này nổi bật lên Juan Cafulcurà. Những người bản địa, do tinh thần chiến binh của họ và do nhu cầu tồn tại, vì gia súc, tiền bạc, đàn ông và phụ nữ của họ bị biến thành tình trạng nô lệ, nên họ thường thực hiện các cuộc xâm nhập bất ngờ và khủng khiếp, cái gọi là *malones*, chống lại các thôn xã và các thành phố nằm ở rìa vùng đất thuộc địa, tạo ra bầu không khí thường xuyên báo động và khủng bố. Để bảo vệ những người dân không có khả năng tự vệ khỏi các cuộc tấn công của họ, chính phủ đã tạo ra một loại vành đai phòng thủ, tức là một loạt pháo đài trải dài từ biển vào nội địa đất nước. Thế là Bahia Blanca xuất hiện, cách Buenos Aires 700 km; xa hơn về phía nam, kể từ thời Tây Ban Nha, ở hai bờ đối diện của sông Rio Negro, ngay sau cửa sông, hai thị trấn nhỏ Carmen de Patagones và Mercedes đã mọc lên. Mercedes sau này được gọi là Viedma, đã được thành lập vào năm 1779. Các pháo đài, ngoài các đơn vị đồn

trú quân sự, thường có, trong khu vực ít nhiều rộng lớn và an toàn của chúng, những thường dân canh tác đất đai hoặc có mối tương quan buôn bán tự nhiên với người dân bản địa. Đôi khi cũng có những nhà truyền giáo với ý hướng tiếp cận các bộ tộc bản địa, những người dù có tinh thần chiến binh, nhưng không hề xa lạ với Kitô giáo, thậm chí họ tỏ ra có khuynh hướng chào đón Kitô giáo. Ở Carmen de Patagones và Viedma có các linh mục Lazarist, cha Antonio Espino và cha Savino, tuy nhiên, do thiếu nhân sự các ngài đã rời bỏ vị trí của mình vào năm 1880: vùng truyền giáo sau đó được ủy thác cho Dòng Salêdiêng.

Vào giữa thế kỷ này, tướng Juan Manuel de Rosas³⁶ đã cố gắng khuất phục các bộ lạc bản địa bằng nhiều hoạt động

³⁶ Juan Manuel de Rosas là một sỹ quan thuộc vùng hạ lưu với một tư thế nổi trội ở Buenos Aires. Ông được bổ nhiệm làm tổng tư lệnh lực lượng dân quân Buenos Aires vào năm 1820 trong bối cảnh các cuộc nổi dậy và cách mạng trước khi ký kết các hiệp ước quốc gia. Sau đó, ông rút lui khỏi đời sống công cộng cho đến khi chính phủ thống nhất thất bại vào năm 1828. Trong bối cảnh chính trị hỗn loạn, sau vụ hành quyết Manuel Dorrego, thống đốc liên bang của Buenos Aires, de Rosas đã đánh bại quân nổi dậy thống nhất và được bổ nhiệm làm Thống đốc kiêm Đại tướng của Buenos Aires, tỉnh vào năm 1829. Ba năm sau, ông rời ngành tư pháp và vào năm 1833, ông lãnh đạo một chiến dịch chống lại người dân bản địa ở Pampas và phía bắc Patagonia, chiến dịch này cho phép ông đến được đảo Choele Choel ở Rio Negro. Mục tiêu của Juan Manuel de Rosas là củng cố uy tín của mình, giành đất để tăng cường chăn nuôi gia súc và tự bảo vệ mình khỏi các cuộc xâm lược liên tục vào các khu vực lân cận. Một cuộc khủng hoảng chính trị mới ở Buenos Aires đã buộc ông phải quay trở lại và ông được tái xác nhận làm thống đốc tỉnh: một vị trí mà ông giữ một cách độc tài cho đến năm 1852, khi quân của Urquiza, lãnh đạo liên bang mới, đánh bại ông trong trận Caseros, chấm dứt chế độ rosista. Các dân tộc bản địa, được tổ chức thành một liên minh chiến binh, dưới quyền thống lĩnh của Calfucura, đã giành lại lãnh thổ mà Rosas đã chiếm đóng và một lần nữa khiến người dân ở biên giới Buenos Aires gặp nguy hiểm. Chỉ 27 năm sau, chính phủ quốc gia dưới sự chủ trì của Nicolas Avellaneda đã tiến hành cuộc chinh phục và sáp nhập dứt khoát các lãnh thổ bản địa vào lãnh thổ của nước Cộng hòa. Cuộc xuất phát sa mạc mới do Julio A. Roca lãnh đạo và đạt đến đỉnh cao là thành công quân sự tương đối, dẫn đến chức vụ Tổng thống của nước Cộng hòa vào năm 1880. Không có sự liên tục giữa chiến dịch này với chiến dịch khác.

chiến tranh khác nhau, nhưng người kết thúc công việc lại là tướng Julio Argentino Roca.³⁷ Trong khoảng thời gian 1878-1879, ông đã tổ chức một xuất phát vĩ đại mang cái tên hào hùng Campana del Desierto (tiếng chuông sa mạc). Tuy nhiên, cuộc xuất phát này không hề anh hùng chút nào. Đó là một chính sách quân sự hóa các vùng lãnh thổ, thực hiện với bạo lực và cái chết của người dân bản địa trong chiến đấu hoặc do bệnh tật, đói và lạnh. Hành động này cuối cùng đã tiêu diệt người dân thông qua các sách lược giam cầm hoặc chia cắt các thành viên trong gia đình, chia cắt và phân chia đất đai của họ một cách tùy tiện, cũng như các hành vi lạm dụng rất nghiêm trọng khác. Hầu hết các tộc trưởng cùng với bộ tộc của họ đã từng phục kẻ chinh phục cho tới vùng Rio Negro, tại đó có Viedma và Patagones: với các cuộc xuất phát tiếp theo, hầu như tất cả các tộc trưởng cùng với người dân của họ đã đầu hàng trước tình thế mới và đã đạt được sự bình ổn, từ bờ Đại Tây Dương đến dãy Andes.

Chiến dịch quân sự mang theo những giai đoạn đẫm máu do những hành động tàn bạo chống lại người dân bản địa, nhưng đồng thời nó cũng tìm cách đưa họ từng chút một, dưới nhiều hình thức khác nhau, vào cơ cấu Nhà nước và đưa họ nhập vào cuộc sống của người da trắng. Nhiều thanh niên bản địa đã gia nhập quân đội Argentina, các bộ tộc khác nhau được giao lãnh thổ nơi họ có thể dựng lều và cách tự nhiên, đằng sau quân đội là các thương gia, doanh nhân, công nhân

³⁷ Julio Argentino Roca, tướng quân đội và chính trị gia người Argentina (Tucumán 1843 - Buenos Aires 1914), tham gia chiến tranh Paraguay (1865-70); là Bộ trưởng Bộ Chiến tranh (1878-80); tổng thống nước Cộng hòa (1880-86). Với tư cách này, ông đã tổ chức hiệu quả cho quân đội liên bang và khuyến khích nhập cư và thuộc địa hóa các vùng lãnh thổ phía nam. Ông đã là Bộ trưởng Nội vụ trong nhiệm kỳ tổng thống Pellegrini (1890-92), sau đó ông được bầu lại làm tổng thống (1898-1904); sau này ông là đại sứ tại Brazil và Pháp.

và nông dân đến để tìm kiếm vận may.

Những người Salêdiêng đã đồng hành với phong trào định cư này và họ thực sự là những người chủ trì một hoạt động vĩ đại, không chỉ về mặt tôn giáo mà còn về nhân bản, xã hội, văn minh hóa. Thực tế là một dân mới xuất hiện, bao gồm những người bản địa, người Argentina, người Ý, người Tây Ban Nha, người Đức và người Ba Lan, v.v., những người này đã chiếm lấy một lãnh thổ rất rộng lớn và có dân cư thưa thớt, dần dần tạo ra các trung tâm sinh sống khác nhau: giữa những trung tâm này hai thị trấn Patagones và Viedma có ý nghĩa quan trọng. Tuy nhiên, Patagones vẫn được kết nối với tư cách là tiền đồn cuối cùng của Toàn quyền Buenos Aires, trong khi Viedma được chỉ định là thủ đô của Toàn quyền Rio Negro và sau đó cũng trở thành một trung tâm tôn giáo với tư cách là trụ sở của hạt đại diện tông tòa (1884) và trụ sở của giáo phận (1936). Do đó, đối với Patagonia, nó có tầm quan trọng lớn lao. Các nhóm dân cư hình thành xung quanh Viedma và Patagones, và được mở rộng ngay lập tức nhất bởi hoạt động Salêdiêng, là Guardia Mitre, Conesa, Choele Choel, San Xavier, Cubanea, Pringles. Các trung tâm khác xa hơn sau đó cũng sẽ trở thành những thành phố đông dân với các hoạt động nông nghiệp và thương mại trong vài thập kỷ tới.

Các Salêdiêng tại Patagonia

Các tu sĩ Salêdiêng đã đến Argentina vào năm 1875 và ban đầu họ thực hiện hoạt động tông đồ của họ ở Buenos Aires và những nơi khác, đặc biệt là giúp những di dân từ Ý. Tuy nhiên, Don Bosco từ Torino đã khuyến khích và thúc đẩy họ đến Patagonia, một biên cương truyền giáo thực sự. Cơ hội tìm hiểu các địa điểm và tình huống đã đến với chuyến xuất phát của Tướng Julio Argentino Roca. Cha Giacomo

Costamagna,³⁸ được chọn làm tuyên úy quân đội, ở Choele Choel, Patagones và Viedma, và với hoạt động mục vụ trực tiếp giữa người dân bản địa, ngài có thể thấy lĩnh vực nào được mở ra cho các Salêdiêng và người dân địa phương sẽ đáp lại thông điệp Phúc âm như thế nào. Trở về Buenos Aires, ngài đẩy nhanh các thủ tục với Đức Tổng Giám mục Federico Aneiros, để uỷ thác sứ mệnh truyền giáo Patagones mà các cha Lazarists, do thiếu nhân sự, sắp rời bỏ, cho các Salêdiêng. Đức tổng giám mục đồng ý và Dòng Salêdiêng đã nhận nó vào tháng 1 năm 1880, dưới sự lãnh đạo của Cha Giuseppe

³⁸ Giacomo Costamagna, sinh tại Caramagna (Torino) vào ngày 23 tháng 3 năm 1846, gặp Don Bosco lúc 12 tuổi. Cậu vào Nguyên xá, tham gia học tập và hoàn thiện kỹ năng âm nhạc của mình với một nhân vật chủ chốt khác trong sứ mệnh Salêdiêng, Giovanni Cagliero. Cảm nhận được ơn gọi linh mục và Salêdiêng của mình, cậu được gửi đến học ở Lanzo. Được thụ phong linh mục vào ngày 18 tháng 9 năm 1868, ngài khấn trọn vào ngày 23 tháng 9 năm 1870. Sau khi làm linh hướng của Dòng Con gái Đức Mẹ Phù hộ các Giáo hữu (FMA) ở Mornese, ngài được bổ nhiệm lãnh đạo nhóm xuất phát truyền giáo Salêdiêng thứ ba, vào năm 1877 đã đưa 17 Salêdiêng và 6 FMA trong đó có Chị Angela Vailese đến Buenos Aires. Sau nhiều thăng trầm, và với sự khuyến khích và nài nỉ của Don Bosco, vào ngày 17 tháng 4 năm 1879, ngài khởi hành đi Patagonia, tháp tùng đoàn xuất phát của Tướng Julio Argentino Roca vào sa mạc và đã rửa tội cho nhiều người. Sau cái chết của Giám tỉnh đầu tiên của Argentina, cha Bodrato, ngài được bổ nhiệm làm bề trên mới của Mỹ châu. Đó là những năm hoạt động tích cực, trong đó ngài đồng hành cùng công việc của các anh em hội viên. Năm 1890, Don Rua gọi ngài về Ý để hướng dẫn một cuộc xuất phát truyền giáo mới và ủy quyền cho ngài kinh lý các nhà Salêdiêng trên bờ biển Thái Bình Dương, ở Chile và Ecuador, đồng thời tiếp tục phục vụ với tư cách là Giám tỉnh ở Buenos Aires. Sau khi được bổ nhiệm làm giám mục, ngài được tấn phong làm giám mục ở Torino vào ngày 23 tháng 5 năm 1895, nhưng chỉ có thể đi thăm các nhà truyền giáo thuộc đại diện tông tòa của ngài ở Méndez y Gualaquiza, chỉ trong ba tháng và cùng đi với quân đội, chỉ vào tháng 6 năm 1902. Vào năm 1904, ngài tham gia tại Tổng Tu nghị thứ 10 của Dòng tại Torino, và sau đó trở lại Nam Mỹ, nơi ngài tiếp tục duy trì, ngoài vai trò đại diện tông tòa, còn là Kinh lý viên các công cuộc Salêdiêng tại các quốc gia Thái Bình Dương. Vào ngày 11 tháng 6 năm 1914, ngài tới được Mendez y Gualaquiza. Vào giữa năm 1918, cảm thấy sức khỏe suy giảm, ngài đệ đơn từ chức lên Tòa thánh và trở về Argentina; ngài trải qua những năm cuối đời tại nhà đào luyện ở Bernal, nơi ngài qua đời vào ngày 9 tháng 9 năm 1921.

Fagnano.³⁹ Các chị Con Đức Mẹ Phù hộ cũng đến cùng với họ.

Patagones khi đó có 2000 cư dân và Viedma có khoảng 1000. Cha Giuseppe Fagnano, người đứng đầu đoàn Salêdiêng, được bổ nhiệm làm linh mục quản xứ Patagones và vào ngày 24 tháng 4 năm 1880, nhà thờ cổ Viedma cũng được xây dựng thành giáo xứ, giáo xứ đầu tiên ở Patagonia, trải dài về phía nam hàng nghìn km. Các Salêdiêng, khi thực hiện sứ vụ của mình, đã ngay lập tức quan tâm đến giới trẻ: họ đã thành lập hai trường học, một dành cho nam và một dành cho nữ, ở hai thành phố, với các Nguyên Xá gắn liền, và đã đạt được những kết quả đầu tiên trong lĩnh vực này. Lúc đầu, làm việc giữa người lớn và binh lính, những người mà phần lớn đã mất đức tin hoặc quên mất việc thực hành tôn giáo, dường như không hề dễ dàng. Những người lính, do nạn

³⁹ Giuseppe Fagnano, sinh tại Rocchetta Tanaro (Asti) năm 1844 và qua đời tại Santiago de Chile năm 1916, là thành viên của đoàn xuất phát truyền giáo Salêdiêng đầu tiên (1875), giám đốc Salêdiêng đầu tiên ở Patagonia (1880), người Salêdiêng đầu tiên đặt chân đến Tierra del Fuego – Hoá địa (1886), là vị Phụ Đồn tổng tòa đầu tiên và duy nhất trong 33 năm của miền nam Patagonia, Quần đảo Malvinas và hàng nghìn hòn đảo ngoài eo biển Magellan (1883). Hoạt động tông đồ của ngài được thực hiện vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20 ở miền nam Patagonia và Tierra del Fuego, một mặt đã bắt đầu từ sự nhiệt tình thời trẻ của ngài trong việc phục vụ Thiên Chúa và phục vụ quê hương cũng như trong kinh nghiệm tôn giáo và giáo dục mà ngài đã có với Don Bosco tại Valdocco, Lanzo và Varazze. Mặt khác, nó tìm thấy những bước sơ bộ gần gũi trong việc thành lập đây gian truân của trường học tại San Nicolas de los Arroyos ở Argentina và trên hết là trong cuộc thử nghiệm truyền giáo ở Rio Negro và ở miền Trung-Bắc Patagonia. Một con người mạnh mẽ, nhà truyền giáo dũng cảm, người khởi đầu không mệt mỏi, nhà xây dựng xuất sắc, người chiến đấu không ngừng nghỉ để bảo vệ quyền lợi của người bản địa và nhà thám hiểm tài ba: tất cả những điều này đều đặc tính của Đức cha Fagnano. Ngài là nhân chứng và nhân vật chính chống lại cái "bi kịch cuối cùng của thời hiện đại", khi xã hội Chile và Argentina, bắt chước Hoa Kỳ, cố gắng giải quyết "vấn đề của người da đỏ" bằng vũ khí hoặc bằng cách loại họ ra khỏi xã hội quốc gia. Đức cha Fagnano trở thành người trong cuộc khi vào năm 1887, ngài chuyển đến "Siberia Nam Cực", trong đó thành phố Punta Arenas được coi là tiền đồn cuối cùng của thế giới có người ở, ngoài ra chỉ có biển, rừng và thiên nhiên hoang dã.

tham những lan tràn trong họ, đã bạo hành những người nghèo bản xứ; những kẻ chinh phục chỉ nghĩ đến công việc và ổn định của họ. Các nhà truyền giáo đã để lại những chứng từ gay gắt và thực tế về vấn đề này. Thêm vào đó là bầu khí chống giáo sĩ, đôi khi ngay cả trong chính quyền dân sự, theo gương Chính quyền Trung ương, và cuộc đấu tranh công khai của báo chí Tam điểm địa phương, tuy ít nhưng hung hãn, lấy mọi cơ để tấn công, bôi nhọ và vu khống. Một số nhà truyền giáo phải ngồi tù và có nguy cơ bị trục xuất hàng loạt. Thái độ thù địch này đối với Giáo hội và các tổ chức của Giáo hội là điều không thể tin được, trong khi Giáo Hội không chỉ mang một sứ điệp tôn giáo mà còn thăng tiến con người. Các nhà truyền giáo đã đạt được kết quả tốt hơn nơi những người bản xứ, những người thể hiện thái độ mở lòng đối với tôn giáo và cư xử hết sức hiền lành đối với họ. Một khó khăn trong việc hoạt động mục vụ là do thực tế là các bộ lạc khác nhau sống rải rác ở những nơi xa nhau và rất vất vả để đến với họ để thực hiện công việc giáo lý và mục vụ.

Các người tiên phong thực sự trong những năm đầu tiên Salêdiêng hiện diện ở Patagonia là cha Giuseppe Beauvoir⁴⁰

⁴⁰ Giuseppe Beauvoir, sinh năm 1850 tại Torino, vào Nguyên xá khi còn thiếu niên và ở lại với Don Bosco. Năm 1875, ngài được thụ phong linh mục và ba năm sau, khi còn là giáo viên ở trường học Alassio, Don Bosco đã gợi ý ngài sang Mỹ châu. Ngài khởi hành trong cuộc xuất phát truyền giáo năm 1878, sau một chặng dừng ngắn tại Uruguay (1878) và tại Buenos Aires (1879), ngài đến cánh đồng làm việc của mình ở Patagonia và Tierra del Fuego, cống hiến hết sức lực của mình cho người dân bản địa. Ngài đã tham gia với tư cách là tuyên úy trong chuyến xuất phát của Tướng Villegas (1882–83) tới dãy Andes. Ngài đã dành 25 năm truyền giáo ở biên giới phía nam và phía tây của Patagonia. Ngài là cánh tay phải của Đức cha Fagnano, và giống như đức cha, ngài có lòng can đảm khi thực hiện và có động lực bạo dạn trước nhiều khó khăn khác nhau. Chỉ riêng sứ vụ của ngài tại Candelaria dành cho người Onas hoặc Selk'nam thuộc vùng Rio Grande cũng đủ để khiến ngài lưu danh vì những hy sinh mà ngài đã thực hiện và những kết quả ngài đạt được. Ngài qua đời tại Buenos Aires vào ngày 29 tháng 4 năm 1930.

và cha Domenico Milanesio,⁴¹ với các chuyến xuất phát táo bạo, được các anh em khác theo sau, đã đến thăm và thường xuyên sinh động các trung tâm hoạt động đang được thiết lập ở đất nước này giữa những người dân mới.

Gioan Cagliero vị tông đồ của Patagonia

Đức Hồng Y Giovanni Cagliero, được gọi là “tông đồ của Patagonia” và là nhân vật tiêu biểu của mọi hoạt động Salêdiêng ở Patagonia, giống như tất cả các nhà truyền giáo Salêdiêng đầu tiên đều được đào tạo tại trường Don Bosco.

⁴¹ Domenico Milanesio sinh ngày 3 tháng 8 năm 1843 tại Settimo Torinese. Năm 1866, ở tuổi 23, ngài được Don Bosco tiếp nhận vào số các Salêdiêng và được thụ phong linh mục năm 1874. Ngài rời Ý đi Argentina vào năm 1878 với đoàn xuất phát truyền giáo lần thứ ba và tại Buenos Aires, thuộc quận Boca, ngài chăm sóc người di cư Ý. Hoạt động tông đồ của ngài đã làm cho Nguyên xá phát triển mạnh mẽ, thu hút người dân địa phương và khơi dậy xung đột giữa những người theo đạo Tin lành và Hội Tam điểm, đến mức ngài bị thương nặng trong một cuộc mưu sát. Vào tháng 10 năm 1880, giấc mơ truyền giáo của ngài đã thành hiện thực: ngài đến được vùng Carmen de Patagones ở Rio Negro. Cùng với Đức cha Fagnano, ngài ở tại giáo xứ Viedma, một giáo xứ bao gồm một lãnh thổ rộng lớn. Vào thời điểm đó, trên các bản đồ địa lý tốt nhất của Argentina, tương ứng với Patagonia, người ta đọc thấy: «Regiones inexploradas – vùng đất chưa thám hiểm», hay «Tierras incognitas – vùng đất chưa được biết» hoặc vội vàng hơn là «Indios – dân da đỏ». Trong 35 năm ở Nam Mỹ, ngài đã đi bằng ngựa khoảng 80.000 km. Các hoạt động của ngài rất đa dạng và không thiếu những nguy hiểm, chẳng hạn như lội qua những dòng sông xoáy và những cú ngã ngựa nguy hiểm; ngài đã hỗ trợ các gia đình những người Ý di cư; đóng vai trò là người hòa giải quan trọng giữa người dân Patagonia và quân đội Cộng hòa Argentina đang có chiến tranh với nhau. Hòa bình đạt được đã khiến cấp bậc đại tá của quân đội Argentina được trao cho Namuncurá, Tộc trưởng vĩ đại của Patagonia. Con của ông là Zeffirino (1886-1905), hiện đã là Chân phước, đã được chính Cha Milanesio rửa tội. Cha Milanesio nổi tiếng về những bài giảng của ngài cho các tù nhân và các tuần đại phúc cho người dân. Vì tất cả những điều này, ngài được gọi là "Cha của người da đỏ". Năm 1892, ngài được gọi về Genoa, tại đây, cộng tác với Đức Giám mục Cagliero, ngài đã chuẩn bị cuộc triển lãm nhân kỷ niệm 400 năm ngày khám phá Châu Mỹ. Cùng năm 1892, ngài trở lại Patagonia để tiếp tục sứ mệnh của mình; vào năm 1899, ngài dần dần giúp đỡ người dân bị ảnh hưởng bởi trận lũ lụt thảm khốc. Khi hơn bảy mươi tuổi, ngài nghỉ hưu tại trường học San Carlo ở Buenos Aires. Ngài qua đời ở Bernal vào ngày 19 tháng 11 năm 1922.

Ngài là đại diện cho một công việc mà trong đó nhiều người cũng đóng vai trò là nhân vật chính. Sinh tại Castelnuevo d'Asti ngày 11 tháng 1 năm 1838, vào năm 1851, ngài được Don Bosco tiếp nhận vào Nguyễn Xá Valdocco, nơi ngài theo học trung học. Ngài là một trong những người trẻ đầu tiên vào năm 1854 đã chấp nhận lời mời của vị thánh để thành lập Tu hội Salêdiêng. Sau khi khấn dòng và thụ phong linh mục vào năm 1862, ngài chịu trách nhiệm giám linh cho những người trẻ của Nguyễn Xá Valdocco và trong thời gian đó, ngài bắt đầu hoàn thành các nghiên cứu nghiêm túc về âm nhạc, mà ngài có tài năng và thiên hướng rất đặc biệt. Năm 1873, Don Bosco gửi ngài tới làm linh hướng cho Dòng Con Đức Mẹ Phù hộ các Giáo hữu ở Mornese mới thành lập.

Năm 1875, khi Don Bosco quyết định gửi những nhà truyền giáo Salêdiêng đầu tiên đến Argentina, ngài đã uỷ thác nhiệm vụ lãnh đạo đoàn xuất phát này cho cha Cagliero, người đã không phụ lòng mong đợi của vị thánh. Cha Cagliero bắt đầu làm việc ở Buenos Aires giữa những người Ý di cư với thành công lớn và sau đó, với tài tháo vát phi thường, đã mở nhiều công cuộc cho giới trẻ tại chính Buenos Aires, tại San Nicolas, tại Almagro và tại Villa Colon ở Uruguay. Lòng nhiệt thành tông đồ và lòng can đảm của ngài khi đối mặt với mọi hoàn cảnh khó khăn đã sớm mang lại cho ngài danh tiếng lớn lao. Trong số những cuộc chinh phục khác, cuộc chinh phục đáng nhớ là đã thâm nhập được vào khu dân cư khép kín và bạo lực nhất ("La Boca"), ở thủ đô của Argentina, nơi mà người linh mục không thể vào được: ngài gửi các Salêdiêng đến đó để thực hiện công việc thông thường để Phúc âm hóa và thăng tiến xã hội. Ngay trong thời kỳ này đã không thiếu những lần tiếp cận đầu tiên với thế giới của vùng Pampa, nơi đã tạo nên giấc mơ truyền giáo vĩ đại của Don Bosco. Tuy nhiên, vào năm 1877, vị thánh đã gọi ngài trở lại Torino để

tham dự Tổng Tu nghị đầu tiên và trình bày về công việc truyền giáo vừa mới bắt đầu: sau đó Don Bosco giao phó cho ngài vai trò Linh hướng của Tu hội Salêdiêng và phái ngài đi để thành lập nhiều nơi khác nhau ở Ý và Tây Ban Nha.

Cha Cagliero đã thể hiện sự năng động thường thấy của mình trong mọi lĩnh vực và có khả năng thực hiện các công cuộc mà lòng nhiệt thành ngày càng mở rộng của Don Bosco đã đề xuất cho ngài. Trong khi đó, vị thánh theo đuổi nguyện vọng gửi các nhà truyền giáo của mình đi truyền giáo ở Patagonia, nơi vừa bị chính phủ quốc gia chinh phục. Năm 1883, ngài đã đạt được từ Tòa thánh yêu cầu về việc thành lập hạt đại diện tông tòa Patagonia, và hạt phủ doãn tông tòa ở miền Nam nước Cộng hòa: Cha Gioan Cagliero được bổ nhiệm làm đại diện tông tòa và Cha Giuseppe Fagnano làm phủ doãn tông tòa. Lúc đó là thời điểm rạn nứt giữa Chính phủ Argentina và Tòa thánh và cần phải đặt vị giám chức mới vào một vị trí có thể giải quyết với thẩm quyền khi đối mặt với những người có khuynh hướng chống giáo sĩ, đặc biệt kể từ khi đặc sứ tông tòa đã bị trục xuất khỏi Argentina. Để mang lại uy tín và sự hỗ trợ cho công việc khó khăn của vị đại diện tông tòa Patagonia, Đức Lêo XIII muốn ngài được phong làm giám mục trước khi nhận nhiệm sở.

Đức cha Cagliero đến Argentina cùng với một số đồng các nhà truyền giáo vào tháng 3 năm 1885, nhưng ngài phải đợi đến tháng 7 trong vô vọng để có thể gặp Tổng thống nước Cộng hòa, Tướng Julio Roca, để trình diện với tư cách là đại diện tông tòa của Patagonia. Hành động bốc đồng, đúng như tính tình của mình, vào ngày 2 tháng 7, ngài rời thủ đô và đến Carmen de Patagones, trụ sở của hạt đại diện tông toà, tuyên bố rằng mình chỉ là một người di cư và đến đó để lao động. Cha Fagnano, cho đến lúc đó là linh mục quản xứ của thành phố, đã chuẩn bị nơi ở và tiếp đón ngài và Đức cha Cagliero,

đang khi chưa được chính thức công nhận, tiếp tục đi khắp lãnh thổ quốc gia, thực hiện các công việc truyền giáo của mình. Phải nhận thấy rằng khi ngài nhận chức vụ tại Patagones (sau đó chuyển trụ sở chính đến Viedma vào năm 1888), thì các Salêdiêng đã bắt đầu hoạt động tông đồ thành công ở Patagonia: tên tuổi của cha Giacomo Costamagna, cha Domenico Milanesio, cha Giuseppe Beauvoir, cha Giuseppe Fagnano, chưa kể một số người khác, đã trở nên nổi tiếng trong lịch sử truyền giáo ở Patagonia; nhưng tên tuổi của Đức cha Cagliari đã trội hơn mọi người. Điều này là do lòng dũng cảm, được hỗ trợ bởi bản tính của ngài, trong hoạt động của mình, do cách tiếp cận tôn giáo và tổ chức vững chắc mà ngài đã dành cho hoạt động tông đồ, do cả cái huyền thoại được tạo ra xung quanh những cuộc phiêu lưu và công trình của ngài: ngài cũng hưởng cái thực tế là nằm trong số những người sáng lập Tu hội cũng như sự nhìn nhận sau này từ Giáo hội với chức Hồng y. Nhưng xét tất cả những điều này, chúng ta phải thừa nhận sức mạnh và sự vững chắc mà ngài biết tạo nên cho sự hiện diện của Salêdiêng ở Patagonia: truyền thống sau đó tất cả đều mang lấy tên ngài.

Sự vĩ đại của con người ngài có thể được đánh giá từ việc ngài đến Buenos Aires vào năm 1886 và được gặp Tổng thống nước Cộng hòa. Tướng Roca đã bị thuyết phục bởi cách cư xử thẳng thắn và mạnh mẽ của ngài với tư cách là một nhà truyền giáo chân chính và tổng thống đã trở thành bạn và người bảo vệ của ngài, mặc dù ông là người chống giáo sĩ. Lĩnh vực công việc của vị đại diện tông toà mới là những khu định cư đã hình thành ở hai bờ sông Rio Negro, nhưng vào năm 1886, ngài đã cố gắng thực hiện một công việc táo bạo hơn: ngài băng qua dãy Andes, mặc dù bị ngã ngựa khiến ngài bị gãy xương sườn và đã đến được tận Concepcion ở Chile, nơi ngài thành lập một nhà. Sau đó, bằng tàu thủy, cùng với Đức cha Fagnano,

tân Phủ doãn Tông tòa của miền Nam Argentina, ngài đã đi tới Tierra del Fuego và đưa ra những hướng dẫn hữu ích cho việc tổ chức truyền giáo ở vùng đất phía nam đó. Ngay khi vừa trở lại Viedma ngài được gọi trở lại Torino vào cuối năm 1888 để chứng kiến những ngày cuối cùng trong đời của Đấng sáng lập và nhận di sản tinh thần của ngài.

Sau đó, hướng dẫn các nhóm truyền giáo mới, ngài trở lại Argentina và các công cuộc Salêdiêng được nhân rộng nhờ sự tháo vát của ngài. Tại Viedma, ngài thành lập *Bệnh viện San José*, nơi sau này trở thành cánh đồng tông đồ của Artemide Zatti; ở Bahia Blanca, ngài đã xây dựng *Trường Don Bosco* dành cho các Salêdiêng và *Trường Đức Mẹ Phù hộ các Giáo hữu* dành cho các Con Đức Mẹ Phù hộ các Giáo hữu và sau đó xây dựng *Trường dạy nghề Đức Mẹ Nhân lành*. Một trường khác cũng được xây dựng ở Mendoza; ở Viedma ngài lập một trường nông nghiệp; ở Bernal, ngài lập nhà đào luyện đầu tiên dành cho những tu sinh trẻ và sau đó cho các Salêdiêng tư giáo sinh viên triết học và thần học; ở Fortin Mercedes ngài thành lập một trường có nhiều tầng trâm, như đã làm học viện và trường nông nghiệp; ở Junin de los Andes, ngài khuyến khích thành lập một trường học nam và nữ (trong ngôi trường sau này, Chân phước Laura Vicuna đã trưởng thành trong thánh thiện, đã nhận bí tích Thêm sức từ ngài). Danh sách tiếp tục với việc khai mở sứ mệnh Candelaria ở Ushuaia, ở cực nam lục địa Mỹ châu; với việc thành lập các trung tâm khác nhau ở Chubut và với việc truyền giáo vùng Pampa; với việc thiết lập *Trường thánh Phanxicô Salê* ở Viedma và với việc khởi công xây dựng nhà thờ chính tòa cũng ở Viedma.

Năm 1902, ngài thực hiện chuyến truyền giáo đến Neuquén cùng với Cha Milanesio. Điều đặc biệt là Đức cha Cagliero trong tất cả các công việc và hoạt động này đã biết

chiếm được cảm tình của nhiều ân nhân, từ họ mà ngài đã nhận được vô số sự giúp đỡ to lớn, nhưng ngài cũng giành được sự quý trọng và ưu ái của các chính trị gia. Ở Viedma, ngài có tương quan hợp tác tuyệt đẹp với thống đốc Eugenio Tello và ở Buenos Aires, ngài có thể tin tưởng vào tình bạn của chính Tướng Julio Roca.

Đã đến lúc chỉnh lại những chén đĩa bị vỡ!

Mọi chuyện đã tiến xa đến mức, vì tương quan ngoại giao với Tòa thánh đã bị cắt đứt, Đức cha Cagliero đã đưa ra một đề nghị với Tổng thống gần như một thách thức thiện chí: «Đã đến lúc phải chỉnh lại những chiếc bát đĩa bị vỡ!». Tổng thống chấp nhận, Đức cha Cagliero được cử đến Roma để đàm phán và tương quan ngoại giao được nối lại. Tòa Thánh đã nhìn nhận trong sự việc này là nhờ tài ngoại giao của vị giám mục truyền giáo và chính Đức Piô X đã đưa ngài vào một con đường mới. Đầu tiên ngài được trao phó sứ mệnh giải quyết các xung đột giữa các giáo phận Ý và sau đó được cử làm Sứ thần Tòa thánh ở Trung Mỹ. Nhiệm vụ này thật khó khăn, nhưng ngài đã biết giải quyết nó cả trong lĩnh vực dân sự lẫn giáo hội, đồng thời vẫn tiếp tục hoạt động như một nhà truyền giáo đích thực, ngài đã biết cách thăng tiến một cách hiệu quả đời sống tôn giáo của người dân. Để tưởng thưởng cho công việc này, ngài được bổ nhiệm làm hồng y vào năm 1915 và vào năm 1921, lúc hơn 80 tuổi, ngài được bổ nhiệm làm giám mục của giáo phận ngoại thành là Frascati. Ngài qua đời tại Roma vào ngày 28 tháng 2 năm 1926: thi hài của ngài được chuyển về Viedma và an nghỉ trong nhà thờ chính toà mà ngài đã xây dựng.

Nếu việc truyền giáo và thăng tiến con người và thăng tiến xã hội của Patagonia mang ơn nhiều đối với Tu hội Salêdiêng, thì Đức Hồng Y Cagliero vẫn là biểu tượng và là

người tiên phong cho hoạt động truyền giáo này. Roca, Cipolletti, Villa Regina, Neuquén, Norquin, Bariloche ngày nay là tên của những địa danh được biết đến và cũng nổi tiếng về sự phát triển kinh tế, kỹ nghệ và du lịch, nhưng khi đó chúng mới ở buổi bình minh của cuộc đời. Không quá lời khi nói rằng những nơi này nợ rất nhiều nhà thờ, trường học và các công cuộc xã hội của người Salêdiêng. Giữa sự tàn bạo của quân đội, mối quan tâm độc nhất về vật chất của nhiều thường dân và thể giới của người dân bản địa, chính các nhà truyền giáo đã mang lại một sự định cư có trật tự trên vùng đất Rio Negro.

Khi Don Bosco gửi các anh em hội viên của mình đến Patagonia, ngài hiểu rằng họ sẽ chỉ thực hiện đầy đủ nhiệm vụ truyền giáo của mình nếu họ có thể tổ chức hoạt động tông đồ theo nhu cầu của nơi này: những nhu cầu chỉ có thể được biết và đánh giá tại địa phương, chứ không phải ở Buenos Aires. Vì lý do này, Don Bosco đã nhất quyết xin để thành lập Patagonia như một hạt đại diện tông tòa độc lập. Gặp phải sự chống đối ở Argentina, nhưng Đức Lêo XIII đã ban cho ngài những gì ngài yêu cầu và muốn cha Gioan Cagliero, người được Don Bosco giới thiệu làm đại diện tông tòa, nhận nhiệm sở của ngài với phẩm giá của một giám mục. Đức cha Cagliero, sau này là hồng y, là người đã thành lập công cuộc Salêdiêng trước tiên ở Patagonia và sau đó ở Viedma, rồi từ năm 1888, trong toàn thể Patagonia.

Viedma

Thành phố Viedma vào đầu thế kỷ 20, khi Artemide Zatti đến đó, chỉ có hơn 5000 cư dân thuộc các nguồn gốc và quốc tịch khác nhau, và có thể áp dụng những từ mà một Salêdiêng, khi đề cập đến ngôn ngữ, đã viết về "*una verdadera Babilonia internacional*" "đúng là một Babilon quốc tế". Ngoài ra, vào khoảng năm 1900, những người theo đạo Tin lành cũng đã

đến thực hiện công việc truyền giáo, xây dựng một ngôi đền thờ và một tiệm thuốc nhỏ, sau đó đóng cửa. Vào năm 1899, thành phố gần như bị phá hủy hoàn toàn bởi lũ lụt của Rio Negro và như vậy đang trong tình trạng trỗi dậy từ đống đổ nát về vật chất và tinh thần. Điều quan trọng là thành phố đã được xác nhận là thủ đô của Rio Negro và nhờ đó giữ lại các cơ cấu chính trị và hành chính, không chỉ mang lại uy tín, mà còn mang lại công việc cho người dân. Dáng vẻ của các tòa nhà xây dựng rất khiêm tốn: ở ngoại ô có những khu ổ chuột tồi tàn hơn là nhà ở; công trình kiên cố hầu như chỉ là cơ sở nhà nước. Người dân phần lớn là diện nghèo, với một số ít thuộc tầng lớp trung lưu. Những con đường đầy bụi bẩn; không có điện, không có hệ thống cấp nước hay điện thoại. Một số ít tài nguyên vật chất là nông nghiệp - đất đai không được màu mỡ ưa chuộng như những nơi khác - và gia súc, chủ yếu là cừu. Không có ngành kỹ nghệ nào khác ngoài thủ công. Thương mại thì phát triển hơn, vì nguồn cung cấp của toàn bộ khu vực phía Nam đều đi qua Viedma, đặc biệt là bằng đường sông.

May mắn thay, trong trận lụt năm 1899, hai trường của Con Đức Mẹ Phù hộ và của các Salêdiêng đã không bị ảnh hưởng. Do đó, họ có thể đóng góp đáng kể để nâng cao các điều kiện đạo đức và vật chất của cuộc sống người dân. Các Salêdiêng có một khu phức hợp rộng lớn, có kiến trúc đẹp, ngay trung tâm thành phố và ở vị trí nổi bật trên quảng trường chính đó là *Trường thánh Phanxicô Salê*. Công cuộc bao gồm một nhà nội trú và ngoại trú ở trường tiểu học, một trường dạy nghề cung cấp những công nhân có trình độ đầu tiên cho Patagonia và một trường nông nghiệp ở ngoại ô. Trung tâm của công cuộc Salêdiêng là nhà thờ chính tòa, được phục vụ như một giáo xứ. Bên cạnh nhà thờ có bệnh viện và hiệu thuốc, đây sẽ là cánh đồng làm việc của Zatti. Từ năm

1894, tại Viedma, vị đại diện tông tòa cũng đã cư trú trong nhà Salêdiêng, và từ Viedma, toàn bộ phong trào truyền giáo của Patagonia lan tỏa đến Bariloche, một nơi cách đó 1500km. Giống như các hoạt động của chính phủ điều hành từ Viedma, thì các hoạt động truyền giáo cũng diễn ra như thế. Theo nghĩa này, Viedma có tầm quan trọng to lớn như là nơi phát động thúc đẩy hoạt động tôn giáo, chính trị và xã hội của đất nước, ngay cả khi nó nằm ở cực bắc của Patagonia và xét như là một thành phố, nó khá khiêm tốn.

Từ góc độ thiêng liêng, thông tin do các Salêdiêng đầu tiên làm việc ở đó cung cấp là tiêu cực, nhưng với thời gian, hoạt động truyền giáo đã được cảm nhận rõ ràng và tình hình được cải thiện đáng kể. Ngay trước năm 1900, Đức cha Gioan Cagliero đã có thể viết thư cho cha Bề Trên Cả Michele Rua: “Ngôi nhà Viedma tạo thành một trung tâm gồm các trường học, xưởng thợ, nguyện xá nam và nữ, trường mẫu giáo, bệnh viện, hiệu thuốc, trang trại, tiệm bánh, thợ nề khơi dậy sự ngưỡng mộ của mọi người. Lòng đạo đức đang đi vào trong các gia đình và dân chúng cũng như theo như diễn tiến việc giáo dục sẽ ở trong tay chúng ta. Kẻ thù trở thành bạn của chúng ta, bởi vì người thực hiện công cuộc, người làm việc, người luôn tiến về phía trước đều là những người Salêdiêng. Như người ta nói, tương lai của Patagonia, sự tiến bộ và sự cứu rỗi của nó, nằm trong hoạt động đang phát triển”.⁴² Đây là môi trường mà Zatti đã làm việc trong suốt cuộc đời của mình, đồng hành và giúp cho tình trạng dân chúng cải thiện ngày càng hơn.

Bệnh viện San José và “*El padre doctor - Cha Bác sĩ*”

⁴² GIOVANNI CAGLIERO, *Thư gửi cha Michele Rua*, trong văn khố Trung ương Salêdiêng, Roma, fondo Don Rua 9,126.

Bệnh viện Viedma được thành lập năm 1889 bởi Đức cha Gioan Cagliero, đại diện tông tòa, và bởi Cha Bernardo Vacchina, giám đốc công cuộc Salêdiêng tại Viedma, như một nghĩa cử bác ái bất ngờ phải làm nhằm đáp ứng một số trường hợp đáng thương xảy ra giữa những người nghèo nhất ở thành phố này. Người nhập viện đầu tiên là Giacomo Sananja, người gốc vùng Basque bị bệnh phù. Chỗ ở đầu tiên được sắp xếp là trong một căn phòng trống của trường học, được điều chỉnh nhanh chóng, không theo bất kỳ yêu cầu về y tế nào, đây dường như là một giải pháp lý tưởng vào lúc đó cho những người dân đang sống khổn khổ. Trên thực tế, trong việc định cư các nhóm dân cư mới tại các trung tâm khác nhau dọc theo bờ Rio Negro, những người tiên phong đã đi theo cơn sốt nhiệt tình của mình, không ai nghĩ đến việc chăm sóc sức khỏe. Cả hàng trăm km không có một bệnh viện hay trạm y tế: các bác sĩ thường đến làm việc tại các trạm quân y và liên tục thay đổi, không thể thích nghi với môi trường. Chỉ có một nhà truyền giáo Tin lành, là bác sĩ và dược sĩ, người được dân chúng yêu mến nhưng trước năm 1900 đã không còn nữa.

May mắn thay trong số các Salêdiêng được gởi tới Viedma có một linh mục trẻ tên là Evasio Garrone.⁴³ Khi thực

⁴³ Evasio Garrone sinh tại Grana vào ngày 9 tháng 11 năm 1861, vào nguyên xá Torino lúc 18 tuổi và trở thành Salêdiêng vào ngày 3 tháng 10 năm 1886. Ngày 12 tháng 5 năm 1889, ngài được thụ phong linh mục. Ngài qua đời tại Viedma, một thị trấn thuộc tỉnh Rio Negro, ở Argentina, ngày 8 tháng 1 năm 1911. Một ngày nọ, khi đang xưng tội với Don Bosco, Don Bosco liệt kê tất cả tội lỗi của cậu và vài ngày sau ngài tiên tri rằng cậu sẽ trở thành linh mục và nhà truyền giáo. Evasio đã chứng kiến sự xuất thân của Don Bosco ba lần trong Thánh Lễ. Vào ngày 10 tháng 11 năm 1885, thầy đảm áo giáo sĩ từ tay của chính Don Bosco và khởi hành đi Patagonia trong chuyến xuất phát truyền giáo đầu tiên được vị thánh mong muốn, cùng với Đức cha Cagliero, và, với tư cách là cánh tay phải của Cagliero, ngài đã thành lập một hiệu thuốc và một bệnh viện Salêdiêng ở Viedma. Cũng chính trong bệnh viện đó, ngài đã nhiều lần nhìn thấy những người Da đỏ do một nhà truyền giáo gởi đến, những người này, sau khi nhìn thấy bức

hiện nghĩa vụ quân sự ở Susa (Ý) và thực hiện các cuộc thi cần thiết, ngài đã đảm nhiệm công tác điều hành nội bộ của thứ bệnh viện quân y này. Với khuynh hướng tự nhiên, ngài đã cống hiến hết mình cho việc nghiên cứu và thực hành y học, và trở thành bác sĩ quân y. Sau đó, ngài trở thành một tu sĩ Salêdiêng do cảm thấy sự thu hút của Don Bosco. Ngài đi truyền giáo đến Argentina và một ngày sau khi thụ phong linh mục, ngày 15 tháng 6 năm 1889, Đức cha Cagliero giao cho ngài phụ trách bệnh viện mới. *El padre doctor* – Cha Bác sĩ, như dân chúng gọi ngài, đã cống hiến cả đời mình cho nhiệm vụ mới. Trên khắp đất nước, ngài nổi danh như là một bác sĩ và dân chúng chạy tới ngài với sự tin tưởng tuyệt đối: cuộc đời ngài có tất cả sức mạnh gợi mở của một cuốn tiểu thuyết về truyền giáo. Bên cạnh bệnh viện, ngài còn thành lập một tiệm thuốc bán hoặc phân phối thuốc miễn phí ở Viedma và toàn bộ khu vực. Đức cha Cagliero đã xin và được Tòa thánh cấp phép cho Cha Garrone hành nghề bác sĩ và vào năm 1895 Hội đồng Vệ sinh Quốc gia, dựa trên kết quả công việc của cha Garrone và uy tín mà ngài có được trong dân chúng, ngay cả dù ngài không có bằng cấp theo pháp lý, nhìn nhận "rằng ngài nên được yên ổn thực hiện sứ mệnh của mình, vì vừa có lợi

chân dung của Don Bosco, đã tuyên bố ngài giống với vị Thánh, như Artemide Zatti đã làm chứng. Với nhiều công việc phục vụ của ngài như là một bác sĩ, Chính phủ Argentina đã phong tước ông làm Bác sĩ Y khoa danh dự và với sự phê chuẩn của giáo hội cũng như nhà nước, ngài có thể hành nghề y ở nơi công cộng. Sau khi qua đời, ngài muốn được chôn cất ở Viedma cùng với người dân của mình và bốn năm sau, như đã thuật lại trong Bản tin Salêdiêng (*Bollettino*) vào thời đó, để tưởng nhớ Cha Garrone: «Vào Chúa Nhật Lễ Hiện Xuống, ngày 23 tháng 5 năm 1915, một tượng đài đá cẩm thạch đã được khánh thành tại đất thánh của Viedma, được dựng lên bởi một ủy ban đặc biệt gồm những người ngưỡng mộ, trên lăng mộ của Don Garrone. Một đám đông người dân đầy xúc động, trước sự chứng kiến của tất cả các cơ quan thẩm quyền, muốn nói lời cảm ơn vì “Lòng bác ái” mà ngài đã lập nên cho Viedma một bệnh viện và một hiệu thuốc.

vừa không vụ lợi".⁴⁴

Cách tự nhiên, không thiếu những khó khăn sớm và nghiêm trọng nảy sinh từ một số bác sĩ trong thời gian đó đã đến vùng phụ cận Patagones và Viedma và một phần, hoặc trên hết, bởi những người chống giáo sĩ, những người dường như không có lý do gì tốt hơn để buộc tội Cha Garrone hơn là việc ngài hành nghề bác sĩ, được sĩ một cách bất hợp pháp và phân phối trái phép các loại thuốc. Các khoản tiền phạt và đe dọa liên tục được đưa ra từ các cơ quan y tế, trong khi người dân bảo vệ vị bác sĩ bằng những can thiệp liên tục và bằng tất cả sức lực của mình.

Cha Evasio qua đời năm 1911, được toàn thể Viedma chúc tụng, để lại bệnh viện và nhà thuốc cho hai anh em hội viên giáo dân: Artemide Zatti và Giacinto Massini. Cha Lopez tóm tắt vị trí của Bệnh viện *San José* trong bối cảnh Bắc Patagonia vào thời điểm đó: «Trong hoàn cảnh này, *Bệnh viện San José* là ngọn hải đăng hy vọng: không có bệnh viện nào khác ở Viedma và trong một khu vực rộng lớn. Vì vậy, trong trường hợp bệnh tật cần phải nhập viện hoặc cần thiết do hoàn cảnh nghèo khó của bệnh nhân, Bệnh viện San José là giải pháp cho tất cả mọi người."⁴⁵ Cha Paolo Albera, thuộc Ban Thượng Cổ vấn, trong chuyến viếng thăm ngoại thường tới Viedma năm 1900, đã báo cáo với cha Michele Rua, Bề trên Cả, về công cuộc của cha Garrone, đã viết: «Nhà thuốc này là sự quan phòng cho khắp cả vùng».

⁴⁴ RAÚL ENTRAIGAS, *Người thân của tất cả mọi người nghèo*, trg. 47.

⁴⁵ Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Summarium*, trg. 172, § 702.

6. TU SINH SALÊDIÊNG TẠI VIEDMA

Nhà Salêdiêng tại Viedma vào đầu những năm 1900

Khi Artemide Zatti đến Viedma vào ngày 4 tháng 3 năm 1902, nhà Salêdiêng đã phát triển và đang hoạt động trọn công năng. Cha Bernardo Vacchina làm giám đốc từ năm 1898 và cộng đoàn gồm có 9 linh mục, 13 Sư huynh và 3 tư giáo, thực hiện rất nhiều công cuộc tông đồ. Cả sau này ngôi nhà vẫn duy trì số lượng thành viên như thế. Để tìm hiểu bối cảnh cuộc sống của Artemide, chúng ta trích lại một bản tường trình về ngôi nhà mà chính vị giám đốc, liên quan đến những năm đó, đã để lại trong hồi ký của mình:

Tôi thấy trụ sở của hạt đại diện tông toà đã hoàn toàn thay đổi. Theo chỉ dẫn của Đức cha Gioan Cagliero, Cha Juan Aceto đã cho xây một tòa nhà to lớn [trường học] với các khoảng không gian rộng dành cho nhân sự truyền giáo, sinh viên và thợ học nghề, học sinh nội và ngoại trú. Tôi ngưỡng mộ những hội trường mới, các phòng ăn, trường học, phòng xưởng và một hội trường lớn đẹp để dành cho các sự kiện và sân khấu. Nhà nguyện giám mục, nhà nguyện của các nữ tu và các phòng của giám mục được trang trí bằng sơn dầu một cách nghệ thuật. Bệnh viện với tòa nhà mới có thể tiếp nhận một số lượng đáng kể bệnh nhân. Nhà thuốc có đầy đủ thuốc, có một Salêdiêng có trình độ và đã làm rất tốt việc phân phát thuốc miễn phí cho người nghèo và giúp mọi người mua thuốc dễ dàng hơn. Cha Evasio Garrone thực hành nghệ thuật y khoa một cách khéo léo và được đánh giá cao. Ngài đến khám cho những bệnh nhân nghèo mà không lấy tiền và cung cấp thuốc cho họ. Đối với người giàu, thì trả theo như tiền bệnh viện quy định. Lòng bác ái và sự tận tụy của các con cái Don Bosco đã chinh phục được người dân và tất cả vùng.⁴⁶

⁴⁶ BERNARDO VACCHINA, *Memorias de las Misiones de la Patagonia* – Hồi ức về các vùng truyền giáo tại Patagonia (1887-1917), trong Văn khố Trung ương Salêdiêng, Roma, C458.

Một thông tin khác liên quan trực tiếp hơn về bệnh viện và nhà thuốc - và do đó liên quan đến Artemide Zatti - đến từ một lá thư mà cha Evasio Garrone viết cho cha Michele Rua:

Hiệu thuốc của chúng ta làm nên *điều kỳ diệu* trên cả hai bờ sông Rio Negro. Con không có lấy một phút để nghỉ; con có thể nói như tờ báo Figaro: *Garrone ở đây, Garrone ở đó; mọi người đều cần con, khắp cả thành phố mọi người gọi con*. Thưa Cha kính mến, xin cha lưu ý rằng, những người dân này họ rất tin tưởng nơi con đến nổi họ chẳng quan tâm chút nào đến những bác sĩ chính thức ở đây. Và nếu con nói sự thật, thì thưa cha đáng kính, cha có thể thấy, từ điều này các bác sĩ ghét con, bởi vì, như họ nói, con làm thiệt hại đến lợi ích của họ. Chúng ta có thể thấy Satan rất tức giận, nhưng dù hấn có làm gì đi nữa, hấn cũng sẽ không thể làm gì chống lại Đức Mẹ Maria Phù hộ các Giáo hữu, Đấng rõ ràng đang bảo vệ chúng ta. Để làm mất uy tín của con, các bác sĩ ấy chẳng làm gì khác hơn là chỉ dùng cái danh bác sĩ chứ không dùng khoa học, ít nhất là một trong hai cái này; nhưng mọi nỗ lực của họ luôn mang lại kết quả ngược lại. Cha sẽ không tin hoặc ít nhất sẽ thấy có vẻ khó tin rằng trong năm vừa qua đã phân phát cho hơn 5.000 toa thuốc.⁴⁷

Trong môi trường Salêdiêng năng động của Viedma trong những năm đó còn có những sự kiện khác đáng được ghi nhớ. Năm 1901, khởi sự xây dựng nhà thờ chính toà trên địa điểm của nhà thờ cổ: nó trải qua nhiều diễn biến khác nhau và sự may mắn do cuộc đấu tranh của những người chống giáo sĩ, đến nỗi nó chỉ có thể được cung hiến vào năm 1913. Năm 1903, sau khi thành lập một nhà in nhỏ, bắt đầu in tạp chí *Flores del campo* – *Hoa đồng nội* để đổi lại hoạt động của báo chí phi tôn giáo tại địa phương: thầy Zatti trẻ tuổi đã trở thành một nhà truyền nhiệt thành cho ấn phẩm.

⁴⁷ EVASIO GARRONE, *Thư gửi cha Michele Rua* (tháng 1 hay tháng 2 năm 1895), trong Văn khố Trung ương Salêdiêng, Roma, B262.

Năm 1905, Trường *Nông nghiệp thánh Isidro* được mở trên mảnh đất thuộc sở hữu của Salêdiêng, không xa khu trường học. Thịt và rau cho bệnh viện được lấy từ trường nông nghiệp và vào năm 1941, khi trường này đã ngừng hoạt động, bệnh viện đã chuyển đến đó trong 10 năm. Đây là môi trường mà Chúa Quan phòng đã sắp xếp cho Artemide Zatti nhập vào năm 1902.

Ngài đã cứu con khỏi miệng tử thần

Khi tới Viedma, Artemide đã cư trú tại *Trường thánh Phanxicô Salê*. Có thể là để được Cha Garrone chăm sóc tốt hơn, thầy đã phải nằm viện vài ngày. Cha Garrone đã đến thăm thầy ngay lập tức vì vào ngày 5 tháng 3 năm 1902, một ngày sau khi thầy tới nơi, Artemide đã viết thư về nhà: «Về vấn đề sức khỏe của con, bác sĩ R.D. Garrone đã khám cho con và hứa với con rằng trong một tháng nữa con sẽ hoàn toàn khỏe mạnh.” Cha Garrone, người có trái tim bao la, tỏ ra lạc quan để khích lệ người bạn trẻ mà có lẽ ngài đã cảm nhận được sự tốt lành và tính tình tốt của anh. Điều chắc chắn là ngài đặc biệt quan tâm đến sức khỏe của người bạn trẻ này và là bác sĩ cũng như linh hướng của anh.

Vào ngày 14 tháng 6 năm 1904, khi viết thư cho gia đình và thông báo về chuyến thăm sắp tới của cha Garrone tới Bahia Blanca, thầy đã mô tả về cha Garrone như sau: «Ngài là một linh mục cao lớn, ngài rất, rất tốt,... Điều này chính gia đình sẽ thấy và nói cho con. Và con tin rằng gia đình cũng biết rằng, sau Đức Maria Phù hộ các Giáo hữu, thì con nợ cha ấy sự sống của con, vì như cả nhà biết rõ, cha ấy đã giết con khỏi cái chết gần như chắc chắn.”⁴⁸ Cha Evasio biết cách lắng nghe

⁴⁸ *Bút ký của Đầy tớ Chúa*, trong Văn khố Lịch sử Salêdiêng Nam Argentina, trụ sở Bahia Blanca. AR AHS ARS/BB. Bahia Blanca, Argentina, số 27, trg. 33.

bằng trái tim mình, biết cách truyền thông và đối thoại với những người trước mặt, mặt đối mặt, với sự cởi mở đầy chân thành, tin tưởng và ngay thẳng, kiên nhẫn lắng nghe vết thương của người khác, như người lính canh cần mẫn mang lấy gánh nặng của người khác.

Các Bề trên để cho chàng thanh niên Artemide có thời gian nghỉ ngơi thoải mái, đi dạo ngoài trời, thức ăn dồi dào, được ưa chuộng, lấy từ những gì được sản xuất ở trường nông nghiệp. Một số công việc nhẹ nhàng như bôi dầu vào dây kéo cũng được giao cho thầy để thư giãn và giải trí. Thường thì Zatti, cùng với Cha Angelo Veneroni, cha xứ của nhà thờ chính toà, đi dạo đến trang trại và ngồi nghỉ ngơi ở đó, tại một nơi gọi là *Las delicias*, trên một số thân cây mà người thợ mộc Martini đang còn giữ lại.

Trong những chuyến đi đó, đôi lần thầy Zatti có Zeffirino Namuncurá⁴⁹ làm bạn đồng hành, người lúc đó đang học tại Viedma, nhưng giống như thầy, sức khỏe khá kém. Ngày 19 tháng 7 năm 1904 Zeffirino khởi hành từ Buenos Aires đến Ý. Vào ngày 15 tháng 8, trước ngày sinh của Don Bosco, cậu đã

⁴⁹ Zeffirino Namuncurá (Chimpay, Argentina, 26 tháng 8 năm 1886 - Frascati, 11 tháng 5 năm 1905), được rửa tội vào ngày 24 tháng 12 năm 1888 bởi linh mục truyền giáo Salêdiêng Domenico Milanesio, lúc 11 tuổi cậu được cha cậu là Manuel, Tộc trưởng vĩ đại cuối cùng của các bộ lạc người da đỏ Araucana, đến học ở Buenos Aires, tại trường Salêdiêng tên Pio IX. Tại đây, nơi cậu ước muốn trở thành một người Salêdiêng để truyền giáo cho dân tộc của mình đã phát triển. Chọn Đaminh Savio làm mẫu gương, cậu trở nên gương mẫu về lòng đạo đức, bác ái, bốn phần hàng ngày và khổ hạnh. Năm 1903, Đức cha Gioan Cagliero nhận cậu vào nhóm các tu sinh tại Viedma, nhưng do sức khỏe yếu kém của cậu nên ngài quyết định đưa cậu sang Ý để tiếp tục học. Zeffirino đã gặp cha Michele Rua và Đức thánh cha Pio X. Cậu theo học tại Torino và sau đó tại trường Salêdiêng tại Villa Sora, Frascati. Ngày 28 tháng 3 năm 1905, vì bệnh lao phổi, cậu được đưa tới chữa trị tại Bệnh viện Fatebenefratelli tại đảo Tiberina ở Roma, nơi cậu qua đời ngay sau đó một thời gian. Cậu được phong chân phước vào ngày 11 tháng 11 năm 2007 tại Chimpay, quê hương của cậu.

đến thăm mộ ngài ở Torino-Valsalice. Trong khi cầu nguyện tại ngôi mộ của vị thánh của giới trẻ, cậu đã đặt một số ảnh thánh lên ngôi mộ và sau đó gửi cho bạn bè của mình, trong đó có Cha Stefano Pagliere và Artemide Zatti. Zeffirino qua đời tại Roma trong bệnh viện "Fate-benefratelli" trên đảo Tiberia năm 1905, cũng vì bệnh lao. Người ta kể lại rằng, cùng với Zeffirino Namuncurà, đôi khi họ cùng được đưa qua sông đến Patagones ở một nơi gọi là *Bañado*, nơi chỉ với vài xu họ có thể tìm thấy trứng gà và ăn bao nhiêu tùy thích, nhiều đến mức trong một lần hai người họ đã ăn hết 19 cái. Trong một lá thư của Artemide gửi cho cha mẹ thầy, vào ngày 10 tháng 7 năm 1905, nhớ lại ngày sinh nhật của em gái Delfina, thầy viết: «Con sẽ gửi cho chúng ta [gửi đến Delfina] một món quà lưu niệm, món quà mà Hoàng tử Zefferino Namuncurà từ Roma đã gửi cho con, và con xin cả nhà hãy nhận nó như một món quà quý, ngay cả khi quà nhỏ".⁵⁰

Trong những lá thư gửi cho gia đình từ những năm đó, Artemide thường quay lại để nói về lòng quảng đại của các bề trên đối với thầy và việc thầy sẵn sàng làm theo ý các ngài trong mọi việc. Cha Entraigas kể lại rằng vào ngày 18 tháng 12 năm 1902, cha giám đốc Vacchina đã tổ chức một chuyến đi trên sông Rio Negro đến Guardia Mitre, cách Viedma 70 km, cho các tư giáo và Zatti. Mọi người vui lắm nhưng đến một lúc nào đó mỏ neo của con thuyền mắc vào rễ cây dưới lòng sông và không có cách nào giải thoát được. Zatti đã lao mình xuống nước và tháo gỡ chướng ngại vật: thầy là "người hùng của ngày hôm đó", nhưng cú lội sông như vậy chắc chắn không thể có lợi cho sức khỏe của thầy lúc ấy.

Số đầu tiên của tạp chí *Flores del campo* – Hoa đồng nội

⁵⁰ *Bút ký của Đầy tớ Chúa*, trong Văn khố Lịch sử Salêdiêng Nam Argentina, trụ sở Bahia Blanca. AR AHS ARS/BB. Bahia Blanca, Argentina, số 33, trg. 38.

ra mắt vào năm 1903: Artemide vội vàng gửi chúng cho người thân và thuyết phục họ đăng ký dài hạn, sau đó tiếp tục giới thiệu tạp chí. Năm 1904, những lá thư thầy viết cho gia đình lần đầu tiên được viết trên giấy của hiệu thuốc với tiêu đề: *Botica de San Francisco de Sales*. Từ đây, có vẻ như chúng ta có thể suy ra rằng Artemide đã bắt đầu làm việc, ít nhất là với tư cách trợ lý, ở trong hiệu thuốc. Những lá thư dường như trở nên ngắn hơn và thiết yếu hơn, có lẽ là do công việc thầy phải làm.

Đấu tranh chống “bọn giặc giết người”

Nhưng tình trạng bệnh tật của Artemide lúc này ra sao? Cha Garrone, sau lần khám bệnh đầu tiên vào ngày 4 tháng 3 năm 1902, đã hứa với Artemide rằng thầy sẽ bình phục trong vòng một tháng. Đó chắc chắn là một cách nói khích lệ, được tiếp tục trong những lần khám bệnh tiếp theo. Nhưng vị bác sĩ tốt lành, nhờ đức tin lớn lao và sự tin tưởng lớn lao vào Đức Mẹ, có lẽ cũng tin tưởng vào khả năng, không thể loại trừ, một ân sủng đặc biệt từ Chúa. Và Zatti, kiên định với ý tưởng của mình về ơn gọi Salêdiêng, đã tham dự vào thái độ tin tưởng siêu nhiên này của cha Garrone. Trong những lá thư thầy viết cho cha mẹ, chúng ta có thể thấy một cách tổng thể có sự lo lắng mà không mang tính báo động, dần dần nói ra sự thật và trên hết là luôn hy vọng vào sự trợ giúp của Chúa. Thông thường thầy luôn nói mình ổn, có lúc khác thầy làm cho hiểu là có thăng trầm, có lần thầy nói rõ ràng là bệnh lao nặng. Điều không bao giờ thay đổi và làm cho chúng ta thấy mức độ linh đạo của thầy, đó là niềm tin tưởng của thầy vào Đức Mẹ: “Với sự giúp đỡ của Đức Maria, Mẹ nhân lành của chúng ta và Don Bosco, chúng ta luôn hy vọng điều tốt đẹp nhất”. Đặc biệt trong những lúc cần thiết, khi thấy mình vướng vào những nút thắt phức tạp nhất của cuộc sống, Artemide hướng về Đức Mẹ. Thầy tin rằng đôi mắt từ mẫu và thương xót của Mẹ sẽ soi

sáng mọi bóng tối và nhen nhóm lại niềm hy vọng. Cái nhìn từ mẫu của Mẹ đổ vào sự tín thác và giúp lớn lên trong đức tin.

Chúng ta dõi theo diễn biến của bệnh với những đoạn trích ngắn từ các lá thư. Vào ngày 20 tháng 3 năm 1902, thầy viết: "Con tạ ơn Chúa, con khỏe". Vào ngày 8 tháng 4, đề cập đến những lời của Cha Garrone: «Với câu trả lời này, con thông báo với gia đình rằng lời tiên tri của Cha Garrone, bác sĩ của trường này, đã được ứng nghiệm nơi con, bởi vì thành thật mà nói, con biết rằng con đang khá hơn từng ngày, càng ngày càng lấy lại sức lực đã suy tàn của con do những cơn ho." Vào ngày 7 tháng 8, thầy nói về "bệnh tật hiểm phúc không muốn rời xa mình" và về sức khỏe luôn chỉ nhờ vào "niềm cậy trông siêu nhiên" mà thôi. Vào ngày 4 tháng 9, thầy nói rằng cơn ho không muốn rời xa thầy. Vào ngày 3 tháng 10, thầy báo cáo: «Bác sĩ R.R. nói với con rằng con đã cải thiện được 90%»; và vào ngày 7 tháng 11: «Bác sĩ R.R. đến thăm con một lần nữa, thấy con khỏe hơn rất nhiều so với lần trước mà con báo với gia đình». Sự cải thiện sức khỏe tương tự đã được xác nhận vào ngày 21 tháng 2 năm 1903. Ngày 22 tháng 5 phải giải thích cho một biểu hiện mà thầy đã bộc phát ra trong một lá thư, hiện đã thất lạc, trong đó thầy nói rằng sức khỏe của thầy đang ở trạng thái *in nome Domini – nhân danh Chúa*: tức là điều đã khiến mẹ thầy cảnh giác. Thầy giải thích: «Thành thật mà nói, khi con viết lá thư lần trước, con đang bị sốt nhẹ [...], nhưng bây giờ, nhờ ơn Chúa và Mẹ Maria rất thánh, mọi sự đã biến mất, chỉ còn lại cơn ho hiểm phúc, hy vọng khi nào Chúa hài lòng nó cũng sẽ biến mất."

Sau nhiều lá thư, với tin tức về sự tiến triển ngày càng tốt hơn, trong lá thư ngày 12 tháng 6 năm 1903, Artemide đưa ra tuyên bố, trong đó thầy công khai tình trạng của mình, nhưng đồng thời thể hiện niềm hy vọng và sự lạc quan vẫn có của mình. Thầy viết để trả lời một câu hỏi cụ thể từ em trai

Eliseo của mình.

Anh chưa bao giờ viết về nó, vì tin rằng gia đình đã hiểu rằng con họ không gì khác hơn là bệnh lao hoặc bệnh lao ở mức độ cao nhất. Tuy nhiên, ở đây anh không thể không khen ngợi các Bề trên của anh. Các bề trên, trong khi lo cho lợi ích thiêng liêng, không bỏ bê lợi ích vật chất, và vì lý do này, các ngài đã gửi anh đến Viedma, nơi nhờ lòng tốt và sự quan tâm của những người này, những Bề trên của anh, của Bác sĩ và các nữ tu, anh đã có thể tấn công lại bọn giặc giết người [bệnh lao], và mặc dù con họ vẫn còn, điều này không có nghĩa là nó tệ, nhưng anh đảm bảo với gia đình, như Bác sĩ đã đảm bảo với anh, rằng nó sẽ diễn tiến rất tốt, và anh có thể ca ngợi Mẹ Maria rất thánh, Mẹ nhân lành của chúng ta.⁵¹

Tiếp tục trao đổi thư từ với người thân, Artemide ngày càng tỏ ra an tâm về sự tiến triển tốt, hay đúng hơn là lấy lại sức khỏe của mình, thầy cũng nói về công việc mà thầy bắt đầu hiến thân. Vào ngày 25 tháng 9 năm 1903, thầy nói: “Con ổn” và nói thêm: “Ở đây con đang làm rất tốt, vui vẻ và hạnh phúc, ăn, uống, ngủ và làm việc một chút để thư giãn”. Vào ngày 14 tháng 6 năm 1904: “Con lặp lại cùng một bản nhạc: Con đang khoẻ lại”. Vào ngày 7 tháng 2 năm 1905: «Con trở về sau chuyến đi dạo bên bờ biển [tại bãi biển La Boca để nghỉ lễ với các anh em hội viên] trong tâm trạng tuyệt vời, tạ ơn Chúa và Đức Maria rất thánh».

Ngày 29 tháng 5 năm 1906, thầy biện minh việc mình viết ít "vì không có thời gian", vì "công việc rất nhiều". Ngày 5 tháng 3 năm 1907, trở về sau kỳ nghỉ ở Boca del Rio Negro, thầy nhấn mạnh: «Sức khỏe tốt; tạ ơn Chúa, con ổn." Cuối cùng, vào tháng 1 năm 1908, thầy nói về một Salêdiêng là Giacinto Massini, như “được sĩ bề trên” của mình: đó là dấu

⁵¹ Ivi, số 23, trg. 28.

hiệu cho thấy Artemide, sau khi đã hồi phục sức khỏe, giờ đây đã bắt đầu làm việc đều đặn ở hiệu thuốc. Vào ngày 12 tháng 5 năm 1908, khi viết, thầy đặt mình vào số "những người bận rộn" và tóm tắt một cách hài hước cuộc đời mình như thế này: "Tạ ơn Chúa, con ăn, uống, ngủ và làm việc."

Tôi đã tin, tôi đã hứa, tôi đã lành bệnh

Làm thế nào thầy có thể chấp nhận căn bệnh vốn có nguy cơ ảnh hưởng đến cuộc sống và ơn gọi của mình? Thầy có cầu nguyện để được chữa lành không? Có sự can thiệp siêu nhiên nào không? Cách sống của Artemide đã thật là gương sáng: thầy biến tình trạng đau bệnh của mình thành một công cụ và thể hiện sự thánh thiện đích thực.

Thầy rất quý trọng và tin tưởng vào cha Garrone, nhưng theo gương của chính vị ân nhân của mình, người có tinh thần đạo đức trỗi vượt và niềm tin tưởng gần như mù quáng và trẻ thơ vào Đức Mẹ. Vì ơn gọi mà thầy quan tâm hơn cả mạng sống, trước hết thầy trông cậy vào Chúa và Đức Mẹ để mình được chữa lành. Cần phải đọc sự trao đổi thư từ của thầy để hiểu được sắc thái và sự phong phú của sự phó thác siêu nhiên của thầy. Những câu nói được lặp đi lặp lại liên tục với sự chân thành sống động là: "Tạ ơn Chúa, con ổn"; «Sức khỏe tốt và ngày càng cải thiện»; "Tạ ơn Chúa và Đức Maria Rất Thánh". Lời cầu xin là liên tục. Một ngày nọ, thầy viết: «Con tín thác vào những lời cầu nguyện của gia đình để mau được chữa lành (và do đó thỏa mãn những mong ước của con), có thể nói như là, qua sự chuyển cầu của Đức Maria rất thánh, lấy được từ bàn tay của Chúa phúc lành sức khỏe rất cần thiết."

Nhưng hơn cả một tổng tập các trích dẫn, mà người ta có thể được thu thập từ mười một lá thư về điểm này, cần phải nhắc lại một sự kiện vốn là chìa khóa để giải thích giai đoạn

này trong cuộc đời của Artemide và sau đó sẽ hướng dẫn rõ ràng ơn gọi và sứ mệnh của thầy.

Chàng thanh niên Zatti được cha Garrone, bác sĩ của cậu, chăm sóc, nhưng đồng thời và trên hết, ngài cũng là người cha thiêng liêng của thầy. Thầy tuyệt đối kính trọng ngài và dành cho ngài lòng biết ơn vì thầy nợ người đã cứu mạng sống mình. Bây giờ có một sự việc rất đáng quan tâm, mà chính Artemide đã công bố vào năm 1915, khi một đài tưởng niệm tang lễ được khánh thành trên ngôi mộ của Cha Garrone ở Viedma. Nhân dịp đó, số báo duy nhất của tạp chí *Flores del campo* đã được xuất bản và cùng với các bài viết khác, xuất hiện lời chứng như thể tạc trên đá này của Zatti:

Nếu tôi có sức khỏe và được lành mạnh và ở trong tình trạng có thể làm điều tốt cho tha nhân đau bệnh của mình, thì tôi nợ Cha Garrone bác sĩ, là người, vì nhận thấy sức khỏe của tôi ngày càng xấu đi vì tôi mắc bệnh lao và ho ra máu thường xuyên. Cha ấy đã nói với tôi rằng nếu tôi không muốn kết thúc giống như bao người khác, thì hãy hứa với Đức Maria Phù Hộ các Giáo Hữu là sẽ luôn ở bên cha ấy, giúp cha ấy chữa cho người bệnh và cha ấy, với sự tin tưởng vào Đức Maria, sẽ chữa lành cho tôi,

- TÔI ĐÃ TIN, vì tôi biết rõ rằng Đức Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu đã giúp đỡ cha ấy một cách hữu hình.

- TÔI ĐÃ HỨA, vì tôi luôn mong muốn mình có ích làm được gì đó cho tha nhân của mình.

- Và nhờ Chúa lắng nghe tôi tớ Ngài, TÔI ĐÃ LÀNH BỆNH.

[Đã ký] ARTEMIDE ZATTI⁵²

Tuyên bố này có cung giọng long trọng, được ký và công

⁵² *Positio - Documenti*, số 27, trg. 332. *Tạp chí Flores del Campo*, 3 tháng 5 năm 1915, Viedma. Số đặc biệt "đề tưởng nhớ cha Evasio Garrone", Viedma, Argentina.

khai cho mọi người biết, là sự thể hiện rõ ràng đức tin của Artemide và ý chí quyết tâm của thầy giờ đây là dâng hiến trọn bản thân mình và luôn mãi cho việc chăm sóc người bệnh. Chàng thanh niên Artemide đã trải nghiệm bằng chính xác thịt của mình rằng cuộc sống là một món quà và nhờ sự chữa lành kỳ diệu qua sự chuyển cầu của Đấng Phù hộ các Kitô hữu, thầy cảm thấy rằng sự sống của mình không còn thuộc về mình nữa. Artemide trải nghiệm sự tăng triển của tình yêu hướng tới những cấp độ cao hơn, hướng tới sự thanh luyện thầy sâu xa, đưa thầy tới chỗ mãi mãi với trọn cả cõi lòng cống hiến cuộc đời mình cho người nghèo và người bệnh. Sự sống được giành lại này không còn là của Artemide nữa, mà tất cả là dành cho người nghèo. Ba động từ “credetti, promisi, guarii” – “tôi đã tin, tôi đã hứa, tôi đã lành bệnh” diễn tả sự chúc phúc và an ủi chạm đến cuộc đời của Artemide. Không có sức mạnh ngôn sứ nào lớn hơn một sự hiện hữu được trả lại sau thử thách của sự chết, với cam kết sống và trân trọng thời gian như một nơi để tăng triển đích thực trong cảnh giới vĩnh cửu.

Chúng ta không biết khi nào cha Garrone đã mời chàng thanh niên Zatti xin sự can thiệp của Đức Mẹ với một lời hứa đặc biệt: có lẽ đó không phải là lúc đầu, bởi vì Zatti nói rằng cha ấy đã khuyên thầy hãy lo về đời sống thiêng liêng “vì thấy sức khỏe của thầy mỗi ngày càng trở nên tồi tệ hơn”. Cha Garrone đã bảo thầy đi hứa trước bàn thờ Đức Mẹ: “Nếu con hứa với Đức Trinh nữ rằng con sẽ chăm sóc đồng loại của mình, thì con sẽ được chữa lành”.⁵³ Sự việc này đã được các Salêdiêng biết đến. Theo các bác sĩ Antonio Sussini và Ferdinando Molinari, những người biết rõ về Zatti cho đến

⁵³ Chứng từ của Manuel Linares, thợ may. Biết Zatti từ 1907 đến 1951. Bạn thân thiết với Zatti tại bệnh viện, trong Hội Công nhân và nhiều Hiệp hội Công giáo khác. *Positio - Summarium*, trg. 88, § 341.

khi thầy qua đời, việc lành bệnh là một điều phi thường vì sự thiếu thốn và kém hiệu quả của các phương pháp điều trị vào thời điểm đó, vì quá trình hồi phục liên tục và vì sức khỏe thể chất trở lại hơn bình thường mà Artemide giữ được mãi, dù cuộc sống thầy đầy lao nhọc. Sự can thiệp của Đức Mẹ dường như không thể phủ nhận, dù đó là một phép lạ hay một ân sủng phi thường. Trong giai thoại này, hai tình yêu lớn lao đã gặp nhau nơi hai nhân vật chính: tình yêu hướng về Đức Mẹ và tình yêu hướng tới người nghèo. Từ đó một lời hứa quan phòng đã nảy sinh vì sự nhất quán mà Zatti đã gìn giữ trong suốt cuộc đời của mình và từ thực tế là, nhờ lời hứa ấy, mà sứ mệnh Salêdiêng ở Viedma, một trong những công cuộc đặc trưng nhất: bệnh viện dành cho người nghèo, sau cái chết của cha Garrone, tìm thấy nơi Artemide người kế thừa.

Nếu điều đó đẹp lòng Chúa

Trong cơn bệnh của Artemide, một khía cạnh đặc biệt cần được chú ý vì giá trị thiêng liêng của nó, đó là việc chấp nhận bệnh tật một cách có ý thức và quảng đại, một điều không hề dễ dàng đối với một thanh niên ở độ tuổi đó, khi nhìn thấy lý tưởng lớn lao của đời sống thánh hiến như một linh mục bị cắt đứt. “Nếu con bị bệnh,” thầy viết cho người thân của mình, “con luôn tạ ơn Chúa vì căn bệnh này của con, bởi vì bây giờ con chắc chắn rằng Ngài đã cho phép điều đó xảy ra vì lợi ích cho con, cả về thiêng liêng lẫn vật chất.”⁵⁴

Vào ngày 4 tháng 9 năm 1902, thầy tìm cách an ủi gia đình mình như thế này:

Đối với con, ôi cha mẹ thân yêu, dường như lá thư con viết cho cha mẹ về sức khỏe của con đã gây ấn tượng với cha mẹ, bởi vì

⁵⁴ *Bút ký của Đầy tớ Chúa*, trong Văn khố Lịch sử Salêdiêng Nam Argentina, trụ sở Bahia Blanca. AR AHS ARS/BB. Bahia Blanca, Argentina, số 13, trg. 17.

mặc dù con nói rằng con ngày càng khỏe hơn, nhưng con biết rằng điều con sắp nói sẽ khiến cha mẹ không vui, khi con nói với cha mẹ là con ho không muốn rời bỏ con. Cha mẹ thân mến, con tin rằng cha mẹ sẽ không quên câu nói "không chiếc lá nào di chuyển mà không do Chúa muốn" và do đó nếu con ở đây tại Viedma và bị ho thì đó là vì điều đó *đẹp lòng Chúa*, vì *vinh quang lớn hơn của Ngài*, bằng cách tuân theo ý muốn thiêng liêng của Ngài, cũng vì lợi ích của linh hồn con, nhờ đó cho con một chút cơ hội để đền tội lỗi của mình [...] Nếu có thể, xin cha mẹ hãy làm một việc tốt lành, để con nhận được từ Chúa ân sủng của sự bền đỗ và tuân theo ý muốn của Ngài, vì những công việc khi làm vì tình yêu thì đều rất đẹp lòng Chúa. Xin cha mẹ bình tâm và *làm theo ý Thiên Chúa trong mọi sự*.⁵⁵

Vào ngày 12 tháng 6 năm 1903, thầy đau khổ với ý tưởng về sự dữ đang tồn tại trên thế giới, và thầy đã suy nghĩ:

[Ý nghĩ này] đồng thời cũng có giá trị cứu độ, vì nhờ đó con có thể tìm ra lý do để *tạ ơn Chúa vì đã đưa con ra khỏi thế giới bị nguyên rủa* và đưa con vào trong Tu Hội này, nơi được hưởng sự bình an và thanh thân hoàn toàn, một mở đầu cho những gì Thiên Chúa chuẩn bị cho những người Ngài chọn của trên thiên đàng.⁵⁶

Thầy quan tâm đến linh hồn và sự cứu rỗi đời đời: không nghĩ gì đến bệnh tật. Thầy cầu nguyện và nhờ những người khác cầu nguyện để được chữa lành, thầy tận hiến bản thân cho Đức Mẹ và hứa hiến thân cho người nghèo; nhưng thầy không hề có một lời bất kiên nhẫn, chán nản hay quy ngã; không có dấu hiệu của một cuộc khủng hoảng; không bao giờ phàn nàn; có niềm vui không thay đổi; luôn sống động niềm khát vọng và hy vọng về đời sống tu sĩ, «ôi, hỡi những người kém đức tin! tại sao lại nghi ngờ? Anh em hãy yên tâm rằng tôi không bị gì tệ cả và Chúa sẽ để ý đến lời cầu nguyện của

⁵⁵ *Bút ký của Đầy tớ Chúa*, trong Văn khố Lịch sử Salêdiêng Nam Argentina, trụ sở Bahia Blanca. AR AHS ARS/BB. Bahia Blanca, Argentina, số 16, trg. 28.

⁵⁶ *Ivi*, số 23, trg. 28.

anh em, và ban cho tôi sức khỏe thể chất, nếu điều này là vì vinh quang lớn hơn của Ngài."

Những cách diễn đạt tương tự được thầy lặp đi lặp lại: "Nếu điều đó đẹp lòng Chúa"; «Khi đẹp lòng Chúa»; "Khi Chúa muốn". Artemide chấp nhận bệnh tật với lòng biết ơn hơn là cam chịu, với tinh thần đức tin và sự phó thác hơn là nổi loạn. Thầy nhìn thẳng vào Thiên Chúa và không có đích nhắm nào khác trong mọi hành động của mình ngoài mong muốn duy nhất là làm hài lòng Ngài, không trộn lẫn lợi ích riêng của mình.

Tôi được tạo ra để dành cho người bệnh

Khi Zatti chuyển từ Bernal đến Viedma, cậu chưa là Salêdiêng: cậu vẫn còn là một tu sinh, như chính cậu nói trong đơn xin vào tập viện năm 1905. Dù bệnh tật và cha mẹ cậu nài nỉ cậu ở lại Bahia Blanca để chăm sóc, các bề trên đã giữ cậu ở Viedma như một tu sinh cả vì cậu có những phẩm chất tốt mà họ hẳn đã cảm nhận được ở cậu, và do đó hy vọng về một hội viên xuất sắc, cũng như vì cậu đã bày tỏ mong muốn trở thành một tu sĩ không chút do dự. Đó là một hành động tin cậy lẫn nhau giữa Tu hội và chàng thanh niên khao khát.

Thật cảm động, trong những lá thư gửi cho người thân, khi bệnh tật dường như hoàn toàn ngăn cản, người ta nhận ra sự gắn bó không thể lay chuyển của Artemide với ơn gọi của mình. Trong lá thư cuối cùng viết từ Bernal vào ngày 2 tháng 12 năm 1901, bày tỏ ý định không trở lại Ý để thực hiện nghĩa vụ quân sự, cậu đã viết: «Với ân sủng của Thiên Chúa và sự giúp đỡ của Đức Maria rất thánh, con sẽ theo đuổi ơn gọi của mình". Ngay khi đến Viedma vào tháng 3 năm 1902, cậu đã bày tỏ niềm vui khi nói chuyện với gia đình mình: "Với niềm vui mừng khôn xiết, con đã tìm thấy những người anh em hội viên Salêdiêng thân yêu của mình". Lúc ấy, dù chỉ là một "tu

sinh”, nhưng trong ước vọng của mình, cậu đã nói trước về mối tương quan của một “người anh em hội viên”. Vào ngày 20 tháng 3 năm 1902, khi nói về việc nghỉ ngơi mà lòng tốt của các bề trên buộc cậu phải nghỉ ngơi vì sức khỏe, cậu nhận xét:

Về việc không thể tiến tới trong ơn gọi vì con học muộn, con sẽ trả lời gia đình như Thánh Phaolô đã viết cho tín hữu Philippê rằng “*qui coepit in me bonum opus perficiet usque in diem Christi Jesu*”, nghĩa là Thiên Chúa Đấng đã kêu gọi con vào đời sống tu, Ngài sẽ ban cho con mọi thứ cần thiết để theo Ngài; còn nếu con không kiên trì, thì điều trái ngược đe dọa con, loại trừ mình khỏi nước trời, như Tin Mừng nói rằng “*qui mittens manum suam ad aratrum et spicit retro aptus non est regno Dei*” – ai đã tra tay vào cày mà còn ngoái lại sau lưng thì không xứng với nước Thiên Chúa [...]. Hơn nữa, cha mẹ và anh em thân mến, gia đình hãy bình tâm và đừng nghĩ đến con, vì con không còn muốn về nhà nữa; còn về phần Chúa, con chắc chắn, bởi vì nếu con ở trong Tu hội Salêdiêng [lúc ấy chỉ là tu sinh], con mắc nợ Đức Maria Phù hộ các Giáo hữu, Mẹ đã dẫn con đến đây.⁵⁷

Artemide vượt qua sự cảm dỗ ngoái lại đằng sau và loại bỏ sự tiếc nuối. Thay vào đó, cậu thể hiện nhân đức biết quyết định: một sự lựa chọn tự do và có ý thức, được thực hiện vì tình yêu, để đáp lại ân sủng vô lượng của Thiên Chúa. Artemide say mê Chúa Giêsu và Tin Mừng. Một niềm đam mê của trái tim sẽ chuyển thành những cử chỉ cụ thể của sự gần gũi, ở bên những anh em cần được tiếp đón và chăm sóc nhất.

Ngày 7 tháng 8 năm 1902, cậu viết: «Con cho cha mẹ biết rằng, không chỉ con mong muốn, mà cả các bề trên của con cũng muốn cho con mặc áo giáo sĩ; nhưng có một điều trong Luật Dòng nói rằng bất cứ ai có vấn đề gì về sức khỏe đều không thể nhận áo dòng này. Vì vậy, nếu Chúa chưa thấy con

⁵⁷ Ivi, số 13, trg. 17.

xứng đáng mặc áo dòng, con phó thác vào lời cầu nguyện của cha mẹ để sớm chữa lành cho con và thỏa mãn ước muốn của con”.⁵⁸ Ngày 3 tháng 10 năm 1902: “Xin hãy luôn cầu nguyện để con nhận được từ Chúa những ân sủng cần thiết để bền đỗ đến cùng”.⁵⁹ Năm 1903, gia đình cậu mời cậu đến thăm họ ở Bahia Blanca. Cậu trả lời: “Về việc đến thăm, ý của con là khi Chúa muốn, nghĩa là khi con khỏe mạnh và mặc đồ đen [áo giáo sĩ Salêdiêng], nếu con xứng đáng mặc bộ áo đó.”⁶⁰

Từ tất cả những lời tuyên bố này với người thân của mình, rõ ràng là Artemide vẫn tiếp tục nghĩ về ơn gọi linh mục trong Tu hội Salêdiêng, cũng bởi vì đến một thời điểm nào đó, sức khỏe của cậu bắt đầu được cải thiện và cậu có thể đảm nhận một công việc liên tục và vất vả trong hiệu thuốc của Cha Garrone.

Tuy nhiên, đến một thời điểm nào đó, để không kéo dài tình trạng đình trệ quá lâu, cần phải có giải pháp chính xác và các bề trên là người phải nói lời cuối cùng. Mặc dù các vị ghi nhận những cải thiện về sức khỏe của chàng thanh niên Artemide, nhưng họ không thấy được thuyết phục hoàn toàn về tương lai của cậu. Bệnh lao, vào thời đó, không bao giờ mang lại sự chắc chắn về khả năng khỏi bệnh và phục hồi hoàn toàn; chương trình học mà chàng thanh niên sẽ phải đối diện, ở độ tuổi (23-24 tuổi), vẫn còn dài và chắc chắn không phù hợp với bệnh nhân lao; mặt khác, cậu đã bắt đầu làm việc - và mọi thứ đều cho thấy thành công và đôi bên cùng hài lòng - ở hiệu thuốc, một công việc phù hợp với một người giáo dân; có lẽ Cha Garrone đã chịu áp lực nào đó phải giữ thầy ở bên mình trong công việc. Thế nên, theo bối cảnh, vì Zatti tỏ ra

⁵⁸ *Ivi*, số 15, trg. 19.

⁵⁹ *Ivi*, số 17, trg. 21.

⁶⁰ *Ivi*, số 21, trg. 25.

chắc chắn từ những gì thấy được trong các lời cậu đã viết, vì cậu đã quyết định rời bỏ thế gian và tận hiến bản thân cho Chúa, nên các bề trên đã phải đề nghị với chàng thanh niên Zatti trở thành một tu sĩ Salêdiêng Sư huynh.

Giải pháp này có vẻ khôn ngoan nhất vì tình trạng sức khỏe vẫn chưa chắc chắn của cậu: công việc vật chất đòi hỏi ít nỗ lực hơn so với yêu cầu dành cho một thời gian dài học tập. Dường như lúc đó, các bề trên của cậu không biết về lời hứa của cậu với Đức Mẹ là tận hiến bản thân vì lợi ích của người khác nếu cậu bình phục. Vì vậy, hoàn toàn quyết định của các bề trên không đưa ra do có phán đoán tiêu cực về khả năng trí tuệ của cậu ta. Ngược lại, luôn có sự nhất trí công nhận về trí thông minh, sự chuẩn bị về văn hóa và sự quân bình của cậu. Nghĩa là nếu không vì lý do sức khỏe thì cậu có thể đã là một linh mục có trình độ.

Artemide đã phải nhận ra tình hình và, vì có hướng chiều tìm ý muốn của Thiên Chúa trong những gì bề trên của mình xếp đặt, cậu đã chọn trở thành Salêdiêng Sư huynh và theo cách thức này để sống cam kết vững chắc của mình là tận hiến bản thân cho Chúa. Lời hứa với Đức Mẹ để xin chữa lành dường như phù hợp với giải pháp này, xét vì là Sư huynh, cậu sẽ có thể thực hiện việc chăm sóc người bệnh một cách trực tiếp và trọn vẹn hơn, điều mà có lẽ như là một linh mục cậu sẽ không thể làm được. Đề nghị của các bề trên và sự chấp nhận của chàng thanh niên Zatti hẳn phải diễn ra trong khoảng thời gian từ 1904-1906, ngoài ra không thể nêu rõ điều gì khác hơn.

Phải tin rằng việc từ bỏ khát vọng làm linh mục là một nỗi đau tinh thần to lớn đối với Artemide, vì chính do nhiệt tình và tinh thần hy sinh mà cậu đã thực hiện trên hành trình hướng tới mục tiêu này. Tuy nhiên, thật kỳ diệu và là một dấu hiệu của sức mạnh thiêng liêng phi thường khi không bao giờ

người ta nghe thấy một lời phàn nàn hay thậm chí chỉ là hối tiếc hay hoài niệm xuất hiện trong cuộc đời cậu về sự đảo ngược hướng đi này. Trong những lá thư gửi người thân, cậu không bao giờ đề cập rõ đến vấn đề này, như thể hồi ý kiến hoặc tỏ sự bùng phát vì không thể về thăm nhà trong “y phục màu đen” như là một giáo sĩ. Cậu chỉ đề cập đến “Luật Dòng” muốn có những bảo đảm về sức khỏe để chỉ ra rằng đây là lý do tại sao cậu không thể tiếp cận chức linh mục, và cũng để biện minh cho quyết định của các bề trên. Cậu không bao giờ có lời nào tỏ ra bất bình với con đường mới dành cho cuộc đời thầy: thái độ cơ bản của cậu là luôn làm “điều đẹp lòng Chúa”.

Bạn của Artemide là Tassara tuyên bố: “Thực vậy, trở thành linh mục là mong ước mãnh liệt của anh ấy và tôi đã nghe anh ấy bày tỏ điều đó một cách cá nhân. Giải thích của anh ấy là: “Chúa muốn như thế”, “Chúa đã sắp đặt như thế”. Anh ấy không hề tỏ ra thái độ phàn nàn hay buồn bã”.⁶¹ Cha D'Angelo thêm nhận xét này: «Tôi luôn bị đánh động trước sự việc này, khi không thể đạt được chức linh mục, thầy ấy vẫn cảm thấy niềm vui khi nhìn thấy người khác có ơn gọi linh mục; Tôi đã trải nghiệm điều đó khi tôi mặc áo giáo sĩ và khi tôi khấn dòng”.⁶² Chàng thanh niên Zatti tâm sự với hội viên Salêdiêng tên Romandino Grossi, người cũng đã từ bỏ chức linh mục vì lý do học tập và vì không thấy chắc chắn về ơn gọi: “Người ta có thể phục vụ Thiên Chúa cả như là linh mục cũng như là sư huynh: đối với Chúa, cái này có thể tốt như cái kia, miễn là người ta thực hiện do ơn gọi và với tình yêu. Tôi được

⁶¹ Chứng từ của Giovanni Carlo Tassara, giáo sư, ông biết Zatti từ 1930 đến 1951. Ông là thành viên của Hiệp hội công giáo San José và Hội Công nhân. *Positio - Summarium*, trg. 121, § 485.

⁶² Chứng từ của cha Ettore D'Angelo, Salêdiêng, biết Zatti từ 1937 đến 1951. *Positio - Summarium*, trg. 280-281, § 1116.

tạo ra để dành cho người bệnh, bạn là người có năng khiếu về âm nhạc, hãy cố gắng hiến hết mình cho điều đó."⁶³

Những năm đầu của thế kỷ 20, bị bao bọc trong lò nung bí ẩn của bệnh tật, trên thực tế lại là những khoảnh khắc cao điểm nhất trong đời sống thiêng liêng của Artemide Zatti. Trong giai đoạn này, thầy đã chấp nhận thử thách khắc nghiệt của đau khổ với sự phó thác thanh thần và tin tưởng vào ý muốn của Thiên Chúa; thầy đã thể hiện sức mạnh của đức tin trong việc nhận được ân sủng chữa lành kỳ diệu từ Đức Trinh Nữ; trong thử thách, thầy đã nhận ra ý muốn của Thiên Chúa, Đấng đã kêu gọi thầy vào đời sống Salêdiêng như là một Sư huynh và thầy mãi mãi thánh hiến bản thân mình cho tình yêu và cho việc phục vụ người nghèo; thầy đã mở ra sứ mệnh mới mà Chúa Quan Phòng giao phó cho thầy là chăm sóc người bệnh và bắt đầu thực hiện nó với lòng quảng đại và hy sinh không giới hạn. Niềm tin vào Chúa Quan Phòng sẽ là điều thường hằng trong cuộc đời thầy và luôn được những người biết thầy ghi nhớ và luôn nhắc lại câu nói trên môi Zatti: «Chúa sẽ định liệu!». Đó là những năm tháng anh hùng đích thực về nhân đức mà sẽ tiếp tục suốt cuộc đời thầy.

Zatti coi sứ mệnh phục vụ người bệnh là không gian giáo dục của riêng mình, nơi thầy hằng ngày nhập thể hệ thống dự phòng của Don Bosco - lý trí, tôn giáo, lòng thương mến - trong sự gần gũi và hỗ trợ những người túng thiếu, trong việc giúp họ hiểu và chấp nhận những hoàn cảnh đau đớn của cuộc sống, trong việc làm chứng sống động về sự hiện diện của Chúa.

⁶³ Chứng từ của Romandino Grossi, thương nhân. Từng là hội viên Salêdiêng bạn của Zatti, nhưng ông sớm rời bỏ Tu Hội. *Positio - Summarium*, trg. 310, § 1224.

7. NHỮNG NĂM ĐÀO LUYỆN TU SĨ VÀ NGHỀ NGHIỆP (1904-1911)

Trở thành Salêdiêng Sư huynh lúc 27 tuổi

Trong những năm 1902-1904, Artemide ở Viedma, trong nhà *Thánh Phanxicô Salê*, với tư cách là một tu sinh vào đời sống Salêdiêng và hầu như chỉ tập trung vào việc chăm sóc sức khỏe của mình với sự giúp đỡ của cha Garrone đầy tốt lành. Vào ngày 23 tháng 1 năm 1905, khi nộp đơn xin bắt đầu tập viện, chính thầy tuyên bố rằng trước đây thầy đã trải qua "*prueba de aspirante – thời thử nghiệm tu sinh*". Đơn xin gia nhập tập viện vào tháng 1 năm 1905 chỉ được duyệt xét vào ngày 13 tháng 3 năm 1906, rất có thể là do sự không chắc chắn về sức khỏe của thầy vẫn tạo ra sự bối rối cho các bề trên. Tuy nhiên, thầy đã được nhận để bắt đầu thời thử với bốn phiếu thuận và không có phiếu phủ quyết nào và trong tài liệu có ghi rõ ràng rằng Artemide "*petit recipi ut laicus*" (xin được tiếp nhận như là một giáo dân).

Đây là lần đầu tiên thông tin này được đưa ra, một dấu hiệu cho thấy vào thời điểm này Artemide đã chọn cuộc sống Salêdiêng Sư huynh. Trong những lá thư của thầy trong những năm đó không đề cập đến quyết định rất quan trọng đối với thầy và cũng là quyết định mà gia đình thầy cũng tỏ ra quan tâm: nó xuất phát từ ý chí của thầy và sự thận trọng của thầy đã muốn tránh bất kỳ sự can thiệp nào từ phía người thân của thầy, những người mà, mặt khác, từ tất cả những gì thấy trong thư từ, họ sẵn sàng thích nghi với hoàn cảnh mới. Có một sự im lặng bao trùm bước chuyển trong trái tim và trong ơn gọi của Artemide; có một Thiên Chúa ẩn đằng sau sự đau khổ được suy niệm và chấp nhận này. Trải qua cuộc vượt qua tinh thần này, Artemide sẽ trưởng thành thiêng liêng một cách mạnh mẽ.

Nhà tập trong những năm đó không phải ở Viedma mà ở Patagones, thị trấn gần Viedma, nằm ở tả ngạn sông Rio Negro. Giám đốc nhà tập và tập sự là Cha Bernardo Bottino và lẽ ra Zatti phải gia nhập cộng đoàn này. Nhưng trong thời kỳ truyền giáo vẫn còn đầy tính anh hùng đó, ở Patagonia cũng như những nơi khác, không phải tất cả các quy tắc giáo luật đều được tuân thủ và do đó Zatti tiếp tục sống ở Viedma. Điều này cho xác quyết bởi sự việc là những lá thư đã được gửi cho gia đình đều từ Viedma và gửi tới Viedema, Zatti tiếp tục thực hiện công việc của mình ở hiệu thuốc. Rất có thể, vào những ngày ấn định, thầy phải đến để nói chuyện với tập sự và lắng nghe những buổi huấn đức dành cho các tập sinh. Trong những năm tiếp theo, mọi việc cũng sẽ được thực hiện đúng quy cách ở Patagonia, nhưng phải thừa nhận rằng, vì sự hăng say đã sinh động sự khơi nguồn của Tu hội và việc truyền giáo, nên bất chấp cách sắp xếp khẩn cấp như vậy, những nơi đó vẫn đã đào luyện nên những người Salêdiêng xuất sắc.

Vào ngày 18 tháng 1 năm 1907, Artemide viết đơn xin được khẩn ba năm, việc tiếp nhận cho khẩn chỉ diễn ra vào ngày 11 tháng 1 năm 1908. Điều này không có gì đáng ngạc nhiên: các tập sinh khi đó thường phải qua một năm tập, nhưng theo thông lệ, đã được chấp thuận theo Hiến luật, rằng các anh em sư huynh, để đào tạo tu sĩ lâu hơn, phải thực hiện hai năm tập viện. Đối với Zatti, quy tắc này chắc chắn đã được tuân theo, cũng như xét đến cách thức thầy thực hiện thử nghiệm đầu tiên về đời sống tu sĩ. Chúng ta không có thông tin cụ thể nào về tinh thần mà thầy đã chuẩn bị cho việc tuyên khấn trong thời gian tập viện: một số lá thư được lưu giữ, giống như những lá thư từ những năm trước, luôn tràn ngập các gợi ý đạo đức, nhưng lại nói rất ít về hành trình đời sống thánh hiến của thầy. Thay vào đó, một lá thư gửi cho gia đình vào tháng 1 năm 1908 là sự bùng nổ niềm vui của chàng

thanh niên Artemide khi được tuyên những lời khấn tu sĩ, được thực hiện ở tuổi 27 sau một thời gian dài chờ đợi và sau nhiều hy sinh và bấp bênh. Thầy viết:

Vạn tuế Chúa Giêsu, Thánh Giuse, Đức Maria
và Don Bosco đáng kính.

Viedma, tháng 1 năm 1908

Cha mẹ và anh chị em yêu quý

Bahia Blanca

Với trái tim tràn đầy niềm vui thánh thiện và đáng ghen tị vì ân sủng phi thường mà Thiên Chúa nhân lành, *vuốt quá mọi mong chờ của con, đã đoái thương ban cho con* (nhưng con cho đó là nhờ lời cầu nguyện của gia đình và của những người khác cầu nguyện theo ý con xin), con xin mọi người hết lòng cùng con cầu nguyện mà tạ ơn Thiên Chúa nhân lành và Trinh nữ rất thánh qua việc rước lễ và dự thánh lễ. Con tin rằng gia đình sẽ không từ chối con phải không?... Con cảm ơn gia đình rất nhiều!⁶⁴

Sau khi khấn ba năm, Artemide vẫn cư trú tại trường *thánh Phanxicô Salê*. Để hiểu thái độ tâm linh của thầy, chúng tôi kể lại một ý nghĩ mà thầy đã viết cho cha của thầy là Luigi vào ngày thánh bốn mạng năm 1908, thúc giục ông cầu xin Chúa:

Con sẽ không đứng đó và kể ra những ân sủng mà gia đình phải cầu xin, gia đình biết phải xin ơn gì rồi. Con chỉ đặt trước mắt gia đình một điều, đó là tất cả *chúng ta đều có thể yêu mến và phục vụ Chúa trong thế giới này và vui hưởng Ngài mãi mãi ở thế giới tiếp theo*. Ôi! Thật hạnh phúc biết bao khi tất cả được ở bên nhau mà không sợ phải chia ly lần nữa!... Ô, đúng vậy, gia đình phải cầu xin ơn này. Và nếu đôi khi chúng ta phải chịu đau khổ vì điều gì đó, thì hãy kiên nhẫn!... nếu chúng ta chịu đau khổ vì yêu Chúa

⁶⁴ *Bút ký của Thầy tu Chúa*, trong Văn khố Lịch sử Salêdiêng Nam Argentina, trụ sở Bahia Blanca. AR AHS ARS/BB. Bahia Blanca, Argentina, số 37, trg. 40.

Giêsu đáng mến, chúng ta sẽ tìm thấy phần thưởng trên thiên đàng, và chúng ta hãy nhớ rằng đau khổ thì tạm thời và hưởng phúc thì vĩnh cửu!...⁶⁵

Sự đơn sơ và nét vui tươi của những lời diễn tả này chỉ có thể đến từ trái tim hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa. Tất cả những lá thư trong những năm này đều tràn ngập những cảm xúc như vậy.

Vào ngày 1 tháng 7 năm 1910, Zatti gửi cha giám đốc mới của Viedma, Don Luigi Botta, đơn xin tuyên khấn trọn đời, "hy vọng rằng điều này sẽ không thực hiện được ý muốn của con, mà là ý Chúa, qua ý muốn của bề trên con": luôn vâng phục Chúa qua các bề trên! Vào ngày 2 tháng 7, đơn xin khấn đã được Ban Cố vấn nhà Viedma chấp nhận với 5 phiếu thuận và không có phiếu phủ quyết; ngày 7 tháng 11, thầy được Ban Cố vấn tỉnh chấp nhận cho tuyên khấn trọn đời với 5 phiếu thuận và không có phiếu phủ quyết; vào ngày 10 tháng 1 năm 1911, từ Torino Bề trên Cả Don Paolo Albera xác nhận việc tiếp nhận và vào ngày 18 tháng 2 năm 1911, Artemide Zatti cuối cùng đã có thể tuyên khấn trọn đời.

Làm việc của mình và làm chúng thật tốt: trách nhiệm đầu tiên ở nhà thuốc và bệnh viện

Từ năm 1902 đến năm 1904, sống ở Viedma, Zatti đã chăm sóc sức khỏe của mình bằng cách nghỉ ngơi và làm một số công việc nhẹ nhàng giúp thư giãn. Tuy nhiên, từ năm 1905, thầy bắt đầu một công việc thường xuyên hơn và chủ yếu làm việc ở hiệu thuốc. Chúng ta có một số chứng từ khác nhau. Tiêu đề thư mà thầy viết cho gia đình là của *Botica*. Thầy gọi Giacinto Massini, Salêdiêng và người đứng tên hiệu thuốc, là "dược sĩ bề trên chính của tôi". Hơn nữa, cha

⁶⁵ *Ivi*, số 40, trg. 43.

Garrone đã đảm bảo với thầy rằng thầy sẽ bình phục nhờ sự chuyển cầu của Đức Mẹ, nhưng với lời hứa "luôn ở bên cạnh cha ấy, giúp đỡ cha ấy trong việc chăm sóc người bệnh", và do đó ngài phải nghiêm túc đưa Artemide vào việc, bằng cách chuẩn bị cho thầy những công việc tại nhà thuốc và bệnh viện.

Trong một số năm, Artemide đã phải làm việc ở vị trí cấp dưới, thuộc quyền của Padre Doctor - Cha Bác sĩ và dưới quyền của Sư huynh Giacinto Massini, vừa thực hành vừa cống hiến hết mình với niềm đam mê và trí thông minh để nghiên cứu ngành dược và điều dưỡng: kinh nghiệm sau này sẽ xác nhận rằng sự chuẩn bị về thực hành và lý thuyết mà thầy đã phải trải qua trong những năm tháng này rất vất vả.

Để hiểu tình hình của bệnh viện và nhà thuốc trong những năm Zatti thực hiện thời gian thực tập đầy bận rộn và hiệu quả của mình, chúng ta có một bằng chứng rất có thẩm quyền: đó là của cha Pietro Ricaldone, thành viên Ban thương Cổ vấn, người giữa ngày 5 và ngày 16 tháng 12 năm 1908, đã thực hiện chuyến viếng thăm ngoại thường theo giáo luật tới Viedma. Vị Bề trên Cả tương lai là một người có thể hiểu rõ ràng tình hình. Ngài nhận ra rằng "bệnh viện thực sự là nơi Chúa quan phòng dùng để mang lại những lợi ích lớn lao" cho vùng đó; về nhà thuốc, ngài cũng nói tương tự rằng "nó có thể được coi là sự quan phòng về ngôi nhà". Ngài đã làm chứng xứng đáng cho cha Evasio Garrone về những điều tốt đẹp mà cha này đã làm cũng như về sự quý trọng và công lao chung mà cha đã có được trong dân chúng. Ngài mô tả tình trạng vật chất của bệnh viện cần được cải thiện và đưa ra những chỉ thị đúng đắn để giải quyết mọi việc đúng đắn từ quan điểm pháp lý, sau những kinh nghiệm quá tự do đầu tiên. Ngài lưu ý rằng nhà thuốc có một cơ quan quản lý riêng, chịu trách nhiệm quản lý trước các bề trên trong nhà và thêm một ghi chú thể hiện sự khen ngợi liên quan đến những gì sẽ thảo luận sau:

«Vì hiện tại có những người hoàn toàn đáng tin tưởng, tôi tin rằng có thể tiến tới trong tình trạng này". Thật thú vị khi thấy rằng chính Vị Kinh lý ngoại thường nhìn nhận rằng hiệu thuốc và bệnh viện có một "sự quản trị riêng biệt" và phải chịu trách nhiệm trước cộng đồng và không gặp khó khăn gì khi tiếp tục duy trì sự phân biệt này. Nhận định của vị Kinh lý được giải thích là do một bên là trường học và bên kia là bệnh viện với hiệu thuốc, là hai công cuộc hoàn toàn khác nhau và do đó phải có cơ chế quản trị riêng biệt, đồng thời chịu trách nhiệm trước bề trên. Đó sẽ là tình thế mà Zatti sẽ kế thừa và thầy, do chính vận hành của mọi việc, sẽ phải tiếp tục.

Thật không may, vào năm 1911, một sự kiện đau buồn đã tác động đến công cuộc tại Viedma và đặc biệt tác động đến Artemide: vào ngày 8 tháng 1, người cha tốt lành Garrone của thầy qua đời và do đó nảy sinh vấn đề khó khăn về sự tiếp nối. Zatti, trong một lá thư gửi gia đình ngày 26 tháng 1 năm 1911, bày tỏ sự đau buồn của mình và sự biết ơn đối với vị ân nhân đã khuất, đồng thời nói rõ những trách nhiệm đang bắt đầu đè nặng lên mình. Đáng lẽ thầy đã phải về thăm gia đình vài ngày, nhưng thầy viết: «Bây giờ điều đó hoàn toàn không thể đối với con do cái chết của cha Evasio Garrone, người đã cứu sống con và là cha của con, số bệnh nhân thì gia tăng và do đó, công việc cũng tăng lên, ...". Nhìn trước thấy những công việc trong tương lai, thầy xin gia đình cầu nguyện "để có được ân sủng mà con đã mong ước từ nhiều năm nay, tức là *làm việc của mình và làm chúng thật tốt*".⁶⁶ Từ lá thư, người ta thấy được thầy đã dẫn mình mạnh mẽ vào công việc phục vụ các bệnh nhân tại bệnh viện và hiệu thuốc.

Vào ngày 18 tháng 2 năm 1911, thầy tuyên khấn trọn đời và hành vi mang tính pháp lý này dường như là cơ hội để làm

⁶⁶ Ivi, số 43, trg. 47.

cho các bề trên tin rằng Artemide lúc này đã sẵn sàng cho những trách nhiệm mới và nặng nề hơn trong bệnh viện. Điều đó đã xảy ra khi vào tháng 10 năm 1911, cha Luigi Pedemonte, người hết sức tin tưởng vào Artemide Zatti, được bổ nhiệm làm Giám tỉnh Patagonia, với trụ sở tại Viedma.

Không có một tài liệu pháp lý nào cho thấy trong những năm đó Bề trên Tỉnh đã trao phó toàn thể khu phức hợp y tế cho Zatti, thế mà điều đã xảy ra này lại là điều dễ hiểu. Vì ở ngay trong cùng một cộng đoàn, nên Zatti đã làm việc toàn thời gian tại bệnh viện và tại nhà thuốc và do đó quá trình chuyển đổi, từng chút một, diễn ra theo hình thức gia đình và ban bằng miệng, vì hoàn cảnh bắt buộc như một sự thể hiện nhiên và tự nhiên. Đức ông Carlo Pérez, người sau này sẽ là Giám Tỉnh, tuyên bố: «[Bệnh viện] được cha Pedemonte giao phó cho thầy sau cái chết của cha Garrone vì ngài nhìn thấy nơi Artemide một con người hoàn toàn tận tâm và sẵn sàng phục vụ mọi người».⁶⁷ Cha Lopez mô tả sự kiện này như sau: «Trong hoàn cảnh này, không ai khác ngoài Zatti, nhờ đã được cha Garrone hướng dẫn và giảng dạy, chắc chắn thầy là người có năng lực, vì thầy được đánh giá cao nhờ trí thông minh, cảm thức thực tiễn và sự cần cù không mệt mỏi. Dù không là giám đốc, thầy trở thành người điều hành và là người đầu tiên chịu trách nhiệm về bệnh viện, ngoại trừ những chuyện thuần túy kỹ năng, chỉ dành riêng cho các bác sĩ. Người đứng tên thực sự của *Bệnh viện San José* từ thời cha Garrone đã là Bác sĩ Spurr».⁶⁸

Hoàn cảnh mà Zatti thực tế phải tiếp nối không hề dễ

⁶⁷ Chứng từ của Đức cha Carlo Mariano Pérez (1907-1985), người biết Zatti từ 1928 đến 1951. Có nhiều liên hệ với Zatti và là Giám tỉnh của Zatti. Ngài chủ sự lễ nghi an táng của Zatti. Là Giám mục đầu tiên của Comodoro Rivadavia và là Giám mục thứ hai của Salta. *Positio - Summarium*, trg. 35, § 129.

⁶⁸ Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Summarium*, trg. 166, § 675.

dàng chút nào, trước hết là do những khó khăn nội bộ tại nhà Viedma và chính bệnh viện. Hội viên sư huynh Giacinto Massini, người điều hành đứng tên hiệu thuốc theo pháp lý gọi là "Idoneo-xúng hợp", sau cái chết của Garrone, đã xung khắc với các bề trên trong nhà và, mặc dù chưa rời bỏ cộng đoàn ngay lập tức, nhưng sư huynh này đã quyết định rời bỏ Dòng, lúc ấy anh ta chỉ nghĩ nhiều hơn về việc tìm chỗ ổn định ở trong thành phố, bằng cách thành lập hiệu thuốc của riêng mình, đối diện với hiệu thuốc Salêdiêng ở phía bên kia quảng trường. Đối với Zatti tốt lành, đó là một tình huống vô cùng đau khổ về mặt tinh thần, đồng thời là một trở ngại trong công việc do sự phức tạp về thủ tục văn phòng. Massini rời Dòng vào năm 1913. Zatti không có tư cách pháp lý để điều hành hiệu thuốc, nên người ta phải đưa một người từ Buenos Aires là Edmondo Zitta, đến để đứng tên, tuy nhiên, người này chỉ ở lại Viedma trong một thời gian ngắn. Những khó khăn khác đến từ các cơ quan y tế, những người trong một thời gian nhất định, dưới thời Cha Garrone, đã không đưa ra phản đối dứt khoát đối với tình trạng không hợp luật của bệnh viện và hiệu thuốc, nhưng giờ đây họ lại yêu cầu phải đúng pháp lý. Có hai bác sĩ mới đã đến Viedma và một hiệu thuốc khác đã được mở: những người chủ, cũng do sự xúi giục của những người chống giáo sĩ, đã tố cáo vị thế của các Salêdiêng. Cha Giám tỉnh Luigi Pedemonte đã báo cáo điều này với cha Filippo Rinaldi, Phó Bề trên cả, trong một lá thư đề ngày 10 tháng 2 năm 1912. Vào ngày 8 tháng 1 năm 1912, chính cha Pedemonte đã viết cho cha Calogero Gusmano, thư ký của Ban Thượng Cố vấn: «Ở Viedma, người ta nói với con rằng kẻ thù đang tấn công dữ dội: họ bung ra chống lại bệnh viện, như người ta nói, rằng họ đang đâm vào trọng tâm sứ mệnh của chúng ta».⁶⁹ Và

⁶⁹ LUIGI PEDEMONTE, *Thư gửi cha Calogero Gusmano*, trong Văn khố Salêdiêng Trung ương, 3122, Bahia Blanca.

vào ngày 17 tháng 9 năm 1912, ngài viết cho cha Paolo Albera, Bề trên Cả: «Ở đây kẻ thù của Chúa còn là kẻ thù của bệnh viện nữa, mà theo con cho đến nay vào thời điểm này đây là công cuộc chính. Bệnh viện như một sợi dây liên kết với nhiều gia đình và những người hiếm khi đến nhà thờ, cũng như mang lại cho chúng con sự thuận tiện để có thể chăm sóc người bệnh».⁷⁰

Để hiểu đúng nhân đức và công lao của Zatti cũng cần phải nhớ rằng tỉnh dòng Salêdiêng trong những năm đó đã trải qua những thời điểm hết sức khó khăn: nhiều Salêdiêng khi đến Viedma đã kiệt sức vì lao lực truyền giáo, người thì chết, người thì rời bỏ và quay trở lại Châu Âu. Cha Giuseppe Vespignani, Giám tỉnh, không thể theo dõi tiến độ của các nhà, vì quá xa và rải rác, và đã có những lạm dụng đã xảy ra liên quan đến kỷ luật tu trì.

Năm 1911, Cha Luigi Pedemonte được bổ nhiệm làm Giám tỉnh, người lúc đầu đã gây ra phản ứng mạnh mẽ từ các hội viên lớn tuổi: họ đã quen với một kiểu sống dễ tự do và tùy ý cá nhân, nên họ không thể chịu đựng được một sự cai quản vững chắc và quyết đoán hơn.

Điều đó có nghĩa là Tỉnh dòng ở trong quá trình chuyển đổi từ một thời kỳ vừa anh hùng về nhiều mặt, nhưng có phần hỗn loạn, sang thời kỳ điều chỉnh để theo đúng quy tắc hơn. Tại Viedma, Zatti sống ở trung tâm Tỉnh Dòng, chắc hẳn đã cảm nhận được tâm trạng chung này và đau khổ vì việc ấy. Nhưng cách hành xử của thầy thật đáng khen ngợi. Liên quan trực tiếp đến thầy, thầy không gặp vấn đề gì vì thầy tiếp tục trung thành đi theo con đường vâng phục và được bề trên mới cũng như tất cả anh em tôn trọng và tin tưởng. Liên quan

⁷⁰ LUIGI PEDEMONTE, *Thư gửi cha Paolo Albera*, trong Văn khố Salêdiêng Trung ương, 3122, Bahia Blanca.

đến những người khác, người ta không tìm thấy một lời nào có thể được nghe, được thấy trong các bài viết và các giai thoại cuộc sống, mà không được khởi hứng từ sự khôn ngoan và bác ái. Thầy đã làm điều tốt cho mọi người.

Lãnh trách nhiệm Bệnh viện San José và “Xứng hợp đứng tên nhà thuốc”

Năm 1913, khi Giacinto Massini rời Dòng, Zatti là người Salêdiêng duy nhất chịu trách nhiệm về *Bệnh viện San José*. Tình hình công cuộc này như sau. Khi cha Garrone qua đời, bác sĩ Riccardo Spurr là giám đốc chịu trách nhiệm bệnh viện trước cơ quan y tế và thực hiện vai trò chuyên môn của mình với tư cách là một bác sĩ. Ông rất giỏi và quan tâm đến công việc của mình, ông điều hành bệnh viện miễn phí và rất thân thiết với Zatti, vốn chỉ là một y tá. Tuy nhiên, ông không ở lại Viedma lâu và bác sĩ Francesco Pietrafraccia kế nhiệm ông. Còn nhà thuốc thì đứng tên ông Edmondo Zitta, người cũng rời bỏ vị trí này sau một thời gian ngắn. Lúc đó, Zatti đã hoàn thành quá trình chuẩn bị khoa học bằng việc nghiên cứu cá nhân, đã đến La Piata lãnh chức danh để thực thi chức vụ của mình một cách hợp pháp. Cha Entraigas ghi tiêu đề mà không đề cập đến địa điểm: «Tổng cục Y tế và Sức khỏe tỉnh Buenos Aires. Phê duyệt Artémides Zatti, quốc tịch Ý, 36 tuổi, trong Kỳ thi được thực hiện trước Ban Giám đốc vào ngày 28 tháng 5 năm 1917, được công nhận là đủ điều kiện đứng tên nhà thuốc. La Piata, ngày 30 tháng 5 năm 1917».

Một tài liệu, «Chứng chỉ Nghề nghiệp», do Ban Thư ký Y tế Công cộng Quốc gia ban hành, đã xét duyệt thầy đủ điều kiện với «*Matricula profesional de Enfermero N. 07253 – thể nghề y tá số 07253*». Chúng ta không biết thầy nhận được danh hiệu này từ cơ quan y tế từ khi nào.

Zatti, dù chịu trách nhiệm hoàn toàn trước Dòng về bệnh

viện và nhà thuốc, không phải là người Salêdiêng duy nhất làm việc ở đó: cùng với thầy trong khu vực chữa trị dành riêng cho nam giới, tùy theo thời gian, có từ một đến ba anh em hội viên làm việc, nhưng họ không có trách nhiệm tổng quát. Khu vực chữa trị cho phụ nữ, có hai Nữ tu Con Đức Mẹ Phù hộ làm việc. Ngoài ra còn có thêm các nữ y tá và một số người giúp việc cho nhiều công việc khác nhau. Zatti, dù theo chức năng y tế-chuyên môn không phải là trách nhiệm của thầy mà thuộc về bác sĩ Spurr, thì thầy lại thực sự là giám đốc và người quản lý, chứ không chỉ về mặt hình thức văn phòng. Zatti thực sự đã có mặt trong mọi việc: thầy tiếp nhận, đào tạo, quản lý và trả lương cho nhân viên; mua sắm đủ loại; giám sát bảo trì; hỗ trợ bác sĩ thăm khám và phẫu thuật; giải quyết với các vấn đề gia đình; nhất là, thầy đã làm việc chăm chỉ để trang trải chi phí quản lý, vốn luôn vượt quá nguồn thu.

Ngay khi bắt đầu trách nhiệm mới, thầy đã phải đảm nhận những công cuộc có quy mô lớn và phức tạp. Cha Pietro Ricaldone đã cho thấy vào năm 1908 rằng cần phải cải thiện việc sắp xếp vật chất của bệnh viện. Cha Giám tỉnh mới Luigi Pedemonte hiểu tầm quan trọng của bệnh viện và ngay lập tức nhận thấy sự cấp bách của việc làm mới lại bệnh viện. Trong lá thư ngày 10 tháng 2 năm 1912, ngài đề xuất một kế hoạch chính xác những việc phải làm cho cha Filippo Rinaldi. Vốn là người dám nghĩ dám làm, ngài đã mở một quỹ quyền góp, thành lập các ủy ban về ân nhân, xin chính quyền trợ giúp, và tập hợp số tiền cần thiết cho công việc. Ngày 8 tháng 2 năm 1913, là lễ đặt viên đá đầu tiên của bệnh viện. Nếu Giám Tỉnh quan tâm đến phương tiện để tài trợ cho việc chỉnh sửa và xây dựng mới bệnh viện, thì Zatti lại là người có nhiệm vụ thực hiện dự án mà Giám Tỉnh, người vốn luôn đi thăm những nhà vùng xa, không thể theo dõi được. Điều này đòi hỏi sự tin tưởng lớn lao của bề trên nơi thầy, nơi năng lực và thiện chí của thầy. “Tất cả chúng tôi đều thấy điều đó: giữ

Cha Pedemonte và Zatti có một sự kết hợp hoàn hảo về tình cảm, sự tin tưởng và hoạt động cũng như sự bổ sung hữu hình trong việc thực thi bác ái đối với các bệnh nhân”.⁷¹

Về phần kiến trúc, Zatti cũng có thể tin tưởng vào sự cộng tác của Sư huynh Antonio Patriarca, người đã xây dựng nhà thờ chính toà. Vào ngày 5 tháng 9 năm 1915, tầng trệt của bệnh viện mới đã xong và khánh thành trọng thể, dành để kính nhớ «Bác sĩ Garrone.” Tờ báo *Misiones la Patagonia* đã xuất bản một số báo ngắn đặc biệt về sự kiện này, kèm theo tin tức ký sự và danh sách các ân nhân. Kèm theo đó là bản cáo dự phóng về Bệnh viện San José được gửi cùng năm đó tới một cuộc triển lãm ở San Francisco, California. Tờ báo cho biết các bệnh nhân nghèo được điều trị miễn phí và các bệnh nhân cũng chờ đợi miễn phí tại trạm xá bên ngoài. Ví dụ, trong những năm 1909-1913, có 1146 người bệnh được chăm sóc tại bệnh viện, trong khi số người được chăm sóc tại phòng khám bên ngoài được cho là cao hơn nhiều. Chi phí hàng ngày của bệnh nhân trong bệnh viện là 2,20 peso mỗi người; chi phí hàng tháng lên đến 1707,29 peso, trong khi nguồn thu chỉ là 566,48 peso. Chính phủ đã phân bổ khoản trợ cấp quốc gia là 3528 peso. Các số liệu còn kèm theo bản vẽ của dự án đang được xây dựng, có tầng trệt và tầng một. Rất có thể chính Zatti là người đã cung cấp dữ liệu cho việc trình bày này về bệnh viện.

Bệnh viện San José trong cộng đoàn tự lập

Cha Giám tỉnh Luigi Pedemonte không giới hạn trong việc xây dựng bệnh viện mới, nhưng đã nghĩ đến và bắt đầu tổ chức lại toàn bộ công cuộc Salêdiêng ở Viedma, vốn lúc này đã trở nên quá rộng lớn và phức tạp. Công cuộc thánh

⁷¹ Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Summarium*, trg. 165, § 673.

Phanxicô Salê bao gồm trường dạy nghề với các xưởng riêng, trường tiểu học, giáo xứ, bệnh viện với 48 giường vào thời điểm đó, nhà thuốc, nhà của các Sơ Con Đức Mẹ Phù hộ, trụ sở của tạp chí *Flores del Campo*, Cựu học sinh và Hội Công nhân Công giáo. Kế hoạch cũng bao gồm một nhà thần học hoặc triết học và một nhà tu sinh, bởi vì ơn gọi đã trở thành mối quan tâm hàng đầu của Giám tỉnh. Năm 1912, cha Pedemonte đưa ra những chỉ thị về cách sắp xếp mới phần kinh tế của nhà, mà cho đến lúc đó mỗi nhóm công việc đều phải tự mình tiến hành. Cuối cùng vào năm 1914, ngài đã chia nhỏ Nhà *Thánh Phanxicô Salê* thành nhiều cộng đoàn khác nhau: bằng cách này, họ có thể dễ quản lý hơn và được hỗ trợ từ mọi góc cạnh. Theo như chúng ta được biết, cuốn *Elenco* của Dòng năm 1914 đã báo cáo về nhà mới *Bệnh viện San José*, xếp loại nó là "*succursale casa di San Francesco di Sales - nhà nhánh của cộng đoàn thánh Phanxicô Salê*". Cha Andrea Pestarino là giám đốc và cùng với ngài có ba anh em sư huynh: Artemide Zatti, Giovanni Cartella - trợ lý của ngài - và Angelo Mori, phụ trách phòng nha khoa. Với những thay đổi về người, ngoại trừ Zatti, ngôi nhà vẫn được sắp xếp như vậy trong nhiều năm. Sau đó, các giám đốc cũng là cha xứ hoặc cùng với vai trò giám đốc các ngài có các vai trò khác: gánh nặng thực tế của bệnh viện đè lên vai Zatti. Về mặt pháp lý nhà này được tự lập, với việc quản trị riêng, có linh hướng của bệnh viện, và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám Tỉnh. Trên thực tế, việc thực hành lòng đạo đức được thực hiện trong nhà thờ chính toà với các hội viên trong trường học và cũng ăn chung. Vào ngày 27 tháng 7 năm 1914, khi viết thư cho Bề trên Cả Paolo Albera, cha Giám tỉnh ghi nhận: «Kinh nghiệm cho chúng con thấy rằng sự phụ thuộc này [Bệnh viện San Giuseppe sự phụ thuộc vào Trường học thánh Phanxicô Salê] không thể được chăm sóc bởi bất kỳ ai không thể có mặt tại cơ sở và sống trong môi trường của nó. Những thuận lợi

về tinh thần và vật chất được Ban cố vấn ghi nhận có tính chất quyết định.”⁷²

Vì Bệnh viện San José là một cơ sở riêng biệt nên hàng năm phải trình báo cáo với nhiều hạng mục khác nhau cho Giám tỉnh và Giám tỉnh trình lên Bề trên Cả. Trong báo cáo năm 1914-1915, Giám tỉnh báo cáo với Bề trên Cả về bệnh viện: «Các bệnh nhân được chăm sóc với lòng bác ái. Sự ưu tiên đặc biệt mà những người nghèo nhất tìm đến bệnh viện của chúng ta là lời khen ngợi tốt nhất dành cho các người phục vụ. Ba mươi người chết trong năm, tất cả đều lãnh nhận các Bí tích. Cả đối với những người Tin lành Bệnh viện cũng cố gắng làm những điều tốt nhất mà không vi phạm lương tâm của họ, cố gắng thuyết phục họ bằng những gợi ý nhẹ nhàng về sự thánh thiện và sự trỗi vượt thiêng liêng của Đạo Công giáo.”

Đối với tình hình tài chính: «Vào năm 1914, có thể dễ dàng nhận thấy từ bản báo cáo, hơn 14.000 peso đã được chi cho việc bác ái. Chi phí vượt xa thu nhập và con đã đề nghị các Bề trên kêu gọi các Cộng tác viên quảng đại. Chính phủ cấp cho chúng con 3.000 peso mỗi năm và nhà thuốc cung cấp cho chúng tôi một số trợ giúp nhưng không trang trải được mọi chi phí... Giáo lý cho người bệnh thường được dạy xuyên suốt có thể. Một số người đã được Rửa lễ lần đầu.”⁷³

Zatti là trung tâm của bệnh viện

Những con số này có sức thuyết phục của chúng, nhưng chúng ta cần đặt chúng và nhìn chúng trong thế giới của Viedma và trong công việc của Zatti, để thấy được giá trị của

⁷² LUIGI PEDEMONTE, *Thư gửi cha Paolo Albera*, trong Văn khố Salêdiêng Trung ương, Roma, Bahia Blanca, Trao đổi thư từ.

⁷³ *Bahia Blanca, Sổ thu chi*, Trong Văn khố Salêdiêng Trung ương, Roma. F391.

chúng: chúng ta cần so sánh giữa khó khăn mà thầy phải phấn đấu và những gì thầy đã đạt được. Zatti không hài lòng với việc xây những bức tường và sắp xếp quy củ cho bệnh viện. Thầy đã làm việc cần mẫn để bảo trì tới ưu; dần dần thầy được trang bị những dụng cụ phẫu thuật hiện đại cho phòng mổ; như thư từ của thầy cho thấy, thầy ấy vẫn giữ liên lạc với những công ty sản xuất thuốc tốt nhất. Với thời gian, nơi chốn và sự khan hiếm về phương tiện, những gì thầy đã làm khiến mọi người ngưỡng mộ. "Cách riêng trong việc xây dựng từ năm 1913 trở đi, tòa nhà và cơ sở vật chất, đặc biệt là phòng mổ, đạt tiêu chuẩn bệnh viện công tốt."⁷⁴

Ngay cả khi bệnh viện được chuyển sang khu vực *Quinta* "những điều chỉnh rất quan trọng đều đã được thực hiện, việc xây dựng các công trình vệ sinh, hệ thống điện và phòng mổ phải kín đáo để các bác sĩ phẫu thuật sử dụng nó, một số làm việc thường xuyên, như bác sĩ Ceri".⁷⁵ Cha Fernandez xác nhận lời nhận định này: «Bệnh viện là trung tâm y tế duy nhất trong khu vực, vì nó là một phòng cấp cứu ở thủ đô, tất cả đều mang tính chất chính thức. Bệnh viện là trung tâm y tế công cộng và Zatti là trung tâm của bệnh viện. Chẳng có nguồn lực lớn, nên Artemide đã luôn phải nỗ lực cải thiện để có được một bệnh viện, nếu không nói quá, ở trong điều kiện tốt nhất."⁷⁶

Luis Palma nói về bệnh viện như thế này: «Theo những gì tôi có thể thấy, kể từ năm 1939, khi tôi gắn bó nhiều hơn với bệnh viện, cấu trúc của nó rất khiêm tốn nhưng đáp ứng các điều kiện để được chăm sóc đầy đủ. Sức chứa khoảng 60

⁷⁴ Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Summarium*, trg. 170, § 690.

⁷⁵ Ibidem.

⁷⁶ Chứng từ của cha Antonio Fernández Prieto, Salêdiêng. Biết Zatti từ 1917 đến 1951. Nhiều năm ở cùng nhà với Zatti và 6 năm là Giám đốc của thầy. *Positio - Summarium*, trg. 63, § 239.

hoặc 70 giường. Tình trạng dân cư chủ yếu là trung lưu và người nghèo và chỉ một số ít người giàu. Không có bệnh viện nào khác ở Viedma [...]. Ý kiến của tôi là công việc của thầy Zatti thông qua bệnh viện đã góp phần tích cực vào điều kiện y tế-vệ sinh của vùng".⁷⁷

Một lá thư của cha Angelo Veneroni, giám đốc công cuộc Viedma, gửi Đức cha Gioan Cagliero vào tháng 7 năm 1911 cho thấy tinh thần và sự quan tâm vẫn được tiếp tục sau đó: «Con quên báo cho Đức cha tin tức về bệnh viện của chúng ta. Tạ ơn Chúa, nó không chỉ được duy trì mà còn phát triển dưới sự hướng dẫn khéo léo và vô vị lợi của Bác sĩ Ricardo Spurr. Nhiều ca phẫu thuật cấp cao đã được thực hiện, tất cả đều mang lại kết quả khả quan và một số ca còn đạt thành công rực rỡ phi thường."⁷⁸

Giáo sư Nestor Rey, giám đốc Trung tâm Điều tra Khoa học, đã viết về Viedma vào năm 1913: «Về mặt y tế, sự cứu trợ công cộng ở Viedma chỉ được thành lập vào năm 1913 và sau đó ở San Antonio, Vaicheta và Conesa. Nhưng phòng chăm sóc và phòng phẫu thuật lại bị thiếu, nên tất cả những người cần sự trợ giúp này đều đến Bệnh viện San José, trên danh nghĩa là do một bác sĩ chỉ đạo, nhưng thực tế là do thầy Zatti."⁷⁹

Cha Lopez mô tả tình trạng nghèo khó và thậm chí khốn khổ đang hoành hành ở Viedma vào thời điểm đó như sau: «Trong hoàn cảnh này, *Bệnh viện San José* là ngọn hải đăng hy vọng. Không có bệnh viện nào khác ở Viedma và trong một khu vực rộng lớn, Bệnh viện San José là một giải pháp dành

⁷⁷ Chứng từ của Luigi De Palma, thẩm phán. Biết Zatti từ khi còn là cậu bé năm 1932 và lui tới với thầy từ 1939 tới 1951. *Positio - Summarium*, trg.130, § 526.

⁷⁸ ANGELO VENERONI, *Thư gửi Đức cha Giovanni Cagliero*, trong Văn khố Salêdiêng Trung ương, 3122, Bahia Blanca.

⁷⁹ Chứng từ của giáo sư Nestor Rey. *Positio - Informatio*, trg. 99.

cho mọi người và Zatti ở đó để thực hiện mục tiêu của cơ sở và theo nghĩa này cũng như vì đặc tính đạo đức và tôn giáo trong hoạt động của Zatti, bệnh viện là nguồn an ủi chung và là thỏi nam châm thu hút những tầng lớp có năng khiếu nhất thể hiện tình liên đới của họ với những người đau khổ hoặc nghèo khó. Ở đây xuất hiện ý nghĩa xã hội, đạo đức và kinh tế của hoạt động của Zatti, đồng nhất với bệnh viện vì lợi ích của cộng đồng địa phương và trải rộng đến một khu vực rộng lớn của Patagonia với bán kính so với một số địa phương không dưới 1000 km."⁸⁰

Một số sự kiện đặc biệt

Trước đây chúng ta đã nói về sự can thiệp của các cơ quan y tế vì những cáo buộc về sự vi phạm luật trong bệnh viện và nhà thuốc, giờ đây những cáo buộc ấy không chỉ được thúc đẩy bởi những người chống giáo sĩ, mà còn bởi người cựu hội viên tên Massini, người đã mở một nhà thuốc để cạnh tranh với nhà thuốc Salêdiêng. Trong một số lá thư gửi cho cha Giám tỉnh Luigi Pedemonte, Zatti đề cập đến các bước đã được thực hiện với chính quyền để giải quyết vấn đề. Còn hơn cả Zatti, bản thân cha Giám tỉnh cũng quan tâm đến vấn đề vốn là trách nhiệm của ngài với tư cách là bề trên, và mọi thứ phải được giải quyết để người ta không đề cập đến nó nữa. Ngay cả với Massini, Zatti cũng biết cách sử dụng sự thân tình đó để giữ lại các mối tương quan bạn hữu và cộng tác.

Cha Entraigas cũng nói về dự án xây dựng một bệnh viện lớn mà cha Giám tỉnh Pedemonte, được Zatti nhiệt tình theo đuổi, đã nghĩ đến việc xây dựng trên khu đất của *Trường Nông nghiệp thánh Isidro*, thuộc sở hữu của Dòng Salêdiêng, ở rìa thành phố. Người ta tin rằng có thể nhận được trợ cấp

⁸⁰ Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Summarium*, trg. 172, §§ 701-703.

từ Chính phủ và các vị ân nhân, vật liệu xây dựng bắt đầu được mua và kế hoạch xây dựng đã được chuẩn bị. Mọi việc diễn ra chậm rãi trong khoảng thời gian từ 1920 đến 1930, ngay cả với đức tin của Cha Pedemonte và lòng nhiệt thành của Zatti. Nhưng vào năm 1924, cha Pedemonte đã chấm dứt nhiệm vụ Giám tỉnh và cha Gaudenzio Manachino kế vị, mặc dù rất tôn trọng Zatti, nhưng ngài không cảm thấy muốn giải quyết công việc này, đặc biệt là các khoản nợ của việc quản lý thông thường của bệnh viện thông thường tăng lên từ năm này sang năm khác. Vì vậy ngài đã ra lệnh đình chỉ các dự án và công việc; có lẽ cũng vì Viedma, với tư cách là thủ phủ của Tỉnh Patagonia, sẽ sớm được trang bị một bệnh viện quốc gia, như thực tế đã xảy ra sau đó. Cuộc đại khủng hoảng tài chính toàn cầu năm 1929-30 hẳn cũng khuyên nên thận trọng. Zatti đình chỉ mọi việc và thầy không nói gì thêm về bệnh viện mới nữa. Cũng như thầy đã nhiệt thành ủng hộ ý tưởng của cha Pedemonte, giờ đây thầy cũng phục tùng cha Manachino: chúng ta không tìm thấy một lời tiếc nuối nào từ nơi thầy, nhưng thầy biết vui vẻ và nên thánh ngay cả qua sự từ bỏ này.

Năm 1916, ông Luigi, cha của Artemide, qua đời. Chúng ta không biết chi tiết nào khác ngoại trừ một lá thư của chính Artemide đề ngày 20 tháng 7 năm 1916 nói về người cha đau bệnh của mình. Cảm thức đạo đức cũng chiếm ưu thế khi thầy đối diện với sự việc này:

Con đã nhận được tin từ gia đình [...]. Về phần bố, con sẽ luôn cầu nguyện, xin Chúa cho bố sức chịu đựng và chấp nhận những đau khổ của bố, để Chúa đón bố về quê hương trên trời càng sớm càng tốt; và xin Ngài ban cho chúng ta được kiên nhẫn và sức mạnh để vác thập giá; xin Ngài ban sức mạnh gấp đôi cho mẹ, vì mẹ phải vác cây thập giá kép, nhớ đến điều thánh Phaolô đã nói: *“Quoniam per fines [multas] tribulationes oportet nos intrare in regnum Dei – cần phải trải qua nhiều đau khổ chúng ta mới vào*

được nước Thiên Chúa” (mẹ có hiểu tiếng Latin không?).⁸¹

Năm 1925, em trai Eliseo của thầy qua đời và thầy đã đến thăm em trong thời gian em thầy bị bệnh. Em trai của thầy bị bệnh lao và thầy đã viết cho em nhiều lá thư với những lời khuyên thiết thực kể cả về đời sống hôn nhân và gia đình, và trên hết là về mặt thiêng liêng. Cũng thú vị từ góc nhìn đạo giáo là lá thư thầy viết cho bà Augusta Borettini, vợ của ông Eliseo, khi cái chết của em trai thầy sắp xảy ra. Sau khi khen ngợi những lời cầu nguyện của bà, thầy nói tiếp: «Đây là cách tốt nhất để chuẩn bị cho em về những gì Chúa đã sắp đặt, luôn nhớ rằng những gì Chúa sắp đặt, thì luôn vì lợi ích tốt nhất của chúng ta và chúng ta phải thực hiện ý Ngài trong mọi sự.»⁸²

Artemide cũng chạy đến bên giường mẹ của thầy là Albina, hướng dẫn bà chào Đức Mẹ Phù hộ các Giáo hữu cho mình. Thầy đã làm điều đó với một cung giọng ngọt ngào và nhẹ nhàng đến mức bộc lộ trọn tình con thảo của thầy đối với Mẹ trên trời. Mẹ của thầy, người mà thầy rất gắn kết về mặt thiêng liêng, như thấy được qua nhiều lá thư gửi cho bà và gia đình, qua đời năm 1929. Đây là suy tư trong một lá thư có lẽ viết từ năm 1914: «Nếu tình cò có ai trong gia đình, chính yếu là mẹ, muốn gặp con mỗi ngày, thì có thể tìm con trong Trái tim dịu hiền của Chúa Giêsu (thời gian từ 5 đến 7 giờ sáng), như con cũng sẽ làm tương tự. Đây sẽ là nơi để gặp nhau».⁸³

Năm 1914 Artemide nhập quốc tịch Argentina. Chắc hẳn thầy yêu mến nước Ý, như thầy đã thể hiện nhất là vào năm 1934 khi trở lại đó dịp phong thánh của Don Bosco,

⁸¹ *Bút ký của Đầy tớ Chúa*, trong Văn khố lịch sử Salêdiêng Nam Argentina, trụ sở Bahia Blanca, AR AHS ARS/BB. Bahia Blanca, Argentina, số 49, trg. 52.

⁸² *Ivi*, số 72, trg. 61.

⁸³ *Ivi*, số 106, trg. 96.

nhưng vì chức vụ của mình, điều mà thường khiến thầy thực hiện các hành vi có tính chất dân sự, thầy nghĩ tốt nhất nên chọn quốc tịch Argentina. Trong giấy tờ công dân của mình, thầy có tiêu chuẩn chuyên môn là «*nhân viên hiệu thuốc*». Rõ ràng là lúc này thầy vẫn chưa nhận được danh hiệu "Đủ điều kiện xứng hợp", danh hiệu này chỉ được công nhận cho thầy vào năm 1917.

8. CUỘC ĐỜI DÀNH CHO NGƯỜI NGHÈO VÀ NGƯỜI BỆNH

Việc đầu tiên là nhóm lửa: ngày sống của Sư huynh Zatti

Khi trụ sở mới của Bệnh viện San José được khánh thành vào năm 1915 và Artemide trở thành người chịu trách nhiệm chính, thì thời kỳ quan trọng và sinh hoa trái nhất trong cuộc đời thầy bắt đầu, từ cả góc độ thiêng liêng lẫn tông đồ. Thầy sống trong một môi trường mà khó khăn là chuyện hằng ngày và luôn xuất hiện, nhưng cũng là nơi thầy sống sự thấu hiểu và đồng cảm. Sự trưởng thành của thầy và sự giúp đỡ của đời sống cộng đoàn nhiệt thành đã hỗ trợ cho ước muốn nên thánh đầy quyết tâm của thầy. Zatti đã không lãng phí bất cứ thứ gì Chúa ban cho tâm hồn thầy và thầy đã sử dụng mọi thứ, trong mọi sự để thực thi các nhân đức anh hùng.

Để định hình hoạt động của Zatti, thật hữu ích khi nhìn vào toàn bộ diễn tiến thông thường ngày sống của thầy: rõ ràng là có những biến động trong công việc, nhưng nhu cầu hàng ngày của bệnh viện và phương pháp làm việc tuyệt vời của người Salêdiêng Sư huynh đã chẳng bao giờ để chỗ cho những ngoại lệ.

Artemide thức dậy lúc 4 giờ 30 hoặc lúc 5 giờ. Việc đầu tiên thầy làm trong mùa lạnh là đốt lửa. Đó là biểu tượng của tình yêu của thầy đối với Thiên Chúa và những người khác. Sau đó, thầy đến nhà thờ: sau này khi ở *Quinta San Isidro*, thầy sẽ tự do phủ phục trên sàn, trán chạm đất để hạ mình và cầu nguyện theo cảm nhận của thầy. Sau đó, thầy nguyện ngắm với cộng đoàn và tham dự Thánh lễ. Hiệp lễ hàng ngày là trung tâm cuộc sống của thầy. Cuộc sống của thầy được sống với sự tập trung và hồi tâm cao độ, mãnh liệt và thấm nhuần bởi màu nhiệm Thánh Thể. Sau đó, thầy đi đến phòng các

bệnh nhân. Thầy xuất hiện mỉm cười và nói: “Chào buổi sáng, Viva Giêsu, Giuse, Maria”. Và thầy hỏi: “Mọi người còn thở không?”. Những người già xoay mình trên giường và trả lời: “Mọi người đều thở, thầy Zatti ơ”. Thầy vui vẻ nói “Deo gratias – Tạ ơn Chúa”, và bắt đầu đi từ giường này sang giường khác để xem mỗi người cần gì. Và cũng để xem có ai “không thở” nữa không, thì thầy sẽ vác họ lên vai và đưa họ đến nhà xác. Sau khi đi thăm họ, thầy đi đến nhà ăn để ăn sáng. Một chiếc tách lớn, bánh mì ngâm trong cà phê và sữa và với chiếc thìa lớn để làm cho nhanh hơn. Sau đó, thầy sẽ đến với từng bệnh nhân để đáp ứng yêu cầu của họ. Thầy lên xe đạp và đi ra ngoài, đầu trần và mặc áo khoác trắng, để đi tiêm thuốc cho nhiều người bệnh rải rác trên khắp vùng quê. Khi thuốc kháng sinh xuất hiện, công việc của thầy sẽ nhân lên vì thường phải tiêm hai giờ một lần và có khi cả vào ban đêm. Hiếm khi thầy ngủ trọn một đêm. Và thầy luôn đi bằng xe đạp, không bao giờ bằng ô tô. Vào lúc 12 giờ - không ai biết làm sao thầy luôn đúng giờ được – thầy có mặt sẵn để đọc kinh trước bữa trưa với cộng đoàn. Thầy cầu nguyện với đức tin, mắt khép lại, khép môi và tay để tập trung chú ý. Hầu như lúc nào thầy cũng là người rung chuông mời anh em, và rung chuông với lòng thành kính: đó là tiếng Chúa. Sau bữa trưa, thầy thường chơi thủy bàn với những người đang dưỡng bệnh và chơi một cách nhiệt tình, vì thầy làm việc đó cho Chúa. Từ 2 giờ đến 4 giờ chiều hơn kém, một lần nữa lên xe đạp. Thầy không bao giờ bỏ bữa merenda - ăn nhẹ, sau đó thầy lại ra ngoài hoặc đến thăm các phòng, tính sổ, sửa chữa những chỗ hư hỏng. Vào lúc 6 giờ chiều, đọc sách thiêng liêng và cầu Thánh Thể nếu có. Sau bữa tối của các bệnh nhân, thầy đi từng phòng để giúp mọi người cầu nguyện và ban “huấn từ tối” Salêdiêng, tức là một tư tưởng tốt lành về cuộc đời của một vị thánh, về Don Bosco, về phụng vụ. Chỉ vài lời nhưng đầy ý nghĩa. Thầy còn tiếp tục làm việc, và ban “huấn

từ tối" cho các y tá mà để lại vài ghi nhớ và đưa ra những chỉ dẫn thực tế cho công việc của họ. Vào lúc 8 giờ tối, thầy ăn tối với cộng đoàn, sau đó thăm các phòng và cuối cùng về phòng để đọc sách hoặc làm việc cá nhân. Trong đêm, và đây là chuyện thường lệ, mỗi lần có bệnh nhân gọi, thầy đều mau mắn thức dậy một hoặc nhiều lần. Sáng hôm sau, thầy luôn thức dậy lúc 4 giờ 30 hoặc 5 giờ và luôn có mặt để nguyện ngắm, thầy đọc cho cả cộng đoàn.

Trong việc thực hành bác ái hàng ngày này, Zatti dành sự quan tâm đặc biệt đến những người hấp hối, thầy chuẩn bị cho họ gặp Chúa của sự sống, thầy thể hiện một đức tin chân thành, thuần khiết và mạnh mẽ lây lan sang mọi người hiện diện. Thầy nói với những người đã đi đến cuối cuộc đời thế này: "Hãy đan hai bàn tay lại, mỉm cười và bạn sẽ rất hạnh phúc".⁸⁴ Thầy có năng khiếu giúp họ chấp nhận cái chết với hy vọng về thiên đàng, như khi một thanh niên sắp chết hét lên với thầy: "Zatti, con sắp chết", trả lời: "Ô, đẹp quá, con đi lên Thiên đàng" và chàng thanh niên qua đời với nụ cười hiện trên mặt.

Zatti và các anh em Salêdiêng

Những cộng sự viên đầu tiên của Zatti tại bệnh viện, sau năm 1914, khi một cộng đoàn riêng biệt được thành lập, chắc hẳn là các anh em hội viên Salêdiêng. Thật không may, trong thực tế, đối với những trách nhiệm nghiêm trọng nhất, Zatti lại bị bỏ một mình và cha Alfredo de Mira đã xác nhận: «Đối với cộng đoàn Salêdiêng trong thời kỳ đầu tiên, tôi có ấn tượng rằng họ hơi để thầy một mình. Vào thời Cha Lopez [từ

⁸⁴ Chứng từ của Bác sĩ Antonio Gumersindo Sussini. Biết Zatti từ 1938 đến 1951. Trở thành y sĩ của Bệnh viện San José và, trong cơn bệnh cuối cùng, cho tới lúc chết, ông là bác sĩ cá nhân của thầy, ông bộc lộ sự kính trọng và tình bạn sâu xa với thầy Zatti. *Positio - Summarium*, trg. 140, § 569.

năm 1947] tôi tin rằng thầy đã nhận được một số hỗ trợ.”⁸⁵ Các cha giám đốc giúp đỡ về mặt thiêng liêng, nhưng vì bị buộc vào với giáo xứ do chức vụ linh mục quản xứ hoặc linh mục phụ tá quản xứ, hoặc phải lo cho các đoàn truyền giáo, nên họ không thể dỗi theo bệnh viện. Hội viên Angelo Mori, một tu sĩ rất tốt lành, đã ở bệnh viện 19 năm, nhưng luôn chỉ làm việc ở phòng khám nha khoa. Các anh em hội viên sư huynh khác lại dễ dàng bị luân chuyển, như được thấy trong cuốn *Elenco* - danh sách của Tu hội, và họ giúp đỡ về vật chất hoặc những thứ bên lề, ngay cả khi bản thân họ không bị bệnh, họ cũng cần được giúp đỡ.

Sự hợp tác chặt chẽ và giỏi giang nhất mà thầy có được từ năm 1939 đến năm 1949 là từ một Sư huynh tên Francesco Bielawski, một người đầy lòng bác ái, một người sốt sắng, nhiệt thành và là trợ lý chuyên môn cho các bác sĩ trong phòng phẫu thuật. Hai hội viên Francesco Brioschi và Augusto Reboia, cũng là những trợ lý của Zatti trong một hoặc hai năm, họ đã để lại những báo cáo nhiệt tình về Zatti. Kể từ năm 1934, *Bệnh viện San José*, mặc dù vẫn xuất hiện nổi bật trong cuốn danh sách Salêdiêng và trách nhiệm báo cáo riêng với bề trên, nhưng vẫn có cùng giám đốc với nhà *Phanxicô Salê*. Do sự phức hợp của cộng đoàn này, điều này càng cho thấy Zatti phải tự mình điều chỉnh công việc hơn: cả giám đốc và bất kỳ ai khác đều không thể đảm nhận trách nhiệm trực tiếp đối với bệnh viện. Khi tên của một linh mục xuất hiện trong danh sách của nhà lo cho bệnh viện San José, hầu như luôn luôn là trường hợp một hội viên cần được chăm sóc sức khỏe hơn là vì thích hợp để làm cộng tác làm việc.

⁸⁵ Chứng từ của cha Alfredo De Mira, Salêdiêng. Biết Zatti từ 1933 tới 1951. *Positio - Summarium*, trg. 297, § 1176.

Zatti với các bác sĩ: thầy là một người cha!

Trong số những cộng sự viên chính của Zatti tại Bệnh viện *San José* có các bác sĩ. Các mối tương quan rất tế nhị vì bác sĩ là giám đốc bệnh viện theo quan điểm pháp lý và có trách nhiệm nghề nghiệp đối với bệnh nhân. Zatti có trách nhiệm tổ chức và điều dưỡng và xung đột có thể nảy sinh. Sau những năm đầu tiên, một số bác sĩ đã đến Viedma, thủ đô của Rio Negro, và đến Patagones, Zatti phải tận dụng chuyên môn của họ tại bệnh viện mà không gây ra sự đối chọi. Thầy đã hành động theo cách giành được sự kính trọng của mọi người vì lòng tốt và năng lực của thầy. Trong chứng từ tài liệu, chúng ta tìm thấy tên tuổi của các giám đốc bác sĩ Riccardo Spurr và bác sĩ Francesco Pietrafraccia; rồi bác sĩ Antonio Gumersindo Sussini, Ferdinando Molinari, Pietro Echay, Pasquale Attilio Guidi và Giovanni Cadorna Guidi, những người này sẽ làm chứng về sự thánh thiện của Zatti; và cuối cùng là các bác sĩ Harosteguy, Quaranta và Cessi. Chắc chắn còn có những người khác, có tính tạm thời hơn, bởi vì, sau một thời gian thực tập, các bác sĩ mong muốn được chuyển đến các trụ sở quan trọng và phát triển hơn. Mọi người đều nhất trí nhìn nhận rằng Zatti, với tư cách là một y tá, luôn phục tùng các chỉ dẫn và quy tắc của các bác sĩ: đối với mọi người, thầy có uy tín lớn về lòng tốt của mình và không gây ra bất kỳ lời phàn nàn nào về sự hỗ trợ mà thầy đã cung cấp cho các bệnh nhân nghèo tại nhà của họ. Bác sĩ Sussini, người đã theo thầy cho đến khi thầy qua đời, đã tuyên bố: “Tất cả các bác sĩ, không có ngoại lệ, đều tỏ ra yêu mến và kính trọng thầy vì các nhân đức cá nhân, vì lòng tốt, lòng thương xót và đức tin thuần khiết, chân thành và vô vị lợi của thầy”.⁸⁶

⁸⁶ Chứng từ của Bác sĩ Antonio Gumersindo Sussini. *Positio - Summarium*, trg. 139, § 561.

Bác sĩ Pasquale Attilio Guidi chỉ rõ: «Thầy luôn chính xác tuân theo chỉ dẫn của bác sĩ. Tôi nhớ bác sĩ Harosteguy, người hơi có tính “tranh luận”, hay lo lắng, khi tôi có mặt trong ca mổ, đôi khi đổ lỗi ông cho thầy Zatti về những vấn đề của ông; nhưng khi kết thúc ca phẫu thuật, ông ấy đã ôm lấy thầy và xin lỗi thầy. Vì vậy, chúng tôi hiểu rằng không có lời phàn nàn chống lại Zatti. Zatti là người được mọi người kính trọng.”⁸⁷ Con gái của bác sĩ Harosteguy và bác sĩ Echay xác nhận tính cách mạnh mẽ của bác sĩ Harosteguy và những hành động bộc phát vô cớ của ông này khi phản đối Zatti, nhưng Zatti đã luôn chiến thắng ông ta bằng sức chịu đựng của mình. Hơn nữa, chính bác sĩ Harosteguy khi mắc bệnh, ông chỉ cho phép thầy Zatti gặp ông, vì ông thích và trân trọng sự hiện diện, gần gũi của thầy.

Bác sĩ Molinari làm chứng: «Sur huynh Zatti tôn trọng đội ngũ bác sĩ và tuân thủ nghiêm ngặt các hướng dẫn của họ. Nhưng trước số lượng lớn bệnh nhân chỉ xin sự can thiệp của thầy, nhiều lần thầy phải hành động một cách tự phát nhưng luôn dựa trên kiến thức sâu rộng, dựa trên kinh nghiệm của mình và theo kiến thức y khoa của mình. Thầy chưa bao giờ dám thực hiện một cuộc phẫu thuật khó khăn. Thầy luôn gọi bác sĩ. Chúng tôi, các bác sĩ, có tình cảm, sự kính trọng và ngưỡng mộ đối với Sur huynh Zatti. Cảm tình này rất phổ biến [...] Tôi có thể nói rằng các bệnh nhân “tôn thờ” Sur huynh Zatti và có sự tín nhiệm mù quáng nơi thầy.”⁸⁸

Bác sĩ Echay đưa ra nhận xét đặc biệt này: «Zatti là một

⁸⁷ Chứng từ của Attilio Guidi, được sĩ. Biết Zatti từ 1926 đến 1951. *Positio - Summarium*, trg. 99, § 386.

⁸⁸ Chứng từ của Bác sĩ Ferdinando Molinari. Biết Zatti từ 1942 tới 1951. Trở thành y sĩ của Bệnh viện San José và trong cơn bệnh cuối cùng, ông đã chăm sóc Zatti. Ông là người đọc diễn văn chính thức dịp khánh thánh tượng đài tôn kính Zatti. *Positio - Summarium*, trg. 147, § 600.

người cha đối với tất cả các nhân viên bệnh viện; còn với những bác sĩ trẻ như chúng tôi, thầy còn là một cố vấn tốt nữa."⁸⁹ Về việc Zatti đi thăm trong thành phố, bác sĩ Guidi nói: «Các bác sĩ chưa bao giờ nhìn việc này của Zatti một cách tiêu cực, nhưng thấy đó là một sự cộng tác [...]. Những bệnh nhân được thầy chăm sóc có lẽ sẽ dựng tượng đài cho thầy."⁹⁰

Ngay cả những người xa lạ cũng luôn nhìn thấy mối tương quan hợp tác chặt chẽ và quý trọng giữa Zatti và các bác sĩ, như cha Lopez làm chứng: «Cách cư xử của Sư huynh Zatti đối với các bác sĩ được họ đánh giá với tinh thần chào đón thân tình. Tất cả các bác sĩ mà tôi đã nói chuyện đều không có ngoại lệ, đều ngưỡng mộ thầy."⁹¹ Và một lần nữa, chính Cha Lopez: «Người ta đồn nhau về sự đáng mến của Zatti đối với các bác sĩ, lòng khoan dung và tính nhân bản của thầy trước sự bất lịch sự của nhiều bác sĩ; đặc biệt là bác sĩ Harosteguy, một người thô bạo và đức tính của Zatti đứng trước ông ấy có thể được suy ra bởi vì ông ấy đã trở thành một người ngưỡng mộ Zatti, với cung cách tôn kính."⁹² Oscar Garcia sử dụng một cách diễn đạt rất hay: «Các bác sĩ đã cộng tác với bệnh viện phần lớn là vì tại đó có Sư huynh Zatti với đức bác ái đánh động trái tim».⁹³ Cuộc đời của thầy đã làm rung chuyển sự thờ ơ về tôn giáo của một số người trong số họ: "Khi tôi nhìn thấy Zatti, thì sự hoài nghi của tôi lung lay."⁹⁴ Không ít trường hợp đã có sự hoán cải và bắt đầu đời sống Kitô hữu.

⁸⁹ Chứng từ của Bác sĩ Pietro Echay. *Positio – Informatio*, trg. 108.

⁹⁰ Chứng từ của Attilio Guidi. *Positio - Summarium*, trg. 100, § 391.

⁹¹ Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Summarium*, trg. 171, § 694.

⁹² *Ivi*, trg. 166, § 676.

⁹³ Chứng từ của Oscar García, nhân viên cảnh sát. Biết Zatti năm 1925, nhưng liên hệ với Zatti nhất là sau năm 1935, cả trong vai trò trường Cựu học viên, cả như vai trò thành viên Hội Công nhân. *Positio - Summarium*, trg. 111, §440.

⁹⁴ Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Summarium*, trg. 181, § 737.

Zatti và các nữ tu con Đức Mẹ Phù hộ

Kể từ thời cha Garrone các Nữ tu Con Đức Mẹ Phù Hộ đã phục vụ trong khu vực dành cho phụ nữ của bệnh viện và nhà bếp: thông thường có hai Sơ. Thời ban đầu tòa nhà của các nữ tu gắn liền ngôi nhà của Salêdiêng và do đó việc cộng tác trở nên dễ dàng. Vào thời Zatti, nhà của các Nữ tu Con Đức Mẹ Phù hộ đã được chuyển đến một địa điểm khác, nhưng các nữ tu vẫn tiếp tục phục vụ trong khu vực phụ nữ, cho đến khi Bệnh viện San José phải chuyển đến *Quinta* ở ngoại ô thành phố. Vì hiển nhiên cần phải thận trọng, nên việc phục vụ cho các phụ nữ dành cho các nữ tu, thì Zatti phải dự liệu cho toàn bộ tổ chức và nhu cầu vật chất của tất cả bệnh viện. Trong số các nữ tu phục vụ, người ta nhớ đến Sơ Severina Teghille, người đã làm việc ở đó từ năm 1895 đến năm 1940, và sau đó là Sơ Maria Grana và Sơ Maria Méndez. Sơ Severina khá cứng nhắc và không khoan nhượng, đôi khi ngay cả với chính thầy Zatti, trong khi thầy đối xử với mọi người và công việc công việc theo tiêu chí của lòng tốt.

Một nhân chứng đặc biệt về đời sống nhân đức và sự thánh thiện của Zatti là Nữ tu Antonieta Bohm,⁹⁵ Con Đức Mẹ

⁹⁵ Antonieta Bohm sinh ngày 23 tháng 9 năm 1907 tại thành phố Bottrop, Đức. Tại Essen, cô gặp các FMA, những người đến Đức vào năm 1922, và bị thu hút bởi lối sống thanh thân và tông đồ của họ. Năm 1926, cô bắt đầu làm thỉnh sinh tại nhà Eschelbach và tiếp tục tập viện ở Ý tại Nizza Monferrato (Asti). Năm 1928, chị khấn lần đầu và sau đó ở lại Ý để học âm nhạc, đồng thời làm các sinh viên đại học và các tập sinh. Sau khi khấn trọn tại Torino vào ngày 5 tháng 8 năm 1934, chị bắt đầu cuộc đời truyền giáo: đầu tiên ở Argentina (1934-1965), sau đó ở Peru (1965-1969) và ở Mexico (1969-2008). Chị là giáo viên dạy nhạc, là y tá, phó Giám đốc, Giám đốc, Giám tỉnh. Ở mọi nơi, Sơ đều thể hiện mình là một người phụ nữ mạnh mẽ, sẵn sàng lắng nghe và luôn tin tưởng vào sự trợ giúp của Thiên Chúa và Đức Maria Phù hộ các Giáo hữu. Sơ cũng cố các công cuộc hiện có và mở ra những công cuộc mới với tâm nhìn xa. Sơ đã trải qua 30 năm cuối đời (kể từ năm 1979) trong cộng đoàn "Villa spem" ở Coacalco, Mexico, với tư cách là phó Giám đốc và Giám đốc. Đây là những năm có kết quả trong hoạt động tông đồ của Sơ như là người hướng dẫn thiêng liêng và sự dẫn thân xã

Phù hộ các Giáo hữu và hiện là Đầy tớ Chúa. Sơ này từng là giám đốc tại Viedma từ năm 1949 đến năm 1955 và do đó đã biết sư huynh Zatti trong những năm cuối đời. Sơ đã nói về Zatti trong *Hồi ký truyền giáo* của mình:

Trong bệnh viện nơi Chân phước Salêdiêng Sư huynh Zatti là giám đốc, có ba nữ tu thuộc cộng đoàn của tôi làm việc. Đó là một bệnh viện rất nghèo; sau một vài năm người ta đã biến bệnh viện ấy thành toà giám mục. Sư huynh Zatti đã đau khổ biết bao vì điều này! Thầy ấy phải di chuyển cùng các bệnh nhân đến một trang trại cách xa cộng đoàn 20 dặm phố. Trong 6 năm tôi làm giám đốc trong Tỉnh Viedma này, tôi tiếp xúc nhiều với Sư huynh Zatti. Họ gọi thầy là *Cha Bác sĩ*, thầy luôn mặc chiếc áo khoác trắng và đi xe đạp. Đặc điểm của thầy niềm vui, là nụ cười. Thầy ấy có một tinh thần giống như Mẹ Teresa Calcutta, vị thánh đáng nhớ. Thầy chăm sóc những người bệnh nghèo nhất. Các bác sĩ thỉnh thoảng gọi thầy đến giúp đỡ họ ở bệnh viện khác.

Có một lần, Sư huynh Zatti gặp thấy một người đàn ông sắp chết ở quảng trường, thầy đưa ông lên vai, đặt ông lên xe đạp và đưa ông đến bệnh viện. Thầy nói với nữ tu: «Tôi cần một chiếc giường cho...»; Sơ ấy trả lời rằng không còn chỗ; nghe vậy thầy ấy nói, "Vậy trên giường của tôi được chứ?" Thế là thầy đi và đặt người sắp chết trên giường của thầy, còn thầy thì nằm xuống đất.

hội vì người nghèo. Năm 1985, Sơ thành lập "Obra sabatina" bao gồm việc phân phát thực phẩm cho những người nghèo nhất và cho đến năm 2000, Sơ đã đích thân đi theo toàn bộ tổ chức. Sau đó, Sơ chấp nhận sự suy giảm sức lực của mình một cách thanh thản và để cho mình được điều trị, gây dựng hứng thú cho các tập sinh và tất cả những người thường xuyên lui tới nhà. Sơ qua đời ngày 27 tháng 4 năm 2008. Ngài đã sống 100 tuổi, 80 năm khăn dòng, 74 năm truyền giáo ở Mỹ châu và 7 năm đào luyện ở Ý. Vào năm 2013, Suplex Libellus đã được trình bày đề khởi động cuộc điều tra cấp giáo phận về đời sống, các nhân đức và danh tiếng về sự thánh thiện và các dấu hiệu của Đầy tớ Chúa tại Giáo phận Cuautitlan (Mexico). Di chúc Sơ để lại là tình yêu nồng nàn dành cho Chúa Giêsu, niềm tin tưởng vô hạn vào Đức Maria Phù Hộ các Giáo Hữu, lòng tốt đón tiếp và sự sẵn sàng quảng đại và thanh thân cho sứ mệnh mở rộng Vương Quốc của Thiên Chúa trong các nền văn hóa khác nhau, trong các gia đình và trong trái tim của con người.

Đêm đó thầy đã giúp ông ta chết lành.

Tôi thường gọi thầy để giúp đỡ một số nữ tu lớn tuổi bị bệnh. Khi nhìn thấy họ, thầy hát một bài hát kính Đức Trinh Nữ và nói với người bệnh: "Giờ đã đến, giờ đã đến". Tôi không thấy thầy đưa thuốc gì cho họ, và người nữ tu đầy hạnh phúc nói: "Bây giờ tôi ổn rồi"... và các Sơ ấy qua đời trong hạnh phúc.

Sư huynh Zatti có giọng cao và vang. Mỗi Chúa Nhật thầy đều chuẩn bị sẵn một bài hát ngợi khen Chúa để hát cho các bệnh nhân nghe.

Một người đánh đàn và thầy hát. Các bệnh nhân của thầy có mặt trong nhà nguyện, họ bắt đầu tôn kính Đức Trinh Nữ; thầy cất lên bài tụng ca tuyệt vời. Tôi đi bộ xa khoảng hai mươi dặm phố để đến nghe thầy hát; thầy hát rất hay và tạo nên một chứng từ hùng hồn về sự thánh thiện Salêdiêng.

Tôi may mắn được giúp thầy ấy khi thầy chịu bí tích xức dầu thánh. Thầy xin làm việc này cho thầy hết sức trang trọng, thầy xin cha giám đốc mặc phẩm phục và dây stola đẹp nhất, và thấp nền. Và tất cả những người bệnh có thể đứng được thì ở xung quanh thầy. Và đó là bài giáo lý cuối cùng thầy đã dạy, giải thích về Bí tích Xức Dầu cho các bệnh nhân của mình. Thầy nói với họ: "Biết bao lần khác tôi đã nói với các bạn về bí tích xức dầu, bây giờ đến lượt tôi". Đúng lúc đó, một y tá đến mang theo một mũi tiêm để làm dịu cơn đau, vì bác sĩ đã kê đơn, và sư huynh Zatti nói với cô y tá: «Nhìn này, tôi không thể làm việc, cơn đau là của tôi, tôi không truyền nó cho ai cả. Xin làm ơn mang ống tiêm của cô đi và bảo bác sĩ làm việc đó cho mình". Thầy đã từng thanh toán dự việc ban bí tích Xức dầu cho các bệnh nhân và giải thích cho các bệnh nhân ý nghĩa của từng hành động. Thầy giải thích cách người ta phải chuẩn bị để lãnh nhận Bí tích này như thế nào.

Khi còn trẻ, Zatti muốn trở thành một tu sĩ Salêdiêng nhưng thầy rất đau yếu: thầy có hai buồng phổi bị bệnh. Thế rồi, vị giám đốc bệnh viện lúc đó đã gọi Zatti trước khi thầy qua đời và nói với thầy: "Cha hứa với con, cha sẽ chữa cho con, nhưng con hãy hứa rằng con sẽ làm việc tại bệnh viện." Đúng là như vậy. Tình yêu của sư huynh Zatti dành cho Đức Mẹ và niềm vui của thầy rất

mãnh liệt. Thầy không phàn nàn về bất cứ ai hay bất cứ điều gì. Tôi chưa bao giờ thấy thầy buồn.⁹⁶

Zatti và các y tá: đối với chúng tôi thầy là tất cả!

Nhóm nhân viên đông nhất phục vụ tại bệnh viện là các cộng sự viên nữ. Bệnh viện *San José* có lúc lên tới 70 giường: điều hiển nhiên là cần có các y tá được chuẩn bị chuyên nghiệp, các người giúp việc nhà bếp, thợ giặt và ủi, người làm vệ sinh và các nhân viên khác được đào tạo chuyên nghiệp. Để tìm được nhân viên đối với những việc bình thường và khiêm tốn nhất không khó, bởi vì dân số đa số là thành phần nghèo và vị trí làm việc tại bệnh viện dường như đặc biệt đáng mơ ước và an toàn. Việc tìm y tá chắc hẳn khó khăn hơn, có lẽ trong cả nước và chắc chắn ở Patagonia, lúc ấy không có trường đào tạo những chuyên viên như thế. Zatti đã phải tự lo liệu cho mình: thầy lựa chọn, đào tạo, tổ chức, hỗ trợ các y tá, cung cấp phương tiện làm việc, trả lương, đến mức thầy là người khởi xướng việc đào tạo các nữ nhân viên của bệnh viện.

Chúa Quan Phòng đã gửi một số thiếu nữ tốt lành, nhưng nghèo khó, đến bệnh viện, những người này sau khi được giúp đỡ và chữa trị, họ tìm kiếm một chỗ đứng trong cuộc sống. Zatti nhận thấy lòng tốt và sự sẵn sàng của họ; thầy đã cho thấy bằng gương sáng và lời nói của mình rằng việc phục vụ Chúa nơi các anh chị em bệnh nhân thật là đẹp biết bao; và sau đó thầy đã đưa ra lời đề nghị kín đáo là ở lại với thầy và chia sẻ sứ mệnh tại bệnh viện. Những thiếu nữ tốt lành ấy cảm nhận được sự lớn lao và niềm vui của lý tưởng này và ở họ lại bệnh viện *San José*. Zatti lãnh trách nhiệm chuẩn bị cho họ

⁹⁶ Antonieta Bohm, *Hồi ký truyền giáo*, trong Văn khố Mẹ Antonieta Bohm, Caja 5 Documentos anagràficos, Carpeta 10 Escritos autobiogràficos Documento 6, Coacalco (Messico).

một cách chuyên nghiệp và - với tư cách là một tu sĩ tốt – thầy đã chăm sóc việc đào luyện thiêng liêng của họ. Thế là, họ đã hợp thành một nhóm như một loại dòng tu không có lời khấn, gồm những linh hồn được tuyển chọn, họ chọn phục vụ người nghèo. Zatti đã cung cấp cho họ mọi thứ họ cần cho cuộc sống, ngay cả khi thầy thường không trả tiền cho họ và chỉ nghĩ đến điều đó khi họ muốn rời khỏi bệnh viện. Chúng ta không được nghĩ rằng hoàn cảnh thời đó đòi hỏi phải có tất cả những sự đảm bảo mà các cơ sở bệnh viện ngày nay yêu cầu. Đối với những cô gái đó, giải pháp mà Zatti đưa ra xét từ quan điểm vật chất thật đáng ghen tị không kém gì về mặt tinh thần. Trên thực tế, họ rất hài lòng, và khi *Bệnh viện San José* đóng cửa hoặc cả trước đó, rất khó để bắt kỳ ai trong số họ tìm được chỗ ăn ở tốt. Tất cả họ luôn bày tỏ lòng biết ơn.

Cha Entraigas nhớ tên 13 nữ nhân viên làm việc tại bệnh viện vào những thời điểm khác nhau. Trong số các tài liệu được thu thập có tường trình của các y tá: Noelia Morero, Teodolinda Acosta, Felisa Botte, Andrea Rafaela Morales, Maria Danielis. Noelia Morero kể câu chuyện của mình, câu chuyện rất giống câu chuyện của một số y tá khác. Cô đến *San José* là bệnh nhân: «Khi đến đây tôi đang bị bệnh và sau đó tôi bắt đầu cộng tác cho đến cuối năm 1944, khi tôi chuyển đến Bệnh viện Quốc gia của Khu vực Viedma, mở cửa vào năm 1945 [...]. Zatti được toàn thể nhân viên và bệnh nhân yêu mến và kính trọng; thầy là “tấm khăn lau nước mắt” của mọi người. Tôi không nhớ có bất kỳ lời phàn nàn nào chống lại thầy ấy. Khi Zatti bước vào phòng, dường như “chính Chúa” bước vào. Tôi không biết phải nói thế nào. Đối với chúng tôi thầy là tất cả. Tôi không gặp bất kỳ khó khăn đặc biệt nào; khi còn là bệnh nhân tôi đã không bao giờ thiếu thốn thứ gì: không thiếu đồ ăn, thuốc men, quần áo. Sư huynh Zatti đặc biệt quan tâm đến việc rèn luyện đạo đức cho nhân viên. Tôi nhớ Thầy đã dạy chúng tôi học những bài học thực tế, bằng

việc đi cùng Thầy đi thăm người bệnh và sau một hai lần, Thầy bắt chúng tôi làm việc đó, nhất là với những trường hợp nặng hơn".⁹⁷

Thầy có tố chất của một nhà đào luyện

Nhóm nữ này đã hình thành nên một cộng đoàn nhỏ với Sor Severina và Maria Méndez. Zatti đã giúp họ mọi thứ họ cần. Có một bầu không khí vui vẻ đơn giản và thân thiện. Felisa Botté, người đã từng làm việc ở bệnh viện rồi chuyển đến nhà thống đốc, thường xuyên quay lại bệnh viện và nghĩ về số tiền mình được trả hiện nay, cô tự nhủ: "Người ta kiếm được nhiều khi làm việc vì tình yêu Chúa hơn là khi làm việc để được 200 peso."⁹⁸

Từ bên ngoài nhìn vào, các anh em hội viên thấy ngưỡng mộ mối tương quan giữa Artemide và nhân viên: «Mối tương quan với các nhân viên đầy tình phụ tử, mặc dù nhân viên không nhận được tiền [...]. Sư huynh Zatti điều hành đội ngũ nhân viên, bao gồm nhiều người sống trong bệnh viện, giống như là "bề trên" của một cộng đoàn tu sĩ, gần như thể thầy có tố chất của một người có tố chất của một vị sáng lập dòng. Các nhân viên yêu mến thầy, tôn kính thầy và tuân theo các quy tắc của thầy đến từng chữ. Các nhân viên không thiếu thứ gì cần thiết cả về mặt luân lý, thiêng liêng và cả về mặt kỹ thuật để thực hiện phận vụ của họ và điều này là nhờ mối quan tâm cá nhân của Sư huynh Zatti, khiến cho các bề trên không bao giờ phải can thiệp vì những thiếu sót trong lĩnh vực này".⁹⁹

Cha Feliciano Lopez, giám đốc nhà *Phanxicô Salê*, tuyên

⁹⁷ Chứng từ của Noelia Morero, infermiera. *Positio - Informatio*, trg. 112.

⁹⁸ Chứng từ của Felisa Botté. Biết Zatti từ thời Bệnh viện đầu tiên và ở lại San Isidro cho tới năm 1947. Vào Bệnh viện để chữa trị bệnh, được Zatti mời ở lại làm y tá. *Positio - Summarium*, trg. 265, § 1061.

⁹⁹ Chứng từ của cha Antonio Fernández Prieto. *Positio - Summarium*, trg. 61, §233.

bố: «Theo tôi thấy, hầu hết nhân viên đều làm việc miễn phí, đặc biệt là các nhân viên nữ nội trú [...]. Những người này đã tạo thành một loại Tu Hội đời mà Zatti đã chăm lo đào luyện thiêng liêng tinh tể để họ có thể hoạt động theo tinh thần mà đã thầy tạo nên sức sống cho nhóm".¹⁰⁰ Cha Brizzola nói về nhóm y tá như thế này: "Một loại cộng đoàn giáo dân tình nguyện, không tuyên khấn, nhưng thực hành các lời khuyên Phúc Âm".¹⁰¹

Bác sĩ Sussini nói rằng Zatti làm việc "như một người cha đối với tất cả nhân viên và tôi chưa bao giờ thấy cũng chưa bao giờ nghe về bất kỳ cuộc nổi dậy nào chống lại Zatti."¹⁰² Cha Mario Brizzola đưa ra một nhận xét thực tế: «Thầy thăng tiến các nhân viên theo một cách thực sự hiệu quả, không cần phải dùng đến việc họp hành, huấn đức, nhưng trong mỗi cuộc gặp gỡ, thầy đều nói một lời động viên và thiêng liêng với mỗi người để họ sẽ làm công việc của họ vì tình yêu của Thiên Chúa hơn là vì mục đích của nhân loại."¹⁰³ Cha Eduardo Miche, người từng là tuyên úy tại bệnh viện, tập trung sự chú ý của mình vào đời sống thiêng liêng của các nhân viên: «Sur huynh Zatti đã chăm sóc đời sống thiêng liêng của tất cả các cộng sự viên giáo dân. Họ có Thánh lễ và phép lành Thánh Thể mỗi ngày, có các tuần chín ngày và lễ kính của Giáo hội và Tu hội, Dọn mình chết lành và tôi luôn có ấn tượng rằng những người cống hiến cho bệnh viện đã tham gia trọn vẹn vào lòng đạo đức và lòng sùng kính của Sur huynh Zatti, nhờ đó mà công việc của tôi trở nên dễ dàng hơn. Đối với tôi, tinh

¹⁰⁰ Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Summarium*, trg. 169- 170, §§ 689-690.

¹⁰¹ Chứng từ của Mario Brizzola, Salêdiêng. Biết Zatti từ 1922 tới 1951 và sống với thầy nhiều lần trong cùng một cộng đoàn. *Positio - Summarium*, trg. 75, § 288.

¹⁰² Chứng từ của Bác sĩ Antonio Gumersindo Sussini. *Positio - Informatio*, trg. 114.

¹⁰³ Chứng từ của cha Mario Brizzola. *Positio - Summarium*, trg. 76, § 292.

thần đạo đức, bác ái và nhiệt thành ngự trị đặc biệt nơi những người phụ nữ đảm nhận nhiều công việc khác nhau trong bệnh viện thật đáng ngưỡng mộ. Cánh tay phải của Sư huynh Zatti là cô Maria Danielis, người sau này gia nhập Dòng Con Đức Mẹ Phù hộ sau khi Sư huynh Zatti qua đời và bệnh viện đóng cửa; Sơ ấy đã đi theo linh đạo của Zatti trong mọi việc, đó là làm việc vì tình yêu Chúa và liên tục kết hợp với Chúa.”¹⁰⁴ Về Sơ Danielis, Zatti đã tiên tri: “Nếu con tận hiến cho người bệnh, thì con sẽ tuyên khấn làm nữ tu ở chính nơi này”.

Cha Entraigas coi Zatti như là “vị sáng lập”, mặc dù lối diễn tả này rõ ràng phải được hiểu theo nghĩa rất rộng, bởi vì thầy thực sự đã cung cấp một việc đào luyện, cả về thiêng liêng lẫn chuyên môn nghề nghiệp, cho các cộng sự viên của mình. Điều này quan trọng và là bằng chứng cho sự thông minh, uy tín và nhận thức của thầy về trách nhiệm của mình.

«Mối tương quan của Zatti với các nhân viên bệnh viện luôn thân tình. Đó chính là những người được chính thầy đào luyện về mặt kỹ thuật và thiêng liêng. Tôi biết không có nhân viên nào phàn nàn về hành vi và cách điều hành của Zatti. Những khó khăn tồn tại khi đó là những khó khăn về kinh tế. Thầy luôn chịu đựng những vấn đề này với lòng nhiệt thành và hy vọng vào Chúa Quan Phòng. Luôn có mối quan tâm thường trực về việc đào luyện kỹ thuật và thiêng liêng. Thầy đã đào tạo được một đội ngũ và họ đồng hành cùng thầy rất tốt ở cả hai khía cạnh này.”¹⁰⁵

Bác sĩ Molinari nhận định: «Sư huynh Zatti luôn quan tâm không chỉ đến tình trạng vật chất, thầy quan tâm nhiều hơn đến tình trạng thiêng liêng. Thầy thường nói chuyện với

¹⁰⁴ Tường trình của cha Edoardo Miche. *Positio - Documenti*, số 40, ptrg. 358- 361.

¹⁰⁵ Chứng từ của giáo sư Carlo Tassara. *Positio - Informatio*, trg. 115.

họ về Thiên Chúa và cuộc đời của các vị thánh, đồng thời thầy quan tâm và thường tổ chức các buổi nói chuyện đạo đức nho nhỏ và khuyến khích họ vâng phục Thiên Chúa. Điều này thầy nói cả cho những người phục vụ lẫn những người bệnh. Thầy không gây áp lực, thầy nói tất cả những điều này một cách rất vui vẻ dễ chịu và luôn được lắng nghe với sự tôn trọng; mặt khác, đó là tấm gương bền bỉ của cuộc đời thầy."¹⁰⁶

Zatti biết cách lựa chọn và đào tạo nhân viên của mình về mọi mặt, nhưng thầy cũng biết cách cai quản họ và thỏa mãn các nhu cầu của họ đến mức không có lời phàn nàn nào về thầy. Đức cha Carlo Mariano Pérez làm chứng: «Mối tương quan với nhân viên luôn là mối tương quan của một người ngay thẳng và có trách nhiệm. Thầy biết cách cai quản và sửa sai, đồng thời thể hiện sự trân trọng đối với bất kỳ người nào, vì vậy tôi không biết cũng không nghe thấy từ bất kỳ nhân viên nào của sư huynh ấy về sự bất tiện nghiêm trọng hoặc sự thiếu cảm thông nào từ phía Sư huynh Zatti. Khi Zatti sửa lỗi, thầy làm với thái độ thẳng thắn, chân thành và bày tỏ sự trân trọng đối với những người mà thầy muốn hướng dẫn. Tôi biết rằng mối quan tâm của thầy là làm cho những người cộng tác với thầy và các y tá trở nên phù hợp hơn mỗi ngày. Thầy Zatti chăm chút các nhân viên đến từng chi tiết nhỏ nhất. Ví dụ như, sao không để họ thiếu thứ gì, sao cho họ có những ngày nghỉ phép. Tất cả các nhân viên đều tôn kính thầy."¹⁰⁷

Hoạt động đào luyện của Zatti, thông qua gương mẫu và lời nói, đã dẫn đến sự thay đổi ở con người, giúp họ hiểu biết về bản thân, rèn luyện khả năng xây dựng các mối tương quan trưởng thành có thể vượt qua những chia rẽ và đối kháng,

¹⁰⁶ Chứng từ của Ferdinando Molinari. *Positio - Summarium*, trg. 148, § 604.

¹⁰⁷ Chứng từ của Đức cha Carlo Mariano Perez, *Positio - Summarium*, trg. 36, §130.

truyền lòng can đảm để phục vụ người nghèo và người thiếu thốn, thường như là một sự lựa chọn dứt khoát trong cuộc sống. Nhiều người làm chứng về sự quan tâm của Zatti đối với việc đào luyện các nhân viên và sự hài lòng mà thầy để lại nơi mọi người về cách đối xử của mình. Bệnh viện là "một gia đình". Thầy đã truyền tải một cách sống động những gì thầy trải nghiệm hàng ngày với lòng bác ái nhiệt thành, lòng kiên nhẫn anh hùng và niềm vui lan tỏa.

«Zatti-Bệnh viện đây»

Zatti và bệnh viện là một cặp danh xưng không thể tách rời. Cha Entraigas nhớ rằng khi có một cuộc điện thoại, người Sư huynh trả lời gần như ngay lập tức: «Zatti-Bệnh viện đây». Không hề nhận ra, thầy đã bộc lộ thực tế không thể tách rời giữa mình và bệnh viện. Trở thành người chịu trách nhiệm bệnh viện vào năm 1913 sau cái chết của cha Garrone và việc Giacinto Massini rời bỏ Dòng, thầy dần dần đảm nhận mọi nhiệm vụ, nhưng trước hết và không thể nhầm lẫn thầy là "y tá" của bệnh viện *San José*. Thầy đã không được chuẩn bị tốt trong quá trình của mình, nhưng thầy đã cố gắng hoàn thiện những gì mình đã học được bằng thực nghiệm thông qua nghiên cứu cá nhân. Thầy tiếp tục học tập trong suốt cuộc đời của mình và trên hết là có được kinh nghiệm dày dặn nhờ 48 năm hành nghề ở *San José*. Bác sĩ Sussini, người nằm trong số những người hành nghề lâu nhất, sau khi khẳng định rằng Zatti chữa trị cho người bệnh "với ơn gọi thánh thiện", ông nói thêm: "Kể từ khi tôi gặp thầy, từ những gì tôi biết, Sư huynh Zatti là một con người trưởng thành, đã được đào luyện, thầy đã không bỏ qua văn hóa phổ quát cũng như kiến thức về điều dưỡng và dự bị được sĩ".¹⁰⁸

¹⁰⁸ Chứng từ của Bác sĩ Ferdinando Sussini. *Positio - Informatio*, trg. 117.

Cha De Roia nói như sau về sự cập nhật chuyên nghiệp của Zatti: «Nói về việc đào tạo văn hóa và chuyên môn, tôi nhớ đã nhìn thấy các sách và ấn phẩm y tế và có lần hỏi thầy khi thầy đang đọc chúng, thầy trả lời rằng thầy làm việc đó vào ban đêm hoặc trong giờ nghỉ trưa của các bệnh nhân, sau khi thầy đã hoàn thành nhiệm vụ của mình trong bệnh viện. Thầy cũng kể với tôi rằng bác sĩ Sussini thỉnh thoảng cho thầy ấy mượn một số sách và tôi thấy thầy ấy thường tham khảo cuốn "Vademecum và kê toa".¹⁰⁹

Bác sĩ Pietro Echay xác quyết rằng đối với Zatti "*Bệnh viện là một cung thánh*". Cha Feliciano Lopez mô tả vị trí của Zatti tại bệnh viện theo cách này, sau đã thân thiết khá lâu với thầy: «Zatti là một người biết cai quản, thầy biết cách diễn tả rõ ràng những gì mình muốn, nhưng cùng với việc điều hành thầy đồng hành với sự dịu dàng, tôn trọng và vui vẻ. Thầy không bao giờ mất bình tĩnh, trái lại, tâm trí tốt làm giảm nhẹ mọi sự, nhưng tấm gương cần cù của thầy có tính lôi kéo và hơn cả một giám đốc, không chức danh, thầy đã trở thành một kiểu công nhân phổ thông; ngoài ra, thầy còn thăng tiến nhanh chóng về năng lực chuyên môn, thậm chí còn được các bác sĩ kính trọng và điều này còn nhiều hơn nữa từ cấp dưới: vì lý do này, tôi chưa bao giờ nghe người ta nói rằng trong thế giới nhỏ bé gồm 60 hay 70 bệnh nhân đó, trong những ngày đầu có nhiều nữ tu và các phụ nữ phục vụ họ và một số y tá, không phải lúc nào cũng yên bình, và ngay cả khi, theo logic, đôi khi có những tranh cãi, những người này không ra tệ là nhờ sự thận trọng của Zatti, người biết cách khắc phục những sai lệch".¹¹⁰

¹⁰⁹ Chứng từ của cha Luigi De Roia, linh mục giáo phận. Biết Zatti từ 1940 đến 1951, đầu tiên như là sinh viên thần học và sau đó như là cha phó xứ. *Positio - Summarium*, trg. 269, § 1075.

¹¹⁰ Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Summarium*, trg. 166, §§ 677-678.

Bệnh viện San José là cung thánh đặc biệt của nỗi đau khổ của con người, nơi mà Artemide ôm ấp và chăm sóc thân xác đau khổ của Chúa Kitô trong mỗi anh chị em đang gặp khó khăn, mang lại ý nghĩa và hy vọng cho nỗi đau khổ của con người. Zatti - và cùng với thầy, nhiều người nam nữ có thiện chí - là hiện thân của dụ ngôn Người Samaritanô nhân hậu: thầy trở thành người lân cận, thầy đưa tay ra, thầy giúp đỡ, thầy chăm sóc. Đối với thầy, mỗi người bệnh đều giống như một đứa trẻ cần được yêu thương. Đàn ông và phụ nữ, lớn và nhỏ, giàu và nghèo, thông minh và dốt nát, tất cả đều được đối xử tôn trọng và thân thiện, những người xấu xược và khó ưa cũng không cảm thấy khó chịu hay bị xua đuổi. Thầy thường nói: "Đôi khi bạn có thể gặp được một người có khuôn mặt thiện cảm, lần khác lại một người có khuôn mặt khó ưa, nhưng trước Chúa, tất cả chúng ta đều bình đẳng".¹¹¹

Nếu thiếu phương tiện, và nếu nhiều người nhập viện là người nghèo, do thời gian, địa điểm và tình hình của tất cả các bệnh viện, kể cả bệnh viện quốc gia vào thời điểm đó, thì Zatti vẫn tuân thủ các tiêu chuẩn an toàn và vệ sinh. Sau đó, dù tiến hành với các tiêu chí rộng hơn, nhưng không hề có chuyện người Salêdiêng Sư huynh, với tư cách là một y tá, thiếu sự công bằng và bác ái đối với các bệnh nhân. Thầy có học hành tốt cho công việc của mình và kinh nghiệm tốt, thầy biết mình phải làm gì và biết giới hạn về khả năng của mình, không thấy ghi nhận nào về bất kỳ sai lầm, sự chênh lệch hay bất kỳ lời buộc tội nào chống lại thầy. Bác sĩ Sussini nêu rõ: «Khi chữa trị bệnh nhân, thầy luôn tôn trọng các quy định pháp luật, không vượt quá quyền hạn của mình [...]. Tôi muốn chỉ ra rằng trong tất cả các chữa trị của mình, thầy luôn tham khảo ý kiến của một bác sĩ nào đó trong số những người luôn ở bên

¹¹¹ Chứng từ của Romandino Grossi. *Positio - Summarium*, trg. 310, § 1224.

cạnh để hỗ trợ thầy. Theo những gì tôi được biết, thầy không thực hiện bất kỳ ca phẫu thuật khó khăn nào [...]. Chắc chắn rằng thầy đã sử dụng những quy định vệ sinh đã được thiết lập, ngay cả khi đôi khi, với niềm tin lớn lao của mình, thầy cho rằng chúng quá đáng. Khung cảnh kinh tế xã hội mà Sư huynh Zatti chủ yếu thực hiện hoạt động của mình là kinh tế và giáo dục kém và nói chung là trình độ học vấn thấp. Khi làm việc tại bệnh viện, thầy đã áp dụng những kiến thức tổng hợp về vệ sinh và kỹ thuật mà thầy đã biết cũng như những kiến thức khác mà thầy đã học được khi hỏi các chuyên gia. Ở bên ngoài bệnh viện, hoạt động của thầy gặp khó khăn hơn vì việc thay đổi môi trường hiện tại thì rất khó khăn và vượt quá nỗ lực của thầy”.¹¹²

Luigi Palma mở rộng sự suy nghĩ của mình: «Ở Viedma người ta đồn về sự thận trọng và khôn ngoan trong hành xử của Sư huynh Zatti; mặt khác, nếu có bất kỳ hành vi lạm dụng nào trong vấn đề này đều sẽ nhanh chóng được biết đến ở một khu vực tập trung nhỏ như Viedma thế mà chưa từng có ai nghe về điều đó. Sư huynh Zatti chưa bao giờ đi xa quá năng lực của mình. Tôi không nghĩ thầy đã thực hiện những ca phẫu thuật khó khăn. Nếu đã có bất kỳ lạm dụng nào, các bác sĩ đã báo cáo, nhưng họ không làm gì khác ngoài việc khen ngợi công việc của Zatti [...]. Sư huynh Zatti đã áp dụng các biện pháp vệ sinh cần thiết. Tôi biết điều này bởi vì thầy đã chăm sóc tôi nhiều lần: khi thì tiêm thuốc, khi những điều trị nhỏ với tất cả sự siêng năng cần thiết.”¹¹³

Đối với một người đã dành cả cuộc đời với sự hy sinh to lớn cho người bệnh, người được họ tìm kiếm như một phước

¹¹² Chứng từ của Bác sĩ Ferdinando Sussini, *Positio – Summarium*, trg. 138-139, §§ 559-562.

¹¹³ Chứng từ của Thẩm phán Luigi De Palma. *Positio - Summarium*, trg. 130, § 524.

lành, người đã giành được sự tôn trọng của tất cả các bác sĩ đã cộng tác với mình và người mà không bao giờ có thể bị tiếng buộc tội, thì sẽ không công bằng nếu chê trách thứ tự do nào đó mà kinh nghiệm và sự thận trọng của thầy có thể cho phép thầy trong một số trường hợp: ngay cả trong trường hợp này, việc thực thi lòng bác ái cao cả vẫn có giá trị hơn việc tuân theo một quy định hình thức.

Y tá trên xe đạp

Bệnh viện San José không chỉ tiếp nhận bệnh nhân nội trú mà còn cung cấp dịch vụ chăm sóc ngoại trú cho những người cần chăm sóc y tế nhẹ hoặc một số lời khuyên về sức khỏe. Zatti đặt mình làm việc này. Tuy nhiên, trong thành phố có nhiều người bệnh cần tiêm thuốc hoặc cần thuốc và không thể di chuyển; những người khác phải được theo dõi khi quá trình điều trị tiến triển hoặc họ yêu cầu đo nhiệt độ đối với các bệnh xảy ra theo mùa thông thường. Vì lý do này, Zatti thực sự là "xe khám bệnh di động", đã thực hiện việc thăm khám tại nhà: sự đều đặn và cách làm việc của thầy đặc trưng đến mức chúng trở thành tục ngữ ở Viedma và thầy gần như trở thành một tổ chức của cuộc sống hàng ngày ở thành phố.

Vào buổi sáng và đầu buổi chiều, Zatti đi từ bệnh viện trên chiếc xe đạp của mình để có thể sẵn sàng hơn cho mọi cuộc gọi. Về thói quen đi xe đạp này, Đức cha Carlo Mariano Pérez tường thuật: «Tôi nhớ rằng cha David Maggiolini, người từng là tuyên úy của *Bệnh viện San José*, đã đi chăm sóc cho các bệnh nhân với một chiếc ô tô mà nhà trường có và một lần Sur huynh Zatti nói với ngài: "Cha có muốn con cho cha một lời khuyên không? Khi cha đi chăm sóc người bệnh, bao có thể, cha hãy đi bộ và cha sẽ thấy rằng cha sẽ chăm sóc được nhiều bệnh nhân và những điều tốt mà cha làm được."

sẽ nhân lên!"». ¹¹⁴

Thầy chỉ đến những gia đình mà thầy được mời hoặc những gia đình mà thầy biết mình được chào đón. Thầy thường mặc áo khoác trắng và mang theo một chiếc túi đựng những loại thuốc thông thường nhất hoặc thuốc tiêm. Nhưng không bao giờ bằng ô tô. Thầy thích đến những gia đình nghèo nhưng cũng được những người giàu mời. Những trường hợp cần thiết, thầy di chuyển bất cứ lúc nào, dù ngày hay đêm, trong bất kỳ thời tiết nào. Thầy không dừng lại ở trung tâm thành phố mà còn đi đến khu ổ chuột ở ngoại ô. Thầy làm mọi thứ miễn phí, và nếu thầy nhận được bất cứ thứ gì thì nó sẽ được chuyển đến bệnh viện. Sự tận trọng tối đa đã hướng dẫn thầy ở mọi nơi và mọi hoàn cảnh; cùng với sự chăm sóc, thầy đem lại an ủi vô song với những lời khuyên và niềm lạc quan đạo đức vui vẻ của thầy. Đây là một công việc tông đồ nổi bật đến nỗi có nhiều lời chứng nểng nhiệt nói đến. Các bác sĩ đều không thấy gì đối ngược như thể thầy đang cạnh tranh với họ, còn các bề trên cũng không thấy mối nguy hiểm cho đời sống tu trì của thầy.

Bác sĩ Pasquale Attilio Guidi kể lại: «Zatti đến thăm người bệnh tại nhà, mang thuốc và giúp đỡ vật chất, tiêm thuốc, v.v... Thầy đến thăm những người bệnh bằng xe đạp và khi gặp bùn, thầy phải tự mình vác xe đạp. Thông thường các bệnh nhân đó là những người khiêm tốn. Tôi biết rằng họ cũng gọi cho thầy cả vào ban đêm và thầy luôn đi với tâm trạng vui vẻ [...]. Các bác sĩ chưa bao giờ nhìn công việc này của Zatti với con mắt không thiện cảm mà chỉ coi đó là sự cộng tác. Tôi không nghĩ các bề trên dòng của thầy có khó khăn gì với thầy. Những bệnh nhân được thầy chăm sóc sẽ dựng đài

¹¹⁴ Chứng từ của Đức cha Carlo Mariano Perez, *Positio – Summarium*, trg. 39, § 143.

kỷ niệm cho thầy. Thầy không đến khám bệnh vì tiền, dù đôi khi thầy chấp nhận một số dâng tặng nào đó.”¹¹⁵

Celia Inés Vinent nhớ lại điều này: «Vào một đêm giông bão và mưa rất nhiều, thầy đến nhà tôi ướt sũng và lấm bùn. Mẹ tôi muốn đưa cho thầy một ly cà phê và để thầy lau khô trong khi bà nói: "Thật là một buổi tối tệ hại, thầy Zatti à!". Và thầy mỉm cười thanh thản, trả lời: "Tôi buổi tối khác đâu!"»¹¹⁶

Cha Lopez cho biết thêm: «Các cuộc viếng thăm tại nhà được thực hiện vào buổi sáng sau khi hoàn thành nhiệm vụ tại bệnh viện, và tương tự vào buổi chiều; ngoài ra, còn có những cuộc gọi bất ngờ. Người ta có thể nhìn thấy thầy trên chiếc xe đạp với chiếc áo khoác trắng buộc ở thắt lưng, với những túi áo lớn đựng đầy thuốc, đi qua các đường phố Viedma, đôi khi đầy bụi bặm, lúc lầy lội, thầy không tránh cái nóng hay gió Patagonia hoặc mưa. Tôi và tất cả những người sống ở Viedma chứng kiến điều này... Đồng thời thầy là người mang lại niềm vui và sự an ủi. Tôi không biết cấp độ chẩn đoán ở mức độ nào thầy đã thực hành, mà thấy thầy có khả năng tuyệt vời và kinh nghiệm lâu năm. Cần phải nghĩ rằng bác sĩ đã không đến những khu ổ chuột gần và ngoại ô Viedma.»¹¹⁷

Trong bài phát biểu của Bác sĩ Molinari tại lễ khánh thành tượng đài Zatti năm 1956, ông diễn tả về hoạt động của Salêdiêng Sur huynh ở Viedma một cách thực tế: «Không thể nào không nhớ đến những cuộc phiêu lưu của thầy trên chiếc xe đạp, những vòng chạy không mệt mỏi của thầy, với chiếc áo khoác màu trắng cổ kính bám bụi, hai đầu có thắt nút và buộc chặt ở thắt lưng, được những người thầy gặp trên

¹¹⁵ Chứng từ của Bác sĩ Attilio Guidi. *Positio - Summarium*, trg. 100, § 391.

¹¹⁶ Chứng từ của Celia Inés Vinent. *Positio - Informatio*, trg. 124.

¹¹⁷ Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Informatio*, trg. 124.

đường chào vớì bằng tình cảm dịu dàng. Chậm rãi trên chiếc xe đạp, thầy có thời gian cho mọi thứ: một lời chào triu mến, một lời nói thân thiện, một lời khuyên thận trọng, một số lời khuyên trị liệu, một sự giúp đỡ tự phát và vô vị lợi: những chiếc túi áo lớn của thầy luôn chứa đầy thuốc, được bàn tay đầy tràn của thầy phân phát cho người túng thiếu. Thầy đích thân đến vớì những người đã gọi thầy, không chỉ truyền đạt kiến thức y khoa mà thầy hiểu biết rất vững chắc, mà từ nụ cười bất biến và ngọt ngào cùng vớì lòng tốt thể hiện nơi ánh mắt, thầy lan toả sự tín nhiệm, lạc quan, đức tin; người bệnh nặng được Sư huynh Zatti đến thăm đã cảm nhận được sự nhẹ nhõm không thể tả xiết mà người ở bên cạnh mình đã mang lại; người bệnh sắp qua đời trước sự hiện diện của Zatti đã không hề buồn phiền hay đau đớn".¹¹⁸

Đức ái đã được phân phát một cách hào phóng trên những con đường bùn lầy của Viedma đã làm cho Artemide Zatti xứng đáng được nhớ đến trong thành phố vớì một con đường, một bệnh viện và một tượng đài mang tên của thầy.

Chăm sóc những vết thương thể xác và linh hồn

Bệnh viện là một công cuộc được nghĩ tới để chữa lành các bệnh tật thể xác, nhưng đồng thời cũng là một sự hiện diện đích thực và hoạt động mang tính chất thiêng liêng nhắm vào các linh hồn.

Maria Linares, người đã cùng vớì chồng sống nhiều năm ở sát bên bệnh viện, đã tuyên bố: «Sư huynh Zatti cổ võ việc thực hành đạo giáo của các nhân viên, đồng hành cùng họ đến các buổi lễ, trong các cuộc rước kiệu, cùng giúp đỡ các bệnh nhân và y tá trong Thánh lễ vào các ngày Chúa Nhật và các

¹¹⁸ Dẫn từ của Bác sĩ Ferdinando Molinari. *Positio - Documenti*, số 45, trg. 371-372.

ngày lễ. Thầy lãnh trách nhiệm hỗ trợ thiêng liêng cho người bệnh, từ "huấn từ sáng" vào ban sáng nói về vị thánh trong ngày. Tràng hạt Mân Côi được đọc trong các phòng. Thầy thường giải thích ngắn gọn về các mầu nhiệm Kinh Mân Côi và sau kinh tối có một bài nói ngắn như "huấn từ tối", chúc ngủ ngon. Trong vai trò y tá, thầy đã đưa ra những lời nói đúng lúc và thuyết phục cho mỗi người. Thầy luôn làm điều này một cách thận trọng và tôn trọng quyền tự do của mọi người. Không ai từ chối cầu nguyện cùng nhau. Sự thờ ơ ban đầu của một số người dần dần chuyển thành sự thiện cảm. Tôi biết rằng như thế người ta lại gần đời sống bí tích, bao gồm cả Bí tích Rửa tội."¹¹⁹

Đức cha Carlo Mariano Pérez, người đã nhận ra điều này với tư cách là Giám tỉnh, còn nói rõ hơn: «*Sư huynh Zatti đã giúp cho việc sống năm phụng vụ trở nên sống động với đức tin nhiệt thành, đặc biệt là Mùa Vọng với tuần cửu nhật Giáng sinh; Mùa Chay với việc đọc Tin Mừng hàng ngày và giải thích của Zatti. Thánh lễ được cử hành hàng ngày; buổi chiều lần hạt Mân Côi và cầu Thánh Thể. Tháng Thánh Giuse, tháng Đức Mẹ Phù hộ các giáo hữu, tháng Thánh Tâm Chúa Giêsu, tháng Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội đã được thực hành, với tất cả các chi tiết về lòng đạo đức Salêdiêng. Sau khi Don Bosco được phong thánh, tháng dành để kính ngài cũng được thực hiện. Sư huynh Zatti biết Kinh thánh và thường nếm Kinh thánh, thầy cũng biết cuộc đời của các vị thánh và hằng ngày giới thiệu cho các bệnh nhân và y tá. Thầy là giáo lý viên đích thực, người để tâm làm phát triển đức tin. Đối với những bệnh nhân từ vùng xa đến với ít ỏi hiểu biết về tôn giáo, chính thầy hoặc tìm người để chuẩn bị cho họ Rước lễ lần đầu. Bước*

¹¹⁹ Chứng từ của Maria Ester Vazquez, giáo sư dạy piano. Biết Zatti từ 1932 cho tới 1951. *Positio - Summarium*, trg. 246, § 986.

vào bệnh viện, bạn có cảm giác như đang bước vào một nhà dòng.”¹²⁰

Khung cảnh trật tự và tôn giáo của bệnh viện cũng thu hút sự chú ý của chính quyền dân sự. Biên niên sử của Trường *thánh Phanxicô Salê* đã lưu giữ ký ức về chuyến thăm được thực hiện ở đó vào tháng 5 năm 1936 của bà Ana Bernal de Justo, vợ của Tổng thống nước Cộng hòa: «Bà đã đến thăm tất cả các chi nhánh, hỏi thăm về tình hình tài chính và quan tâm đến mọi thứ liên quan đến bước tiến của bệnh viện mà ban quản lý của họ ngày càng gặp khó khăn hơn trong việc tiếp tục công việc tốt mà bệnh viện đang dẫn thân. Bà de Justo nói: “Tôi đến để xem bệnh viện và tìm hiểu về nhu cầu của nó”, đồng thời nêu bật mong muốn cao cả là giúp đỡ quý giá và theo dõi của mình cho công cuộc Salêdiêng và Kitô giáo vô vị lợi đang thực hiện để làm ích cho nhân loại đang đau khổ.”¹²¹

Luôn là tông đồ

Tên của Zatti gắn liền với công việc y tá của thầy tại *Bệnh viện San José*. Tuy nhiên, dù những nhiệm vụ của thầy có liên tục và bào mòn thầy, thầy không chỉ giới hạn mình trong đó. Lòng nhiệt thành của thầy đã khiến thầy hướng đến nhiều lợi ích tinh thần và vật chất của thành phố Viedma và nói chung là ở Patagonia. Thật là một biểu tượng đầy giá trị về chứng từ Kitô giáo khi mà mọi người tìm đến một hội viên sư huynh để xin lời khuyên, sự giúp đỡ và an ủi. Cha Fernandez Prieto đã đưa ra nhận xét chung này: «Toàn bộ thành phố là địa bàn hoạt động của Sư huynh Zatti, bao gồm cả Patagones, thành phố lân cận. Tôi có thể nói rằng Zatti đã có tấm "thẻ trắng" vì

¹²⁰ Chứng từ của Đức cha Carlo Mariano Pérez. *Positio - Summarium*, trg. 38, § 139.

¹²¹ *Ký sự của Trường thánh Phanxicô Salê*, trong Văn khố Salêdiêng Trung ương, Roma, Ký sự. Viedma, F944.

việc này. Nơi đâu các bác sĩ chỉ định tới thầy hoặc ở đâu các gia đình nghèo yêu cầu yêu cầu thầy, thì ở đó có Sư huynh Zatti. Trong *Hội Công nhân Công giáo* (Circulo de Obreros), sự hiện diện, lời khuyên và giá trị của thầy đã hướng dẫn tổ chức này, đến nay còn vẫn tồn tại. Ảnh hưởng này thật ý nghĩa đến mức thậm chí còn đưa tới những cuộc hoán cải, tôi nói điều đó như là một linh mục quản xứ và tôi xác nhận: đó là điều vững bền nơi thầy. Việc tông đồ giống như một nỗi say mê”.¹²²

Hội Công nhân Công giáo của Viedma là một hiệp hội mang tính giáo xứ và cộng đồng. Zatti là một trong những thành viên và trong những năm 1930-1940, là phó chủ tịch. Không kể đến chức vụ, thầy có được uy tín và thẩm quyền lớn: cũng như ở Bahia Blanca, cuộc sống không phải lúc nào cũng dễ dàng trước sự khác biệt giữa tôn giáo, chính trị và đòi hỏi xã hội. Khi tham gia vào cuộc sống của Hội, Zatti cho chúng ta thấy một hình ảnh gần như chưa từng có về một vận động viên ném bóng thánh thiện, một người chơi bài, một người chơi cờ, người tổ chức các chuyến du lịch, người hòa giải và trên hết là một tông đồ. Giuseppe Costanzo, chủ tịch, kể lại: «Hai hoặc ba giờ mà thầy dành vào ngày Chúa nhật trong *Hội Công nhân Công giáo* để nghỉ ngơi đối với thầy lại là những giờ tông đồ, bởi vì thầy luôn tận dụng chúng để nói một lời điều chỉnh, những lời tốt đẹp, và trên hết thầy đi để xây dựng một môi trường lành mạnh và đúng đắn hơn. Tôi nhớ rằng vào đêm trước cuộc họp, người ta làm một Tam Nhật Thánh Giuse, trong đó thầy là người hướng dẫn và vị thầy thiêng liêng. Trong các Đại hội, họ đã chọn thầy làm người hòa giải khi các cuộc xung đột xảy ra [...]. Tôi nhớ rằng thầy đã tổ chức những chuyến hành hương cho các bệnh nhân đến Fortin

¹²² Chứng từ của cha Antonio Fernández Prieto. *Positio - Summarium*, trg. 63-64, § 243.

Mercedes, giống như những lần khác ngài đưa họ đến bãi biển và mời họ cầu nguyện tại đó.”¹²³

Là một y tá, Sư huynh Zatti chủ yếu làm việc tại bệnh viện và giữa những người dân trong thành phố, nhưng sự dẫn thân của thầy còn có các lãnh vực khác. Thầy là y tá của trường *thánh Phanxicô Salê* và một số người tuyên bố rằng họ đã biết thầy ở đó từ khi họ còn trẻ, cả các sinh viên và cũng như các Salêdiêng đã tham gia các khóa học thần học, tức là trước khi nhà đào luyện được chuyển đến Fórtin Mercedes. Thầy cũng là y tá của trường Con Đức Mẹ Phù hộ, khi mà trường này còn là một phần của tòa nhà Salêdiêng lớn, và thầy cũng là y tá khi trường nữ sinh này có trụ sở riêng vào năm 1926.

Chúng ta có một lời chứng quý giá của vị giám đốc nhà tù nói về sự hỗ trợ mà thầy đã cống hiến cho các tù nhân trong chính nhà tù và trong bệnh viện của nhà tù:

Trại tù Viedma. Lãnh thổ Quốc gia Rio Negro, Viedma; Ngày 5 tháng 1 năm 1930, số 18.

Gởi ngài Artemide Zatti; Viedma.

Sau khi thẩm quyền đã bổ nhiệm một y tá phục vụ tại nhà tù này, tôi vui mừng được gởi tới ngài, cảm ơn ngài vì những phục vụ vị tha và nhân đạo mà ngài đã cống hiến vì lợi ích của các tù nhân trong nhà tù này. Khi cảm ơn ngài, tôi cũng thay mặt họ bày tỏ sự trân trọng về cống hiến và chăm sóc của ngài vì hoàn thành sứ mệnh cao cả như vậy. Tôi hết lòng trân trọng kính chào ngài.

ERNESTO THOMASSETT
Quyền Giám đốc.¹²⁴

¹²³ Chứng từ của Giuseppe Nicola Costanzo, thợ mộc. Biết Zatti từ 1928 tới 1951. *Positio - Summarium*, trg. 105, § 416.

¹²⁴ RAÚL ENTRAIGAS, *Người thân của tất cả mọi người nghèo*, trg. 62.

Người của sự hiệp thông

Một khía cạnh khác trong hoạt động tông đồ của Zatti là việc thầy tham gia vào đời sống giáo xứ và giáo phận cũng như đời sống của cộng đoàn Salêdiêng. Sự hiện diện của thầy không chỉ mang tính xây dựng mà còn chủ động và sinh động. Các anh em hội viên và bạn bè không thể hiểu làm thế nào, bận rộn với rất nhiều công việc, thầy luôn có mặt ở đó với sự hiện diện của mình, thầy làm gương và khích lệ nhóm vốn thường khá chậm chạp và lạnh nhạt.

Cha Lopez giới thiệu về thầy như thế này: «Thầy là chỗ dựa cho đời sống cộng đoàn. Tôi nhớ rằng vào các ngày Chúa Nhật, thầy rời *Hội Công nhân* đúng giờ vào buổi chiều để đến chính xác giờ, thầy rung chuông cho giờ chiều Thánh Thể ở địa điểm bệnh viện mới. Một điều tuyệt vời và không thể giải thích được là thầy luôn hiện diện từ đầu giờ cầu nguyện cho đến đúng giờ ăn trưa hoặc ăn tối. Sự hiện diện của thầy trong các sự việc cộng đoàn là tấm gương cho mọi người; thầy là một người thân thiện thông giao; tại bàn ăn, thầy giúp cho bầu khí vui vẻ và xây dựng hiệp nhất. Tôi nhớ, và điều này đã xảy ra trong nhiều năm, khi kết thúc tuần Tĩnh tâm, vào bữa trưa, thầy hát bài Alleluia nổi tiếng của mình, bài hát được chờ đợi từ lâu để đề cao hăng say của đời sống gia đình.»¹²⁵ Cha Luigi Salvioli xác nhận: «Tôi không biết thầy đã làm điều đó như thế nào: thật phi thường! Thầy đã cố võ tinh thần cộng đoàn bằng tấm gương của mình. Tôi nhớ rằng thầy là người sinh động trong các buổi lễ, làm vui vẻ cuộc gặp gỡ bằng những câu thơ và những câu chuyện cười của mình.»¹²⁶

Bác sĩ Molinari nói: «Thầy tham gia các hoạt động cộng

¹²⁵ Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Summarium*, trg. 179, § 728.

¹²⁶ Chứng từ của Luigi Saivioli, Salêdiêng. Biết Zatti từ 1914 tới 1951. *Positio - Summarium*, trg. 211, § 855.

đoàn tu sĩ với lòng sùng kính sâu sắc, mang theo Dây hoặc Cờ hiệu của *Hiệp hội thánh Giuse*, ca hát một cách nhiệt tình, bày tỏ niềm vui sâu xa. Tôi đã nhìn thấy thầy vô số lần. Thầy hy sinh sự nghỉ ngơi, giờ ngủ, nhưng thầy thực hiện mọi việc đạo đức của mình một cách hoàn hảo và nhiệt tình. Rõ ràng là Sư huynh Zatti khi thực hiện các hoạt động của mình đã sống trước sự hiện diện của Chúa."¹²⁷

Vì yêu sự chính xác chu toàn nhiệm vụ, thầy thích rung chuông cho các hoạt động khác nhau trong ngày, gần như để làm cho tiếng Chúa được lắng nghe và tạo ra cảm thức cộng đoàn sống động. Nhiệm vụ đặc biệt của thầy là đọc và làm cho thường nếm bài nguyện ngắm và đọc sách thiêng - với một cách đọc đặc biệt như có dầu bôi trơn. Thầy tham dự Thánh lễ với lòng sốt sắng và hồi tâm, đồng thời rất nhiệt tình giúp lễ Thánh lễ như thể thầy là một cậu bé giúp lễ. Việc thầy tham dự sốt sắng vào các hoạt động phụng vụ và các cuộc rước kiệu được người ta nói cho nhau, đặc biệt là trong ngày lễ Thánh Thể *Corpus Domini*, thầy luôn ở trong số những người đầu tiên, tham gia và đầy sâu lắng, hát những bài hát mà giọng hát của thầy nổi bật. Một đức tin và sự sốt sắng có sức lan tỏa và lôi kéo. Trong các cuộc rước và các nghi thức phụng vụ khác, thầy đầy sốt sắng, cùng với các người bệnh, cầu nguyện, mọi người đều cầu nguyện. Ai lại không cầu nguyện khi ở bên cạnh thầy? Khi thầy đi vòng quanh thành phố bằng xe đạp, người ta thấy thầy trên đường một tay cầm tay lái xe đạp và tay kia lần chuỗi Mân côi. Nếu thầy phải chuẩn bị cho một đứa trẻ Rước lễ lần đầu, thầy sẽ dạy giáo lý cho nó trong phòng dành cho người lớn để họ hiểu được thông điệp. Có những ngày Chúa nhật thầy còn dạy giáo lý cho các em thiếu niên.

¹²⁷ Chứng từ của Bác sĩ Ferdinando Molmari. *Positio - Summarium*, trg. 149-150, §§ 609-610.

Trong nhà cũng như khi ra ngoài, thầy là một con người của sự hiệp thông và của tình huynh đệ, sinh động, đồng hành và hỗ trợ việc phục vụ bác ái với phong cách tinh thần nghèo khó, không công và khiêm tốn.

Một người dành cho tất cả mọi người

Năm 1917, tập viện Salêdiêng được thành lập ở Patagones: Zatti, với tất cả những gì đang phải làm ở bệnh viện, đã nhận được yêu cầu và thầy đã chấp nhận chức vụ quản lý.

Thầy thực thi một công việc tông đồ nhỏ, việc đó cho thấy lòng bác ái của thầy, nhưng đối với thầy, nó đòi hỏi thầy về thời gian, công việc, những khó khăn và nhiều phiền toái. Vì lòng tốt và thiện chí phục vụ người khác của thầy được mọi người biết đến nên mọi người đều hướng về thầy khi có những nhu cầu khác biệt nhất. Các giám đốc Salêdiêng của các nhà trong Tỉnh dòng đã viết thư xin lời khuyên về y tế, gửi các anh em đến để thầy giúp đỡ và ủy thác nơi bệnh viện của thầy những nhân viên hết khả năng phục vụ để chăm sóc. Các Nữ tu Con Đức Mẹ Phù hộ cũng không kém gì các Salêdiêng trong việc xin giúp đỡ. Những người Ý di cư xin giúp đỡ, nhờ thầy viết thư về Ý, yêu cầu giấy tờ. Những người được chăm sóc chu đáo tại bệnh viện, vì lòng quý mến mà họ dành cho sự chăm sóc của thầy, như để bày tỏ lòng biết ơn, đã gửi người thân, bạn bè đến để được giúp đỡ. Chính quyền dân sự cũng thường có những người bệnh không biết sắp xếp vào đâu và họ nhờ đến Zatti. Các tù nhân và những người khác thấy thầy có tương quan tốt với chính quyền nên đã gửi gắm thầy xin sự khoan hồng cho họ hoặc giúp giải quyết vấn đề của họ.

Các văn liệu của Sư huynh Zatti, hầu như chỉ bao gồm thư từ của thầy, là sự phản ánh trung thực về các công việc đã qua tay thầy: quản lý bệnh viện, mối quan tâm lo quản trị tài sản

của Dòng ở Viedma, gửi thuốc theo yêu cầu, trả tiền các công ty dược phẩm, tư vấn y tế, thực giục mua, căn dặn. Bệnh viện lúc ấy hình thành nên cái mà ngày nay được gọi là trung tâm trợ giúp xã hội ở thành phố Viedma. Không quá lời khi nói rằng bệnh viện là nơi tất cả mọi người chạy tới, kể cả các cơ quan chính phủ và người dân, đặc biệt vì uy tín của Zatti đối với chính quyền là rất lớn. Bác sĩ Ferdinando Molinari đã có thể làm chứng: «Chính quyền dân sự đánh giá thầy Zatti rất cao, nơi tính khiêm tốn bẩm sinh của thầy. Sự huynh Zatti là người có thẩm quyền trong mọi lĩnh vực của Chính quyền».

128

Một sự việc cho thấy rõ sức mạnh uy tín của Zatti trong việc tác động đến cuộc sống của mọi người bằng chứng tá Phúc âm và những lời thuyết phục của thầy, đó là sự hoán cải của ông Lautaro Montalva. Người đàn ông này, được biết đến với cái tên *ông Chile* do xuất xứ quê hương của ông, là một người theo cách mạng, vốn thường bị những kẻ kích động chính trị lợi dụng. Ông phân phát các tạp chí chống tôn giáo. Cuối cùng ông bị mọi người bỏ rơi, ông rơi vào cảnh khốn cùng và không còn gì cuối đời, với một gia đình đông con. Chỉ Zatti mới có đủ can đảm để bước vào căn nhà tồi tàn bằng gỗ của ông, chịu đựng phản ứng nổi loạn đầu tiên của ông và thu phục ông bằng lòng bác ái của mình. Nhà cách mạng đã dịu lại và xin được rửa tội: các con của ông cũng được rửa tội. Zatti đã đưa ông ta vào bệnh viện chăm sóc. Không lâu trước khi qua đời, ông đã xin cha xứ: “Xin ban cho con các bí tích mà người Kitô hữu phải lãnh nhận!”. Sự hoán cải của Montalva là một chinh phục của lòng bác ái và lòng can đảm Kitô giáo của Zatti.

¹²⁸ *Ivi*, trg. 147, § 601.

Bị giam tù!

Artemide đã ở tù tại Viedma từ ngày 20 đến ngày 24 tháng 8 năm 1915. Việc Sư huynh Zatti bị bắt là một sự kiện! Một tù nhân tên Patrizio Cabrera cần được điều trị, anh này đã được giám đốc nhà tù đưa vào Bệnh viện *San José*. Cảnh sát có nhiệm vụ giám sát các tù nhân nhưng họ đã không làm gì và Cabrera đã trốn thoát vào đêm 18-19/8. Đến ngày 20, ngay khi nhận ra sự việc, Zatti đã có mặt để báo cáo sự việc với thẩm phán. Do bầu không khí chống giáo sĩ đang chủ trị trong một số nhóm nhất định của Viedma, người ta ngay lập tức quyết định tấn công công cuộc Salêdiêng, bằng cách khai thác tình tiết đó đối với người là giám đốc công cuộc hoặc đối với Giám tỉnh. Do lời báo cáo của mình, Zatti đã tạo ra lý do cho người ta đổ trên thầy mọi trách nhiệm về vụ việc và vào lúc 1 giờ chiều ngày 20 tháng 8, dưới sự hộ tống của hai sĩ quan, thầy bị đưa vào tù. Lời buộc tội là "Lơ đễnh có tính chất nghiêm trọng" trong việc giám sát tù nhân và cuộc thẩm vấn đầu tiên đối với Sư huynh đã xảy ra từ 2 giờ chiều đến 3 giờ chiều. Sau đó bị bỏ lại một mình trong phòng giam, Zatti lần hạt Mân Côi.

Khi những gì xảy ra được biết đến trong nhà Salêdiêng và trong thành phố, người ta đổ xô đến nhà tù trong giờ thăm viếng, đến nỗi viên giám thị đã bị thuyết phục để cho tù nhân ra ngoài giữa hai cảnh sát ở cửa nhà tù. Ban nhạc *Những người khám phá* của thầy Geronazzo, một Salêdiêng Sư huynh, đã tấn công một nhóm lính. Vào ngày 23 tháng 8, diễn ra cuộc thẩm vấn trước thẩm phán và Zatti đã phải băng qua thành phố giữa các nhân viên cảnh sát để đến tòa án. Ngài rào bước mỉm cười, lần hạt Mân côi và chào những người đang tụ tập xung quanh. Vào ngày 24 tháng 8, giám đốc nhà, cha Gaudenzio Manachino, người có đã bằng cấp về luật, đã đưa ra lời bào chữa 12 điểm cho Zatti, lập luận rằng thầy không

có tội và vào lúc 5 giờ chiều cùng ngày, sau khi đóng tiền bảo lãnh, người sư huynh tốt lành đã có thể trở lại bệnh viện của mình. Ban nhạc lại nổi lên và cha Entraigas, một phần vì phong thái văn chương và một phần vì trực giác được thái độ nội tâm của Zatti, nhận xét: «Không cần phải nói, thầy ấy được đón tiếp như một hoàng đế La Mã khi ông trở về trong chiến thắng sau những cuộc chinh phục xa xôi [...]. Thầy cười vui vẻ. Thầy cười không chỉ vì sự buồn cười của việc giam giữ vô lý này, mà còn vì thầy cảm thấy hạnh phúc khi được đứng trước tòa án, giống Chúa Giêsu hơn, Đấng đã phải chứng tỏ sự vô tội thần thiêng của mình trước các thẩm phán và tòa án.”¹²⁹

Sau khi tiền bảo lãnh được trả và Zatti được ra tù, các thủ tục hành chánh thông thường được thực hiện và vào ngày 31 tháng 8, phán quyết cuối cùng về sự vô tội được đưa ra. Nhân dịp đó, có lẽ Zatti đã tận hưởng được năm ngày nghỉ duy nhất trong đời mình. Tình tiết đó đã tạo nên sự nổi tiếng cho con người của thầy: lúc ấy thầy chỉ mới phụ trách bệnh viện được hai hoặc ba năm và lúc này thầy đã trở thành anh hùng của thành phố...

¹²⁹ RAÚL ENTRAIGAS, *Người thân của tất cả mọi người nghèo*, trg. 57-59.

9. TƯƠNG QUAN CỦA ZATTI VỚI CÁC BỀ TRÊN CỦA THẦY

Bao vây bề trên

«Đối với các bề trên trong dòng, người ta thấy rõ sự tôn trọng của Zatti: thầy nói chuyện với các ngài với khuôn mặt rạng ngời cùng với nụ cười trù mến; cha Lopez, giám đốc của thầy nói rằng khi có thể tạo nên bầu khí vui vẻ, thầy làm thành một vòng tròn quanh bề trên của mình".

Mối tương quan của thầy với các giám đốc rất tốt đẹp, vì sự tuân giữ tu trì của Zatti trong đời sống cộng đoàn và tinh thần vâng lời của thầy. Từ năm 1914 đến năm 1924, cha Andrea Pestarino là giám đốc nhà Bệnh viện *San José*, đồng thời là linh mục quản xứ của nhà thờ chính toà và do đó có thể dỗi theo bệnh viện rất ít. Từ năm 1925 đến năm 1934, cha Luigi Cencio¹³⁰ là giám đốc, người phụ trách công tác quảng bá truyền giáo Patagonia và do đó đã sống một thời gian dài ở Buenos Aires. Từ năm 1934 đến năm 1940, nhà bệnh viện tách biệt về mặt pháp lý với nhà thánh *Phanxicô Salê*, như trong danh sách Tu hội, nhưng có cùng một giám đốc là cha Antonio Prieto. Cha này chắc chắn không có nhiều thời gian để lo cho bệnh viện, nhưng cha đã khai một cách chi tiết và đề cao Zatti: "Mối tương quan của thầy với bề trên là mối tương quan của bất kỳ người tu sĩ tốt lành nào, đặc biệt trong cộng đoàn, là *primus inter pares* – người đầu tiên trong số những người anh em (*pares* có nghĩa là bằng nhau). Sư huynh Zatti chưa bao giờ hành động cách hoàn toàn độc lập, dù rằng có những trách nhiệm của mình. Không ai nghĩ rằng tôi phải

¹³⁰ Luigi Cencio, Salêdiêng truyền giáo, sinh năm 1874 và qua đời năm 1966. Là một trong các tông đồ vùng Patagonia, nơi ngài điều hành nhiều công cuộc. Ngài nổi tiếng đặc biệt là tại Buenos Aires như người truyền bá và cổ võ in ấn sách báo tốt.

kiểm soát Sư huynh Zatti... Các bề trên dòng, từ khi thầy bắt đầu làm việc cho đến cuối đời, đã để thầy hoàn toàn tự do, không bị hạn chế. Từ thư từ, người ta có thể suy ra lòng biết ơn sâu sắc của tất cả mọi người đối với thầy... Thầy luôn đổi chiều hành động của mình theo những quy tắc và chỉ dẫn của các bề trên... Thầy bày tỏ và ủng hộ những quan điểm nào tốt nhất, đang khi gắn bó với lệnh truyền khi nó đến từ các bề trên".¹³¹

Thầy có sự thuận thảo hoàn hảo với cha Giám tỉnh Luigi Pedemonte (1911-1924). Cha này quyết định nâng cấp bệnh viện và Zatti là người thực hiện nhiệt tình. Đặc biệt, cha Feliciano Lopez cho chúng ta biết: «Đối với cha Pedemonte Zatti, Zatti là *longa manus* -cánh tay dài để hoàn thành một phần trong chương trình truyền giáo của ngài: chăm sóc người bệnh. Rõ ràng là tất cả chúng tôi đều nhìn thấy họ: giữa ngài và Zatti có một sự tương tác hoàn hảo về tình cảm, sự tín nhiệm và hoạt động cũng như sự bổ sung hữu hình trong việc thực thi bác ái đối với các bệnh nhân.»¹³² Từ năm 1917 đến năm 1918, Cha Pedemonte đã cho phép xây dựng khu trung tâm của bệnh viện, được Zatti nhắc lại trong bản kê khai về chi tiêu bệnh viện mà thầy viết cho Cha Giám tỉnh Francesco Picabea vào năm 1946: phần mới của công trình xây dựng tốn 24.988 peso.

Zatti có mối tương quan thân tình với Cha Gaudenzio Manachino, người được bổ nhiệm làm Giám tỉnh Patagonia vào năm 1924, như thấy được qua cung giọng của một số lá thư. Cha Manachino trước đây là giám đốc của Viedma tại trường *thánh Phanxicô Salê* và vào năm 1915, với sự bảo vệ

¹³¹ Chứng từ của cha Antonio Fernàndez Prieto. *Positio - Summarium*, ptrg. 63, 64, 70, §§ 242, 244, 269.

¹³² Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Summarium*, trg. 175, § 713.

của ngài, Zatti đã được ra khỏi tù, ngài là người mà Zatti rất kính trọng. Năm 1934, ngài đã chọn thầy đi Rôma với tư cách là người đại diện cho các anh em sư huynh để dự lễ phong thánh cho Don Bosco. Trong thời gian cai quản của cha Manachino, theo gợi ý của các bề trên, một nỗ lực đã được thực hiện nhằm đưa việc quản lý các nhà vào quy củ, điều vốn cho đến thời điểm đó ít được kiểm soát. Cha Manachino cũng cho phép thực hiện nhiều công việc khác nhau để bệnh viện được sắp xếp tốt hơn: trong văn bản tuyên bố của cha Francesco Picabea có đề cập đến khoản chi phí 12.688 peso. Zatti, viết thư cho cha Cencio, người đang ở Buenos Aires để quyên góp, đã nhiệt tình nói về tiến độ của những công trình này và bày tỏ sự tin tưởng rằng Chúa Quan Phòng sẽ gửi tiền để hoàn thành công trình. Tuy nhiên, cha Manachino không cùng quan điểm và sợ nợ nần hơn là chia sẻ niềm tin của Zatti vào Chúa quan phòng; do đó ngài đã viết cho thầy, nửa nghiêm túc và trù mến: «Chúng ta không được tiếp tục xây dựng nếu không có tiền; phải ngừng công việc lại; hãy truyền đạt quyết định này của tôi tới cha Cencio [giám đốc và thực sự là người trách nhiệm], để cha ấy để tâm tôn trọng. Cảm ơn vì viên thuốc. Hãy vui lên và trở nên thánh thiện.»¹³³ Hiển nhiên Zatti tuân theo: về sự vui vẻ và thánh thiện, thầy không cần lời khuyên dạy, nhưng thầy vẫn đón nhận những lời đó.

Bệnh viện phép lạ: những cuộc kinh lý ngoại thường 1933-1936

Trong khi Cha Gaudenzio Manachino sắp kết thúc nhiệm kỳ Giám tỉnh của mình thì có một sự kiện hết sức quan trọng xảy ra ở Patagonia. Năm 1933, Bề Trên Cả cha Pietro Ricaldone đã cử cha Pietro Berruti,¹³⁴ Phó Bề trên cả của Tu

¹³³ RAÚL ENTRAIGAS, *Người thân của tất cả mọi người nghèo*, trg. 61.

¹³⁴ Cha Pietro Berruti, sinh tại Torino ngày 7 tháng 3 năm 1885 và qua đời ngày 1 tháng 5 năm 1950. Ngài là một nhà truyền giáo và một Salêdiêng vĩ đại: những

hội, với tư cách là Vị Kinh lý ngoại thường, đến Tỉnh dòng Bahia Blanca. Chuyến thăm rất được quan tâm, vì nó diễn ra nhiều năm sau chuyến thăm trước (1919) và vì nhân cách của cha Berruti, được mọi người quý mến như một hội viên thánh thiện và là một người giỏi lượng giá con người và hoàn cảnh. Hiển nhiên khi ấy ngài đang ở Viedma, ngài đã nhìn thấy mọi thứ và trong báo cáo chính thức gửi cho Bề trên Cả, ngài đã viết những lời này, những lời mà trong những năm đó đã tạo thành phán quyết có thẩm quyền nhất về Bệnh viện San José cũng như về cuộc đời và công việc của Zatti:

Ngày 3 tháng 5 - Viedma - tinh thần tuyệt hảo – sự thân tình thực sự mang chất Salêdiêng và lòng hiếu thảo; - khu nhà của Đức Hồng Y Cagliero [được bố trí hợp lý] - nhà thờ rộng và đẹp - một bệnh viện phép lạ [sic] - không có thu nhập, chỉ riêng những người Salêdiêng đã hỗ trợ một bệnh viện có trung bình 70 bệnh nhân mỗi ngày - tất cả đều miễn phí - ba bác sĩ xuất sắc phục vụ của họ miễn phí - sư huynh Zatti là người của Chúa Quan Phòng - tòa nhà đã được xây dựng từng chút một bởi các tu sĩ Salêdiêng, - có hai nữ tu lớn tuổi, Con Đức Mẹ Phù hộ các Giáo hữu - Zatti là một hội viên thánh thiện với tinh thần hy sinh anh hùng; trong bệnh viện thầy là tất cả và cả các bác sĩ lẫn các bệnh nhân đều kính trọng, tuân theo và tôn kính thầy. Bệnh viện là một kỳ công của Chúa Quan phòng - con không hiểu làm thế nào nó có thể tồn tại được - Bác sĩ Harosteguy đi cùng con - ông là một bác sĩ phẫu thuật xuất sắc, cựu nghị viên và cựu thượng nghị sĩ - ông giới thiệu cho con một người phụ nữ *minus habens*, người mà ông đã cắt cánh tay bị hoại tử; trước khi thực hiện ca phẫu thuật, ông đã xin phép bà này

phẩm chất nhân bản, văn hóa và luân lý của ngài đã chinh phục mọi người. Ngài là giáo sư thần học, là Tập sư, Giám đốc tại Macul (1917-1926), Giám tỉnh Salêdiêng ở Chile (1927-1932). Năm 1932, ngài được bầu làm Tổng Giám linh (prefetto generale) của Tu hội Salêdiêng, Phó Bề Trên Cả và là vị Kinh lý ngoại thường trong Salêdiêng. Ngài được gọi là "Quý tộc của lòng tốt". Trong Thế chiến thứ hai, ngài muốn mọi nhà Salêdiêng mở cửa đón nhận những người trẻ bị bỏ rơi, mồ côi và gặp khó khăn. Điều này đã mang lại cho ông danh hiệu "Cha của trẻ em đường phố".

và bà không lo lắng về bất cứ điều gì khác, bà hỏi: "Vậy thì tôi sẽ chải tóc tôi như thế nào?" nỗi lo lớn! Thăm các Sơ và khu nông nghiệp, chăm sóc rất tốt - hoàng hôn thật hùng vĩ - sự đón tiếp - của các hiệp hội giáo xứ và trợ giúp bệnh viện đang phát triển mạnh mẽ.¹³⁵

Ba năm sau đó, khi Cha Francesco Picabea đã được bổ nhiệm làm người kế vị cha Manachino, có một chuyến viếng thăm đặc biệt khác của cha Pietro Berruti. Sự việc này có thể được giải thích vì Tòa Thánh đã thành lập giáo phận Viedma, thay vì hạt đại diện tông tòa, và điều này đưa đến một hoạt động rất tế nhị và khó khăn: việc chia tách tài sản từ tài sản còn lại của nhà Dòng sẽ chuyển cho giáo phận mới. Cha Berruti, thay mặt các bề trên, phải tiến hành việc nhận diện tài sản và chỉ định tài sản thuộc về ai. Trong báo cáo của mình với Bề Trên Cả, vị Kinh lý đưa ra những thông tin liên quan đến bệnh viện:

Tòa nhà bệnh viện, mặc dù tiêu biểu cho nỗ lực to lớn của Dòng, nhưng lại không tương xứng với mục đích. Có hai tài sản được tặng cho bệnh viện San José: một lô đất hình tam giác m. 25x50x11 và một lô m. 23x50x50. Tất cả những tài sản này đều nằm trong khu vực thành phố.

Giám đốc [vị này là người duy nhất đảm nhiệm tất cả các công việc ở Viedma] thì quá bận rộn.

Bệnh viện - Có 70 giường với trung bình 60 bệnh nhân mỗi ngày. Ngoài ra còn có một phòng khám bên ngoài trực tiếp phục vụ 1.000 người bệnh mỗi tháng. Đó là kỳ vọng của các bác sĩ giỏi nhất của Viedma và Patagones. Đội ngũ nhân viên bao gồm hai anh em hội viên, hai nữ tu Con Đức Mẹ Phù Hộ và nhiều y tá khác nhau. Hai anh em hội viên ngủ lại trong bệnh viện, cũng có một số hội viên bị bệnh ngủ ở bệnh viện; trong mọi việc khác, họ theo

¹³⁵ Bahia Blanca, S 3124, *Các cuộc kinh lý ngoại thường*, trg. 45-46, trong Văn khố Salêdiêng Trung ương, Roma.

đời sống cộng đoàn cùng với những hội viên trong nhà thánh Phanxicô Salê...

Bệnh viện được chính phủ trợ cấp hàng năm 25.000 peso: số chi phí khoảng 40.000 peso mỗi năm. Bệnh viện hiện nợ 32.000 peso, ngoài số tiền đang nợ các Con Đức Mẹ Phù Hộ (5.072 peso), tỉnh dòng Phanxicô Xavier (52.665,13), nợ nhà Viedma (8.240,90). Hầu hết người bệnh đều nghèo và họ không trả gì hết.¹³⁶

Người ta không thấy xuất hiện những sự nhìn nhận như của năm 1933 nữa, vì mục đích của chuyến Kinh lý năm 1936 có mục đích cụ thể là lập danh sách tài sản của Dòng, và sau đó tiến hành phân chia tài sản đó với giáo phận. Chuyến Kinh lý có những hậu quả quyết định đối với bệnh viện và đối với Zatti, vì sau đó các bề trên sẽ quyết định rằng khu đất và theo đó, tòa nhà của *Bệnh viện San José* phải được chuyển cho toà Giám mục Viedma: và toà Giám mục sau này sẽ quyết định phá bỏ tòa nhà của bệnh viện, để xây dựng trụ sở riêng ở đó.

Một chuyên viên về lòng trung thành và tôn trọng công lý

Bây giờ thật thú vị khi làm sáng tỏ tầm quan trọng và giới hạn của một số quyền tự do và quyền tự lập nhất định mà Artemide Zatti chắc chắn đã được hưởng với tư cách là người đứng đầu bệnh viện. Đây hoàn toàn không đề cập đến thứ tự do và tự lập trong việc tuân giữ tu trì, bởi vì Zatti là người tham gia sâu sắc vào đời sống cộng đoàn, thầy đã bàn hỏi về lương tâm cá nhân với giám đốc và chấp nhận các quyết định của ngài, đồng thời tường trình về tình hình kinh tế của bệnh viện. Ở đây muốn nói tới việc quản lý thông thường liên quan đến tổ chức bên trong và bên ngoài của bệnh viện, thúc đẩy cải tiến, các khoản chi phí và trên hết là thanh toán các khoản nợ. Trong trường hợp này, Zatti đã hành động với một sự tự

¹³⁶ Ivi, trg. 40.

lập nhất định, tuy nhiên, cần phải được làm rõ ý nghĩa và các điều khoản chính xác của điều đó. Vào năm 1909, trước khi Zatti chịu trách nhiệm cá nhân, cha Pietro Ricaldone là vị Kinh lý đặc biệt đã báo cáo trong tường trình của mình rằng bệnh viện có một sự quản lý riêng mà phải báo cáo trước bề trên của nhà, và nói thêm: «Vì đang hiện có những người rất đáng tin tưởng, nên con tin là có thể tiếp tục duy trì tình trạng như hiện nay».

Để hiểu thực tế, chúng ta cần nắm rõ tình cảnh của ngôi nhà Viedma, mặc dù ở những khía cạnh khác, cũng là hoàn cảnh của nhiều nhà ở Patagonia. Công cuộc của Viedma rất phức tạp và các bề trên địa phương không thể trực tiếp dõi theo tất cả các lĩnh vực: đặc biệt là không thể dõi theo một hoạt động mà Tu hội trải qua lần đầu tiên trong lịch sử và hoàn toàn khác biệt và tách rời khỏi hoạt động của Tu hội cho thanh thiếu niên trong trường học. Đó là hai thế giới khác nhau. Để khắc phục điều này, bệnh viện San José được thành lập vào năm 1914, nhưng các giám đốc ngay lập tức bận rộn với nhiệm vụ linh mục quản xứ hoặc có công việc khác nên không thể và không biết làm thế nào để quan tâm đến bệnh viện. Zatti vẫn là người Salêdiêng duy nhất, người đã có một số kinh nghiệm trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và là người duy nhất, nhờ có kỹ năng quản trị nghiêm túc, có khả năng đảm nhận trách nhiệm bệnh viện. Bề trên đã giao phó cho thầy và thầy phải lo mọi việc, từ nhân viên đến bảo quản vật chất, từ tương quan với bác sĩ đến chi tiêu và các món nợ chồng chất hàng ngày. Tất cả những người khác, vốn đã rất bận rộn trong các lĩnh vực khác, gần như để thầy một mình. Vì vậy, tuyệt đối không phải Zatti là người tự cho mình được quyền tự do và quyền tự lập khỏi bề trên theo một cách nào đó, nhưng là chính các bề trên khi giao cho thầy phụ trách bệnh viện, đã tin tưởng và để cho thầy làm. Các ngài rất vui khi thấy lãnh vực tông đồ quý giá này của bệnh viện phát

triển: họ trút mọi gánh nặng đè lên vai ngài, đặc biệt là khi liên quan đến các khoản nợ. Sự tự do của thầy được sinh động bởi lòng bác ái sâu xa và luôn hướng tới lợi ích của người khác. Đó là một loại *epicheia* ("đình chỉ luật") nhân danh lòng bác ái, mà Zatti đôi khi thực hành: «Luật pháp ra lệnh thế này; tuy nhiên trong trường hợp này...».

Hơn cả việc được tự do và tự quyết, đối với Zatti, đó là gánh nặng trách nhiệm mà các bề trên đặt trên thầy và thầy đã hoàn thành nó trong suốt 50 năm với lòng trung thành đặc biệt. Chỉ một ít lần bề trên can thiệp, thầy chỉ có một thái độ duy nhất: đó là sự vâng phục. Nhận định được cha Pietro Berruti là Vị Kinh lý ngoại thường đưa ra này xác nhận quan điểm rằng các bề trên và hội viên địa phương phải hoàn toàn đồng ý với công việc của thầy. Không có chứng từ cần mật nào được bảo lưu đặt vấn đề về sự tự do và tự quyết của Zatti trong bệnh viện, nên mọi người đều phải nghĩ rằng cách làm việc của thầy luôn đúng quy định.

Cha Antonio Pigat, một linh mục triều có mối tương quan lâu dài với Zatti và là linh mục quản xứ của Viedma, tuyên bố: «Trên thực tế, thầy Zatti đã quản lý toàn bộ việc quản trị mà không có ai giúp đỡ thầy [...]. Tôi không hiểu làm thế nào mà dù thuộc về một dòng tu, nhưng thực tế thầy lại phải một mình vật lộn với tất cả các vấn đề kinh tế.»¹³⁷

Cha Feliciano Lopez, khi nói về vị thế của Zatti đối với các bề trên, đã đưa ra khẳng định vững chắc này: «Quyền tự lập được các bề trên ban cho thầy là dựa trên cơ sở sự tin tưởng tuyệt đối, là trọn vẹn».¹³⁸ Đức cha Mariano Pérez xác nhận ý kiến này: «Là Bề trên Giám tỉnh, tôi có thể nói với sự hiểu biết về những khía cạnh này. Từ năm 1913, Sư huynh Zatti đã có

¹³⁷ Chứng từ của cha Antonio Pigat. *Positio - Summarium*, trg. 21, § 71.

¹³⁸ Chứng từ của cha Felidano Lopez. *Positio - Summarium*, trg. 176, § 719.

được tin tưởng rất nhiều và Giám tỉnh ngưỡng mộ nhân cách cũng như đời sống tuân thủ kỷ luật của thầy, nên đã giao cho thầy toàn bộ trách nhiệm. Thầy không phải là chuyên gia về kinh tế hay quản trị, nhưng thầy ấy là chuyên gia về lòng trung thành và tôn trọng công lý”.¹³⁹

Bác sĩ Pietro Echay đã nhận xét đúng: «Tôi nghĩ thầy ấy có quyền tự quyết rất lớn, nhưng thầy xứng đáng được như vậy, bởi vì thầy đã không tiếc một hy sinh nào để cho công việc được tiến triển».¹⁴⁰

Mối tương quan với Cha Picabea (1935-1950)

Năm 1935, khi cha Manachino kết thúc nhiệm kỳ, cha Francesco Picabea được bổ nhiệm làm Giám tỉnh Bahia Blanca. Mối tương quan của Zatti với Giám tỉnh này tiếp tục với sự thân tình như đã có dưới thời các Giám tỉnh Pedemonte và Manachino: bề trên kính trọng thầy, còn thầy thì yêu mến và phục tùng bề trên. Để minh chứng cho suy nghĩ này của cha Picabea dành cho Zatti, chỉ cần nhớ rằng, khi danh tiếng về sự thánh thiện của Sư huynh Salêdiêng lan rộng ở Argentina sau khi thầy qua đời, chính ngài đã soạn một lời kinh để xin các ơn nhờ lời chuyển cầu của thầy.

Cha Picabea là một người chính xác và khắt khe liên quan các vấn đề của đời sống tu trì, nhưng không có khó khăn nào có thể nảy sinh về vấn đề này, vì Zatti đã tuân thủ một cách chính xác và nhiệt thành. Không có sự đối kháng, nhưng thay vào đó, sự khác biệt về thái độ có thể nảy sinh giữa Zatti và cha Picabea. Zatti "thánh thiện, nhiệt thành bác ái trước những người vô gia cư và không có khả năng tự vệ đã tìm đến

¹³⁹ Chứng từ của Đức cha Carlo Mariano Pérez. *Positio - Summarium*, trg. 36, § 131.

¹⁴⁰ Chứng từ của Bác sĩ Pietro Echay. *Positio — Summarium*, trg. 214, § 869.

thầy"¹⁴¹ đang khi cha Picabea lại gắn với những khuôn mẫu thể thức và vì những thận trọng tính toán nhân loại, không buông cho sự Quan phòng như Zatti. Ngài không có ý ngăn cản việc tiếp tục bệnh viện, nhưng bản tính của ngài, khiến ngài sợ các khoản nợ của bệnh viện và nhất quyết đòi phải trả hết nợ.

Cha Enrico Mario Kossman, khi nói về cha Picabea và phương pháp cai quản của ngài, nói rằng: "Theo cha Picabea, tiêu chí cho tình trạng kinh tế tốt của một nhà là không có nợ, đó là lý do tại sao ngài yêu cầu Sư huynh Zatti trả hết những món nợ hiện có, điều mà thầy, với thiện chí, do nhu cầu to lớn của công việc của mình, không thể thực hiện được với độ chính xác về mặt toán học".¹⁴² Tâm lý của cha Picabea có lẽ được giải thích bởi thực tế là ngài từng sống tại những nhà trật tự nhất của Tỉnh Dòng Buenos Aires, các nhà được nuôi dưỡng bằng tiền thu được từ các trường, và không hiểu được thực tế anh hùng của vùng truyền giáo Patagonia, vốn luôn đứng dựa trên hết vào sự trợ giúp của Chúa Quan Phòng.

Hơn nữa, tình trạng nợ nần không chỉ giới hạn ở Bệnh viện San José. Cha Pietro Berruti, trong báo cáo của mình sau cuộc Kinh lý ngoại thường năm 1936, đã viết: «Gần như toàn bộ các nhà của Tỉnh dòng đều nghèo nàn [...]. Tình trạng kinh tế còn lâu mới phát triển: hầu hết các ngôi nhà đều mang nợ và hầu hết sống được nhờ biết tiết kiệm". Ngay cả việc quản trị trung tâm Tỉnh dòng cũng không khá hơn. Tuy nhiên, dù sự bất cập tồn tại giữa lòng bác ái mở rộng nơi mọi công việc tốt của Zatti và cách thức thận trọng và tính thận trọng về mặt nhân loại hơn của Giám tỉnh, thì không có lệnh cấm nào được

¹⁴¹ Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Summarium*, trg. 175, § 715.

¹⁴² Chứng từ của cha Enrico Mario Kossman, Salêdiêng, Quyền Tổng Đại diện giáo phận Viedma. Biết Zatti từ 1930 đến 1951. *Positio - Summarium*, trg. 6-7, § 15.

đưa ra đối với vị sư huynh tốt lành này: Giám tỉnh luôn khuyên là hãy chừng mực và nhất quyết yêu cầu việc thanh toán các khoản nợ, với tiêu chí nghiêm túc của sự cai quản mà mọi bề trên đều áp dụng với những anh em có trách nhiệm quản lý. Sự sống của bệnh viện, sau nửa thế kỷ hỗ trợ chăm sóc sức khỏe theo sự quan phòng cho vùng Patagonia, đã có thể đảm bảo cho Giám tỉnh và xóa tan nơi ngài nỗi sợ hãi sẽ tạo nên những khoản nợ kinh niên, nhưng luôn được thầy Zatti tốt bụng thanh toán. Tuy nhiên, điều này dường như là chưa đủ đối với ngài.

10. SỰ QUAN PHÒNG CỦA THIÊN CHÚA VÀ CÁC MÓN NỢ PHẢI TRẢ

Phép lạ của lòng bác ái và sự quan phòng

Chương nói về các khoản nợ của Bệnh viện San José có thể được gọi là chương nói về Chúa Quan phòng và Artemide Zatti thực sự là dụng cụ của sự Quan phòng, để bệnh viện có thể giúp đỡ người nghèo ở Patagonia trong nhiều năm. Chúng ta nhớ tới những diễn tả của cha Pietro Berruti, Vị Kinh lý ngoại thường năm 1936: «Bệnh viện phép lạ [...] hoàn toàn miễn phí [...]. Hội viên Zatti là người của Chúa Quan Phòng [...] Bệnh viện là một kỳ công của Chúa Quan Phòng. Tôi không hiểu làm thế nào nó có thể tồn tại được."

Cha Lopez, từ sự hiểu biết trực tiếp, cũng bày tỏ nhận định tương tự: «Phép lạ đã luôn là chính sự sống sót của Bệnh viện San José, và điều này làm chúng ta quan tâm đặc biệt đến khoảng thời gian 40 năm dưới sự hướng dẫn của Zatti, Bệnh viện đã luôn luôn và chỉ nhờ Chúa Quan phòng, khi thực hiện một công cuộc bác ái khổng lồ cho môi trường xã hội. Luôn luôn phải trả các khoản nợ của mình, dù là vẫn phải vác thập giá thanh luyện các khoản nợ. Phép lạ của sự miễn phí, hoa trái của đức tin."¹⁴³ Người con gái của bác sĩ Harosteguy tuyên bố: "Ý tưởng chung là Bệnh viện San José được hỗ trợ bởi công việc và ân sủng của Chúa Thánh Thần."¹⁴⁴

Tòa án Viedma và cha Picabea đã tỏ ra tỷ mỉ một cách vô lý về vấn đề này: họ dường như không hiểu được phép lạ của lòng bác ái và sự Quan phòng. Bác sĩ Cadorna Guidi đưa ra nhận xét này: «Bệnh viện là một tổ chức về cơ bản bị thâm

¹⁴³ Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Summarium*, trg. 168, § 684.

¹⁴⁴ Chứng từ của Elba Lidia Harosteguy, giáo viên. Con gái của Bác sĩ Domenico Harosteguy, biết Zatti từ 1940 đến 1951. *Positio - Summarium*, trg. 110, § 684.

hụt và vì lý do này việc mắc nợ là điều đương nhiên»¹⁴⁵. Tình trạng nợ nần kinh niên của bệnh viện, và do đó, sự can thiệp tuyệt đối cần thiết của Chúa quan phòng, là do bệnh viện, đầu cũng tiếp nhận những người có khả năng chi trả, nhưng thông thường lại mở cửa đón những người nghèo chữa trị miễn phí hoặc rất dễ dàng tiếp nhận những người già mang bệnh lâu năm cần mọi thứ, phân phát thuốc cho những người không có khả năng chi trả bên trong và ngoài bệnh viện.

Nhiều lần, khi bệnh viện không còn chỗ trống, Zatti chăm sóc một số người bệnh ngay trong phòng, trên giường của mình. Đức cha Carlo Mariano Pérez nhận xét: “Một trong những sở thích của Sư huynh Zatti là chăm sóc những người thấp kém và nghèo khổ, thầy hiến dâng trọn vẹn chính mình cho Chúa nơi những người khiêm tốn này, những người không có khả năng bảo vệ mình hoặc mắc những căn bệnh ghê tởm”¹⁴⁶ và thầy coi họ là những cột thu lôi thực sự. Khi có người bệnh đến, nhất là từ những vùng quê, bẩn thỉu và làm người ta buồn nôn, chính thầy dành cho mình việc rửa cho họ, khử trùng cho họ và mặc quần áo sạch sẽ cho họ. Trong bệnh viện có một cậu bé tầm 15-20 tuổi vóc người nhỏ nhắn với cái đầu to, cậu ấy bị bệnh não úng thủy và gây ấn tượng: Zatti đã chăm sóc cậu ấy rất tận tình. Bệnh viện San José là bệnh viện dành cho người nghèo. Chỉ cần tính xem, ngoài chi phí chữa bệnh, còn việc bảo trì chung, nhân viên, bác sĩ, cung cấp dụng cụ phẫu thuật, v.v. Cuối năm nợ nần là điều không thể tránh khỏi, và rồi đến lúc phải sửa sang xây dựng thì nợ nần tăng lên con số đáng run sợ. Sự việc gây choáng.

¹⁴⁵ Chứng từ của Giovanni Guidi Cadorna, được sĩ. Biết Zatti từ 1928 đến 1951, đầu tiên là học sinh trường Salêdiêng, rồi như một được sĩ. *Positio - Summarium*, trg. 222, § 713.

¹⁴⁶ Chứng từ của Đức cha Carlo Mariano Pérez. *Positio - Summarium*, trg. 52, § 713.

Chính quyền đã cung cấp một khoản trợ cấp tăng dần theo các năm nhưng luôn không thể bù đắp được khoản thâm hụt. Cha Antonio Fernandez, từng làm giám đốc của Viedma, báo cáo rằng thâm hụt đã tăng từ 3.000 peso lên 5.000 peso, sau đó lên 8.000 và 12.000 và cuối cùng là 25.000 peso. Cả cộng đoàn nhà Viedma cũng như Tỉnh Dòng đều không giúp được gì vì cả hai cũng đều mắc nợ, có lẽ còn nhiều hơn bệnh viện. Các "Báo cáo quản trị" của Tỉnh dòng Bahia Blanca được lưu giữ trong Văn khố của Văn phòng Tổng Quản lý của Tu hội Salêdiêng ở Rôma, với tình hình của từng nhà hàng năm. Có thể dễ dàng nhận ra những khoản nợ của nhiều công cuộc khác nhau và thực tế về Bệnh viện San José không có gì đáng ngạc nhiên. Giờ đây, để lấp đầy khoản thâm hụt phải có sự can thiệp của Chúa Quan phòng và Zatti tin tưởng vào điều đó và phó thác trong mọi trường hợp với niềm tin không thể lay chuyển. Như Cha Lopez nói, thầy đã phải chịu đau khổ "thập giá thanh luyện của nợ nần", nhưng vẫn đảm bảo hoạt động của bệnh viện từ năm 1913 đến năm 1951. Đặc điểm là Zatti không thụ động chờ đợi sự can thiệp của Chúa quan phòng, mà đã cầu xin điều đó theo một cách xứng đáng bằng sự tháo vát của mình. Một câu nói nổi tiếng thể hiện sự thực hành của thầy là: "Tôi không cầu xin Chúa cho tôi tiền, mà chỉ cho tôi biết nó ở đâu."¹⁴⁷

Zatti, cùng với người nghèo, vun trồng sự tín thác vào Chúa Quan Phòng như liều thuốc giải độc cho sự thờ ơ và tích lũy. Sự tin tưởng và phó thác cho Chúa Quan Phòng này không phải là thụ động vào định mệnh; thầy không chờ đợi từ trên trời rơi xuống giải pháp cho những vấn đề thầy gặp phải, những khoản nợ thầy cần phải trả, những hàng hóa thầy cần. Ngược lại, cố gắng giống Cha trên trời, Đấng chăm sóc đàn

¹⁴⁷ RAÚL ENTRAIGAS, *Người thân của tất cả mọi người nghèo*, tđg. 148.

chim sẻ trên trời, thầy chia sẻ với người khác những gì ít ỏi mình có để không ai thiếu thốn những gì cần thiết.

Zatti tiếp tục vay mượn, nhưng chúng luôn chỉ nhằm mục đích quản lý bệnh viện, để làm bác ái cho người nghèo. Thầy không mạo hiểm với bất kỳ hoạt động tài chính liều lĩnh nào và luôn trả lại những món tiền đã vay: không có một trường hợp khiếu nại nào, không ai phàn nàn về cách thức làm việc của thầy, mọi người đều tuyên bố tin tưởng tuyệt đối vào sự trung thực của thầy và việc thầy thực hiện các nghĩa vụ đối với các chủ nợ. Các khoản nợ của bệnh viện thì lên xuống, theo nghĩa là thầy phải vay để đáp ứng một số nhu cầu thanh toán ngay lập tức, nhưng Chúa

Quan phòng có thể can thiệp vào thời điểm thích hợp, với những dâng cúng đặc biệt, với những khoản trợ cấp ngoại lệ, hoặc cả bằng các thu nhập thông thường, và khi đó các khoản nợ sẽ giảm hoặc thậm chí có thể bị hủy bỏ. Điều này giải thích tại sao không phải lúc nào Zatti cũng dễ dàng giải quyết được tình hình vào một thời điểm ấn định chính xác như Cha Picabea yêu cầu thầy phải làm.

Đôi khi người ta cường điệu hoá các khoản nợ của Zatti, bởi vì cách chung mọi người đều biết thầy phải tiếp tục công việc như thế nào, nhưng thầy đã luôn phải hết sức thận trọng để không với bất cứ ai cũng nói về tình hình thực của bệnh viện. Ngay cả khi rời khỏi công việc quản lý bệnh viện, số nợ chỉ còn rất nhỏ nên cha Lopez có thể trả hết trong hai tháng. Chắc chắn rằng lòng bác ái và nhiệt thành của vị sư huynh thánh thiện đã khiến thầy trở thành một người quản trị nợ khôn ngoan để phục vụ người nghèo. Chính Giám tỉnh Picabea đã viết thư cho thầy vào ngày 10 tháng 6 năm 1945: «Zatti thân mến: Tôi đã nhận được lá thư của thầy giống như những lá thư trước. Thật đáng ngưỡng mộ khi cứu vãn được tình thế khó khăn. Ai có thể xử lý các món nợ khéo léo như thầy? Rõ

ràng là Chúa Quan Phòng chăm sóc thầy và bệnh viện mà thầy phục vụ cách đặc biệt”.¹⁴⁸ Trên thực tế, thầy tuyệt đối không hề ngại thơ và cũng không hề đi theo một tiêu chí quản trị thiếu suy xét và vô trách nhiệm. Sự chính trực và cân bằng về mặt đạo đức của thầy cũng được thể hiện trong lĩnh vực tế nhị và đầy khó khăn này.

Dante Galantini, một thương gia, tuyên bố: «Tôi không nhớ có khi nào thầy ấy đã bỏ qua không thanh toán cho tôi hoặc cho cha tôi cho đến đồng xu cuối cùng hay không. Có những thời điểm, mặc dù đã mắc nợ nhưng những nhu cầu mới lại nảy sinh và nhờ niềm tin vốn truyền cảm hứng, thầy lại vay thêm. Chúng tôi chắc chắn rằng bằng cách này hay cách khác Sư huynh Zatti sẽ trả hết số tiền đó”.¹⁴⁹

Cha Mario Brizzola, người hiểu rất rõ về tình hình, nói: «Tôi có thể khẳng định rằng việc bảo trì bệnh viện, với hơn 70 giường, đòi hỏi sự quản lý chính xác, điều mà Sư huynh Zatti, dù bận bịu rất nhiều việc, vẫn thực hiện thường xuyên. Có những thời điểm khó khăn, thầy mắc nợ khiến các bề trên lo ngại, nhưng thầy luôn thực hiện được các cam kết vật chất và kinh tế của mình [...]. Nhìn chung thầy đã trả nợ đúng hạn.”¹⁵⁰

Cha Lopez, người tiếp quản bệnh viện trong những năm cuối đời của Zatti, nói rằng “không có chủ nợ nào phàn nàn về bệnh viện hay về Zatti. Lý do là họ biết đó là tiền họ có thể sử dụng cho mượn khi khó khăn [...]. Zatti biết cách phân phối số tiền theo những gì thầy mua nơi cùng các cửa hàng.”¹⁵¹ Cuối cùng, Đức cha Carlo Mariano Pérez tuyên bố: «Sư huynh

¹⁴⁸ *Ivi*, trg. 146.

¹⁴⁹ Chứng từ của Dante Galantini. *Positio - Informatio*, trg. 150.

¹⁵⁰ Chứng từ của cha Mario Brizzola. *Positio - Summarium*, trg. 75, § 288.

¹⁵¹ Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Informatio*, trg. 151.

Zatti là một người ngay thẳng và rất trách nhiệm. Bằng những hy sinh nghiêm túc và những hành động khiêm nhường, Zatti biết cách giải quyết những cam kết kinh tế và tài chính mà thầy phải đối mặt với tư cách là người quản lý bệnh viện, vì thầy đảm nhận chúng như những nghĩa vụ nghiêm túc của lương tâm.”¹⁵²

Khi hết thời hạn phải trả mà không có tiền, Zatti trước hết tìm đến những người bạn và các ân nhân, những người mà thầy có ảnh hưởng không thể cưỡng lại, khiêm tốn và chân thành; khi có thể, những người này đều đến trợ giúp thầy: Guidi, Irribarre, Juda, De Regge, Crociatti, Ginestri, Costanzo.

Khách hàng số 226

Amelia Teresa Giraudini nói rằng Zatti luôn xin cha cô, ông Giovanni số tiền 500 peso: "Ông Juan, tôi đến gặp Chúa Quan phòng". Có rất nhiều lá thư gửi đến các cá nhân, chính quyền và tổ chức, trong đó thầy xin giúp đỡ hoặc xin tạo điều kiện thuận lợi cho bệnh viện: năm 1949, thầy cũng viết cho Eva Duarte Perón, vợ thứ hai của Tổng thống Juan Domingo Perón và là Đệ nhất phu nhân Argentina từ năm 1946 cho đến khi qua đời vào năm 1952 và nhận được phản hồi tích cực. Thầy xin mọi người cách rất thẳng thắn và hơn hết thầy sẵn sàng và rất nồng ấm trong việc cảm ơn. Để giúp đỡ Bệnh viện San José một cách có tổ chức hơn, quỹ *Comisión pro Hospital* đã được thành lập để thu thập tiền quyên góp. Giống như kẻ *làm thức tỉnh các linh hồn* (*despertador de las animas*), Zatti đã tỏ ra không chỉ là một người có lòng bác ái mà còn là một người thúc đẩy hoạt động từ thiện, khơi dậy một nhóm lớn các ân nhân quảng đại đến giúp đỡ mình: các cá nhân, các

¹⁵² Chứng từ của Đức cha Carlo Mariano Pérez. *Positio - Summarium*, trg. 36-37, §§ 132-133.

nhóm, các tổ chức thương mại, hiệp hội, những người khiêm tốn cũng như các cấp thẩm quyền.

Khi không thể vượt lên nhờ sự giúp đỡ của các ân nhân, Zatti đã tìm đến ngân hàng Viedma và Patagones để vay tiền. Zatti hàng ngày đi khắp các đường phố của Viedma trong chiếc áo khoác trắng, trên chiếc xe đạp để thăm người bệnh. Khi thầy mặc chiếc áo chỉ dùng để mặc ngày lễ và đội chiếc mũ Orion cũ, đó là dấu hiệu cho thầy vói tư cách là một quản lý viên, sẽ thực hiện một công việc ở ngân hàng. Để có được khoản vay, thầy phải đưa ra sự bảo đảm thế chấp và vì lý do này thầy đã thế chấp khu đất bệnh viện, đàn gia súc của Trường Nông nghiệp, một căn hộ chung cư mà thầy đứng tên chung với một số thân nhân; hoặc thầy mang theo sự bảo đảm của những ân nhân giàu có hoặc thậm chí có khi cả những người tiết kiệm nhỏ. Thầy đã hành động thận trọng đến mức không có gì trong số những gì tạm thời thế chấp bị mất. Các ngân hàng tin tưởng thầy vì họ biết thầy luôn đúng hẹn và biết mục đích mà vì đó thầy xin vay.

Tại chi nhánh của ngân hàng Quốc gia ở Viedma, có một ghi nhận từ trụ sở trung tâm liên quan đến các khoản vay lập đi lập lại được cấp cho Zatti, khách hàng số 226. Người quản lý chi nhánh, Gian Paolo Bussolino, đã viết trong sổ ngân hàng: «Từ chối đồng ý đồng nghĩa với việc từ chối cơ may đối với sự sống của những người không tài sản [...]. Quản trị như thể thiếu trách nhiệm về vật chất, nhưng mặt khác trách nhiệm đạo đức lại vượt lên trên nó, cũng thế sẽ đáng kính phục hay còn cao hơn cả trách nhiệm vật chất».¹⁵³ Giovanni Battista Ardizzi kể về cuộc gặp với Zatti tại Ngân hàng Buenos Aires ở Patagones. «Tôi hỏi thầy ấy đang làm gì và thầy trả lời: 'Tôi đến để hồi sinh một người đã chết.' Và tôi hỏi thầy

¹⁵³ RAÚL ENTRAIGAS, *Người thân của tất cả mọi người nghèo*, trg. 149.

làm thế nào để trả nợ và thầy trả lời: 'Với sự giúp đỡ của Chúa. Luôn có người đến giúp tôi thoát khỏi rắc rối.'»¹⁵⁴

Cha Brizzola cho chúng ta biết về lanh trí của Zatti: «Thầy đã xây dựng một cơ sở sản xuất pho mát trong Trường Nông nghiệp để cung cấp sữa cho các bệnh nhân của mình: nhiều lần thầy đã dùng những con bò để thế chấp, đạt được lợi thế gấp đôi vì thầy đã lấy được tiền từ ngân hàng nhờ tài khoản những con bò đang khi chúng vẫn tiếp tục cho thấy lấy sữa». ¹⁵⁵

Về các khoản nợ mà Zatti đã ký hợp đồng cho bệnh viện vào năm 1945, cha Giám tỉnh Francesco Picabea đã quyết định rằng việc quản lý bệnh viện, giống như tất cả mọi công cuộc của Viedma, phải được chuyển cho cha Feliciano Lopez là giám đốc nhà *Phanxicô Salê*, và giám đốc phải trả các khoản nợ mà Zatti để lại, thầy ngưng không làm quản lý nữa. Cha Lopez, khi đề cập đến số nợ, nói: «Tôi đã trả các khoản nợ mua bán của bệnh viện, không nhiều món nợ, mà cũng không có số nợ lớn. Tôi đã trả hết nợ của Zatti với số tiền khoảng 40.000 peso.»

Vào ngày 15 tháng 3 năm 1946, khi việc quản trị phải được chuyển giao cho Cha Lopez, Zatti đã viết một lá thư cho cha Giám tỉnh Picabea, đồng thời trình bày danh sách các khoản nợ phải trả vào thời điểm đó. Thầy cho thấy rằng “đã luôn có nợ”; thầy liệt kê chúng bởi vì “nếu Chúa gọi con về cõi vĩnh hằng”, thì người ta có thể hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng “mà không quá bị choáng”. Các khoản nợ của bệnh viện, trong tổng thể của chúng, là minh chứng rõ nhất cho lòng bác ái, sự tận trọng và khả năng quản lý của Sư huynh Zatti. Việc

¹⁵⁴ Chứng từ của Giovanni Battista Ardizzi, nghề buôn bán. *Positio - Summarium*, trg. 145, § 589.

¹⁵⁵ Chứng từ của cha Mario Brizzola. *Positio - Summarium*, trg. 75, § 288.

các ân nhân tiếp tục giúp đỡ thầy và các ngân hàng luôn cho thầy vay, chứng tỏ uy tín đạo đức mà con người thầy đã đạt được. Nếu các khoản nợ rõ ràng không phục vụ mục đích bác ái thì sự tin tưởng cũng sẽ sụp đổ. Số nợ nhỏ khi thầy rời việc quản trị, cũng là lời nhắc nhở không nên “thần thoai hóa” các khoản nợ và nên khoanh vùng chúng trong giới hạn phù hợp của một vấn đề có thật. Đó là một sự thật giúp tôn vinh Zatti, một gia chủ của Chúa Quan phòng, đầy thận trọng và dám nghĩ dám.

Một sự Quản trị có tính gia đình

Việc quản trị Bệnh viện San José được xếp đặt giống như việc quản trị của tất cả các nhà Salêdiêng ở Patagonia vào thời Zatti. Đó không phải là một cơ chế quản trị có tổ chức và được kiểm soát như ngày nay ở một bệnh viện công, cũng như không tuân theo các chuẩn mực kế toán hiện hành. Nó mang tính chất gia đình rõ rệt, hoàn toàn dựa trên sự tin tưởng được trao cho anh em hội viên, được cấu trúc theo những hình thức thu chi đơn giản nhất và trên hết được điều chỉnh theo nỗ lực và tính cách của những người nắm giữ việc quản trị. Điều này đặc biệt là do sự thiếu nhân sự: những người quản trị có nhiều công việc khác và, hơn thế nữa, để tiết kiệm tiền, họ không nhờ đến nhân viên kế toán. Mỗi người đã làm những gì họ có thể. Rồi đến các bề trên vì khoảng cách xa, không thường xuyên thăm kiểm tra cộng đoàn và để lại nhiều tự do cho các anh em hội viên. Điều này làm phát triển ý thức trách nhiệm cá nhân và nói chung, tinh thần hăng say của các người truyền giáo thấy nhiều ích lợi từ thái độ này. Hiển nhiên không thiếu những xáo trộn và lịch sử Salêdiêng ở Patagonia ghi lại những can thiệp mà bề trên đã phải thực hiện trong lĩnh vực kinh tế.

Zatti sống trong hoàn cảnh chung này và các bề trên đã để cho thầy rất nhiều tự do, vì sự tin tưởng mà các ngài có đối

với thầy và vì đặc tính riêng biệt của bệnh viện so với các công cuộc Salêdiêng khác vốn chủ yếu là giới trẻ và giáo xứ. Ngay cả tính cách đặc sủng của Zatti, làm điều tốt cho mọi người một cách tự phát, đã khiến thầy, trong việc quản lý bệnh viện, để cho luật bác ái chiếm ưu thế hơn các hình thức kế toán chặt chẽ khác. Cần phải nói rằng trong bệnh viện, việc kiểm soát thận trọng và kế toán có trật tự không bị bỏ sót, ngay cả trong những mục đơn giản nhất. Việc quản lý lành mạnh trên hết được chứng minh bằng sự thành công của bệnh viện trong suốt nhiều thập niên quản lý của Zatti: khác đi chắc chắn sẽ sớm thất bại và sẽ mất đi lòng tin của các ân nhân.

Khi thực hiện hình thức quản trị này theo luật bác ái thúc đẩy, Zatti đã làm cho vòng tay của Thiên Chúa dành cho mọi người được tỏa sáng, đặc biệt đối với những người hèn mọn nhất và những người đau khổ lôi kéo trái tim, linh hồn và toàn bộ con người thầy, bởi vì thầy sống với người nghèo và cho người nghèo. Đối với thầy, đó không phải là đơn giản cung cấp các dịch vụ, nhưng là một biểu hiện hữu hình của tình yêu Thiên Chúa, nhận ra và phục vụ khuôn mặt của Chúa Kitô đau khổ nơi người nghèo và người bệnh với sự tinh tế và dịu dàng của một người mẹ. Sống với người nghèo, thầy đã thực hành đức bác ái với tinh thần khó nghèo. Thầy không phải là một quan chức hay một nhân viên, một người cung cấp dịch vụ, nhưng là một người lao công của đức ái đích thực: và khi nhìn thấy, nhận ra và phục vụ Chúa Kitô nơi những người nghèo và bị loại trừ, thầy cũng giáo dục những người khác. Khi xin điều gì, thầy xin điều đó cho Chúa Giêsu: "Xin cho tôi một cái áo để cho một Chúa Giêsu già"; "Xin cho tôi một ít quần áo cho Chúa Giêsu 12 tuổi!"¹⁵⁶

¹⁵⁶ Chúng từ của Đức cha Carlo Mariano Pérez. *Positio - Summarium*, trg. 45, § 170.

Cha Antonio Fernandez, vị giám đốc hiểu rõ về Zatti, làm chứng: «Các tiêu chí hoàn toàn đơn giản, bởi vì, thầy là một người có đức tin sâu sắc, luôn tin tưởng vào Chúa Quan Phòng để giải quyết các nhiệm vụ của mình [...]. Zatti đã lưu giữ những các sổ sách cần thiết để cho thấy thầy tin vào Chúa Quan phòng. Tuy nhiên, hàng năm thầy đều gửi báo cáo kèm theo bảng thu chi tương ứng."¹⁵⁷

Cha Zaccaria Genghini có lần hỏi Zatti tại sao thầy lại thức đêm và thầy trả lời rằng «vì phải ghi thứ tự các khoản chi tiêu và mua sắm, những cái đã ghi vào sổ tay, thì cộng chúng lại để xem cách nào cân đối chi tiêu với thu nhập. Tôi có xu hướng giải thích sự tự quyết mà thầy ấy được trong việc quản trị của mình: ít nhất nó đã được các bề trên của thầy ngầm chấp nhận."¹⁵⁸

Francesco Geronazzo, Salêdiêng Sư huynh, tiết lộ một chi tiết: «Tiêu chí đầu tiên của Sư huynh Zatti trong việc quản trị là hoàn toàn tin tưởng vào Chúa Quan Phòng [...]. Từ những gì tôi có thể thấy và xác nhận khi xem lại văn khố tỉnh Bahia Blanca, xem qua các sổ sách của Bệnh viện San José, thì Sư huynh Zatti có một cách quản lý bình thường theo phong cách Salêdiêng, tức là một cách quản lý gia đình, không có những yêu cầu kỹ năng lớn, nhưng có trật tự và trung thực".¹⁵⁹

Cha Mario Brizzola nhớ lại một sự kiện quan trọng: «Tất cả các bề trên mà tôi biết, như Cha Pedemonte, Cha Manachino, Cha Picabea và Cha Carlo Pérez, đều luôn đồng ý với phong cách gần như độc lập trong việc quản lý bệnh viện và nhà thuốc. [...]. Nhưng trong những năm gần đây, sự độc

¹⁵⁷ Chứng từ của cha Antonio Fernández Prieto. *Positio - Summarium*, trg. 61-62, §§ 234-235.

¹⁵⁸ Chứng từ của cha Zaccaria Genghini, *Positio - Informatio*, trg. 157.

¹⁵⁹ Chứng từ của Francesco Geronazzo, Sư huynh Salêdiêng. Biết Zatti từ 1923 đến 1951. *Positio - Summarium*, trg. 281-282, §§ 1119-1120.

lập này đã bị loại bỏ, thầy đã giao lại việc quản lý toàn bộ tài sản cho cha Lopez, thầy không còn tự mình đầu tư một peso nào nữa."¹⁶⁰

Cần phải nhấn mạnh rằng trong tất cả các mối tương quan của Sư huynh Zatti với các Giám tỉnh, các ngài chưa bao giờ đưa ra bất kỳ nhận xét nào về phương pháp quản trị của thầy, tức là về sự tự quyết được ngầm hiểu, bởi vì do tình hình đặc biệt của bệnh viện, các vị đã công nhận và cho phép điều đó. Cũng đã có những can thiệp hoặc để dừng công việc mà trước đó đã được cho phép và thầy luôn tuân theo, hoặc để hạn chế thầy mượn nợ cho bệnh viện: nhưng đó chỉ là lời khuyên chứ không phải mệnh lệnh, dù vậy thầy đều tuân theo ngay lập tức. Đó là những lời khuyên thận trọng mà một bề trên vì trách nhiệm luôn phải đưa ra cho những ai cũng hoạt động với đầy lòng nhiệt thành siêu nhiên và sự vâng phục.

Cha Feliciano Lopez, người biết rõ phong thái của Zatti, thừa nhận rằng không phải lúc nào thầy cũng tuân theo các quy tắc kế toán chính xác, nhưng việc quản lý của thầy hoàn toàn không mất trật tự. «Không nên nghĩ rằng việc quản lý này của Zatti là thiếu khôn ngoan, xét vì tập trung nơi thầy mà không có nguy cơ trả một khoản nợ không có thật, thầy có cuốn sổ ghi nợ, cũng như chẳng có khoản thu nào lọt vào mà không được kiểm soát. Ở đây chúng ta đang ở trong một điều gì đó hoặc trong chất liệu, nơi đó xảy ra xung đột giữa sự thận trọng theo xác thịt và sự thận trọng theo tinh thần và vì lý do này, Zatti được xếp vào phạm trù của biết bao các anh hùng đức ái".¹⁶¹

Giáo sư Carlo Tassara làm chứng: «Thầy không phải là kế toán viên hay chuyên gia kế toán, nhưng thầy quản lý tốt

¹⁶⁰ Chứng từ của cha Mario Brizzola. *Positio - Summarium*, trg. 74, § 286.

¹⁶¹ Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Summarium*, trg. 167, § 682.

các bản tính toán, thu nhập và chi phí của mình»;¹⁶² và bà Maria Teresa Giraudini cho biết thêm: «Tiêu chí và hình thức quản lý là: luôn cho đi mà không đòi trả lại, nhưng cuối cùng thầy lại chứng tỏ là một quản lý tốt vì thực tế thầy ấy không để lại khoản nợ nào”.¹⁶³

Zatti đã quản lý bệnh viện một cách ngay chính, thận trọng và tuân theo với các quy tắc của đời sống tu sĩ. Tất cả các nhân chứng đều đồng lòng nhìn nhận rằng thầy đã hành động tuân theo những tiêu chí này với hết sức mình. Chưa bao giờ có bất kỳ sự phản đối nào vì những hành động bất công mà thầy đã gây ra, trái lại người ta hết sức ca ngợi lòng bác ái của thầy. Sự thận trọng và khôn ngoan trong quản lý của thầy đã cho phép thầy làm cho bệnh viện trong nhiều thập niên hoạt động được với rất ít phương tiện, chỉ nhờ tin tưởng vào Chúa Quan phòng. Các bề trên đã để cho thầy tự do hoạt động, nhưng khi các vị đưa ra quyết định thì thầy luôn sẵn sàng tuân theo; ngoài ra, các vị chỉ nói với Zatti những lời khuyên có tính thận trọng để giúp cho chừng mực lòng nhiệt thành của thầy, nhưng các vị không tỏ ra rằng họ không đồng tình với cách hành động của thầy. Còn thầy, trong khi tự do hành động trong công việc quản lý thông thường của bệnh viện, thầy thường xuyên báo cáo với các ngài. Dù quản trị tuân theo luật cao hơn của đức ái, nhưng thầy không thiếu các phương thức để đảm bảo trật tự và kiểm soát. Hoạt động của Sư huynh Zatti phải được đánh giá dựa trên tình hình chung của Patagonia vào thời đó và lưu ý đến tình trạng thiếu thốn mà thầy phải làm việc với tư cách là người quản lý trực tiếp duy nhất của bệnh viện. Tình cảnh của thầy lúc ấy không phải là được tự do mà là dấn thân anh hùng.

¹⁶² Chứng từ của Giáo sư Carlo Tassara. *Positio - Summarium*, trg. 122, § 487.

¹⁶³ Chứng từ của Amalia Teresa Giraudini, nhân viên, biết Zatti từ 1930 đến 1951. *Positio - Summarium*, trg. 117, § 487.

11. TRỞ VỀ Ý NĂM 1934

Nước Ý xinh đẹp

Năm 1934, Artemide Zatti đã sống một kinh nghiệm ghi nhớ suốt đời thầy. Vào Chúa Nhật Phục Sinh, ngày 1 tháng 4, lễ phong thánh long trọng cho Don Bosco được cử hành tại Rôma. Đó là một sự kiện có âm hưởng thiêng liêng và nhiệt huyết sâu xa trong đời sống của Tu hội Salêdiêng và Giáo hội hoàn vũ. Từ khắp nơi trên thế giới, các hội viên đại diện của các Tỉnh dòng và cộng đoàn khác nhau đã được đến Rôma để chứng kiến sự tôn vinh Đấng Sáng lập. Giám tỉnh Patagonia, cha Gaudenzio Manachino, đã chọn Artemide Zatti làm đại diện cho các anh em Sư huynh, ngài đưa ra thông báo trong tuần tĩnh tâm. Đã có sự đồng lòng chung về sự lựa chọn này, nhất là vì uy tín và sự quý trọng mà Sư huynh Zatti được mọi người dành cho. Chắc hẳn thầy cũng rất vui, khi có thể nhìn thấy lại nước Ý mà thầy đã rời bỏ hơn 30 năm. Nhưng nổi nhớ quê hương còn có những động lực khác: được gặp Đức thánh cha và nói với ngài về tình yêu của mình, được tham gia vào lễ tôn vinh Don Bosco và xác quyết lòng trung thành của mình với Don Bosco; thăm những nơi mà Tu hội Salêdiêng đã được thành lập và phục vụ. Trong ánh sáng tinh thần này, Zatti đã sống ba tháng ở Ý. Trong thời gian vắng mặt, ông Giacinto Massini, trước đây là một Salêdiêng và phụ trách nhà thuốc, đã thay thế Zatti trong vai trò quản lý chung của bệnh viện và lúc này, mặc dù không còn là anh em hội viên, ông sống trong mối tương quan thân tình và biết ơn với cộng đoàn Viedma. Các anh em sư huynh Francesco Bielawsky và Francesco Brioschi, làm việc cùng thầy Zatti tại bệnh viện, và các Con Đức Mẹ Phù hộ đã được chuẩn bị sẵn sàng để thay thế.

Bác sĩ Harosteguy cho thầy mượn một bộ đồ, trong khi bà Maria Vasquez Linares, vợ của ông thợ may Linares, may

cho thầy một bộ đồ mới cho dịp đó. Một linh mục đang nằm bệnh viện cho thầy mượn một chiếc vali cũ và cha Luigi Cencio ở Buenos Aires đã cho thầy một vé hạng ba trên tàu Neptunia, trong khi cha Giám tỉnh viết cho thầy một lá thư giới thiệu đối với các nhà ở Ý:

Thưa cha Giám đốc kính mến, tôi vô cùng vui mừng giới thiệu với cha, người anh em thân yêu nhất của chúng tôi là Artemide Zatti, người đã hơn 30 năm là Phó Giám đốc Bệnh viện San José của chúng tôi. Do đó, tôi nồng nhiệt giới thiệu thầy cho sự tốt lành của cha. Với tâm tình biết ơn sâu sắc, xin nhận lời chào thân ái của tôi. Cha Gaudenzio Manachino, Giám tỉnh. Viedma, ngày 17 tháng 2 năm 1934.¹⁶⁴

Các bạn hữu tại Viedma đã tặng thầy một số tiền để chi trả cho nhu cầu đi lại và mua quà lưu niệm. Việc rời khỏi bệnh viện là một điều xúc động đối với thầy và các bệnh nhân. Từ Buenos Aires Zatti đã viết một lá thư chào cha giám đốc, cha Antonio Fernandez, và chào tất cả bạn hữu tại Viedma, thư vẫn còn nói tới công việc. Cùng ngày hôm đó, thầy lên trên chiếc *Neptunia* vì điều mà trong lá thư thầy gọi là "nước Ý xinh đẹp". Cuộc hành trình kéo dài 16 ngày. Ở Torino, những lá thư của Viedma đã chờ đợi thầy, gửi lời chào và gửi những thỉnh cầu. Tất nhiên, Zatti dành tất cả thời gian để cầu nguyện trong vương cung thánh đường Đức Mẹ Phù hộ các Giáo hữu và viếng thăm những nơi đã được thánh hóa nhờ sự hiện diện của Don Bosco. Ký ức của những người đã nghe Zatti kể về những ấn tượng của thầy, cho chúng ta thấy trái tim đậm chất Salêdiêng của thầy đã rung động thế nào trong những chuyến viếng thăm đó. Trong bút ký chỉ còn lại một tấm bưu thiếp gửi từ Torino: «Từ chân bàn thờ Mẹ Maria Phù hộ các Giáo hữu thân yêu của chúng ta, Đấng mà tôi đã cầu xin một phép lành đặc biệt (và sẽ tiếp tục cầu xin) cho tất cả nhân viên của Bệnh

¹⁶⁴ RAÚL ENTRAIGAS, *Người thân của tất cả mọi người nghèo*, trg. 136-137.

viện San José. Tôi gửi những lời chào triu mến nhất đến từng người một cách đặc biệt, xin Thiên Chúa, qua sự chuyển cầu của Thánh Gioan Bosco, tuôn đổ tràn phúc lành xuống mọi người - Artemide Zatti".¹⁶⁵

Sau Torino, đến Rome, và ở đây, người hành hương đã tìm lại và làm mới tất cả tình yêu của mình đối với Giáo hội và Đức thánh cha. Viếng thăm các nơi thánh, tham dự lễ phong thánh vào ngày 1 tháng 4 và cuộc tiếp kiến Đức Piô dành cho gia đình Salêdiêng ngày 2 tháng 4 trong Vương cung thánh đường thánh Phêrô, với đôi mắt hướng về Đức thánh cha, mà thầy không thể tới gần để hôn tay. Cha Entraigas, khi nói về Zatti, nói rằng thầy như "muốn nuốt chửng Đức thánh cha bằng đôi mắt của mình". Cha Giám tỉnh Gaudenzio Manachino, có mặt, nhớ lại cảnh tượng đầy cảm hứng của Zatti, thầy không thể kìm nén được sự hứng khởi của thầy dành cho Đức thánh cha. Bản thân Zatti, khi kể về những gì mình đã thấy, đã lặp lại: «Tôi vui mừng không giống ai. Tôi luôn ở hàng ghế đầu».¹⁶⁶

Từ Roma một chuyến thăm nhanh đến Boretto, quê hương sinh trưởng. Augusta Borattini, chị dâu của Zatti, đã viết về chuyến trở về quê hương của thầy, chắc chắn nhớ lại những gì cô đã nghe từ thầy, như sau: «Mãi về sau, khi thầy đi Ý để dự lễ phong thánh cho Don Bosco, thầy mới về nơi sinh trưởng và đã giúp Thánh lễ trong cùng một nhà thờ nơi thầy đã được rửa tội. Trong thầy dâng đầy cảm xúc khi nhớ lại những năm tháng tuổi thơ hạnh phúc, khi đi dạo bước trên các con đường tại quê hương và về thăm nơi sinh của

¹⁶⁵ *Bút ký của Đầy tớ Chúa*, trong Văn khố Lịch sử Salêdiêng Nam Argentina, trụ sở Bahia Blanca. AR AHS ARS/BB. Bahia Blanca, Argentina, số 231, tr. 200.

¹⁶⁶ RAÚL ENTRAIGAS, *Người thân của tất cả mọi người nghèo*, tr. 140.

thầy!».¹⁶⁷

Vào ngày 28 tháng 4 năm 1934, tại Napoli thầy lên con tàu Oceania, mang theo rất nhiều quà lưu niệm cho bạn hữu tại Viedma. Thầy đã về đến nơi với niềm vui lớn lao vào giữa tháng Năm. Người ta có thể tưởng tượng sự tiếp đón và những gì diễn ra tiếp theo. «Sau đó là những câu chuyện dài và thú vị, những buổi huấn từ tối thú vị, những tình tiết đẹp như tranh vẽ được kể lại bởi người có tài kể chuyện».¹⁶⁸ Những kỷ niệm về chuyến viếng thăm Cottolengo đan xen với những ký ức về cuộc gặp gỡ với Đức thánh cha và với thánh Don Bosco. Đây là những ngày nghỉ thực sự duy nhất của Zatti: thầy đã được đổi mới về tinh thần hơn là về thể xác.

Đức cha Carlo Mariano Pérez đã bình luận về chuyến hành hương của Zatti như sau: “Thầy vui như ở thiên đàng khi các bề trên phái thầy đi dự lễ phong thánh cho Don Bosco và nhờ vậy thầy có thể nhìn thấy Đức thánh cha Pio XI: điều mà thầy kể lại với đầy xúc động và lan toả từ lời của thầy, đó là niềm vui đã được nhìn thấy Vị Đại diện của Chúa Kitô.”¹⁶⁹

Francesco Brioschi, một trong những hội viên đã giúp đỡ Zatti tại bệnh viện, đã viết những kỷ niệm này: «Thầy đã phải thực hiện một cuộc hành trình đến Ý để tham dự những ngày trọng đại trong lễ phong thánh của Don Bosco ở Roma và Torino. Khi Sư huynh Zatti rời Bệnh viện *San José*, tất cả các bệnh nhân đều tiếc nuối vì thầy ra đi, vì họ đang mất đi một ân nhân lớn cả về tâm hồn và thể xác [...]. Vài tháng Sư huynh Zatti vắng mặt ở bệnh viện dường như hàng thế kỷ đối với các bệnh nhân [...]. Khi từ Ý trở về, Sư huynh Zatti một lần nữa

¹⁶⁷ Thư của Augusta Boretini gửi cha Entraigas. *Positio - Documenti*, số 42, trg. 363-365.

¹⁶⁸ RAÚL ENTRAIGAS, *Người thân của tất cả mọi người nghèo*, trg. 141.

¹⁶⁹ Chứng từ của Đức cha Carlo Mariano Pérez. *Positio - Summarium*, trg. 44, § 165.

phụ trách *Bệnh viện San José* thân yêu của mình. Thầy tràn ngập một niềm vui thực sự thiên đàng khi nhớ đến những ngày đặc biệt đã trải qua ở Rôma và Torino dịp phong thánh cho Don Bosco. Thầy đã tặng cho mọi người những món quà lưu niệm về Roma, đã được Đức Giáo hoàng ban phép lành và phân phát chúng với lòng sùng kính đặc biệt.”¹⁷⁰

¹⁷⁰ Tường trình của Francesco Brioschi, Sư huynh Salêdiêng. *Positio - Documenti*, số 41, trg. 361-365.

12. PHÁ DỠ BỆNH VIỆN SAN JOSÉ

Ai sẽ thay thế Zatti?

Vào giữa những năm 1930, các sự kiện và tình huống nảy sinh ở Viedma đã gây ra những hậu quả rất quan trọng đối với Bệnh viện San José và do đó đối với cuộc đời của Zatti. Những sự việc ấy là một nỗi đau khổ đối với thầy, nhưng trên hết còn là một thử thách về nhân đức. Năm 1934, Tòa Thánh nâng hạt Đại diện Tông tòa Viedma thành một Giáo phận. Sự kiện này, vốn là sự công nhận của Giáo hội đối với công cuộc do các Salêdiêng thực hiện ở Patagonia, tương ứng với hai nhu cầu: thực hiện việc phân chia giữa tài sản sẽ thuộc về giáo phận mới và những tài sản còn lại với Hội Dòng; và sau đó là xây dựng trụ sở riêng cho Tòa Giám mục của giáo phận. Cho đến lúc đó, vị Đại diện Tông tòa cư trú trong khuôn viên của trường học Salêdiêng. Có thể vì tất cả những điều này mà các khó khăn sẽ nảy sinh.

Một nhãn giới khác nảy sinh trong những năm đó liên quan đến chăm sóc y tế. Lúc này dân số Viedma đã tăng lên cả ở trung tâm thành phố lẫn các khu vực xung quanh; Viedma là thủ phủ của vùng đất Patagonia và do đó, cùng với các nhiệm vụ khác, có nhiệm vụ phải cung ứng một Bệnh viện Khu vực đáp ứng nhu cầu của dân cư. Các Salêdiêng, cùng với Bệnh viện San José, đã hỗ trợ trong những thời buổi khẩn cấp, nhưng giờ đây trách nhiệm trực tiếp của Nhà nước phải đảm nhận. Cho đến thời điểm này, Zatti đã cung cấp công việc quý giá và có tính quan phòng của mình, nhưng thầy đã già đi, ngay cả dù thầy làm việc không mệt mỏi, và không có ai được chuẩn bị sẵn sàng sau thầy để có thể thay thế thầy. Ký sự của nhà Viedma lặp lại mối lo ngại này khi đặt câu hỏi: "Và sau đó ai sẽ thay thế Zatti?". Các vị trách nhiệm của Tỉnh dòng, mặc dù có thiện cảm với cơ sở của Zatti và đảm bảo với thầy về sự

hỗ trợ của họ bao lâu còn cần thiết, nhưng họ vẫn phải hướng tới tương lai và lường trước các giải pháp cho các vấn đề khác nhau nảy sinh. Sự thể dần dần áp đặt phải có giải pháp.

Năm 1936, cha Bề trên Cả Pietro Ricaldone đã cử Phó Bề trên Cả, cha Pietro Berruti, đến nghiên cứu tình hình tại chỗ và thu thập các dữ liệu để phân chia tài sản. Như có thể thấy từ tài liệu lưu trữ trong văn khố, từ năm 1936 đến năm 1939, đã có nhiều cuộc đàm phán khi các bên liên hệ gửi các đề xuất khác nhau và thường mâu thuẫn nhau, và với các bề trên của họ. Về việc xây dựng tòa nhà giám mục, có hai đề xuất. Đề xuất đầu tiên được giám mục, Đức cha Nicola Esandi, và Tổng đại diện của ngài, Đức ông Giuseppe Borgatti, ủng hộ: các vị yêu cầu giao quyền sở hữu bệnh viện cho giáo phận, giáo phận sẽ phá hủy tòa nhà để lấy chỗ cho các tòa nhà của toà giám mục. Lập luận của các vị dựa trên thực tế là khu đất bệnh viện nằm cạnh nhà thờ, ở trung tâm thành phố. Mặt khác, người ta cũng cho rằng tòa nhà San José đã cũ và không còn đáp ứng được các nhu cầu chăm sóc y tế mới: nó sẽ sớm bị áp đảo bởi sự cạnh tranh khi Bệnh viện Khu vực được xây dựng lên. Thay vào đó, đề xuất thứ hai dự định giữ nguyên vị trí của bệnh viện: điều này là tự nhiên vì hợp truyền thống, là nơi mọi người đều yêu thích; và hơn nữa bệnh viện ở trung tâm thuận tiện cho người dân. Zatti, cùng với phần lớn dân chúng, ủng hộ giải pháp thứ hai này và đề xuất xây dựng toà giám mục trên khu đất gần đó, cũng thuộc sở hữu của Salêdiêng. Ý kiến của Zatti có thể hiểu được, vì bệnh viện đã do thầy xây dựng và vì từ đó thầy có thể lan tỏa hoạt động hỗ trợ của mình ra khắp thành phố dễ dàng hơn. Phần lớn các Salêdiêng đã chia sẻ dự án của thầy.

Dù vậy, vào năm 1939, các bề trên, sau khi xem xét tất cả các đề xuất, đã quyết định chuyển bệnh viện cho giáo phận để xây dựng toà giám mục, còn bệnh viện sẽ phải chuyển đến

nơi, lúc đó còn trống của *Trường Nông nghiệp San Isidro*, ở ngoại ô của thành phố. Không có sự phản kháng nào liên quan đến quyết định này, nhưng việc thi hành không diễn ra ngay lập tức, vì giám mục thiếu kinh phí để xây dựng toà giám mục mới và phải xin từ Nhà nước. Đối với nhiều người - và Zatti nằm trong số họ - dường như không thể có trợ cấp công cộng trong những năm đó và do đó họ sống với ảo tưởng rằng dự án xây dựng toà giáo mục, và do đó việc phá bỏ bệnh viện, sẽ chẳng thể nào thi hành được ngay. Thay vào đó, Đức ông Borgatti, một người dám nghĩ dám làm và kiên định, đã làm việc rất nỗ lực để đảm bảo rằng toà giám mục có thể được xây dựng không phải do Nhà nước, mà nhờ vào sự can thiệp của “Tổng cục Kiến trúc Trung ương”.

Vào tháng 9 năm 1941, công việc điều chỉnh được bắt đầu ngay tại *Trường Nông nghiệp San Isidro* để tiếp nhận các bệnh nhân. Ở điểm này, một số điều không chắc chắn phát sinh. Khi nào công việc phá dỡ bệnh viện nên bắt đầu và do đó bệnh nhân phải được sơ tán khỏi bệnh viện? Liệu việc phá hủy bệnh viện có phải là toàn bộ và ngay lập tức hay nó sẽ được thực hiện dần dần, để có thời gian từ từ chuyển bệnh nhân? Có báo cáo nào từ Tổng cục Kiến trúc Trung ương về thời gian và phương pháp thực hiện không? Zatti có biết chuyện đó và có nhận được từ bề trên của thầy, là cha Giám tỉnh Picabea, chỉ thị về vấn đề này không? Không thể đưa ra câu trả lời rõ ràng và chính xác cho những câu hỏi này. Thực tế là vào tháng 10 năm 1941, ngay khi công việc bắt đầu ở San Isidro, một đội ngũ của *Văn phòng điều hành Kiến trúc* bất ngờ từ Buenos Aires đến với lệnh bắt đầu ngay việc phá dỡ toàn bộ bệnh viện. Nếu công việc này chưa được cấp phép và bắt đầu, thì có nguy cơ nghiêm trọng là khoản trợ cấp và dự án xây toà giám mục sẽ bị đình chỉ. Zatti đột nhiên thấy mình cần phải di tản bệnh viện vào một thời hạn không lường trước, và thầy chưa nhận được chỉ thị chính xác từ bề trên của mình,

vốn không phải là giám mục mà là cha Picabea. Có khoảng 60 bệnh nhân đang được điều trị. Rất có thể đã không có sự hiểu nhau rõ ràng giữa Đức ông Borgatti, tổng đại diện và người chấp hành thực sự (vì Đức cha Esandi đang trong chuyến thăm mục vụ, cách xa Viedma) với Giám tỉnh. Có nhiều lợi ích liên quan và có thể xảy ra rằng chắc chắn đã không có sự thống nhất dễ dàng về ý tưởng và sự truyền thông giữa hai nhà hữu trách.

Trong tình thế bấp bênh, Zatti đã không có sự dự phòng kịp thời và điều này gây ra hậu quả. Cha Feliciano Lopez, người có thông tin tốt nhất vì là thành viên Ban cố vấn tỉnh vào thời điểm đó và có mối tương quan cá nhân với Giám tỉnh, kể lại như sau: «Là thành viên Ban cố vấn tỉnh, tôi phải cảnh báo rằng phần lớn những gì đã xảy ra là do đến việc thiếu liên lạc giữa thẩm quyền giáo phận [đức ông Borgatti] và cha Giám tỉnh Francisco Picabea. Thời đó có một thứ mà chúng ta có thể gọi là “lạnh lùng” trong các mối tương quan [...]. Thời gian trôi qua mà Zatti không nhận được sự hướng dẫn rõ ràng từ Giám tỉnh phải làm gì [...]. Thế là bỗng nhiên một ngày công nhân đến phá dỡ bệnh viện. Tôi không có thông tin nào cho thấy Zatti đã được thông báo về ngày phải rời khỏi nhà và chắc chắn thầy ấy đã chưa nhận được bất kỳ thông tin liên lạc nào từ Giám tỉnh của mình. Nếu có thông tin nào khác thì tôi đã biết vì tôi thường xuyên liên lạc với Cha Picabea.”¹⁷¹

Các nhân chứng khác nhận xét rằng Zatti, và các hội viên nói chung, biết rõ rằng việc phá dỡ phải được thực hiện, nhưng cho rằng nó sẽ diễn ra dần dần, tạo ra khả năng tháo gỡ vào những thời điểm khác nhau. Cha Luigi De Roia nói về vấn đề này: «Từ những gì tôi biết được khi trò chuyện với Su huynh Zatti, thì thầy không nghĩ rằng bệnh viện sẽ bị phá bỏ

¹⁷¹ Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Summarium*, trg. 177, § 721.

hoàn toàn, nhưng đúng hơn là toà giám mục sẽ được xây dựng từng phần, như vậy sẽ cho thầy ông một chút thời gian để điều chỉnh khu vực *San Isidro* thành bệnh viện [...]. Ấn tượng của tôi là Sư huynh Zatti thậm chí còn không biết chính xác ngày phá hủy, mặc dù mặt khác đối với tôi, dường như rất khó để Đức ông Borgatti, người rất tỉ mỉ, lại không thông báo cho bề trên địa phương của cộng đoàn Salêdiêng về ngày đó nếu ngài đã biết.¹⁷²

Tiếng cuốc tiếng búa vang lên

Khi vào ngày 20 tháng 10 năm 1941, các công nhân bắt đầu phá dỡ bệnh viện, đã có một phản ứng đau đớn trong tâm hồn các Salêdiêng và ký sự từ nhà Phanxicô Salê về ngày hôm đó vang vọng lại: «Những tiếng cuốc, tiếng búa đã được nghe thấy: bắt đầu việc phá bỏ tòa nhà Bệnh viện San José, sau 52 năm tồn tại trong lịch sử của những điều đã có, để nhường chỗ cho dinh giám mục. Như mọi khi, bệnh viện lúc đó đầy các bệnh nhân. Sự biến mất của bệnh viện không chỉ được tiếc thương bởi người quản lý của nó là sư huynh Artemide Zatti, người đã là linh hồn của nó trong 40 năm, mà còn bởi tất cả các Salêdiêng và người dân Viedma, họ gần như là toàn thể của thành phố, bày tỏ lòng biết ơn của họ đối với những lợi ích đã nhận được, họ giữ những lời biết ơn mãi mãi đối với cha Garrone, Sơ Severina và những người hiện tại, đối với Sư huynh Zatti, sư huynh Francisco Bielawsky, các nữ tu Con Đức Mẹ Phù Hộ”.

Bình luận của người dân lúc đó hoàn toàn phản đối việc phá bỏ vì người dân tin rằng điều quan trọng, đó là bệnh viện tiếp tục hoạt động hơn là xây dựng tòa giám mục mới. Người

¹⁷² Chứng từ của cha Luigi De Roia. *Positio - Summarium*, trg. 268- 269, §§ 1073-1074.

dân phần nộ vì bị tước mất bệnh viện. Nhiều người phản đối và lên tiếng bênh vực Zatti nhưng thầy không nói gì. Tờ báo *La Nueva Era* bắt đầu chiến dịch bảo vệ bệnh viện. Điều này càng đáng tiếc hơn là vì việc phá dỡ bắt đầu khi đang có các người đau bệnh trong bệnh viện.

Đối với Artemide Zatti, sau căn bệnh 40 năm trước đó, đây là thời điểm khó khăn và kịch tính nhất trong cuộc đời thầy, không chỉ làm tổn hại đến ơn gọi Salêdiêng của thầy mà còn cắt đứt chính cuộc đời thầy. Thầy đã cống hiến hết mình cho bệnh viện với sự hy sinh không giới hạn, không nghỉ ngơi và thầy thấy những nhu cầu phải đối diện, bởi vì đông đảo người nghèo và thiếu thốn sẽ tiếp tục gõ cửa nhà mình. Bệnh viện Khu vực đã bắt đầu nhưng phải mất nhiều năm nữa mới hoạt động thực sự (được khánh thành vào năm 1945!). Có nên cắt đứt một công việc được mọi người công nhận là do Chúa quan phòng không? Các anh em Salêdiêng và dân chúng ở bên thầy và với tình liên đới của họ ủng hộ ước muốn của thầy tiếp tục làm điều tốt. Thật không may, cấp trên trực tiếp của thầy, Giám tỉnh, đã không ra lệnh gì cho thầy và cứ để thầy một mình trước thẩm quyền giáo phận. Sự lạnh lùng giữa các cấp bề trên đè nặng lên thầy. Vấn đề không chỉ là tuân theo mệnh lệnh, bởi vì lúc này việc chuyển bệnh viện đã được quyết định và việc thích nghi với *Trường Nông nghiệp* cũng đã bắt đầu từ vài ngày trước đó: Zatti không nói một lời nào về sự vắng lời. Vấn đề là bỗng dưng phải có một giải pháp thực tiễn cho các bệnh nhân của mình. Với tư cách là người trách nhiệm, thầy phải lo chỗ ở cho mọi người, tìm kiếm phương tiện di chuyển và lo sao tiết kiệm những gì có thể tiết kiệm; chuyển 60 người khuyết tật đến các địa điểm trong thành phố. Thầy phải giúp những người đó bình tĩnh - họ rất đông và rất bức bối - họ muốn có hành động bạo lực và hung hãn chống lại dự án của vị giám mục. Sự phản đối không phải là cảm xúc mà Zatti thấy nơi mình: chính tính cấp bách của

hành động nhanh chóng và trách nhiệm tránh những bất tiện nghiêm trọng hơn đã được đưa vào thực tế sống động của cảm xúc. Chắc phải có gì gây ngạc nhiên, khi Zatti đau khổ, khi thầy khóc, khi có những giây phút bối rối, kể cả cảm xúc mạnh mẽ, thế mà cảm xúc mạnh đó lại luôn được kiểm soát và ẩn giấu đằng sau sự không khoan nhượng của bốn phận và lòng nhiệt thành bác ái? Đó là một tình huống khẩn cấp: thầy đã vượt qua nó trong chiến thắng và xuất hiện với sự bình yên mà thầy gọi là “của thiên đàng”.

Cha Alfredo de Mira, một Salêdiêng, có mặt tại Viedma năm 1941, đã làm chứng: «Sur huynh Zatti không bao giờ cho phép bất cứ ai chỉ trích hành động của đức giám mục hay của ai khác. Và tôi chứng thực điều này bởi vì trong lúc bệnh viện bị phá bỏ, cho rằng đó là một sự bất công, thầy đã nói thẳng với tôi rằng: "Việc này đừng nói như thế! Những gì bề trên đã làm là đã làm rất tốt". Điều làm tôi bị đánh động hơn cả là sự tôn trọng và tình cảm mà thầy dành cho đức giám mục và vị tổng đại diện.”¹⁷³

Zatti coi lời của Chúa Giêsu nói với các môn đệ là của mình: “Ai không vác thập giá mình mà theo Thầy thì không xứng đáng với Thầy”. Sur huynh Zatti đi theo Chúa trên con đường mà chính Chúa đã đi mà không tìm lối tắt. Thầy biết rằng luôn có một cái giá phải trả, đó là hy sinh bản thân vì người nghèo và bệnh nhân mà thầy đã cống hiến cả cuộc đời mình. Cùng vác với Chúa Giêsu, thập giá không làm thầy sợ hãi, vì Chúa luôn ở bên cạnh để nâng đỡ thầy trong giờ thử thách cam go nhất, ban cho thầy sức mạnh và lòng can đảm. Thầy biết rằng, với Chúa Giêsu, luôn luôn thầy có thể thực hiện được. Sự viên mãn của cuộc sống và niềm vui được tìm thấy bằng cách hiến thân vì Tin Mừng và vì anh em, với sự coi

¹⁷³ Chứng từ của cha Alfredo De Mira. *Positio - Summarium*, trg. 297, § 1177.

mở, sự tiếp đón và lòng nhân từ, nhất là khi điều này đòi hỏi phải nuốt những viên thuốc đắng.

Manuel Linares, một người bạn của Zatti, cũng làm chứng khi có mặt tại các sự kiện: «Thái độ của Zatti khi bệnh viện bị phá dỡ là một gương mẫu, bởi vì thầy ấy lẽ ra đã có thể phản ứng vì những gì thầy vô cùng yêu quý, vậy mà thay vào đó thầy không có một lời xúc phạm nào đối với bất cứ ai. Tôi thấy thầy lặng lẽ khóc. Trong hoàn cảnh này, thầy tỏ ra là người phục tùng bề trên, khiêm tốn và không dấn bèn với những sự vật chất [...]. Thầy khiến người ta chú ý khi những đồ dùng cuối cùng, trên xe đẩy chở cùng những người bệnh tới, được kèm với những bài hát và tiếng vỗ tay, thay vì những lời phàn nàn hay buồn bã.”¹⁷⁴

Noelia Morero, nữ y tá, xác nhận: «Sur huynh Zatti, trong quá trình phá dỡ bệnh viện, không cho phép ai lên tiếng, không chỉ trích hay phàn nàn ai. Thầy nhận định: "Đây là ý muốn của Chúa", mặc dù người ta thấy thầy khóc [...]. Sur huynh Zatti không hề nổi loạn hay khó chịu chút nào”.¹⁷⁵ Zatti không phàn nàn, không rơi vào hội chứng nạn nhân khiến mất đi tâm trạng vui hài và khả năng giải quyết vấn đề của thầy. Thầy tập trung vào tiềm năng của chính mình chứ không phải vào giới hạn của mình và do đó không than trách, không chấp nhận sự lăm bắm và chỉ trích và thầy hành động để thay đổi cuộc sống của mình và của những người được giao phó cho mình được tốt hơn.

Giuseppe Nicola Costanzo, một người bạn khác trong thành phố, tuyên bố: «Trong dịp này, thầy đã tỏ ra mức cao nhất sự vâng phục của mình [...]. Tôi nhớ một buổi sáng thầy đến thăm tôi ở xưởng mộc, thầy lóc và xin tôi cử thợ mộc đến

¹⁷⁴ Chứng từ của Manuel Linares. *Positio - Summarium*, trg. 90, § 348.

¹⁷⁵ Chứng từ của Noelia Morero. *Positio - Summarium*, trg. 256, § 1028.

sửa chữa khu nhà San Isidro, nơi những người bệnh sẽ phải chuyển đến để chữa trị. Zatti nói: “Chúa đã muốn như vậy, chúng ta cần làm theo ý Chúa”. Thầy bị tổn thương trong lòng nhưng không hề phàn nàn gì cả”.¹⁷⁶

Trong giờ thử thách, Zatti cầu nguyện: “xin cho ý Cha được thể hiện”, không cúi đầu một cách hèn hạ như thể mình là một nô lệ, mà như một người con yêu dấu, biết rõ tấm lòng của Cha và chắc chắn về kế hoạch yêu thương của Người. Khi thốt ra những lời này, thầy không nhún vai như một dấu hiệu đầu hàng trước một định mệnh đáng ghét và không thể thay đổi. Ngược lại, thầy dâng một lời cầu nguyện đầy lòng tin thác mãnh liệt vào Thiên Chúa, Đấng muốn cho chúng ta sự tốt lành, sự sống và ơn cứu độ.

Luigi De Palma nhấn mạnh một chi tiết: «Vào lúc Bệnh viện San José bị phá bỏ, Sư huynh Zatti đã hoàn toàn phục tùng ý muốn của các bề trên mà không giấu sự thật rằng điều đó đã khiến thầy phải trả giá đắt, đến mức chúng tôi đã nhìn thấy thầy ấy khóc và thường xuyên vào nhà thờ, cầu nguyện để an ủi mình rồi tiếp tục công việc truyền chuyển. Lời của thầy là: “Các bạn không có quyền nói gì cả vì cần phải thực hiện những gì bề trên đã quyết định”.¹⁷⁷

Thầy thất bại rồi!

Hiển nhiên, không thiếu những người muốn phản ứng lại mệnh lệnh cấp trên. Zatti đã phải kháng cự lại họ hơn kháng cự lại bản thân mình: «Khi điều không thể tránh khỏi xảy ra, thầy đã phải đau khổ rất nhiều. Tôi biết có một số người đến thúc giục thầy phải phản ứng và phản đối biện pháp này

¹⁷⁶ Chứng từ của Nicola Costanzo, thợ mộc. Biết Zatti từ 1928 đến 1951. *Positio - Summarium*, trg. 104-105, §§ 412-413.

¹⁷⁷ Chứng từ của Luigi De Palma. *Positio - Summarium*, trg. 132-133, § 535.

nhưng, dù được sự ủng hộ của người dân, thầy không muốn làm gì cả và im lặng. Zatti luôn thể hiện sự phục tùng các bề trên, khiêm tốn và điềm tĩnh, không bám vào quan điểm của mình".¹⁷⁸

Đau khổ, nước mắt, im lặng. Cầu nguyện là nơi ẩn náu cho nỗi đau của thầy và là khoảnh khắc thầy tìm thấy sức mạnh để phản ứng một cách siêu nhiên cho bản thân và truyền lòng can đảm cho người khác, tiếp tục làm việc chăm chỉ để vượt qua mọi khó khăn. Đối với Zatti, lời cầu nguyện là hơi thở của linh hồn, tin chắc rằng nhờ cầu nguyện mà có được Thiên Chúa toàn năng ở với mình. «Sư huynh Zatti nhìn thấy ý muốn của Chúa trong mọi việc, rằng mọi việc xảy ra đều có lý do. Chuyện thầy khóc là hợp lý và nhân bản, nhưng vào thời điểm hệ trọng, thầy đã đi đến góc tượng đặt Đức Mẹ trong vườn và khóc rất lâu, chấp tay trước ngực cầu nguyện rồi bước ra được đầy an ủi." ¹⁷⁹

«Trạng thái cảm xúc mà Zatti rơi vào khi phải di chuyển người bệnh để đồng đồ nát không rơi vào họ là điều có thể hiểu được về mặt tâm lý. Thầy khóc đau đớn nhưng sau khi cầu nguyện trước Thánh Thể, thầy đã hành động với nghị lực thanh thần. Thầy đã tổ chức việc dời chuyển những người bệnh và đồ đạc của họ đến khuôn viên của *Trường Nông nghiệp Salêdiêng* và ngay lập tức tạo ra một bầu không khí hạnh phúc và vui vẻ trong hoạt động tại đây, đến nỗi những người đến cuối cùng ở trụ sở mới được chào đón bằng những bài hát vui vẻ".¹⁸⁰

¹⁷⁸ Chứng từ của Giovanni Carlo Tassara. *Positio - Summarium*, trg. 124, § 497.

¹⁷⁹ Chứng từ của cha Antonio Fernandez Prieto. *Positio - Summarium*, trg. 64, § 246.

¹⁸⁰ Chứng từ của cha Feliciano López. *Positio - Summarium*, trg. 177- 178, §§ 723-724.

Cha Mario Brizzola lưu ý rằng “khi bệnh viện bị phá hủy, thầy đã khóc rất nhiều không phải vì sự việc này, mà vì thầy không biết phải làm gì với các bệnh nhân; tuy nhiên, khi được Bề trên cho sắp xếp các bệnh nhân vào khu vực *Quinta* của trường Nông nghiệp, thầy ấy bình tĩnh, vui vẻ và kiên định như mọi khi.”¹⁸¹

Cha Ettore D'Angelo, khi đề cập đến những ngày bệnh viện bị phá hủy và nói chung là nói đến một thời kỳ dài hơn, đã làm chứng: «Ký ức mà tôi có về Sư huynh Zatti trong những tháng đó là thế này: một tinh thần thanh thản tuyệt vời được thể hiện trong những bài hát mà thầy tiếp tục hát trên chiếc xe đạp của mình, như tôi đã thấy thầy và cha Entraigas kể cho tôi, cha ấy ngưỡng mộ thái độ đó, bất chấp những nghịch cảnh mà thầy chắc chắn đang phải chịu đựng. Thầy rất tích cực cố gắng sắp xếp cho các bệnh nhân và tiết kiệm các vật dụng”.¹⁸²

Đức cha Carlo Mariano Pérez đã nắm bắt được giá trị thiêng liêng của khoảnh khắc mà Zatti đã trải qua: «Sư huynh Zatti đã trông cậy khi không còn hy vọng trong thời khắc Getsimani của mình, khi thầy chứng kiến bệnh viện của mình bị phá hủy. Tôi chưa bao giờ nghe một lời bình phẩm nào: tôi cảm giác là thầy ấy đã chấp nhận quyết định với một đức tin giống như đức tin của Abraham, vẫn tin tưởng khi không còn hy vọng, không bình phẩm và không trả lời những người như thế.”¹⁸³ Chúa cũng đòi thầy, như đã đòi Abraham đưa con trai yêu quý của ông. Đứa con đối với Zatti là bệnh viện với các bệnh nhân, với tất cả những người đã sống và làm việc ở đó. Đối với thầy, điều đó cũng giống như đứa con trong tuổi già.

¹⁸¹ Chứng từ của cha Mario Brizzola. *Positio - Summarium*, trg. 78, § 300.

¹⁸² Chứng từ của cha Ettore D'Angelo. *Positio - Summarium*, trg. 286, § 1135.

¹⁸³ Chứng từ của Đức cha Carlo Mariano Pérez. *Positio - Summarium*, trg. 40, § 145.

Giống như Abraham, thầy trải nghiệm đức tin cách kịch tính, giống như lần mò bước đi trong đêm, dưới bầu trời lúc này không có sao: và Thiên Chúa sẽ không quên thể hiện sự quan phòng của Ngài, bởi vì Ngài đã nhìn thấy sự sẵn sàng thực sự hoàn toàn của thầy.

Trong toàn bộ thời gian phá hủy bệnh viện và chuyển đến San Isidro, chỉ có một cử chỉ cần giải thích: đó là cuộc trao đổi lời nói giữa Zatti và một anh em hội viên tên Pasquale Rissone, cũng là một Sư huynh. Thầy này chuyên nghề nông, phụ trách trồng trọt của Trường Nông nghiệp San Isidro. Chỉ là một người làm việc, nhưng thầy lo ngại cho sản phẩm của mình, nên tìm cách gây cản trở cho tất cả sự giúp đỡ mà theo lệnh của bề trên, phải cung cấp cho bệnh viện Zatti. Thế là, một trong những ngày Zatti đang làm việc để sắp xếp chỗ ở cho các bệnh nhân trong Khu vực *Quinta*, Rissone đã thốt ra một lời thể hiện thái độ không mấy nhân từ của mình đối với người hội viên y tá. Chính thầy này đã khai như sau: «Có lần tôi nói với thầy Zatti, vào lúc bệnh viện bị phá hủy, một số điều mà người ta bàn tán, thầy ấy bảo tôi: “Đừng cạy miệng tôi, vì nếu không người ta sẽ không đóng nó lại được nữa!”, như thể có ý nói rằng mình đã bị buộc không được nói và thầy ấy phải nỗ lực lắm để nén lại.”¹⁸⁴ “Một số điều” mà Rissone khéo léo che giấu trong lời khai của mình, thì chúng ta biết được nhờ lời tâm sự của Sơ Maria Danielis, từng là y tá tại bệnh viện và sau đó trở thành Nữ tu Con Đức Mẹ Phù Hộ, đã nói với Cha D'Angelo. Rissone đã nói với Zatti: «Sư huynh Zatti, thầy có biết người ta nói gì về thầy không?» [...]. “Người

¹⁸⁴ Chứng từ của Pasquale Rissone, Salêdiêng Sư huynh. Biết Zatti từ 1922 đến 1951, canh tác tại Quinta San Isidro. Trở thành quản lý của khu nhà Quinta, thầy chống đối việc chuyển Bệnh viện San José năm 1941 và trong 10 năm gây nhiều khó khăn cho Zatti và các bệnh nhân. Zatti hết sức kiên nhẫn chịu đựng người anh em. *Positio - Summarium*, trg. 304, § 1202.

ta nói gì vậy?". Và Hội viên Pasquale đã cho Zatti câu trả lời này: "Người ta nói rằng thầy chuyển đến khu vực *Quinta* này, là vì thầy đã thất bại ở bệnh viện!".¹⁸⁵ Trước lời đùa ác ý và thiếu thân thiện này của Rissone, Zatti cảm thấy rất khó chịu. Tiếp tục phần lời khai của mình, cha D'Angelo kể lại những suy nghĩ của hội viên sư huynh Geronazzo, người vào thời điểm đó đã đến San Isidro: «Theo Geronazzo, thầy Zatti muốn làm cho người hội viên Rissone phải suy nghĩ nghiêm túc, vì việc khẩn dòng đã thánh hiến người ấy cho người nghèo và người gặp khó khăn. Đây không phải là một hành động mất cân bằng ở Zatti, mà là một biểu hiện sâu sắc hơn về sự mạnh mẽ của thầy, cho thấy cách vượt qua mọi sự chán nản và kêu gọi người anh em thực hiện nghĩa vụ liên đới trong đời tu và vâng phục các bề trên đã quyết định chuyển». ¹⁸⁶ Cha Pigat, một linh mục giáo phận, giải thích: «Có nghĩa là thầy thực sự không hề thay đổi, thầy luôn mạnh mẽ. Khi đã nói đến việc phá bỏ bệnh viện, chính tôi đã nghe thầy nói: "Xin cho đó là điều Chúa muốn".¹⁸⁷

Chúng ta như đang ở thiên đàng dưới thế

Ký sự của nhà thánh Phanxicô Salê cho biết rằng vào ngày 26 tháng 10 năm 1941, để tạo không khí vui vẻ trong môi trường mới tại San Isidro, Zatti đã tổ chức một bữa trưa mừng lễ và các bạn trẻ của trường học đã tới đây ăn tiệc nhẹ và tôn vinh những người mới đến.

Còn có điều phải kể nữa. Zatti, đứng trước sự sắp xếp đầu tiên của trụ sở mới, đã viết thư cho Giám tỉnh. Chúng ta không

¹⁸⁵ Chứng từ của Maria Danielis, do cha Ettore D'Angelo cung cấp. *Positio - Summarium*, trg. 286, § 1137.

¹⁸⁶ Chứng từ của Francesco Geronazzo, do cha Ettore D'Angelo cung cấp. *Positio - Summarium*, trg. 290, § 1153.

¹⁸⁷ Chứng từ của cha Antonio Pigat. *Positio - Summarium*, trg. 23, § 80.

có lá thư này, nhưng vào ngày 12 tháng 12 năm 1941, tức là ít ngày sau khi chuyển đi, cha Giám tỉnh Picabea đã trả lời thầy Zatti, bày tỏ tất cả lòng kính trọng và không hề tỏ ra nghi ngờ gì về sự vâng phục của thầy trong sự sắp xếp mới: ngài thật là một người cha hiểu biết và khích lệ người con đã mở lòng với tín cẩn và khiêm tốn, nhất là không trách móc:

Gởi Sư huynh Zatti kính mến và rất nhớ. Tôi đã nhận được lá thư của thầy, được viết bằng trái tim hơn là bằng ngòi bút. Trong việc này, thầy đã dành hết tâm hồn mình cho sứ mệnh bác ái và đầy hy sinh mà thầy đã thực hiện trong bệnh viện đó trong nhiều năm. Vì vậy, có thể hiểu được là thầy rất buồn khi nhận ra rằng thời điểm đang đến gần, do tình trạng hiện tại, bệnh viện Salêdiêng sẽ phải nhường chỗ cho bệnh viện của chính phủ. Không phải vô cớ mà thầy đã cống hiến bốn mươi năm cuộc đời mình để phục vụ những con người khốn khổ trong bệnh viện đó, nơi đó là một phần của chính thầy, nếu không muốn nói là tất cả bản thân thầy.¹⁸⁸

Vài ngày sau khi nhận được thư của Giám tỉnh, vào ngày 23 tháng 12 cùng năm, Zatti viết một lá thư cho chị gái Ildegarda ở Bahia Blanca, và thông qua bà gửi tới tất cả các thành viên trong gia đình để chúc mừng Giáng sinh. Thầy bắt đầu bằng những diễn đạt tình cảm ấm áp thông thường, với sự bảo đảm những lời cầu nguyện đã thực hiện trong cuộc tĩnh tâm vừa qua, và sau đó tiếp tục với những lời tuyệt vời này:

Vì bệnh viện ở trung tâm cạnh nhà thờ đã bị phá bỏ, để nhường chỗ cho toà giám mục, chúng em đã chuyển cả hồn lẫn xác đến Trường Nông nghiệp, nơi chúng em như đang ở thiên đàng trần gian, và trong khi các công trình theo kế hoạch sẽ hoàn thành mà trong những ngày này họ phải bắt đầu, không có bệnh viện hay đền thánh nào tranh đua với chúng em cả!!! Từ sâu trong lòng xin

¹⁸⁸ RAÚL ENTRAIGAS, *Người thân của tất cả mọi người nghèo*, trg. 154.

tạ ơn Thiên Chúa!¹⁸⁹

Vào ngày 12 tháng 7 năm 1942, thầy viết thư cho người bạn Vicente Defeo và nói về sự sắp xếp mới: «Chúng tôi đã chuyển đến Khu vực *Quinta*, nơi chúng tôi với các người bệnh trải qua một cuộc sống yên bình không thể giải thích được và hơn nữa, có vẻ như chúng tôi gần gũi hơn với Chúa!!!".¹⁹⁰

Và vào tháng 1 năm 1945, khi viết cho Amedeo Bilo, thầy nói về *San Isidro*: «Đây là một nơi tuyệt vời dành cho các bệnh nhân, nơi họ tận hưởng sự yên tĩnh và hạnh phúc mà không thể có được ở nơi nào khác».¹⁹¹

Ngay cả trong những thử thách, Zatti không phải là một vị thánh buồn bã hay một người có bộ mặt tang thương, nhưng là một người làm chứng cho niềm vui của Tin Mừng và sự tiên hưởng Thiên Đàng. Thầy biết mình không cô đơn và với Chúa Giêsu thì niềm vui đang ở nhà. Vì vậy, thầy không chờ đợi được lên Thiên đàng để trải nghiệm sự thanh thản Kitô giáo: ngay cả giữa những khó khăn và đau khổ, thầy tìm được sự bình an nội tâm và sức mạnh để đối mặt với những tình huống khác nhau của cuộc sống mỗi ngày, kể cả những tình huống nặng nề và khó khăn nhất.

¹⁸⁹ *Bút ký của Đầy tớ Chúa*, trong Văn khố Lịch sử Salêdiêng Nam Argentina, trụ sở Bahía Blanca. AR AHS ARS/BB. Bahía Blanca, Argentina, số 87, trg. 76.

¹⁹⁰ *Ivi*, số 202, trg. 177.

¹⁹¹ *Ivi*, số 233, trg. 202.

13. BỆNH VIỆN SAN JOSÉ TẠI TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP SAN ISIDRO (LA QUINTA)

Thầy đến Bệnh viện trong chuyến xe hoa

Khi quyết định phá bỏ Bệnh viện San José cũ vào năm 1941, người ta cũng quyết định chuyển các bệnh nhân đến Trường *Nông nghiệp San Isidro*, vì chỉ đến năm 1945, Bệnh viện Dân sự Vùng mới hoạt động. Không thể cho những người đang chữa trị giải tán mà không được chăm sóc sức khỏe: trên hết, Zatti không nhượng bộ ý tưởng giải thể hoàn toàn này. Trường Nông nghiệp San Isidro nằm trong một trang trại lớn thuộc sở hữu của Dòng Salêdiêng ở ngoại ô Viedma, nhưng trường này đã bị đóng cửa một thời gian và cộng đoàn này đã được sáp nhập vào cộng đoàn của trường học thánh Phanxicô Salê. Ở đó có một linh mục và hai anh em sư huynh canh tác vườn rau, vườn cây ăn trái và ruộng đồng. Người quản lý là hội viên Pasquale Rissone, lệ thuộc vào giám đốc trường học thánh Phanxicô Salê. Giữa anh em Salêdiêng với nhau, trang trại thường được gọi là *La Quinta*. Chỗ ở dành cho các học sinh đều trống, nhưng đương nhiên chúng không phù hợp để làm bệnh viện và do đó phải thực hiện nhiều điều chỉnh khác nhau.

Khi việc phá hủy bệnh viện đột ngột bắt đầu, nhiều công việc thích ứng vẫn đang phải được thực hiện tại *Quinta*. Nỗi khó khăn trong việc dời chuyển sang Trường Nông nghiệp đến từ người hội viên Rissone, một người chăm chỉ làm việc nhưng có tính cách khó gần: thầy có tính tập trung quyền lực, không sẵn lòng thấy người khác đến ở chung nhà tại *Quinta* và gây ra hạn chế sự tự lập của thầy. Thầy không sẵn lòng nhượng bộ những gì Bề trên đã ấn định, đó là dùng đóng góp vườn tược để duy trì bệnh viện vốn luôn thiếu thốn, đặc biệt là đối với nhà bếp. Zatti khiêm tốn đến nhờ hội viên này giúp

đỡ, nhưng thầy này không phải lúc nào cũng tiếp đón Zatti cách tử tế, thầy phản đối khi thấy những bệnh nhân mới đến nằm tại bệnh viện.

Một sự bất tiện nữa trong việc chuyển bệnh viện xảy ra vì một lý do khác. Đức giám mục, hay đúng hơn là Đức ông đại diện Giovanni Borgatti, khi lập hợp đồng xây dựng toà giám mục mới đã ký điều khoản rằng mọi tài sản của bệnh viện phải được chuyển cho Nhà nước, để xây dựng toà giám mục. Hợp đồng có ý nói tới những vật liệu xây dựng có thể dùng lại được, nhưng cũng có những thứ còn lại: đồ nội thất, phụ kiện, đèn chiếu sáng, các dụng cụ khác nhau. Có vẻ như một trong những nguyên nhân dẫn đến xung khắc giữa đức giám mục và Giám tỉnh là ở điều khoản này, vì nó ngăn cản Zatti mang đến Trường Nông nghiệp những vật liệu có hữu dụng cho thầy.

Giữa tất cả những bất tiện này – sự bất ngờ xuất hiện các người phá dỡ, bộ mặt ít thiện cảm đối với khu đất *Quinta*, sự mất mát cơ sở vật chất của bệnh viện, tinh thần nổi dậy khuấy động nơi các hội viên và người dân, sự thiếu thông hiểu nhau giữa toà giám mục và tỉnh dòng Salêdiêng - thì Zatti nhờ xe tải của ông Nobili tổ chức vận chuyển và với chiếc xe cuối cùng được trang trí hoa, chính thầy cũng chuyển đến khu *Quinta* và khi đến nơi, thầy đã được chào mừng bằng pháo và bầu khí lễ hội.

Trong lần sắp xếp đầu tiên, chỉ có nam giới mới được chuyển đến Trường Nông nghiệp: chưa có phòng riêng sẵn dành cho các phụ nữ. Các phụ nữ này trong vài ngày vẫn ở lại bệnh viện cũ đã bị phá hủy, trong một thời gian ngắn họ đã được đưa đến ba ngôi nhà khác nhau ở chính Viedma. Những phụ nữ bệnh nặng nhất được chuyển giao cho sự bảo trợ của các nhà tù, ba người được nhận vào gia đình Guerra, những người khác được y tá Noelia Morero chăm sóc, những người

khác tìm được chỗ ở trong nhà của ông Casadei. Tất cả điều này có nghĩa là có ba hoặc bốn trung tâm cần phải hỗ trợ, phải có những nhà bếp khác nhau và rồi còn có tất cả các công việc bình thường được thực hiện ở hiệu thuốc và chăm sóc người bệnh trong thành phố. Zatti không nản lòng: thầy đã được các bề trên cho phép thành lập một chi nhánh mới ở ngay tại *Quinta*. Maria Danielis được hai linh mục, cha Zaccaria Genghini và cha Nazario Bartoli giúp đỡ về phần tôn giáo; thầy đã nhờ đến và nhận được sự giúp đỡ về vật chất từ Đức ông Borgatti. Cuối cùng, Zatti đã có thể tập hợp lại phụ nữ và đàn ông trong những môi trường riêng biệt, và thầy đã bắt đầu lại đầy đủ sức sống của bệnh viện, mặc dù trong điều kiện khẩn cấp và còn bất tiện, cùng với những công việc khác của thầy trong thành phố, vốn đã trở nên nặng nề hơn vì cách xa trung tâm thành phố.

Trong quá trình di chuyển, thầy đã muốn tất cả họ ở lại trong bệnh viện mới, cả "la muta", một bà lập dị không dễ quản lý và "el cabacin", một cậu bé mắc bệnh đầu to, vì thầy nói rằng họ thu hút được phúc lành từ trời.

Với sự nhiệt tình cho đến cùng

Cho đến năm 1945 San Isidro tiếp tục là bệnh viện duy nhất. Khi Bệnh viện Vùng được khánh thành vào năm 1945, các bệnh nhân được chuyển đến đó và Bệnh viện *San Isidro* gần như chỉ còn là cơ sở điều trị mãn tính dành cho người già; trên thực tế, có những bệnh nhân sau đó thích bệnh viện của Zatti hơn bệnh viện của nhà nước, với lý do duy nhất là sự tin tưởng tuyệt đối và tình cảm sâu sắc mà họ dành cho Sư huynh Zatti và với niềm tin rằng họ sẽ không tốt hơn nếu ở bất kỳ nơi nào khác.

Sau khi chuyển bệnh viện đến *Quinta*, Zatti luôn tỏ ra thanh thản, tuân theo ý muốn của các bề trên và rất nhiệt tình,

tiếp tục làm việc cho đến khi qua đời. Pasquale Rissone, người chắc chắn không nổi bật về sự quý trọng và khen ngợi Zatti, đã làm chứng: «Nếu không có lửa nhiệt tình, thầy ấy đã không tiếp tục. Thầy tiếp tục làm việc cho đến khi nào còn có thể do căn bệnh cuối cùng của thầy."¹⁹² Một lý do để hạnh phúc nữa đó cũng là việc có một nhà nguyện, một tuyên úy và Thánh lễ mỗi ngày.

Romandino Grossi kể lại những gì Zatti nghĩ về toàn bộ sự việc này: «Chúa quan phòng đã giúp đỡ chúng ta và tiếp tục giúp đỡ chúng ta. Đôi khi không có bánh mì thì bánh mì tới, lúc khác không có thịt thì rồi nó đến mà không biết ai gửi. Tôi cầu nguyện, các bệnh nhân cầu nguyện, cộng đoàn cầu nguyện và dân chúng cầu nguyện!".¹⁹³ Những người khác phần nộ với vị giám mục đã phá bỏ bệnh viện để làm toà của mình. Zatti biện minh cho quyết định này: "Bây giờ chúng ta có giám mục và hợp lý là chúng ta phải cho ngài trụ sở tương xứng với ngài".¹⁹⁴

Đương nhiên, ngay cả tại trụ sở mới của bệnh viện tại *Quinta*, đang khi vẫn tiếp tục tiếp đón người nghèo và làm từ thiện, thì các khoản nợ mới vẫn được ký kết trong khi chờ đợi Chúa Quan Phòng gửi sự trợ giúp. Do đó, Sư huynh Zatti vẫn phải tiếp tục phương pháp tìm tài chính của mình. Đôi khi, để thoát khỏi rắc rối, thầy thậm chí còn phải gõ cửa phòng Giám tỉnh và xin ngài can thiệp: có lẽ bệnh viện không phải là một công cuộc của tỉnh dòng, mà vào thời điểm thích hợp đã tự hào, và thật không hợp lý để Giám tỉnh cũng đóng góp phần của mình hay sao? Chúng ta có hai lá thư trả lời của Giám tỉnh cho những lá thư đã bị thất lạc của Zatti, trong đó vị bề trên

¹⁹² Chứng từ của Pasquale Rissone. *Positio - Summarium*, trg. 303, § 1196.

¹⁹³ Chứng từ của Romandino Grossi. *Positio - Summarium*, trg. 311, § 1227.

¹⁹⁴ Chứng từ của Giovanni Guidi Cadorna. *Positio - Summarium*, trg. 220, § 895.

tiếp tục khuyên nhủ sự thận trọng và chừng mực trong việc mắc nợ, nhưng cuối cùng các lá thư ấy cho thấy ngài hiểu rằng những món nợ trả được nhờ sự can thiệp của Chúa Quan phòng phải là luật chung của các công cuộc Salêdiêng ở Patagonia: ngài thú nhận, nếu ngài không can thiệp, đó là vì tình dòng cũng bước đi với phương pháp của Zatti.

Trong một lá thư đề ngày 29 tháng 7 năm 1944, ngài đã viết: Zatti thân mến, tôi đã nhận được thư của thầy và thầy biết rằng giống như thầy, tôi cũng lo lắng về các khoản nợ của bệnh viện. Đã nhiều năm rồi, thầy đã đảm bảo với tôi rằng việc trợ cấp sẽ tăng, nợ nần sẽ được thanh toán trong vài năm nữa và thực tế thì chúng ta vẫn cứ như vậy. Chúng ta cố gắng trả những khoản nợ đang đè nặng lên mình, nhưng chúng ta không thể trút bỏ gánh nặng này khỏi vai mình. Chúng ta liên tục tiết kiệm, chúng ta trả tiền và tin tưởng, với sự ưu ái của Chúa, sẽ trả hết cho họ. Thầy hãy làm tương tự nhưng khi trả xong một món nợ, đừng ký nhận thêm món nợ lớn hơn hay nhỏ nào nữa.¹⁹⁵

Trong một lá thư khác, đã được trích dẫn, đề ngày 10 tháng 6 năm 1946, Giám tỉnh viết cho thầy với giọng điệu vui đùa: «Zatti thân mến, thật đáng ngưỡng mộ vì đã giải quyết được khó khăn. Ai có thể được như thầy, quản lý nợ với kỹ năng giỏi như vậy? Rõ ràng là Chúa Quan Phòng đặc biệt quan tâm đến thầy và bệnh viện mà thầy theo dõi.»¹⁹⁶ Zatti có thể đã hài lòng. Thầy cũng dạy cho các bề trên của mình phải tin tưởng vào Chúa Quan Phòng, bất chấp những khoản nợ của họ!

Cuộc sống ở bệnh viện tiếp tục được sinh động nhờ lòng bác ái cần mẫn và thanh thảo, nhưng đến giữa thập niên 1940, một số tình huống mới đã nảy sinh, hướng tới một sự sắp xếp mới thực tại Salêdiêng của Viedma. Năm 1945, Bệnh viện mới

¹⁹⁵ RAÚL ENTRAIGAS, *Người thân của tất cả mọi người nghèo*, trg. 147.

¹⁹⁶ *Ivi*, trg. 146.

của Vùng được khánh thành, hiện đại và được trang bị tốt, do đó các bệnh nhân được chuyển đến đó, ngoại trừ một số bệnh nhân vẫn thích Bệnh viện San Isidro hơn. Công cuộc Salêdiêng cũng đang tiến triển. Năm 1946, giáo xứ chính tòa không còn được giao phó cho Tu Hội và được chuyển giao cho giáo phận Viedma. Năm 1944, các trường dạy nghề đóng cửa, giống như *Trường Nông nghiệp San Isidro* đã đóng cửa những năm trước. Vì với việc thành lập giáo phận Viedma, Patagonia không còn là vùng đất truyền giáo theo nghĩa chặt chẽ, nên có vẻ thích hợp để Tu hội dẫn thân vào các công việc truyền giáo của riêng mình và từ bỏ công việc mà họ đã thực hiện ban đầu vì lý do thay thế. Trong số này có bệnh viện.

Cách riêng đối với Zatti, người ta nhận thấy sức khỏe của thầy bắt đầu có dấu hiệu suy yếu, ngay cả khi ấy chưa phải là căn bệnh sẽ đưa thầy xuống mồ. Vào ngày 15 tháng 3 năm 1946, thầy gửi bản công bố về tình trạng kinh tế của Bệnh viện San José cho Giám tỉnh, cha Francesco Picabea, trong đó thầy liệt kê các khoản nợ của bệnh viện và mở đầu những lời đầy ý nghĩa này: «Ad tuam rei memoriam – để cha ghi nhớ và nếu Chúa gọi con đến “cõi vĩnh hằng”». Điều này cho thấy rằng thầy đã nhận thức được tình trạng của mình. Vào tháng 9 năm 1947, thầy được gọi đi kiểm tra sức khỏe ở Bahia Blanca và ở lại đó vài ngày. Gửi cho giám đốc của mình là cha Feliciano Lopez, thầy viết: "Sức khỏe của con tiếp tục được cải thiện": vậy là thầy không được khỏe, đến độ từ Bahia Blanca thầy đã ghé qua Fortin Mercedes để nghỉ ngơi vài ngày.

Tất cả các sự kiện được đề cập ở trên đã dẫn đến sự cần thiết phải tổ chức lại các hoạt động Salêdiêng ở Viedma: ba cộng đoàn mà theo một cách nào đó vẫn còn tách biệt cho đến nay - trường học, bệnh viện, *Quinta San Isidro* - đã được kết hợp thành một, như thời khởi đầu, tại một tu viện duy nhất và cha Feliciano Lopez được bổ nhiệm làm giám đốc vào năm

1948, với trách nhiệm cụ thể là tổ chức lại tổng thể tình trạng. Điều tự nhiên và hợp lý là vào thời điểm này, các bề trên coi chu kỳ của bệnh viện đã kết thúc (đặc biệt là khi chưa rõ ai có thể thay thế vị trí của Zatti) và chuẩn bị các tình huống cho việc đóng cửa bệnh viện.

Zatti, ngay cả khi tiếp tục dẫn thân để vận hành tốt bệnh viện, vẫn nhận thức rõ ràng về điều này và sẵn sàng chấp nhận mọi quyết định của bề trên. Trong một lá thư đề ngày 15 tháng 1 năm 1947 gửi Giám tỉnh, thầy đưa ra đề xuất về một sự điều chỉnh nhỏ về vật chất đối với bệnh viện nếu bệnh viện tiếp tục tồn tại, nhưng nói thêm: "Trong trường hợp ngược lại, xin hãy xé bỏ lá thư này đi." Vào ngày 30 tháng 6 cùng năm, thầy đưa ra một đề xuất khác, nhưng mở đầu bằng: "Nếu cha nghĩ bệnh viện nên tiếp tục." Mọi thứ đều nói lên rằng một giải pháp đã chín muồi và Zatti nhận ra điều đó mà không lo âu, trong khi tiếp tục công việc của mình.

Cha Lopez, được bổ nhiệm làm giám đốc toàn bộ công cuộc Salêdiêng ở Viedma, cũng được giao phó việc quản lý bệnh viện: «Vì lòng bác ái của Zatti không có giới hạn, nên ngài cho rằng khi thầy điều hành nó, các khoản nợ của bệnh viện sẽ không được xóa bỏ, cũng như sẽ không có giới hạn về việc tiếp nhận những người mới nhập bệnh viện. Những người bệnh này không còn mãn tính nữa, đó là lý do tại sao tôi được bổ nhiệm đảm nhận công việc quản trị và điều hành bệnh viện cho đến khi bệnh viện đóng cửa, với mong muốn tránh cho Artemide Zatti phải gánh chịu nhiệm vụ đau đớn.»¹⁹⁷

Trước sự lựa chọn này thầy ngay lập tức nêu gương, theo đúng như lời chứng của vị giám đốc mới: «Đặc biệt với tôi khi

¹⁹⁷ Chứng từ của cha Feliciano Lopez. *Positio - Summarium*, trg. 169, § 687.

tôi đến làm giám đốc của thầy, thầy có vẻ trù mến, thầy ngay lập tức cung cấp cho tôi những thông tin chỉ có thể là tóm tắt sự thật, thầy đã trao cho tôi số tiền thầy có, rồi mỗi khi nhận được tiền dâng cúng, thầy đều nhanh chóng trao chúng cho tôi. “Don Bosco đã nói với các Sư huynh của mình rằng anh em là những người chủ”. Từ chủ nhân và ông chủ, giờ đây thầy đã trở thành một nhân viên bình thường. Và tôi biết thầy nhận định về điều này, dù không nói vào tai tôi, là bày tỏ lòng biết ơn đối với bề trên, vì các ngài đã giải thoát thầy khỏi nỗi lo nợ nần và những lo lắng về quản lý.”¹⁹⁸

¹⁹⁸ *Ivi*, trg. 174.

14. CÁI CHẾT CỦA MỘT VỊ THÁNH

Tôi muốn chết giữa những người bệnh của mình

Sau khi khỏi bệnh lao vào những năm đầu thế kỷ XX, Zatti luôn có sức khỏe tuyệt vời, khiến thầy có thể đối mặt với công việc nặng nhọc liên tục và những hy sinh lớn lao. Chỉ có lòng nhiệt thành nhiệt thành vì lợi ích của người khác mới giải thích được những vất vả mà thầy phải đối mặt với sự thanh thản cho đến cuối đời, hầu như không bao giờ nghỉ ngơi. Vào năm 1947, chắc hẳn thầy đã mắc bệnh gì đó, nhưng thầy đã nhanh chóng bình phục.

Thay vào đó, điều gần như bất ngờ làm suy yếu và kết thúc cuộc đời thầy lại là một cú ngã. Đức cha Carlo Mariano Pérez, lúc đó là Giám tỉnh, nói: “Sự suy sụp sức khỏe của thầy bắt đầu vào ngày 19 tháng 7 năm 1950 khi thầy leo lên một cái thang dựa vào tường của tòa nhà để sửa chữa một số đường ống nước đang bị hỏng, và khi chiếc thang bị lật, thầy bị ngã từ một độ cao vừa phải, có lẽ đã gây ra cho thầy một thương tích gì đó bên trong. Ngay lập tức người ta thấy có gì đó nghiêm trọng và các bác sĩ sau đó phát hiện ra, như chính thầy cũng hiểu, rằng đó là một căn bệnh tiềm ẩn mà cú ngã đã làm nó bùng ra và đưa tới kết thúc cuộc đời của thầy.”¹⁹⁹

Sau cú té ngã Zatti nằm trên giường suốt một tháng. Trong giai đoạn này, các dấu hiệu suy gan nặng đã lộ rõ, nhanh chóng cho thấy một căn bệnh ung thư gan không thể chữa khỏi, bệnh sẽ phát triển nhanh chóng cho đến khi khiến thầy qua đời sáu tháng sau đó.

Ngay sau cú ngã Zatti đã bất tỉnh; rồi thầy đã tỉnh lại,

¹⁹⁹ Chứng từ của Đức cha Carlo Mariano Pérez. *Positio - Summarium*, trg. 55, § 213.

nhưng phải nằm trên giường. Ngay khi có thể, thầy đã đến nhà thờ để tạ ơn Chúa. Thầy thích đùa và nói những lời thiêng liêng: "Ở đây tôi như hoàng tử"; "Chúng tôi đang vâng phục và khi người ta vâng phục thì luôn có công phúc"

Ngày 23 tháng 8 thầy đến nhà thờ giáo xứ, ngày 24 thầy tiếp tục đời sống cộng đoàn và bắt đầu công việc trở lại. Vào tháng 10, thầy nói với một nhóm thiếu nữ: «Người ta vẽ: thầy cũng sẽ tự vẽ, nhưng bằng màu khác. Quả chanh nếu không chuyển sang màu vàng, nó sẽ vô dụng. Trong sáu tháng nữa người ta sẽ thấy." Thầy đã nói sai chỉ một tháng. Maria Danielis làm chứng, vào ngày 13 tháng 11, thầy bắt đầu chuyển màu xanh lục rồi dần dần chuyển sang màu vàng: bệnh ung thư đang tiến triển. Vào ngày 4 tháng 1 năm 1951, cha giám đốc Francesco Lopez, muốn gọi thầy đi khám và điều trị tại Bahia Blanca. Zatti không muốn và nói: «Con không muốn rời khỏi đây... Chúng ta sẽ chết ở nơi Chúa muốn. Nhưng con muốn chết giữa các bệnh nhân của con. Xin họ cầu nguyện để con khỏi chết trên xe lửa."²⁰⁰ Thầy đã trải qua quá trình điều trị tại *Sanatorio y Maternidad del Sur* và trong thời gian đó thầy đã đến thăm trường Don Bosco và trường Mẹ Phù Hộ. Cha Mario Brizzola nhìn thấy thầy ở trường Don Bosco và ngạc nhiên khi thấy thầy dựa vào một cái cột của cầu thang, liền hỏi thầy đang làm gì ở đó. Zatti mỉm cười trả lời: «Cha không thấy sao? Tôi đang biến thành con chim hoàng yến rồi!". Vị linh mục quan sát thầy và nhận thấy những dấu hiệu của căn bệnh đang diễn ra, nhưng do Zatti nói chuyện một cách thanh thản nên ngài đã không nghĩ bệnh nặng.

Cha Pietro Pasino, giám đốc tại Bahia Blanca, cũng nói về sự đau đớn và sự thanh thản của Zatti khi ngài đi cùng thầy

²⁰⁰ Ghi nhận cuộc đàm thoại của cha Entraigas với nữ y tá Maria Danielis, *Positio - Documenti*, số 39, trg. 353-358.

trên một chiếc xe ngựa: «Từ những cuộc trò chuyện với thầy, tôi biết được rằng thầy hoàn toàn không muốn được gửi đến Buenos Aires; vì lý do này mà thầy đã đồng ý đến khám ở Bahia Blanca. Thầy không muốn tôi gọi cho thầy taxi để đi đến nơi chữa trị. Chúng tôi đi bằng một chiếc "mateo" do ngựa kéo; Tôi nhớ khi xe đi vào một con đường trải sỏi, người bệnh khốn khổ dùng một tay nắm lấy thành xe và tay kia bám vào lưng ghế để làm dịu bớt chấn động của xe, như muốn ở trên không một chút. Khi tôi hỏi thầy chuyện gì đang xảy ra với thầy, thầy trả lời: "Ruột gan bên trong con đang nhảy múa" và sau đó, như một kết luận, thầy đã thốt ra: "Con đi vì vâng lời." "còn các ngài lại không nhận ra rằng con biết mình như thế nào sao? Nhưng cần phải vâng lời".²⁰¹

Tại Bahia Blanca, thầy cũng gặp cháu gái Maria Zatti, là một Nữ tu Con Đức Mẹ Phù Hộ, Sơ đã nói với thầy: «Ôi chú thánh thiện: khi chú vào thiên đàng, cháu sẽ trốn trong túi áo của chú...». Thầy đáp lại: "Và chú sẽ làm như con đại bàng, khi con rùa muốn lên cao, nó cố bám vào đại bàng, thì nó bị thả rơi xuống đất". Và thầy cười thích thú. Sau đó, nghiêm túc hơn, thầy nói thêm: "Cháu sẽ lên thiên đàng, đúng vậy, nhưng không phải vì công việc của người thân mà vì công việc của chính cháu."²⁰²

Giường của thầy là toà giảng

Từ Bahia Blanca Zatti trở về vào ngày 13 tháng 1 và tiếp tục làm việc như có thể cho đến ngày 5 tháng 2. Tối hôm đó thầy nói với anh em hội viên: «Ngày mai anh em đừng ngạc nhiên nếu tôi không đến dự Thánh lễ; Tôi muốn xem chân tôi có xẹp xuống không. Nghỉ ngơi vài ngày.»²⁰³ Thầy không có

²⁰¹ Chứng từ của cha Pietro Pasino. *Positio - Informatio*, trg. 194.

²⁰² RAÚL ENTRAIGAS, *Người thân của tất cả mọi người nghèo*, trg. 203.

²⁰³ Ghi nhận cuộc đàm thoại của cha Entraigas với nữ y tá Maria Danielis, *Positio*

mặt trong Thánh lễ, nhưng rước lễ hàng ngày. Ký sự nhà ghi lại: «Mỗi quan tâm lớn nhất trong tháng này và những tháng tiếp theo là sức khỏe yếu kém của Sư huynh Zatti thân yêu của chúng tôi. Thầy đã trở về trong những ngày đầu tiên từ Bahia Blanca với tin dữ là thầy mắc bệnh ung thư. Tất cả đều lo lắng và hoảng hốt; người bình tĩnh nhất lại là chính bệnh nhân, thầy tiếp tục chăm sóc các bệnh nhân của mình trong khả năng sức lực của mình." Trong tháng Hai, ký sự viết: «Trong bệnh viện, Sư huynh Zatti bắt đầu phải nằm trên giường, một mẫu gương của sự kiên nhẫn và chịu đựng. Giường của thầy là một toà giảng. Bạn bè ở Viedma và Patagones thay nhau đến thăm thầy».

Cha Entraigas nhớ còn gặp lại thầy trong cộng đoàn vào ngày 29 tháng 1: «Tôi thấy thầy hoàn toàn bị vàng da. Khi đến giờ ăn trưa, tôi thấy thầy tiến về phía để cái chuông, thầy rất mệt mỏi tay phải và rung chuông: Tôi nhìn thầy mà lòng thổn thức. Đối với tôi, dường như người anh lớn của chúng tôi đang sụp đổ. Chúng tôi bắt đầu bữa trưa. Thầy đã mang tới những loại rượu nho ngon nhất. Tất cả chúng tôi đều cố gắng giữ thái độ vui vẻ. Và thầy, biết rằng đây là buổi lễ Salêdiêng cuối cùng trong đời mình, đã cố gắng mỉm cười, nhưng nổi đau về thể xác và tinh thần quá mạnh. Bác sĩ Sussini cũng có mặt ở đó. Đến lúc ăn bánh ngọt tráng miệng, chúng tôi nâng ly. Tất cả chúng tôi nâng ly chúc mừng: "Chúc mừng Sư huynh Zatti", hầu như gượng cười, vì tất cả chúng tôi đều như khóc không cầm được nước mắt".²⁰⁴

Từ tháng Hai đã bắt đầu chuẩn bị chậm rãi và mang tính xây dựng cho cái chết. Thầy nhìn thấy rõ ràng diễn biến không thể ngăn cản của căn bệnh, thầy vẫn giữ được sự mạnh mẽ và

- *Documenti*, số 39, trg. 353-358.

²⁰⁴ RAÚL ENTRAIGAS, *Người thân của tất cả mọi người nghèo*, trg. 204-205.

thanh thân, và qua việc chấp nhận cơn đau, thầy chuẩn bị một cách đầy ý thức cho cuộc gặp gỡ với Chúa. Với thái độ vui đùa vốn có, thầy luôn cố gắng giấu người khác cơn đau và việc mình đang dần chết.

Đức cha Carlo Mariano Pérez, Giám tỉnh, nhớ về thầy như thế này: «Tôi đã sống rất gần với thầy về mặt tinh thần và tôi đã đến thăm thầy nhiều lần trong 8 tháng, từ tháng 7 năm 1950 đến tháng 3 năm 1951, đó là tháng cuối cùng của Sư huynh Zatti. Tôi đến Viedma vài ngày sau khi thầy bị ngã [...]. Tôi nhận thấy sự thanh thân và tinh thần đức tin ngày càng sống động của thầy, đồng thời tôi cũng nghe thấy những câu trả lời *verbi gratia* mau mắn và hài hước của thầy cho những người hỏi thầy: “Tôi đang chín đây”, để ám chỉ màu vàng của da của thầy”.²⁰⁵

Bác sĩ Antonio Sussini, người đã trợ giúp thầy trong cơn bệnh cuối cùng, đã làm chứng: «Zatti hiểu căn bệnh của mình và chấp nhận các xét nghiệm người ta làm đối với thầy; nhưng sau này, khi căn bệnh của thầy biểu hiện ra ở màu da và các dấu hiệu khách quan và chủ quan khác, Zatti cho rằng việc sử dụng thuốc là quá đáng. Thầy từ chối ăn, một phần vì đó là một trong những dấu hiệu của căn bệnh: mất ngon miệng và thấy ghê [...]. Vào cuối đời, chúng tôi không muốn nói rằng Zatti đã cam chịu, mà nói rằng thầy đã thanh thân chấp nhận, theo niềm tin của mình, sự công bằng của Chúa và bình tĩnh hy vọng vào sự phán xét cuối cùng. Bản thân thầy nhận ra cái chết sắp xảy ra của mình vì thầy biết bản thân mình có bệnh gì và nói với tôi rằng thầy muốn chấm dứt cuộc sống của mình cùng với bệnh viện và điều đó đã xảy ra”.²⁰⁶

²⁰⁵ Chứng từ của Đức Carlo Mariano Pérez. *Positio – Informatio*, trg. 196.

²⁰⁶ Chứng từ của Bác sĩ Antonio Gumersindo Sussini. *Positio – Summarium*, trg. 143, § 582.

Bác sĩ Molinari, người thân thiết với bác sĩ Sussini, cho biết các chi tiết khác: «Sư huynh Zatti ngoan ngoãn tuân theo các chỉ định y tế. Là một y tá giàu kinh nghiệm, Sư huynh Zatti biết rằng không có cách nào chữa khỏi bệnh nhưng thầy chấp nhận phương pháp điều trị y tế tương tự và không phản kháng các hướng dẫn ăn kiêng dành cho mình. Tôi thấy thầy nằm bất động, không thể cử động, đau đớn và ngậm ống cao su uống nước chậm rãi từ chiếc đĩa sâu để bên giường [...]. Thầy nói rằng thuốc "vô dụng", nhưng thầy đã nuốt chúng, đang khi từ chối bất cứ thứ gì làm giảm cơn đau của thầy. Thầy bình tĩnh chờ đợi cái chết. Thầy biết mình sắp chết; Tôi không nghĩ có ai nói trực tiếp với thầy ấy. Trên thực tế, thầy đã an ủi những người đến gặp thầy; thầy nói với họ về Chúa và nói: "rằng thầy đi lên".²⁰⁷

Cha Edoardo Miche, tuyên úy tại Bệnh viện San José năm 1951, làm chứng: «Tôi đã nghe thầy nói trong những tháng cuối cùng của cơn bệnh đã đưa thầy xuống mồ: "Con đã dành cả đời để chuẩn bị cho cái chết" và thầy đã tỏ ra vô cùng thanh thản trước bước đi lớn đang đến gần. Mỗi ngày, khi nằm liệt giường, thầy đã xin tôi mang Mình Thánh Chúa đến cho thầy và tôi biết thầy đã rất sốt sắng chờ đợi và đón nhận Chúa."²⁰⁸

Zatti đã chuẩn bị về thiêng liêng cho cái chết và điều này đã giúp thầy sống bình an. Thầy biết rằng cuộc sống là một cuộc hành trình hướng về nhà Cha và thầy sống cho giây phút quyết định này. Trân trọng truyền thống Salêdiêng vốn gọi cuộc tĩnh tâm hàng tháng là "Dọn mình chết lạnh", thầy không chỉ thực hiện điều đó bề ngoài, mà trên hết, thầy sống điều đó bên trong mình, tin chắc rằng mình không phải là người làm chủ thời gian, mà là người đầy tớ tốt và trung thành luôn tỉnh

²⁰⁷ Chứng từ của Bác sĩ Ferdinando Molinari. *Positio - Summarium*, trg. 151, § 616.

²⁰⁸ Chứng từ của cha Edoardo Miche. *Positio - Informatio*, trg. 197.

thức chờ đợi sự xuất hiện của Chúa mình. Thầy không những chắc chắn về cái chết mà còn chắc chắn hơn nữa rằng cái chết sẽ là cuộc gặp gỡ trực tiếp với Chúa của sự sống.

Cha Luigi De Roia có những kỷ niệm cá nhân như sau: «Sau khi nhận tin mình sắp chết, Sư huynh Zatti nói với tôi một cách tự nhiên: "Tôi biết rằng Thiên Chúa luôn ôm tôi trong vòng tay và bây giờ Ngài muốn giữ lấy tôi thật chặt". Đến thăm thầy từ tháng 1 đến tháng 2 năm 1951, khi thầy đã nằm trên giường, tôi hỏi thầy: "Bây giờ thầy cảm thấy thế nào khi nằm trên giường, vì bình thường thầy rất năng động?" Và thầy trả lời: "Đây là một cách khác để phục vụ Chúa mà con chưa từng trải qua trước đây". Tôi hỏi thầy xem cơn đau có liên tục không, đau nhiều hay không, thầy không trả lời trực tiếp, thầy nói với tôi: "Đây là một phương tiện thanh luyện và con hạnh phúc vì nhận ra rằng con đang hoàn thành Cuộc Khổ nạn của Chúa Kitô, điều mà con đã chỉ dạy cho các bệnh nhân".²⁰⁹ Zatti cảm nghiệm trong xác thịt của mình cuộc khổ nạn của Chúa Kitô là một mẫu nhiệm về sự đau khổ như thế nào, nhưng trên hết là một hồng ân vô hạn.

Alfredo de Mira nhớ lại một thái độ thiêng liêng và một nhận xét vui đùa của Zatti: «Thầy luôn tin tưởng phó thác cho ý muốn của Chúa. Thầy tỏ ra bình tĩnh và thanh thản đặc biệt khi đối mặt với cái chết sắp xảy ra, thể hiện sự phó thác hoàn toàn trong tay Chúa, như chính tôi đã thấy cho đến đêm ngày 13 đến 14 tháng 3, đó là đêm cuối cùng tôi phải giúp thầy ấy. Thầy không đòi hỏi bất cứ điều gì và người ta chỉ nghe một vài lời nguyện tắt và chỉ xin Rước lễ... Thái độ bên ngoài của Zatti khi bị bệnh... là sự thanh thản và thậm chí vui vẻ. Về điều này, tôi nhớ rằng một trong những linh mục tới thăm, cha ấy

²⁰⁹ Chứng từ của cha Luigi De Roia. *Positio - Summarium*, trg. 273- 274, §§ 1092-1093.

đã kể cho tôi nghe Sư huynh Zatti đã nói đùa như thế nào với nhân viên lo liệu đám tang khi ông này đến thăm thầy như thế nào, mỉm cười vui vẻ thầy nói với ông ấy rằng: “Ông đừng làm vội vàng nhé!”. Trong lúc bị bệnh, điều duy nhất thầy thực sự cảm nhận hoặc bày tỏ đó là đau buồn vì không thể chăm sóc các bệnh nhân được nữa”.²¹⁰

Do nghề nghiệp của mình, thầy biết là thuốc men không giúp ích được gì cho trường hợp của mình. Thầy đã xin Bác sĩ Guidi đọc Kinh Lạy Cha khi thầy qua đời: “Mọi sự sẽ qua như thế”. Một lần khác thầy nhận xét: «50 năm trước tôi đến đây để chết và mãi tới bây giờ mới đến giờ chết: tôi còn muốn gì hơn nữa? Mặt khác, tôi đã dành cả cuộc đời để chuẩn bị cho việc này.” Thầy khóc vì không thể làm việc: “Tôi hỏng rồi”. Thầy không muốn người ta tiêm thuốc cho thầy: “Hãy để tôi đau khổ cho những người bệnh của tôi”. Đôi khi thầy nhường bộ để làm hài lòng những người có mặt. Thầy nói rằng sau 70 năm đôi chân của thầy đã có quyền được nghỉ ngơi. Thầy nói với những ai để ý đến sắc vàng trên khuôn mặt của thầy: “Tôi chín như những quả dưa, như những quả đào của vùng Rio Negro”.

Những cơn đau có lúc rất dữ dội, nhưng thầy không bao giờ phàn nàn. Có hai ơn mà thầy đã cầu xin Chúa vào những ngày cuối: thứ nhất là họ để thầy chết ở Patagonia và không đưa thầy đến Buenos Aires để thử các phương pháp điều trị khác; thứ hai "họ không chôn thầy khi còn sống!".

Thật tuyệt vời khi được chết như là một Salêdiêng tại Patagonia!

Vào ngày 27 tháng 2 năm 1951, theo lời nài xin của thầy, thầy được ban Của ăn đàng và Bí tích Xức dầu Bệnh nhân. Cha Entraigas, thuật lại chính xác các sự kiện như chúng xảy ra

²¹⁰ Chứng từ của cha Alfredo De Mira. *Positio - Summarium*, trg. 299- 300, § 1183

trong cuộc trò chuyện với Maria Danielis, ngài mô tả cảnh tượng như sau: «Lúc 9 giờ, chuông rung. Tất cả những bệnh nhân còn đi lại được đều xếp thành một đoàn để rước Mình Thánh Chúa. Những chiếc giường trước đây đã được đem đi để mọi người có thể vào phòng. Các người đàn ông đều cầm nến trên tay. Phía trước có hai chiếc đèn lớn. Đoàn ông ở bên phải và phụ nữ ở bên trái. "Người dũng cảm" [đó là biệt danh được đặt cho Zatti sau một buổi biểu diễn kịch trong đó thầy phải hét lên: "Những người lính dũng cảm"] đã chứng tỏ sự dũng cảm đặc biệt vào lúc đó. Thầy bình tĩnh canh tân lời hứa rửa tội và lời khấn dòng. Sau đó, thầy tạ ơn và chuẩn bị lãnh nhận dầu thánh. Thầy đưa hai bàn tay ra với một đức tin đầy ấn tượng. Rồi thầy tạ ơn Chúa vì có thể chết như một tu sĩ Salêdiêng và cảm ơn cha Lopez đã nhân danh các bề trên, đọc lời tiếp nhận thầy trong Hội dòng. Thầy cảm ơn những người có mặt đã đồng hành cùng thầy trong giây phút này. Trong khi ấy, có ai đó đang khóc nức nở, đặc biệt là mấy người phụ nữ, thầy đã cố gắng an ủi họ bằng những lời nói tử tế".²¹¹ Bà Maria Danielis còn diễn tả hơn nữa: "thầy trả lời họ với nét mặt rạng rỡ"; "khuôn mặt thầy biến đổi"; "vui vẻ", "mọi thứ thầy đều nói rõ ràng"; "thầy đã được biến hình". Với người bệnh, thầy nói: "Hãy vững mạnh và trang bị cho mình lòng can đảm".

Cha Alfredo de Mira cho biết thêm một số chi tiết: "Lúc đó, gần như khóc, thầy xin mọi người tha thứ nếu thầy đã gây ra bất kỳ gương xấu nào và cảm ơn Dòng về tất cả những gì đã dành cho thầy. Ngoài cha Lopez, hiện diện ở đó còn có cha Fabris, tôi và tôi không biết cha Parolini và một số linh mục khác có mặt không, tất cả các bệnh nhân và nhân viên bệnh viện đều có mặt. Người ta thấy Zatti hoàn toàn hồi tâm và sốt

²¹¹ RAÚL ENTRAIGAS, *Người thân của tất cả mọi người nghèo*, trg. 206.

sáng, như thể tách biệt khỏi mọi thứ khác."²¹² Ký sự tháng 3 năm 1951 kể lại câu nói này của thầy: “Thật tuyệt vời khi được chết như một người Salêdiêng tại Patagonia!”.

Sau khi lãnh nhận các Bí tích, căn bệnh vẫn tiếp tục diễn biến và Zatti vẫn giữ được sự thanh thản vui vẻ dù phải chịu đựng rất nhiều đau đớn. Cha Entraigas mang tới toa thuốc do chính thầy sửa soạn và được bác sĩ chấp thuận kèm theo các loại thuốc mà các y tá sẽ cho thầy dùng cho đến ngày 14 tháng Ba. Theo cách tương tự, thầy đã chuẩn bị giấy chứng tử của chính mình cho bác sĩ Sussini: «Bác sĩ Antonio Sussini chứng nhận rằng Artemide Zatti, 70 tuổi, cư trú tại Viedma, đường Gallardo s/n, con trai của Luis Zatti và Albina Vecchi, nhập tịch Argentina, chết vì suy gan vào ngày... vào giờ... tại Bệnh viện San José, như để trả công cho ông vì đã trợ giúp thầy».

Vào ngày 13 tháng 3, thầy nhận được một lá thư từ Giám tỉnh, cha Carlo Mariano Pérez, những gởi gắm thầy về thiên đàng. Giống như cha Giám tỉnh, mọi người đều chào thầy như chào một người bạn sắp phải đi đến một vùng quê khác. Trong những ngày cuối cùng, em trai Erminio và người anh họ Nino Vecchi của thầy cũng đến. Ngày cuối cùng, 14 tháng 3, thầy trải qua trong cơn khó thở đau đớn. Khi người ta đọc lời nguyện tắt: “Giêsu, Giuse, Maria, con xin dâng trái tim và linh hồn con...”, thầy cử động đôi môi. Thầy tỉnh táo đến 11 giờ 36 tối. Vào lúc 6 giờ ngày 15 tháng 3, thầy rơi vào cơn hấp hối. Cha Giám đốc, bác sĩ Sussini, Maria Danielis và Rissone vội chạy tới. Sư huynh Zatti đã an nghỉ trong Chúa lúc 6 giờ 30 sáng và cha Giám đốc đã cử hành Thánh lễ ngay lập tức. Bác sĩ Sussini nói: «Vào lúc thầy qua đời, có mặt tại đó, tôi không nghe thấy một lời nào và thầy đã chết thanh thản mà

²¹² Chứng từ của cha Alfredo De Mira. *Positio - Summarium*, trg. 300, § 1187.

không có bất kỳ cử chỉ nào».²¹³ Ký sự của trường học kể lại rằng, theo phong tục, vào buổi sáng ngày 15 tháng 3, tiếng chuông đổ báo tin chuyển bay của thầy về trời: trong nhà bớt đi một anh em và thêm một vị thánh trên trời.

Xác của Zatti được đặt trong một chiếc quan tài khiêm tốn. Cha giám đốc đã nói với người lo tang lễ: “Các Salêdiêng chúng tôi chỉ có một loại, đó là loại hòm của người nghèo: tất cả chúng tôi đều như nhau”. Ngay sau đó thi hài được đưa đến Trường học thánh *Phanxicô Salê*, ở trung tâm thành phố, và phòng tang lễ được dọn trong nhà nguyện cũ của Đức cha Gioan Cagliero khi ngài còn là đại diện tông tòa.

Đám đông dân chúng bắt đầu tuôn đến và kéo dài cả ngày lẫn đêm, nhà nguyện đầy người từ chiều tối đến sáng hôm sau. Những người tham dự buổi cầu nguyện canh thức rất đông và thuộc mọi tầng lớp xã hội, kể cả chính quyền. Đáng nói đến là anh thợ Eloy người làm quan tài. Anh ta lo một chiếc hòm sang trọng để thay thế chiếc khiêm tốn đã đặt thi hài của Artemide Zatti. Người ta chưa từng thấy đám đông tín hữu như thế đã tới viếng xác thầy Zatti, mang theo hoa và cành lá.

Lễ an táng của Zatti được cử hành vào ngày 16 tháng 3, do cha Giám tỉnh Salêdiêng và cha phó đoàn kinh sĩ trong nhà thờ chính tòa chủ sự. Chỉ thị đình chỉ tất cả công việc trong các công sở đã được ban hành. Phòng Công nghiệp và Thương mại đã quyết định đóng cửa các cơ sở phụ thuộc của họ, nhằm đáp lại mong muốn chung là được tham gia tang lễ của người sư huynh Salêdiêng. Thật vậy, sự tham dự của các cấp thẩm quyền và người dân tại tang lễ rất ấn tượng và thực sự mang tính tự phát; đã không có hình thức bó buộc hay tuyên truyền

²¹³ Chúng tôi của Antonio Gumersindo Sussini. *Positio - Summarium*, trg. 144, § 584.

nào. Tin tức đơn giản về cái chết của Sư huynh Zatti đã làm rung động trái tim của toàn bộ người dân Viedma và một phần quan trọng của người dân Patagonia, dẫn đến một cuộc biểu lộ ý dân thực sự để ghi nhận công lao và lòng biết ơn của họ đối với thầy. Lý do sâu xa của việc quy tụ dân chúng được thể hiện trong câu xác quyết này: "Thầy là một vị thánh".

Bầu trời bị che phủ như thể mang đến một cung điệu buồn bã cho sự bày tỏ của dân chúng và cơn gió lạnh lẽo của vùng Patagonia một lần nữa thổi qua thi hài của người đã nhiều lần thách thức nó khi thực hiện lòng bác ái. Nhưng không có gì có thể giải tán đám đông, vượt quá mức lường trước của các cấp thẩm quyền. Và, trong một sự pha trộn mọi tầng lớp dân chúng tụ tập quanh quan tài như thế, họ như muốn ôm lấy vị ân nhân của thành phố. Khi đoàn rước đến nghĩa địa, cách thành phố chừng một km, quan tài được đặt trước phần mộ của các tu sĩ Salêdiêng và đại diện của chính quyền thành phố, đại diện của Hội Công nhân công giáo, một bác sĩ và cuối cùng là giám đốc trường học Salêdiêng ở Patagones, cha Antonio Gamica, đã có những bài diễn văn khác nhau.

Chiếc hòm của Sư huynh Zatti được đặt trong một nấm mồ trong hầm mộ của Salêdiêng cùng với các anh em khác. Chưa bao giờ có một cuộc tụ tập hợp nhất tâm trí tham gia một đám tang ở Viedma và Patagones như vậy. Zatti đã dạy cách sống và chết theo đường lối Kitô giáo.

Điều Don Bosco khuyên nhủ các nhà truyền giáo Salêdiêng đầu tiên đến Argentina đã được thể hiện: "Các con hãy chăm sóc đặc biệt cho những người bệnh, trẻ em, người già và người nghèo, và các con sẽ nhận được phúc lành của Thiên Chúa và lòng tử tế của con người". Zatti như một người Samaritano nhân hậu đã đón tiếp những người nghèo, người bệnh và những người bị xã hội từ chối, vào quán trọ trong trái

tim thầy và vào Bệnh viện San José ở Viedma. Trong mỗi người thầy gặp, thầy đã thăm Chúa Kitô, chăm sóc Chúa Kitô, cho Chúa Kitô ăn, mặc cho Chúa Kitô, tiếp đón Chúa Kitô, tôn vinh Chúa Kitô. Như một bác sĩ thuộc bệnh viện đã làm chứng: “Phép lạ duy nhất mà tôi từng thấy trong đời tôi chính là Sur huynh Zatti, vì tính cách phi thường của thầy, khả năng phục vụ người khác và sự kiên nhẫn phi thường của thầy đối với người bệnh”.²¹⁴

²¹⁴ Chứng từ của Bác sĩ Pietro Echay. *Positio - Summarium*, trg. 215, § 875.

PHỤ LỤC

Niên biểu

12/10/1880. Sinh tại Boretto (Reggio Emilia), do bà Albina Vecchi và ông Luigi Zatti, là người thứ ba trong số tám anh em. Được rửa tội cùng ngày.

8/9/1887. Được thêm sức do Đức cha Prospero Curti, Giám mục của Guastalla.

1897. Cùng gia đình di cư đến Argentina. Gia đình định cư ở Bahia Blanca. Tại đây họ biết đến và thường xuyên lui tới giáo xứ Salêdiêng. Thầy gặp cha Carlo Cavalli, người trở thành cha giải tội và hướng dẫn thiêng liêng của thầy.

19/4/1900. Trở thành tu sinh Salêdiêng trong nhà đào luyện tại Bernal.

1902. Khi đang điều trị cho một bệnh nhân lao, thầy bị bệnh và được gửi đến Viedma để hồi phục sức khỏe. Thầy sẽ không bao giờ rời khỏi thành phố này nữa.

1904. Được cha Evasio Garrone hướng dẫn, thầy phó thác mình cho Đức Maria Phù Hộ Các Giáo Hữu. Thầy khỏi bệnh và hiến thân làm việc trong bệnh viện nhỏ và hiệu thuốc sát bên nhà Salêdiêng.

11/1/1908. Thầy tuyên khấn lần đầu là một Salêdiêng Su huynh.

18/2/1911. Thầy khấn trọn đời. Thầy đảm nhận trách nhiệm bệnh viện và sau đó trách nhiệm nhà thuốc.

1913. Bắt đầu xây dựng *Bệnh viện San José* mới.

10/11/1914. Nhận quốc tịch Argentina.

1917. Đạt được danh hiệu “Đủ điều kiện hành nghề Dược” và chứng chỉ “Y tá chuyên nghiệp”.

- 1934.** Trở lại Ý để tham dự lễ phong thánh cho Don Bosco. Thầy về thăm quê hương của mình và thăm Cottolengo ở Torino.
- 1941.** Bệnh viện *San José* bị phá bỏ. Zatti cùng các bệnh nhân chuyển đến *Quinta San Isidro*.
- 19/7/1950.** Ngã từ trên thang xuống. Bị buộc phải nằm giường bệnh, phát hiện ra trong mình những triệu chứng của một căn bệnh nan y.
- 15/3/1951.** Qua đời ở Viedma.
- 22/3/1980.** Tiến trình án phong thánh cấp tông toà cho thầy khởi sự ở Viedma.
- 7/ 7/1997.** Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II tuyên bố ngài là Đáng đáng kính.
- 14/4/2002.** Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II tuyên bố ngài là Chân Phước.
- 9/10/2022.** Đức thánh cha Phanxicô công bố thầy là Thánh.

DIỄN TRÌNH PHONG CHÂN PHƯỚC VÀ PHONG THÁNH

Việc phong Chân phước

Sau khi Tòa Thánh ban hành *Nulla osta* vào ngày 1 tháng 6 năm 1979, cuộc điều tra cấp giáo phận đã được cử hành tại Tòa Giám mục Viedma (Argentina) từ ngày 22 tháng 3 năm 1980 đến ngày 17 tháng 5 năm 1982.

Vào ngày 14 tháng 12 năm 1984, Phúc chiếu nhìn nhận giá trị của cuộc Điều tra cấp giáo phận đã được ban hành.

Positio super virtutibus được nộp vào năm 1991.

Hội nghị đặc biệt của các Cố vấn thần học gia, được tổ chức vào ngày 25 tháng 10 năm 1996, đã đưa ra câu trả lời *affirmativa - khẳng định* đứng trước *dubium - sự hoài nghi* liên quan đến các nhân đức anh hùng của Tôi Tớ Chúa. Phiên họp thường kỳ của các Hồng Y và Giám mục của Bộ Phong Thánh vào ngày 8 tháng 4 năm 1997 bày tỏ quan điểm tương tự.

Vào ngày 7 tháng 7 năm 1997, Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã ủy cho Bộ này ban hành Sắc lệnh về các nhân đức anh hùng của Artemide Zatti.

Sự kiện đặc biệt cho việc phong Chân phước xảy ra vào ngày 17 tháng 4 năm 1980 cho một Salêdiêng trẻ tên Carlos Bosio. Sự việc liên quan đến sự phục hồi bất ngờ và không thể giải thích được sau “Biến chứng nhiễm trùng nghiêm trọng do viêm ruột thừa có mủ ở nhiều khu ổ bụng và màng phổi; nhiễm trùng máu tổng thể và nguyên nhân đa vi khuẩn; tình trạng dị ứng miễn dịch nghiêm trọng”.

Cuộc điều tra cấp giáo phận về phép lạ diễn ra tại Tòa Giám mục Buenos Aires từ ngày 14 tháng 4 đến ngày 14 tháng 5 năm 1998. Bộ Phong Thánh đã nhìn nhận giá trị pháp lý của cuộc điều

tra này bằng một sắc lệnh ngày 20 tháng 11 năm 1998.

Vào ngày 9 tháng 3 năm 2000, Hội đồng Tham vấn Y khoa nhận định sự việc này là không thể giải thích được về mặt khoa học.

Với kết quả thuận, từ đó sự việc đã được các nhà Tư vấn thần học khảo sát vào ngày 27 tháng 10 năm 2000.

Trong phiên họp thường lệ ngày 6 tháng 2 năm 2001, các Hồng Y và các Giám mục nhất của Bộ Phong Thánh đã nhìn nhận đây là một phép lạ thực sự, nhờ sự chuyển cầu của Artemide Zatti.

Ban hành Sắc lệnh *Super Miro* diễn ra vào ngày 24 tháng 4 năm 2001.

Lễ phong chân phước trọng thể đã được Đức Gioan Phaolô II cử hành tại Quảng trường Thánh Phêrô vào ngày 14 tháng 4 năm 2002.

Việc phong thánh

Phép lạ được xem xét để phong thánh cho Chân phước Artemide Zatti liên quan đến sự khỏi bệnh kỳ diệu của một người đàn ông bị "đột quỵ do thiếu máu cục bộ tiểu não phải, phức tạp do một tổn thương xuất huyết lớn". Sự việc xảy ra ở Philippines vào tháng 8 năm 2016. Vào đầu tháng 8, người này đột nhiên đổ mồ hôi nhiều, chóng mặt, buồn nôn: do các triệu chứng ngày càng trầm trọng và bắt đầu đi lại khó khăn nên ông đã phải nhập viện. Những ngày tiếp theo, bệnh nhân tiếp tục nằm viện mà không có tiến triển gì, trái lại, vì mất phương hướng và lẫn lộn khi nói, nên ông được chuyển vào phòng chăm sóc đặc biệt. Cuộc kiểm tra phẫu thuật thần kinh cho thấy cần phải phẫu thuật, điều này cũng không thể thực hiện được do hoàn cảnh nghèo khó của gia đình. Vì vậy, người nhà quyết định đưa người thân về nhà để ông có thể trải qua những ngày cuối đời bên gia đình. Người hấp hối nhận lãnh Bí tích Xức

dầu bệnh nhân, đồng thời gọi gia đình và họ hàng xung quanh đến từ biệt. Thay vào đó, ngày 24 tháng 8 năm 2016, trái với mọi dự đoán, bệnh nhân đã tự tháo ống thở và bình oxy, gọi người thân nói rằng mình đã khỏe, muốn đi tắm và muốn ăn. Ông là một người được đưa về nhà để chết và sau vài ngày đã trở lại khỏe mạnh!

Sự chuyển cầu của Chân phước Artemide Zatti đã xảy ra nhờ lời cầu nguyện của em trai bệnh nhân, một Salêdiêng Sư huynh, người - sau khi biết được tình hình nghiêm trọng của người thân của mình - đã bắt đầu cầu nguyện trong giờ kinh chiều của cộng đoàn vào cùng ngày anh trai anh nhập viện, cầu xin sự chữa lành cho anh trai nhờ sự chuyển cầu của Zatti. Không chỉ vậy: người Sư huynh Salêdiêng này còn mời người thân của mình cùng hợp ý cầu nguyện. Thầy chủ trì buổi cầu nguyện và thúc giục cầu nguyện tiếp tục trong những ngày tiếp theo, với việc khẩn cầu Chân phước Artemide Zatti. Thật rõ ràng thấy được mối liên hệ về thời gian và lý do, giữa việc cầu nguyện xin sự chuyển cầu của Chân phước Artemide Zatti và việc chữa lành người đàn ông, người ngay lập tức có được sức khỏe tốt và trở lại cuộc sống gia đình và xã hội bình thường.

Phép lạ này khẳng định về đặc sủng của Chân phước Artemide Zatti, vốn được mệnh danh là *“Người thân của tất cả những người nghèo”*, người tại Bệnh viện San José ở Viedma ở Argentina đã chào đón và hỗ trợ những người không có khả năng trang trải chi phí thuốc men và nằm viện. Ở đây Zatti cũng can thiệp bằng sự chuyển cầu của mình, giúp một người không đủ khả năng chi trả chi phí phẫu thuật được chữa lành. Zatti đã nhìn thấy, nhận ra và phục vụ Chúa Giêsu Kitô nơi những người nghèo khó, bệnh tật và thiếu thốn. Phép lạ không xảy ra chỉ như một sự chữa lành thể xác. Thật vậy, ân sủng của Thiên Chúa, trong khi chữa lành thân xác, chạm đến trái tim và cuộc sống của con người, đổi mới họ trong đức tin, trong các mối tương quan, trong chứng tá của một sự sống mới.

Diễn trình dẫn đến việc công nhận phép lạ

Sau cuộc điều tra cấp giáo phận được thực hiện tại Tổng giáo phận Lipa (Philippines) vào năm 2018, tài liệu thu thập được đã được gửi đến Roma.

Việc nhìn nhận giá trị pháp lý của cuộc điều tra này đã được Bộ Tuyên Thánh cấp vào ngày 1 tháng 6 năm 2018.

Positio super miro đã được chuẩn bị, Hội đồng Tham vấn Y khoa vào ngày 1 tháng 7 năm 2021 đã công nhận rằng quá trình khỏi bệnh diễn ra nhanh chóng, hoàn toàn và lâu dài, cũng như không thể giải thích được theo các quy luật khoa học.

Khi được hỏi liệu đó có phải là một phép lạ thực sự do Thiên Chúa thực hiện hay không, các Tư vấn viên về Thần học vào ngày 6 tháng 12 năm 2021, và các Hồng y và Giám mục vào ngày 5 tháng 4 năm 2022 trong Phiên họp thường kỳ của các Hồng y và Giám mục, đã trả lời *affermativa – xác quyết*.

Vào ngày 9 tháng 4 năm 2022, Đức Thánh Cha Phanxicô đã tiếp kiến Đức Hồng Y Marcello Semeraro, Tổng trưởng Bộ Phong Thánh. Trong buổi tiếp kiến, Đức Thánh Cha đã ủy quyền cho Bộ ban hành Sắc lệnh liên quan đến: phép lạ nhờ sự chuyển cầu của Chân phước Artemide Zatti, tu sĩ giáo dân của Tu hội Salêdiêng của thánh Giovanni Bosco; sinh ngày 12 tháng 10 năm 1880 tại Boretto (Ý) và mất ngày 15 tháng 3 năm 1951 tại Viedma (Argentina).

Chúa nhật ngày 9 tháng 10 năm 2022 Đức Thánh Cha Phanxicô ghi tên Artemide Zatti vào sổ bộ các Thánh.

ƠN GỌI SALÊDIÊNG SƯ HUYNH

Chứng từ của Đức thánh cha Phanxicô

Việc nhắc đến lá thư của cha Juan Edmundo Vecchi viết nhân dịp phong chân phước cho Artemide Zatti, dưới ánh sáng của việc nhìn nhận sự thánh thiện của Artemide Zatti, và trong sự xác tín về tầm quan trọng của ơn gọi của người Salêdiêng Sư huynh trong sứ mạng Salêdiêng, đưa tới nhu cầu và tầm quan trọng của việc phải có một sự dẫn thân đặc biệt để cổ vũ ơn gọi này ngay cả ngày hôm nay.

Cha Vecchi đã viết trong lá thư ngày 31 tháng 5 năm 2001, tựa đề *"Phong chân phước cho Sư huynh Artemide Zatti: một điều mới mẻ chưa từng có"*: «Nếu đúng là xung quanh Cha chúng ta và xung quanh những người Salêdiêng khác, những người của Thiên Chúa, người ta đã thấy một chuyển động thu hút mà không cần nhờ đến sách vở hay các tổ chức lớn, thì cũng đúng là lịch sử, qua những nỗ lực hoạt động và kết nối kinh nghiệm, đã tỏ lộ cho chúng ta những con đường và hoàn cảnh khác nhau làm nảy sinh và phát triển của hình thức ơn gọi này, nhằm đến sứ mạng Salêdiêng, và sự hiện thực tròn đầy ơn gọi ấy đến mức thánh thiện. Việc đào sâu được thực hiện đã cho thấy rõ tính độc đáo, vẻ đẹp và tính hiệu quả của ơn gọi ấy. Do đó, món quà này phải được tìm kiếm ở nơi nào có ơn gọi này, và phải được vun trồng. Chúng ta phải dứt khoát dẫn thân vào việc mục vụ ơn gọi, với sự sự gần gũi, truyền thông và mời gọi. Nhận biết và đón nhận hồng ân của Thiên Chúa là thái độ đầu tiên của mọi việc mục vụ ơn gọi. Chúng ta tin chắc rằng Chúa Thánh Thần đã khơi dậy diện mạo tu sĩ này trong cộng đoàn của chúng ta và tiếp tục khơi dậy nữa”.

Đặc biệt, cha Vecchi thúc giục “một sự dẫn thân được canh tân, phi thường và chuyên biệt, trong mục vụ ơn gọi, đối với ơn gọi Salêdiêng Sư huynh: cầu nguyện cho ơn gọi này, loan báo và đề

xuất ơn gọi này, trong việc mời gọi, tiếp đón và đồng hành, trong việc sống ơn gọi này cá nhân và cùng nhau trong cộng đoàn”.

Trong nhữn giớ này, chứng từ của Đức Thánh Cha Phanxicô được trình bày. Ngài đã trải nghiệm sự chuyển cầu hữu hiệu của Artemide Zatti, chính xác liên quan đến ơn gọi của người giáo dân thánh hiến trong những năm ngài làm giám tỉnh Dòng Tên ở Argentina.

Đây là nội dung lá thư của cha Jorge Bergoglio gửi cha Cayetano Bruno SDB, thư đề ngày: Buenos Aires, 18 tháng 5 năm 1986.²¹⁵

«Cha Bruno thân mến: *Pax Christi* ! Trong lá thư của cha ngày 24 tháng 2, cha đã yêu cầu tôi cố gắng viết điều gì đó về kinh nghiệm mà tôi đã có với Sư huynh Zatti (một người bạn tuyệt vời mà tôi đã có được), liên quan đến ơn gọi của các anh em Tu huynh [...]

Lúc ấy chúng tôi đang có rất ít các anh em Tu huynh. Tôi lấy thời điểm đối chiếu là năm 1976, năm mà tôi được biết về cuộc đời của Sư huynh Zatti. Vào năm đó, người anh em Tu huynh trẻ nhất của chúng tôi 35 tuổi, thầy là một y tá, và 4 năm sau đó thầy này sẽ qua đời vì bệnh u não. Tu huynh trẻ tiếp theo 46 tuổi, và tiếp nữa 50 tuổi. Những Tu huynh còn lại đều đã cao tuổi (nhiều người trong số họ hiện vẫn đang phải cày dù đã ngoài 80 tuổi). “Bức tranh nhân sự” này về các anh em Tu huynh ở Tỉnh dòng Argentina khiến nhiều người nghĩ rằng đây có thể là một tình huống không thể đảo ngược và sẽ không có ơn gọi nào nữa. Một số người thậm chí còn thắc mắc về “tính thực tế” về ơn gọi của Tu huynh trong Dòng, bởi vì - nhìn vào thực tế - có vẻ như họ sẽ bị tuyệt chủng. Hơn nữa, ở

²¹⁵ Văn khố Lịch sử Salêdiêng Nam Argentina, trụ sở Buenos Aires. AHS ARS sede CABA, Argentina, 4 Bruno 3.

nhiều nơi, người ta đã nỗ lực vạch ra một “hình ảnh mới” về Tu huynh, để xem, liệu - theo cách thức này - có hấp dẫn mạnh mẽ hơn những người trẻ đi theo lý tưởng này hay không.

Mặt khác, cha Tổng quyền, cha Pedro Arrupe S.I., đã mạnh mẽ nhấn mạnh đến sự cần thiết của ơn gọi Tu huynh đối với toàn thể Dòng. Cha Tổng quyền đã đi xa hơn khi nói rằng Dòng không còn là Dòng nếu không có các Tu huynh. Những nỗ lực của cha Arrupe trong lĩnh vực này là rất lớn. Cuộc khủng hoảng không chỉ xảy ra ở một số Tỉnh dòng, mà còn ở toàn thể Dòng (liên quan đến ơn gọi Tu huynh).

Vào năm 1976, tôi tin rằng đó là vào khoảng tháng 9, trong chuyến kinh lý theo giáo luật tới các nhà truyền giáo Dòng Tên ở phía bắc Argentina, tôi đã dừng lại vài ngày tại Toà Tổng Giám mục Salta. Ở đó, giữa những cuộc chuyện trò vào cuối bữa ăn, Đức cha Pérez kể cho tôi nghe về cuộc đời của Sư huynh Zatti. Ngài còn đưa cho tôi cuốn sách về cuộc đời Zatti để đọc. Diện mạo hoàn chỉnh về người Tu huynh đã thu hút sự chú ý của tôi. Vào lúc đó, tôi cảm thấy mình phải cầu xin Chúa, qua lời chuyển cầu của Người Sư huynh vĩ đại đó, ban cho chúng tôi những ơn gọi Tu huynh. Tôi làm tuần cửu nhật và xin các tập sinh làm. [...]

Ở Salta, trong nhiều dịp khác nhau, tôi đã cảm thấy được soi sáng để xin với Chúa và Đức Mẹ Phép Lạ về việc gia tăng ơn gọi trong Tỉnh dòng (xin ơn gọi nói chung, chứ không phải riêng đối với ơn gọi Tu huynh, nhưng điều này tôi đã cầu nguyện riêng với Sư huynh Zatti). Ngoài ra, tôi cũng đã hứa: các tập sinh sẽ hành hương đến dự lễ Chúa làm Phép Lạ nếu chúng tôi đạt được con số 35 tập sinh (điều này đạt được vào tháng 9 năm 1979).

Trở lại việc cầu xin ơn gọi các Tu huynh. Vào tháng 7 năm 1977, Sư huynh trẻ đầu tiên bước vào Dòng (thầy này hiện tại 32 tuổi). Ngày 29 tháng 10 năm đó người thứ hai vào Dòng (hiện thầy 33 tuổi)".

Lá thư tiếp tục với việc trình bày danh sách 16 Tu huynh khác đã vào Dòng từ năm 1978 đến năm 1986. Lá thư tiếp tục:

«Kể từ khi chúng tôi bắt đầu cầu nguyện với Sư huynh Zatti, đã có 18 Tu huynh trẻ mới và họ bền đỗ và có 5 người khác đã xong tập viện và thời học viện. Tổng cộng có 23 ơn gọi.

Các tập sinh, sinh viên và các Tu huynh trẻ đã thực hiện Tuần cửu nhật nhiều lần để tôn kính Sư huynh Zatti, cầu xin để có ơn gọi ơn gọi Tu huynh. Chính tôi cũng đã làm điều đó. Tôi tin chắc vào sự chuyển cầu của thầy cho vấn đề này, vì xét về con số thì đây là một trường hợp hiếm hoi trong Dòng chúng tôi. Để tỏ lòng biết ơn, trong ấn bản thứ 2 và thứ 3 của Sách Sùng kính Thánh Tâm, chúng tôi đã đưa vào Tuần Cửu Nhật để xin phong thánh cho Sư huynh Zatti.

Một sự việc thú vị đó là phẩm chất của những người đã vào dòng và sự kiên trì của họ. Họ là những người trẻ muốn trở thành Tu huynh như Thánh Inhaxiô mong muốn, mà không cần phải “làm ngọt viên thuốc” để giới thiệu cho họ.

Đối với chúng tôi, ơn gọi Tu huynh là rất quan trọng. Cha Arrupe nói rằng nếu Dòng không có họ thì không phải là Dòng nữa. Họ có một đặc sủng đặc biệt được nuôi dưỡng bằng việc cầu nguyện và làm việc. Và họ làm ích cho toàn thể Dòng. [...] Họ là những người đạo đức, vui vẻ, chăm chỉ, khỏe mạnh. Họ rất nam tính và ý thức được ơn gọi mà họ được mời gọi. Họ cảm thấy có trách nhiệm đặc biệt trong việc cầu nguyện cho các tu sĩ sinh viên Dòng Tên đang chuẩn bị chịu chức linh mục. Nơi họ, người ta không thấy “mặc cảm tự ti” do không phải là linh mục, và ngay cả trong đầu họ cũng chẳng có ý muốn được phong chức phó tế nữa... v.v.; họ biết ơn gọi của họ là gì và họ muốn ơn gọi của họ là như vậy. Điều này thật lành mạnh và sinh ích.

Nói chung, đây là câu chuyện về mối tương quan của tôi với

Sư huynh Zatti về vấn đề ơn gọi Tu huynh cho Dòng tôi. Tôi nhắc lại rằng tôi tin vào sự chuyển cầu của thầy Zatti, bởi vì tôi biết chúng tôi đã cầu xin biết bao với thầy ấy như vị chuyển cầu.

Tôi không có gì khác nữa hôm nay. Thân ái trong Chúa của chúng ta và trong Đức Mẹ Rất Thánh của Ngài,

Jorge Mario Bergoglio, S.I.”

Đây cũng là một sự khích lệ tuyệt vời để chúng ta xin Artemide Zatti chuyển cầu hầu gia tăng ơn gọi tốt lành và thánh thiện của các anh em Salêdiêng Sư huynh.

Các Kinh cầu nguyện với Thánh Artemide Zatti

Lời nguyện

Lạy Thiên Chúa là Đấng mạc khải tình Cha của Chúa nơi những người khiêm tốn và đơn sơ, nhờ lời chuyển cầu của Thánh Artemide Zatti, Sư huynh Salêdiêng, là người thân của tất cả những người nghèo và là người Samari nhân hậu, xin ban cho chúng con biết nhận ra và phục vụ Đức Kitô Con Chúa, trong mỗi anh chị em đang đau khổ. Người hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

Kinh cầu nguyện để xin ơn

Lạy Chúa là Cha nhân lành,

Chúa đã kêu gọi Thánh Artemide Zatti, Sư huynh Salêdiêng, để phục vụ Chúa nơi người nghèo và người bệnh. Sư huynh đã tin vào Chúa trong giờ thử thách, đã hứa sẽ hiến thân cho những người anh em bị thương tích trong tâm hồn và thể xác và đã được tràn đầy hạnh phúc vì được chữa lành. Sư huynh đã trung thành sống Tin Mừng trong công việc hàng ngày và trong sự hy sinh quảng đại.

Xin cho niềm vui được chiêm ngưỡng thánh Zatti chiếu sáng trên thiên đàng cùng các Thánh, giúp chúng con làm chứng cho tình yêu thương xót của Chúa, là tình yêu không bỏ rơi bất kỳ người con nào của Chúa. Nhờ lời chuyển cầu của Sư huynh Zatti, xin ban cho chúng con ơn mà chúng con tin tưởng cầu xin Chúa (đọc ý chỉ cầu nguyện). Nhờ Chúa Kitô, Chúa chúng con. Amen.

Kinh cầu nguyện cho ơn gọi Salêdiêng Sư huynh

Lạy Thiên Chúa, nơi Sư huynh Artemide Zatti, Chúa đã ban cho chúng con khuôn mẫu về người Salêdiêng trong chiều kích giáo dân. Ngài đã mau mắn đáp lại tiếng gọi của Chúa, với lòng chạnh thương của người Samaritano nhân hậu, trở thành người thân cận của mọi con người. Xin giúp chúng con nhận ra hồng ân và vẻ đẹp của đời sống thánh hiến trong ơn gọi này. Xin ban cho chúng con sự can đảm để giới thiệu cho người trẻ mẫu sống Phúc Âm này, để phục vụ những người nhỏ bé và nghèo khổ. Xin làm cho các bạn trẻ khi được Chúa gọi, biết quảng đại đáp lại tiếng Chúa. Chúng con cầu xin nhờ lời chuyển cầu của thánh Artemide Zatti, trong Chúa Kitô là Đấng hằng sống và hiển trị muôn đời. Amen.

Kinh cầu nguyện cho người bệnh và nhân viên y tế

Lạy Cha, Cha đã muốn Con Một của Cha, vị lương y của thể xác và linh hồn, mang lấy trên bản thân Ngài những đau yếu bệnh tật của chúng con để cứu giúp chúng con trong giờ thử thách và thánh hóa chúng con trong đau khổ.

Nhờ sự chuyển cầu của Thánh Artemide Zatti, người y tá thánh thiện vùng Patagonia, người đã làm chứng về đức ái đặc biệt dành cho những người đau bệnh, xin Chúa an ủi những người đang đau đớn và bệnh tật và xin trợ giúp các bác sĩ, y tá và nhân viên y tế bằng ân sủng của Chúa, để họ có thể quan tâm ân cần ở bên anh chị em bệnh nhân.

Xin lắng nghe lời chúng con cầu nguyện và ban cho chúng con cũng đi theo con đường thánh thiện mà Thánh Artemide đã hân hoan dãi theo. Nhờ Chúa Kitô, Chúa chúng con. Amen.

Mục lục

LỜI NÓI ĐẦU.....	1
GIỚI THIỆU	8
1. BORETTO QUÊ HƯƠNG KHÔNG THỂ QUÊN (1880-1897)	13
Những người dân, người lao động, Kitô hữu tốt lành	13
Một miếng bánh Polenta và công việc trên cánh đồng	15
Một đứa trẻ sống động và tinh nghịch.....	16
Một cậu bé chăm chỉ và đạo đức	19
2. GIA ĐÌNH ZATTI DI CƯ SANG ARGENTINA	22
Một vùng đất đấu tranh: Bahia Blanca (1897-1900)	22
Nhà máy “Fratelli Zatti”	26
Carlo Cavalli: một người cha, một vị giải tội và linh hướng	27
Ơn gọi Salêdiêng	29
3. TU SINH SALÊDIÊNG TẠI BERNAL (1900-1902).....	33
Một anh chàng hai mươi tuổi giữa những đứa trẻ mười hai tuổi ..	33
Ở đây tôi sống sống hạnh phúc!	37
4. BỆNH TẬT	43
Giấc mơ tan vỡ	43
Ở Bahia Blanca và Viedma.....	47
5. SỨ MỆNH SALÊDIÊNG TẠI PATAGONIA	51
Campana del Desierto: cuộc chinh phục Patagonia.....	51
Các Salêdiêng tại Patagonia.....	54
Gioan Cagliero vị tông đồ của Patagonia.....	58
Đã đến lúc chinh lại những chén đĩa bị vỡ!	63
Viedma	64
Bệnh viện San José và “ <i>El padre doctor - Cha Bác sĩ</i> ”	66
6. TU SINH SALÊDIÊNG TẠI VIEDMA.....	70
Nhà Salêdiêng tại Viedma vào đầu những năm 1900	70
Ngài đã cứu con khỏi miệng tử thần	72
Đấu tranh chống “bọn giặc giết người”	75
Tôi đã tin, tôi đã hứa, tôi đã lành bệnh.....	78
Nếu điều đó đẹp lòng Chúa	81
Tôi được tạo ra để dành cho người bệnh.....	83
7. NHỮNG NĂM ĐÀO LUYỆN TU SĨ VÀ NGHỀ NGHIỆP (1904-1911)	89

Trở thành Salêdiêng Sư huynh lúc 27 tuổi	89
Làm việc của mình và làm chúng thật tốt: trách nhiệm đầu tiên ở nhà thuốc và bệnh viện.....	92
Lãnh trách nhiệm Bệnh viện San José và "Xứng hợp đứng tên nhà thuốc"	98
Bệnh viện San José trong cộng đoàn tự lập	100
Zatti là trung tâm của bệnh viện	102
Một số sự kiện đặc biệt.....	105
8. CUỘC ĐỜI DÀNH CHO NGƯỜI NGHÈO VÀ NGƯỜI BỆNH	109
Việc đầu tiên là nhóm lửa: ngày sống của Sư huynh Zatti	109
Zatti và các anh em Salêdiêng.....	111
Zatti với các bác sĩ: thầy là một người cha!	113
Zatti và các nữ tu con Đức Mẹ Phù hộ	116
Zatti và các y tá: đối với chúng tôi thầy là tất cả!	119
Thầy có tố chất của một nhà đào luyện	121
«Zatti-Bệnh viện đây».....	125
Y tá trên xe đạp	129
Chăm sóc những vết thương thể xác và linh hồn	132
Luôn là tông đồ	134
Người của sự hiệp thông.....	137
Một người dành cho tất cả mọi người	139
Bị giam tù!	141
9. TƯƠNG QUAN CỦA ZATTI VỚI CÁC BỀ TRÊN CỦA THẦY	143
Bao vây bề trên	143
Bệnh viện phép lạ: những cuộc kinh lý ngoại thường 1933-1936	145
Một chuyên viên về lòng trung thành và tôn trọng công lý	148
Mối tương quan với Cha Picabea (1935-1950)	151
10. SỰ QUAN PHÒNG CỦA THIÊN CHÚA VÀ CÁC MÓN NỢ PHẢI TRẢ	154
Phép lạ của lòng bác ái và sự quan phòng	154
Khách hàng số 226	159
Một sự Quản trị có tính gia đình	162
11. TRỞ VỀ Ý NĂM 1934.....	167
Nước Ý xinh đẹp.....	167
12. PHÁ DỠ BỆNH VIỆN SAN JOSÉ	172
Ai sẽ thay thế Zatti?.....	172
Tiếng cốc tiếng búa vang lên	176

Thầy thất bại rồi!	180
Chúng ta như đang ở thiên đàng dưới thế.....	184
13. BỆNH VIỆN SAN JOSÉ TẠI TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP SAN ISIDRO	
(LA QUINTA).....	187
Thầy đến Bệnh viện trong chuyến xe hoa.....	187
Với sự nhiệt tình cho đến cùng.....	189
14. CÁI CHẾT CỦA MỘT VỊ THÁNH	195
Tôi muốn chết giữa những người bệnh của mình	195
Giường của thầy là toà giảng.....	197
Thật tuyệt vời khi được chết như là một Salêdiêng tại Patagonia!	202
PHỤ LỤC.....	208
Niên biểu	208
DIỄN TRÌNH PHONG CHÂN PHƯỚC VÀ PHONG THÁNH	210
Việc phong Chân phước	210
Việc phong thánh	211
Diễn trình dẫn đến việc công nhận phép lạ.....	213
ƠN GỌI SALÊDIÊNG SƯ HUYNH	214
Chứng từ của Đức thánh cha Phanxicô.....	214
Các Kinh cầu nguyện với Thánh Artemide Zatti	219
Lời nguyện	219
Kinh cầu nguyện để xin ơn.....	219
Kinh cầu nguyện cho ơn gọi Salêdiêng Sư huynh	220
Kinh cầu nguyện cho người bệnh và nhân viên y tế.....	220
Mục lục	221

Nguyên tác
Pierluigi Cameroni
ARTEMIDE ZATTI
Salesiano Coadiutore
in bicicletta verso il cielo
 chuyển ngữ:
 Giuse Đỗ Đức Dũng, SDB
 18/10/2024